

Những Đóa Hoa Thiền

禪之花

Quyển Một

教	外	別	傳
Giáo	ngoại	biệt	truyền
不	立	文	字
Bất	lập	văn	tự
直	指	人	心
Trực	chỉ	nhân	tâm
見	性	成	佛
Kiến	tánh	thành	Phật

Dịch giả:

Dương Đình Hỷ

Phước Quế Publications
601 North Garfield Street
Arlington, VA 22201
hyduong@earthlink.net

Copyright © 2003 by Hỷ Dương

All rights reserved.

Book & Cover Design by Hỷ Dương

ISBN: 0-9745030-3-0

TỰA

Khi đọc đến hai câu chuyện Thiền “Sọt Tre” và “Người Xuất Gia” trong tập bản thảo của dịch giả Dương Đình Hỷ, tôi đã cười ngất, cười sáng khoái, cười an lạc, cười thâm thía.

Thiền là thế đó! Là đương cơ, là chớp nhoáng, là phóng tới, là tự chứng, là thể nghiệm, là vượt ngoài văn tự ngữ ngôn.

Không thể dùng ngôn ngữ hữu hạn của loài người để diễn đạt niềm pháp lạc đó.

Chân Lý như viên kim cương chiếu sáng nhiều mặt.

Trong rừng hương giáo pháp, “Những Đóa Hoa Thiền” cũng mang một đặc vẻ đặc kỳ diệu ảo của chúng.

“Nhu nhân ẩm thủy, lãnh noãn tự tri.” Mỗi người phải tự chiêm nghiệm lấy và hân hưởng được hương hoa Thiền hay không là do sức hành trì quán chiếu của chính mình.

Dịch giả Dương Đình Hỷ đã góp một bàn tay gieo trồng, vun xới những cây Pháp, hoa Thiền trên mảnh đất tâm linh của chúng tôi.

Ánh sáng mặt trời Chân Lý, giọt mưa Cam Lộ, ngọn gió Giải Thoát và trăng sáng Bồ Đề sẽ giúp “những cánh hoa Thiền” nở khoe sắc lung linh trên vạn nẻo đường về Bảo Sở.

Chỉ cần “Hồi đầu thị ngạn, Phật địa khai hoa!”

Thiền là đóa hoa trong sự trọn vẹn cái Đẹp của nó!

Thích nữ MINH TÂM căn bút.

MỤC LỤC

1. Đệ tử đến tay không.	1
2. Lão tăng hiếu sát.	2
3. Cây cờ.	3
4. Con lừa kêu.	3
5. Chín chín tám mốt.	4
6. Hét, đánh.	4
7. Nhất tự quan.	5
8. Trăng lặn hướng Tây.	5
9. Muốn ngủ thì ngủ.	5
10. Làm lừa, làm ngựa.	6
11. Ông thiếu gì?	6
12. Cửa thiên đường.	6
13. Gà vàng chưa gáy.	7
14. Người đắc đạo.	7
15. Dao Giang Tây.	7
16. Sanh tử trật tự.	8
17. Đại Thừa, Tiểu Thừa.	8
18. Không rửa mặt.	9
19. Nơi sanh.	9
20. Nước vậy không tới.	10
21. Văn Thù.	10
22. Giả Thiên.	10
23. Không cho mọc rễ.	11
24. Quay đầu.	11
25. Địa Tạng gập trộm.	12
26. Một đám mây trong không.	12
27. Phí công khoác cà sa.	13
28. Cho tôi một đồng.	13
29. Rau sống, rau chín.	13
30. Tới số.	14
31. Không biết gã này.	14

32.	Đại ý Phật Pháp.....	15
33.	Con lừa.....	15
34.	Trời đất cùng cười.....	16
35.	Tạp dịch.....	17
36.	Hai rồng tranh châu.....	17
37.	Mới vào cửa Thiên.....	17
38.	Thế nào là giải thoát.....	18
39.	Gà mẹ ấp trứng.....	18
40.	Tôi có thể đánh trống.....	18
41.	Mắt thấy như cục đất.....	19
42.	Một đám mây trắng.....	19
43.	Thế nào là siêu Phật, vượt Tổ?.....	19
44.	Không nói.....	20
45.	Người có Nam, Bắc; Phật Tánh vốn không Bắc, Nam.....	21
46.	Làm trâu.....	21
47.	Xanh, vàng, đỏ, trắng.....	22
48.	Lão tăng đau lưng.....	22
49.	Dụng tâm liền sai.....	22
50.	Xá Lợi.....	23
51.	Ông tên chi?.....	24
52.	Thùng nước thủng đáy.....	25
53.	Chết đứng.....	25
54.	Chẳng đi đêm, đợi trời sáng hãy đi.....	26
55.	Bán một cân thịt thượng hạng.....	27
56.	Hành cước tăng.....	28
57.	Tường đông đánh tường Tây.....	28
58.	Đình một tác.....	28
59.	Thả trâu.....	28
60.	Chỉ có tôi thôi.....	29
61.	Ngón tay trở mặt trăng.....	29
62.	Kẻ cướp giác ngộ.....	30
63.	Số mạng trong tay mình.....	30
64.	Vô Ngôn Đông Tử Kinh.....	31
65.	Đánh vào đầu.....	31
66.	Giết trâu.....	32

67.	Gia phong của La Hán.....	32
68.	Rùa đá nói rồi.....	32
69.	Trời, trăng chưa sáng.	33
70.	Thiền lý của tách trà.....	34
71.	Tôi chẳng vào địa ngục thì ai vào?	35
72.	Trên trời, dưới trời chỉ có tôi là đáng tôn quý.....	36
73.	Gà lạnh lên cây, vịt lạnh xuống nước.	36
74.	Cầu đá Triệu Châu.	36
75.	Bạch Cư Dị và Điều Sào Thiền Sư.....	37
76.	Tiếng mưa.	38
77.	Sừng trái, sừng phải.	38
78.	Cây gậy hóa rồng.	38
79.	Tuyết rơi về đâu?	39
80.	Quan lớn ngốc.....	40
81.	Ngay trước mắt.	40
82.	Chủ nhân ông.	40
83.	Ngồi lâu sanh mệt.	41
84.	Cây Hoàng Dương.	42
85.	Tre cao, tre thấp.	42
86.	Tre đen, tre đỏ.	43
87.	Trích Thủy Hòa Thượng.	43
88.	Pháp Thân.	44
89.	Cái gì chẳng phải là Phật Pháp?	44
90.	Cha ông tên gì?	45
91.	Nắm bắt hư không.....	45
92.	Không thể thay thế.....	46
93.	Vì tôi ở đó.	46
94.	Thiền không thể giảng.....	47
95.	Tâm động.	47
96.	Vượt lên lời nói.	49
97.	Thiết Nhãn in Kinh.	50
98.	Tri Thánh Thiền Sư.....	51
99.	Đại Đạo.....	51
100.	Cách ngôn.	51
101.	Ngoại cảnh mê hoặc.	52

102.	Chỏi và phát trần.....	52
103.	Con chim phóng uế.....	53
104.	Hạ cây phướn xuống.....	53
105.	Nắm bắt hiện tại.....	54
106.	Tôi không nói cho ông biết.....	54
107.	Mẹ trâu đến rồi.....	55
108.	Tất cả đều không.....	55
109.	Giới Ngũ.....	56
110.	Cho và nhận.....	56
111.	Lên Ngũ Đài Sơn đi đường nào?.....	57
112.	Không gì không là thuốc.....	58
113.	Ba giới không Pháp, cầu Tâm ở đâu?.....	59
114.	Cây kiếm của Hoàng Sào.....	60
115.	Rợ Hồ không râu.....	61
116.	Tới Giang Bắc hoặc Giang Nam Hỏi Lão Vương.....	61
117.	Tuyết đầy chén bạc.....	62
118.	Trường Sa đi dạo.....	63
119.	Ngồi một mình trên đỉnh núi Đại Hùng.....	64
120.	Cơm trong bình bát, nước trong thùng.....	64
121.	Hoa Dược Lan.....	65
122.	Mù, câm, điếc.....	65
123.	Thẻ dụng của Bát Nhã.....	66
124.	Ba cân gai.....	67
125.	Cơ kêu mỏ.....	68
126.	Củ cải to của Triệu Châu.....	69
127.	Lông mày Thúy Nham.....	70
128.	Trước sau ba ba.....	70
129.	Tất cả mọi âm thanh đều là Phật thanh.....	72
130.	Lục bát trâu.....	72
131.	Kính Kim Cương kính tiện.....	73
132.	Cổ Phật và lộ trụ.....	73
133.	Một chậu nước.....	74
134.	Một cỗ quan tài.....	74
135.	Từ nơi nào tới?.....	75
136.	Đứa trẻ Hoài Nam.....	76

137.	Dã Hồ quý.....	76
138.	Đến báo ơn.....	76
139.	Cửa đóng rồi.....	77
140.	Ba năm.....	77
141.	Bò đực sanh bê.....	77
142.	Vòng tròn của Nam Tuyên.....	78
143.	Đức Sơn đến Quy Sơn.....	78
144.	Chết chìm suối sâu.....	79
145.	Vân Môn có báu vật.....	80
146.	Một hạt bụi của Phong Huyệ.....	80
147.	Ngoại đạo hỏi Phật.....	80
148.	Hạt gạo của Tuyết Phong.....	81
149.	Tên đầu rồng.....	82
150.	Bọn ăn hèm.....	82
151.	Đôi nhất thuyết.....	83
152.	Con rắn mũi rùa.....	83
153.	Diệu Phong Đỉnh của Bảo Phúc.....	84
154.	Thân bày gió vàng.....	85
155.	Thuốc, bệnh trị nhau.....	85
156.	Thùng cơm của Kim Ngưu.....	85
157.	Nông nô.....	86
158.	Vân Môn dang hai tay.....	86
159.	Tuyết Phong là gì?.....	87
160.	Bánh Hồ.....	88
161.	Trẻ sơ sinh.....	88
162.	Kiếp hỏa.....	89
163.	Còn Pháp nào chưa nói không?.....	90
164.	Ba chuyên ngữ của Triệu Châu.....	90
165.	Hươu trong hươu.....	91
166.	Ngũ Lão Phong.....	91
167.	Một cảnh hoa.....	92
168.	Vòng tròn của Tư Phúc.....	93
169.	Ma Cốc hai lần động tích trượng.....	94
170.	Thiệt Ngưu cỏ của Phong Huyệ.....	94
171.	Đảo nhất thuyết.....	96

172.	Tháp Vô Phùng.	96
173.	Gậy cau của Liên Hoa Phong.	97
174.	Vương Thái Truyền nấu trà.	98
175.	Thiên Bình hai lần sai.	98
176.	Thối lông trên kiếm.	99
177.	Mười thân Điều Ngự.	100
178.	Cây quạt tê ngư của Diêm Quan.	100
179.	Đức Phật giảng Pháp.	101
180.	Lãng Nghiêm chẳng thấy.	101
181.	Khai Sĩ đi tắm.	102
182.	Cây gậy của Ô Cửu.	102
183.	Đơn Hà đã ăn cơm chưa.	103
184.	Trường Khánh hai loại lời.	104
185.	Tay, mắt Đại Bi.	105
186.	Cửa kho.	106
187.	Tiếng cộp của Đồng Phong.	106
188.	Triệu Châu bói rôi.	107
189.	Chỉ là Chí Đạo Vô Nan.	108
190.	Một mũi tên phá ba công.	108
191.	Đại Quang múa.	109
192.	Hè Trọng làm xe.	111
193.	Phật Đại Thông Trí Thắng.	112
194.	Thanh Thoát Cô Bần.	112
195.	Triệu Châu khám phá Am Chủ.	113
196.	Đức Sơn bung bát.	114
197.	Nghe tiếng chuông mặc áo cà sa.	114
198.	Ba lần gọi của Quốc Sư Huệ Trung.	115
199.	Que cứt khô.	116
200.	Lìa ngôn ngữ.	117
201.	Ba gậy của Động Sơn.	118
202.	Một đượ, một mát.	119
203.	Đệ tam tọa nói Pháp.	120
204.	Trên đường gập người đạt Đạo.	121
205.	Thiếu nữ xuất định.	123
206.	Cây gậy của Ba Tiêu.	124

207.	Người ấy là ai.....	124
208.	Một đường của Càn Phong.....	124
209.	Đại Lực Sĩ.....	125
210.	Đạp đổ tịnh bình.....	125
211.	Cây gậy của Thủ Sơn.....	126
212.	Long Đàm thổi tắt đèn.....	127
213.	Thiền Nữ Ly Hồn.....	128
214.	Vấn Thù vào cửa.....	129
215.	Không vì gì cả.....	129
216.	Quạt lửa.....	130
217.	Người mù không biết đèn đã tắt.....	130
218.	Vì tôi ở đây.....	131
219.	Sắc tức thị không.....	131
220.	Đồ cổ của một vị tướng.....	132
221.	Sóng lớn trong lòng.....	132
222.	Bà già hay khóc.....	133
223.	Ông tặng tương tư.....	134
224.	Chết rồi đi đâu?.....	134
225.	Tu hành như thế nào?.....	135
226.	Giàu và nghèo.....	135
227.	Khô mộc Thiên.....	135
228.	Bé một cô gái qua vũng bùn.....	136
229.	Trở lại đời thường.....	137
230.	Tánh Khí.....	137
231.	Con rùa trong vườn.....	138
232.	Bữa cơm chiều của Đăng Sử.....	138
233.	Sư tử con.....	139
234.	Sau khi chết gặp nhau ở đâu?.....	140
235.	Kho báu nhà ông.....	140
236.	Câu nói của Thủ Sơn.....	141
237.	Một ông tăng bị chối bỏ.....	142
238.	Giải quyết vấn đề của một ông tăng.....	142
239.	Tâm không phải là Phật.....	143
240.	Tượng Phật Quán Thế Âm.....	143
241.	Am cỏ của Nam Tuyên.....	144

242.	Một ông tăng lạnh lợi.....	144
243.	Trước thời Đức Phật.....	145
244.	Phật đá.....	146
244.	Làm sao thấy Phật Tánh?.....	146
245.	Tâm này là Phật.....	146
246.	Cây bách trước sân.....	147
247.	Thỏ thân báo mộng.....	149
248.	Bàn tay của Nhật Trí Mặc Tiên.....	149
249.	Lăn quả bóng gỗ.....	150
250.	Ba ngày.....	150
251.	Giấy trắng của Huyền Sa.....	151
252.	Ba giới.....	151
253.	Phật là gì?.....	152
254.	Tiến, lui.....	152
255.	Cái này, cái kia.....	152
256.	Không nói.....	153
257.	Một câu của La Hán.....	153
258.	To, nhỏ.....	154
259.	Không tên.....	154
260.	Không Pháp trao người.....	155
261.	Tâm.....	155
262.	Giáo huấn của La Hán.....	156
263.	Bài kệ của Phó Đại Sĩ.....	156
264.	Hai bài kệ của Thần Tú và Huệ Năng.....	158
265.	Vạn Tượng.....	160
266.	Đơn Hà Thiên Nhiên.....	161
267.	Tể tướng Bùi Hưu.....	161
268.	Ăn trộm măng.....	162
269.	Cổ đức ở đâu?.....	162
270.	Tân Như Lai.....	163
271.	Lạy chớ.....	163
272.	Không biết.....	163
273.	Thần Tán.....	164
274.	Xem hoa đào nở.....	167
275.	Đầu sào trăm trượng.....	168

276.	Vân Môn bị què.....	170
277.	Chân Như.....	171
278.	Tiếng vỗ của một bàn tay.....	172
279.	Gia đình Bàng Uẩn.....	173
	Gia đình Bàng Uẩn luận Đạo.....	176
280.	Triệu Châu gặp Hàn Sơn Tử.....	177
281.	Sanh tử.....	177
282.	Thượng thư Trần Tháo.....	178
283.	Kiểm vị của Võ Tạng.....	179
284.	Độ rắn.....	180
285.	Không sợ chết.....	180
286.	Chánh Đạo.....	181
287.	Cây, cỏ giác ngộ.....	182
288.	Đại ý của Phật Pháp.....	182
289.	Tụng kinh siêu độ.....	183
290.	Đi, về.....	183
291.	Con trâu qua cửa.....	184
292.	Lệch đường.....	184
293.	Nghe gà gáy.....	185
294.	Quả linh.....	186
295.	Cột gỗ, lò lửa.....	187
296.	Thương lượng.....	187
297.	Bài ca chăn trâu.....	187
298.	Pháp đường tốt.....	188
299.	Vách núi vạn trượng.....	188
300.	Cái hồ của Dược Sơn.....	188
301.	Sống một mình trên đỉnh núi.....	189
302.	Sen xanh.....	189
303.	Chúa động.....	190
304.	Báu trong nang.....	190
305.	Bữa củi.....	190
306.	Giáo lý tối thượng.....	191
307.	Cà sa trùm đầu.....	192
308.	Cử động Thiên.....	192
309.	Không thể nghĩ bàn.....	193

310.	Mời vào.....	193
311.	Lưỡi rơi xuống đất.....	194
312.	Kim tre, dây gai.....	194
313.	Nước không gân cốt.....	194
314.	Chẳng nghĩ.....	194
315.	Vạn dặm không mây.....	195
316.	Thiên Long trốn nơi nao?.....	195
317.	Tay không về quê.....	195
318.	Đón cây.....	196
319.	Nhìn dưới chân.....	197
320.	Cây và dây leo.....	198
321.	Tôi kêu viện chủ.....	198
322.	Lồng đèn lớn.....	199
323.	Tốt ở chỗ nào?.....	199
324.	Tiệc thay một chén trà.....	200
325.	Hồ Hán đều ả.....	201
326.	Trương Chuyết.....	201
327.	Đại nhân duyên.....	203
328.	Thiền sàng.....	204
329.	Trắng như vành cung.....	204
330.	Xem tên.....	205
331.	Nửa đêm bàn chuyện.....	205
332.	Bát sứ Định Châu.....	205
333.	Chỗ trú của Triệu Châu.....	206
334.	Biển khổ sóng lớn.....	207
335.	Người trong làng.....	208
336.	Cái nón.....	208
337.	Phật ở trong nhà.....	208
338.	Khẩu đầu Thiền.....	209
339.	Cái ghé.....	209
340.	Thiền Tĩnh.....	210
341.	Ăn trái cây.....	211
342.	Đánh trống vì ba quân.....	212
343.	Hột đào ngàn năm.....	212
344.	Ngưỡng Sơn vẽ một vạch.....	212

345.	Vô Nghiệp.....	213
346.	Ngắm trăng.....	213
347.	Rắn nuốt ếch.....	214
348.	Xác ve.....	214
349.	Xuân động.....	215
350.	Ngâm miệng nói.....	215
351.	Không thể trộm mặt trăng.....	216
352.	Người cho phải cảm ơn.....	216
353.	Tam Tạng của Động Sơn.....	217
354.	Đệ nhất nghĩa đế.....	217
355.	Niết Bàn Diệu Tâm.....	218
356.	Trong không có châu.....	219
357.	Sâm la vạn tượng.....	219
358.	Đừng hiểu sai ý.....	219
359.	Tu Di và hạt cải.....	220
360.	Người ở trong.....	220
361.	Chân Như Bát Nhã.....	220
362.	Từ đâu tới?.....	221
363.	Sư tử ngu.....	221
364.	Một triệu vật.....	221
365.	Đã mắc bệnh lại trúng độc.....	222
366.	Một nhà giáo dục.....	222
367.	Một đêm giấc ngộ.....	223
368.	Thiền Định và phiền não.....	225
369.	Nói một vật tức không trúng.....	225
370.	Buông dao đồ tể.....	227
371.	Bôi cứt lên đầu.....	228
372.	Thiên hạ sẽ cười tôi.....	228
373.	Quan tiền.....	228
374.	Thủ sảo, tâm sảo.....	229
375.	Một cái là bóng.....	229
376.	Đại Châu.....	229
377.	Siêu việt không thời gian.....	230
378.	Tôi cũng tội.....	230
379.	Đại sanh, đại tử.....	231

380.	Đốt lửa sưởi ấm.....	232
381.	Vào lửa không cháy.	232
382.	Không phải giống tốt.....	232
383.	Que cời lửa.....	233
384.	Hàng rào vườn hoa.....	233
385.	Nương tựa vào ai?	233
386.	Nghe tiếng sấm.	234
387.	Vân Cư Đạo Ứng.	235
388.	Tha tâm thông.	236
389.	Mới vào cửa Thiên.....	236
390.	Nơi đây chẳng có cơm thiu.....	237
391.	Mã Tổ và Tuệ Tạng.....	237
392.	Hòn đá toát mồ hôi.....	238
393.	Một con chim anh vũ giỏi.	238
394.	Mai xanh trong giỏ.....	239
395.	Thuyền Tử được cá.	239
	Lần này gã đã hiểu.....	242
396.	Bồ thí.	242
397.	Bát Nhã.....	243
398.	Ai tội?	243
399.	Khoai nước động.....	243
400.	Hai loại công án.	244
401.	Lục Tổ lâm chung.	244
402.	Tắm truồng mà ngộ.....	244
403.	Lã Động Tân.....	245
404.	Môi khuấy trà.....	247
405.	Đơn Hà và Huệ Trung.....	248
406.	Ở trong điện ấy.....	248
407.	Niệm kinh.	249
408.	Đi hỏi lá vàng.....	249
409.	Trâu tốt.....	249
410.	Trong hang núi nghe được tiếng.....	250
411.	Quả nhiên nhìn không thấy.	250
412.	Là ý gì?	250
413.	Giang Tây chẳng lập tông sư.....	251

414.	Không tiếng vang.	251
415.	Siêu việt hình tượng.	251
416.	Vạn tùng không dậy.	252
417.	Một giấc hoàng lương.	252
418.	Tang lễ.	253
419.	Lâm chung.	253
420.	Nhặng xanh đẻ trứng.	254
421.	Động Sơn và Vân Nham.	254
422.	Tôn trọng.	255
423.	Tham lam.	256
424.	Quét đất.	256
425.	Đồ chồn hoang.	257
426.	Nắng vào cửa giấy.	257
427.	Vì một người.	257
428.	Đạo lý ảo diệu.	258
429.	Con hổ.	258
430.	Na Tra thái tử.	258
431.	Tên bán dưa ở Qua Châu.	259
432.	Nhắm mắt thè lưỡi.	259
433.	Ba vị bồ tát.	260
434.	Oanh hót.	260
435.	Nghe tiếng ếch.	261
436.	Giảng Kinh Niết Bàn.	262
437.	Một cây bách.	262
438.	Nửa mảnh trăng.	263
439.	Sọt tre.	263
440.	Bài Kệ Của Tô Đông Pha.	263
441.	Thân, tâm là một.	265
442.	Đạt Ma về nước.	266
	Bài kệ của Đông Sơn Huệ Không nói về Đạt Ma quảy dép:	266
443.	Thiện tri thức.	267
444.	Hàn Sơn và Xả Đắc.	268
445.	Tọa Thiền.	268
446.	Đức Sơn và thị giả.	269

447.	Ba Tư ăn hồ tiêu.....	269
448.	Cưỡi trâu tìm trâu.....	270
449.	Xoè tay.....	270
450.	Ngã xuống.....	270
451.	Võ kiếm giết người.....	271
452.	Tâm của cô Phật.....	271
453.	Điều sâu xa nhất.....	272
454.	Vân Cư.....	272
455.	Thời gian của Quy Sơn.....	273
456.	Vượt lên ngoài vật.....	274
457.	Bài kệ cuối cùng của Pháp Tiến.....	274
458.	Khoái hoạt! Khoái hoạt!.....	275
459.	Lùn và cao.....	276
460.	Ngưỡng Sơn ngồi Thiền.....	276
461.	Đức Phật và Phạm Chí.....	277
462.	Quy Sơn và Ngưỡng Sơn.....	277
463.	Tiếp kiến Thiền sinh.....	278
464.	Gõ vào thành ghế.....	278
465.	Nằm đọc Kinh.....	279
466.	Trúc đến mắt hay mắt đến trúc.....	279
467.	Đại Vương đến rồi!.....	280
468.	Ba câu của Lâm Tế.....	281
469.	Ngọa Luân.....	281
470.	Lục Tổ giảng cho Tiết Giản.....	283
471.	Một mũi tên.....	283
472.	Đừng phụ lão tăng.....	284
473.	Không đi hỏi người.....	284
474.	Trước 33 sau 33.....	285
475.	Uống trà đi.....	285
476.	Bất động Đạo tràng.....	285
477.	Người xuất gia.....	285
478.	Xem Kinh Hoa Nghiêm.....	286
479.	Thanh Nguyên Duy Tín.....	286
480.	Thượng thượng căn khí.....	287
481.	Đệ nhất đẳng nhân đến.....	288

482.	Một hạt hoàn đơn.	289
483.	Mạt vàng vào mắt.	289
484.	A!	290
485.	Dưới cầu Ma Giang.	290
486.	Hang chuột.	290
487.	Tướng mạo đường đường.	291
488.	Gập trà thì uống, gập bữa thì ăn.	291
489.	Đạo nhân.	292
490.	Siêu việt hình tượng.	293
491.	Cái búa của Nham Đầu.	293
492.	Bảo Thọ xoay lưng.	294
493.	Bách Linh và Bằng Uẩn.	294
494.	Thần thông.	295
495.	Chẳng lia ly tác.	296
496.	Lão Bảo Ứng không có nhà.	296
497.	Đàm Tạng.	297
498.	Sơn hà đại địa.	298
499.	Phổ Chiếu.	298
500.	Lại Toàn.	299
501.	Tự tánh.	300
502.	Không thể nói.	300
503.	Vàng thật không sợ lửa.	302
504.	Thông Tuệ.	302
505.	Bài tụng Ngũ Vị Quân Thần của Động Sơn.	304
506.	Đạt Ma giảng tâm.	306
507.	Duy Ngã Độc Tôn.	307
508.	Đồng tử rót trà.	308
509.	Quy Tông.	309
510.	Đạo chính ở công việc bình thường hàng ngày.	309
511.	Nam Tuyên bác bỏ tu sĩ và cư sĩ.	311
512.	Giảng pháp.	311
513.	Trị sự tăng.	312
514.	Giận dữ.	313
515.	Củ cải Trần Sơn nặng ba cân.	314
516.	Bồn hoa sen.	314

517.	Giải thoát.....	314
518.	Chuyện khó.....	315
519.	Dẫn sư tử.....	315
520.	Đo nước.....	316
521.	Thường thức.....	316
522.	Trí Thông.....	316
523.	Khẳng Đường Ngạn Sung.....	318
524.	Tâm thủy tinh.....	318
525.	Tự kỷ.....	319
526.	Đạo.....	320
527.	Bí truyền.....	320
528.	Đọc kinh.....	321
529.	Sư Tử Liễu Nghĩa.....	321
530.	Giám, Di của Vân Môn.....	322
531.	Ngộ Đạt quốc sư.....	323
532.	Phó Đại Sĩ và Lương Võ Đế. (I).....	324
533.	Phó Đại Sĩ và Lương Võ Đế. (II).....	325
534.	Tổ Khâm.....	325
535.	Vá hư không.....	325
536.	Hư Vân.....	327
537.	Cỗ cúng của Vân Môn.....	328
538.	Chân Hòa Thượng không thể dối.....	328
539.	Đánh Rắm.....	329
540.	Một nụ cười trong đời.....	330
541.	Thần Tú.....	331
542.	Châu Quang.....	333
543.	Sau bức màn giấy.....	334
544.	Cảnh cây.....	335
545.	Lương Khoan.....	335
546.	Pháp Nhãn.....	336
547.	Hư Minh Giáo Hạnh Thiên sư.....	336
548.	Thiền của Dược Sơn.....	337
549.	Không đi đường chim bay.....	338
550.	Thạch Đầu.....	338
551.	Lâm Tế ngủ.....	339

552.	Huệ Trung và Ngũ Triều Ân.....	340
553.	Hai ông tăng.....	341
554.	Diêm Đề.....	341
555.	Huệ Minh còn nghi.....	342
556.	Hồ ăn thịt người.....	342
557.	Ba cương lĩnh.....	343
558.	Nói và không nói.....	343
559.	Chẳng thấy Pháp Thân.....	344
560.	Đam Nguyên.....	345
561.	Vô Vị Chân Nhân và Phi Vô Vị Chân Nhân.....	345
562.	Lâm Tế và Đức Sơn.....	346
563.	Lời giảng của Lâm Tế.....	346
564.	Thân Phật.....	347
565.	Tùy duyên bất biến.....	348
566.	Hoa mẫu đơn.....	348
567.	Siêu việt động tĩnh.....	349
568.	Vô lễ.....	349
569.	Một chút.....	350
570.	Đi chết đi.....	350
571.	Tới Nam Đường mà nghỉ.....	350
572.	Làm phiên đại chúng.....	350
573.	Hừ! Hừ!.....	351
574.	Lắm bằm gì đó?.....	351
575.	Gánh phẫn.....	351
576.	Hiếu thuận.....	352
577.	Lời giảng của Hoàng Bá.....	352
578.	Lâm Tế trồng tùng.....	353
579.	Theo dòng mà đi.....	353
580.	Lâm Tế đối thoại với ni cô.....	355
581.	Chôn sống.....	355
582.	Lâm Tế phỏng vấn Long Quang.....	357
583.	Lâm Tế phỏng vấn Tượng Điền.....	357
584.	Núi Hòn Lôn.....	357
585.	Năm trăm đệ tử của Kinh Sơn.....	358
586.	Tứ liệu giản.....	358

587.	Lâm Tế phỏng vấn Minh Hóa.	359
588.	Tháp Đạt Ma.	360
589.	Bài kệ của Huệ Khả phó Pháp cho Tăng Xán.....	360
590.	Bài kệ của Tăng Xán phó Pháp cho Đạo Tín.....	361
591.	Bốn tiếng hét của Lâm Tế.	362
592.	Lâm Tế đến Phụng Lâm.	362
593.	Lâm Tế đối thoại với Hạnh Sơn.	363
594.	Định thượng tọa.	363
595.	Mua một cỗ quan tài.....	364
596.	Không đi Hà Nam thì đi Hà Bắc.	365
597.	Vòng tròn của Mã Tổ.	365
598.	Hai đệ tử của Đại Mai.	366
599.	Ngưỡng Sơn và Như Hội.....	366
600.	Tỉnh thức.....	367
601.	Năm nào, ngày nào cũng tốt.....	368
602.	Ân Phong Đến Thăm Quy Sơn.....	368
603.	Dược Sơn Xem Kinh.....	369
604.	Túc Tông hỏi Đạo Huệ Trung.....	370
605.	Chúng Ngộ.....	370
606.	Tượng Phật Bùi Hưu.....	370
607.	Tỳ Lô Giá Na Phật.....	371
608.	Rửa ra cái đó.....	372
609.	Không Thê Nói.....	372
610.	Không có gì được tức là được.....	372
611.	Không mượn tay người.....	373
612.	Ở đâu?.....	373
613.	Lá Phong.....	374
614.	Bách Trọng Khóc Và Cười.....	374
615.	Nghe tiếng quạ kêu.....	378
616.	Ai quán?.....	378
617.	Ngồi lâu ích gì?.....	379
618.	Ni cô thuyết pháp.....	379
619.	Không nghi, không ngộ.....	380
620.	Đại hảo sơn.....	380
621.	Lời nguyện của bà lão.....	381

622.	Cưỡi lừa.	381
623.	Cơ duyên ông ở nơi ĐứC Sơn.	382
624.	Lúa, đậu, mạch.	383
625.	Con sẽ làm Phật.	383
626.	Thật lạ kỳ!	384
627.	Vốc nước và nghịch hoa.	384
628.	Sắc Tức Là Không.	385
629.	Đạo ở trong không ở ngoài.	385
630.	Giỗ Vân Nham.	386
631.	Lỗ Mũi.	386
632.	Không Mồm.	387
633.	Đóng Cửa.	387
634.	Trâu Tốt.	387
635.	Dấu vật ở đây.	388
636.	Động đất.	388
637.	Viên Thuốc Trị Bá Bệnh.	389
638.	Nghe Tiếng Chuông Chùa.	389
639.	Một Chiếc Dép Cỏ Rách.	390
640.	Ý Tổ Sư.	390
641.	Mặc Kệ Nó.	390
642.	Tôi Nay Không Trả Lời.	391
643.	Vì Sao Chẳng Ngộ?	391
644.	Hai Mươi Năm Lại Từng Cay Đắng.	392
	Vì Anh Chỉ Thẳng Hang Ròng To.	392
645.	Bính Đình Đồng Tử Đến Xin Lửa.	393
646.	Bệnh Nhân.	394
647.	Pháp Nhãn.	395
648.	Tôi Muốn Bán Thân.	395
649.	Đánh Phèng La.	396
650.	Chỉ Đông, Chỉ Tây.	396
651.	Không Còn Hơi Súc.	396
652.	Cát Cỏ.	397
653.	Trời Sáng Lại Mất Lửa.	397
654.	Mê Thời, Ba Giới Có.	397
	Ngộ Rồi, Mười Phương Không.	397

655.	Đầu Hồ Đuôi Rắn.....	398
656.	Gia Phong Cửa Vân Môn.	398
657.	Thọ Trai.	399
658.	Vô Học Tổ Nguyên.	399
659.	Tăng Xán.....	400

1. Đệ tử đến tay không.

Nghiêm Dương hỏi Triệu Châu Tông Thâm:

-Con không mang gì đến thì thế nào?

-Ông hãy bỏ xuống đi !

-Con đã không mang vật gì đến, hoà thượng bảo con bỏ xuống cái gì?

-Ông đã không bỏ xuống được thì mang nó đi.

Nghiêm Dương ngay đó đại ngộ.

(Công Án 100)

Nhiều người được sanh ra trong gia đình giàu có, đẹp trai, học giỏi. Lại có nhiều người khác sanh ra trong gia đình nghèo khó, xấu trai, học dốt. Đây chẳng phải là do phúc báo, khổ báo ư? Nhưng chấp vào nghiệp báo là vẫn còn chấp, là không bỏ xuống được, là phiền não, là căn nguyên của thống khổ. Người có trí tuệ thì nhận định rằng khi chúng ta sanh chúng ta đến với hai bàn tay không, khi chết chúng ta cũng ra đi với hai bàn tay không, chúng ta chẳng mang gì đến cũng chẳng mang được gì đi. Cũng không để niệm trước dặt niệm sau. Trong sinh hoạt hãy làm hết sức mình, tận hiến hết sức mình. Có thể nhấc lên, cũng có thể bỏ xuống. Nếu làm được như vậy thì phiền não, đau khổ, hối hận, khát vọng, lo lắng v . v . đâu còn làm phiền chúng ta được nữa? Câu hỏi của Nghiêm Dương có 2 ý:

1. Thế nào là không mang một vật gì đến.

2. Nếu đã tu hành tới trình độ không mang một vật gì tới, tức đã khai ngộ rồi, còn người chưa khai ngộ thì sao? Nghĩa là ông đem cái tâm chưa ngộ muốn biết cái tâm khai ngộ như thế nào? Câu hỏi của Nghiêm Dương cho thấy ông còn bị tự ngã làm phiền não. Do đó, Triệu Châu khai thị cho ông:

-Ông hãy bỏ xuống đi !

Ý Triệu Châu là ông hãy bỏ cái vấn đề “mang tới hay không mang tới cái gì “ xuống đi. Nhưng Nghiêm Dương vẫn chưa hiểu:

2 Những đóa hoa thiên

-Nếu con không mang gì tới thì đâu cần phải bỏ xuống? Rõ ràng là ông không biết phải bỏ xuống cái gì? làm sao bỏ xuống? Triệu Châu lại giúp ông:

-Được rồi ! Ông không bỏ xuống được thì hãy mang nó đi.

Cuối cùng Nghiêm Dương đã khai ngộ. Hiểu được ý của Triệu Châu:

-Nếu ông không bỏ xuống được thì ông đã biết không bỏ xuống được cái gì? Vậy thì hãy mang nó đi.

Nghiêm Dương nghĩ lại: Nếu đã không mang gì đến, cũng không cần mang gì đi, như người đang bệnh tự nhiên khỏi.

Ý của Triệu Châu là: ông không mang theo lễ vật có gì là quan trọng đâu! Hãy buông bỏ cái tâm chấp trước của ông đi. Bỏ tất cả, vượt lên tất cả chấp trước là có thể thành Phật.

2. Lão tăng hiểu sát.

Triệu Châu Tông Thẩm cùng chư tăng ra vườn dạo chơi, một con thỏ trông thấy kinh hãi bỏ chạy. Có ông tăng hỏi:

-Hoà thượng là bậc đại thiện trí thức, làm sao con thỏ lại sợ?

-Vì lão tăng hiểu sát.

(Công Án 100)

Trong kinh Phật có chép các con vật như thỏ, bò câu thường thân cận với Phật, không hề sợ hãi. Các vị cao tăng đại đức cũng có nhiều con vật thân cận, thậm chí còn có ác thú làm bạn hoặc làm đồ đệ. Triệu Châu là vị cao tăng đắc đạo, dĩ nhiên lòng từ bi có cảm hoá lực lớn đáng nhẽ con thỏ phải không sợ hãi mới phải chứ?

Câu hỏi của ông tăng có thể giải thích:

1. Có thể con thỏ không sợ Triệu Châu, nhưng sợ những người đi theo ông.
2. Con thỏ không có thiện căn: sợ người, sợ vật chỉ cần gió thổi cỏ lay là đã sợ rồi, kể gì là Triệu Châu từ bi hay không từ bi.

Câu đáp của Triệu Châu cũng có 2 ý:

- 1. Lão tăng vốn không sát sanh, nhưng vì ông hỏi nên chỉ còn cách trả lời là tỏ sợ bị lão giết. Kỳ thật tôi giết hay không giết là chuyện của tôi, con tỏ nhận là tôi háo sát là chuyện của nó, nên nó chạy trốn.*
- 2. Người tu hành khi khai ngộ rồi gặp cảnh không khởi tâm phân biệt, không chấp vào cảnh gọi là giết cũng như Văn Thù cầm kiếm trí tuệ không chấp có không, thiện ác, ma Phật, gặp bất cứ cảnh nào cũng giết đó chẳng phải là háo sát sao? Triệu Châu cùng chư tăng đi dạo, con tỏ sợ bỏ chạy, ông tự mình nhận trách nhiệm: “Lão tăng háo sát”. Người phạm khi gặp chuyện thường đổ trách nhiệm cho người khác chứ ít khi chịu gánh trách nhiệm .*

Ông Tăng thấy tỏ hoảng sợ bỏ chạy là lạc vào hiện tượng giới mà không tự biết. Câu đáp của Triệu Châu có ý bảo ông phải cắt đứt mọi trói buộc.

(Thiền Cơ)

3. Cây cờ.

Trong thiền viện có một cây cờ bị gió thổi gãy. Một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Cây cờ đi về phàm hay đi về thánh?
- Không phàm, không thánh.
- Vậy đi về đâu?
- Rơi xuống đất.

(Thiền Cơ)

Câu hỏi của ông tăng còn phân phàm thánh là còn có sai biệt, vì vậy Triệu Châu bảo không phàm, không thánh.

4. Con lừa kêu.

Duy Chính nhân có việc phải đến kinh thành, trên đường gặp một viên quan lại. Ông này mời thiền sư thọ trai. Bỗng nhiên một con

4 Những đóa hoa thiên

lừa hí lên, viên quan lại kêu "Thiên sư." Duy Chính ngẩng đầu lên, viên quan lại bèn chỉ con lừa. Thiên sư bèn chỉ viên quan lại.

(Thiên Cơ)

Ở hiện tượng giới, con lừa, thiên sư, viên quan lại có sai biệt, nhưng ở bản thể giới thì chỉ là một

5. Chín chín tám mốt.

Một ông tăng hỏi Ba Tiêu:

- Ăn thân ở Bắc Đẩu là ý gì?
- Chín chín tám mốt.

Ngưng lại một lát, Ba Tiêu lại hỏi:

- Ông hiểu không?
- Không hiểu.
- Một, hai, ba, bốn, năm...

(Thiên Cơ)

Ăn thân ở Bắc Đẩu chỉ trụ ở bản thể giới. 81 là chung điểm của 9x9.

1, 2, 3, 4, 5... sẽ dẫn đến vô cực.

6. Hét, đánh.

Có ông tăng hỏi Thủ Sơn:

- Lâm Tế hét, Đức Sơn đánh, cứu cánh là ý nghĩa gì?
- Ông thử làm coi.

Ông tăng bèn hét một tiếng.

- Đồ mù!

Ông tăng lại hét một tiếng nữa.

- Đồ mù hõn, còn ra thể thống gì?

Ông tăng nghe rồi bèn hướng Thủ Sơn hành lễ. Thủ Sơn đánh ông một gậy.

(Thiên Viên)

Đánh và hét đã làm nhiều thiên sinh khai ngộ là do áp dụng đúng thời cơ; nhưng cái cơ duyên đó nhìn không thấy, cảm không được,

nếu tôi cứ đánh hét một cách máy móc thì chẳng khác gì nói chuyện với người câm, điếc.

7. Nhất tự quan.

Có ông tăng hỏi Đầu Tử:

- Thế nào là Phật?
- Phật.
- Thế nào là Đạo?
- Đạo.
- Thế nào là Thiên?
- Thiên.

(Thiền Viên)

Nhất Tự Quan là loại công án mà lời đáp chỉ bằng một tiếng. Những câu trả lời của Đầu Tử dường như là không trả lời, nhưng xét kỹ lại thì đó lại là những câu trả lời hoàn toàn nhất.

8. Trăng lặn hướng Tây.

Một ông tăng hỏi Như Mẫn:

- Thiền sư bao nhiêu tuổi rồi?
- Ngày nay sanh, ngày mai mất.
- Vậy sao? Sanh ở đâu vậy?
- Mặt trời mọc phương Đông, mặt trăng lặn phương Tây.

(Thiền Cơ)

Ở hiện tượng giới có sai biệt về thời gian (nay, mai) về không gian (Đông, Tây) nhưng ở bản thể giới chỉ là một.

9. Muốn ngủ thì ngủ.

Một ông tăng hỏi Chiêu Hiền:

- Thế nào là tâm bình thường?
- Muốn ngủ thì ngủ, muốn ngồi thì ngồi.
- Đệ tử không hiểu.
- Nóng thì tìm chỗ mát, lạnh thì lại gần lửa.

(Thiền Cơ)

Tâm bình thường là chỉ cảnh giới an nhiên, tự tại.

10. Làm lừa, làm ngựa.

Một ông tăng hỏi Chiêu Hiền (đệ tử của Nam Tuyền):

- Nam Tuyền mất rồi đi đâu?
- Đến nhà phía Đông làm lừa, hoặc đến nhà phía Tây làm ngựa.
- Nghĩa là sao?
- Muốn cười thì nhảy lên, không muốn thì nhảy xuống.

(Thiền Cơ)

Lừa, ngựa chỉ hiện tượng giới; cười hay không cười chỉ phàm, thánh là một.

11. Ông thiếu gì?

Một ông tăng hỏi Linh Mặc:

- Thiền sư không có pháp nào tiếp dẫn người sao?
- Đợi ông thỉnh cầu, tôi sẽ tiếp dẫn.
- Thỉnh thiền sư tiếp dẫn.
- Ông thiếu gì?

(Thiền Cơ)

Tự tánh ai cũng có, việc gì phải cầu xin ở bên ngoài?

12. Cửa thiên đường.

Một vị tướng quân hỏi Bạch Ân:

- Có thật là có Thiên Đường và Địa Ngục không?
- Ông làm gì?
- Thừa, là một vị danh tướng.
- Ha! Ha! Đồ ngu ngốc nào mời ông làm tướng, trông ông giống như một tên đồ tể!

Vị tướng quân gầm lên: “Nói cái gì? “và rút phát kiếm ra.

Bạch Ân nói:

- Cửa địa ngục đã mở ra rồi đấy!

Vị tướng quân bưng tỉnh, vôi đút kiếm vào vỏ và tạ tội.

- Đó! Cửa thiên đường đã mở rồi!

(Thiền Thuyết)

Địa ngục và thiên đường không phải sau khi chết rồi mới có, mà ngay trong hiện tại, ngay trong một niệm, tùy thiện hay ác mà cửa mở.

13. Gà vàng chưa gáy.

Một ông tăng hỏi Đầu Tử:

- Gà vàng chưa gáy thì sao?
- Không có tiếng.
- Gáy rồi thì sao?
- Mọi người tự biết thời khắc.

(Thiền Cơ)

Gà vàng chỉ tự tánh, chưa gáy chỉ chưa ngộ, gáy rồi chỉ đã ngộ. "Mọi người tự biết thời khắc" chỉ tự tánh phải tự mình thể hội.

14. Người đặc đạo.

Một ông tăng hỏi Như Nột:

- Thế nào là người đặc đạo?
- Đi không lưu dấu chân, đứng ngồi không người biết.

(Thiền Cơ)

Câu đáp mô tả cảnh giới kiến tánh.

15. Dao Giang Tây.

Tư Minh thưa:

- Đệ tử không mang đến lễ vật gì tốt, chỉ tại Hà Nam mua một con dao Giang Tây để tặng thiền sư!

Bảo Ứng đáp:

- Ông từ Hà Nam lại, mua dao ở đâu?

Tư Minh nắm lấy tay Bảo Ứng bóp một cái.

Thiền sư nói:

- Thị giả! Mau nhận lấy dao.

(Thiên Cơ)

Giang Tây chỉ dòng thiên của Nam Nhạc Hoài Nhượng. Hà Nam chỉ dòng thiên của Thanh Nguyên Hành Tư. Dao chỉ phương cách kiến tánh. Câu hỏi của Bảo Ứng "Ông từ Hà Nam lại, mua dao ở đâu?" là hỏi Tư Minh giác ngộ do phương pháp của Hoài Nhượng, Hành Tư hoặc từ phái khác? Tư Minh bốp tay thiên sư biểu thị không phải do phái ngoài. Do đó, thiên sư gập đầu kêu thị giả nhận dao.

16. Sanh tử trật tự.

Có một vị phú ông nhờ Tiên Nhai viết chữ.

Tiên Nhai viết: "**Cha chết, con chết, cháu chết.**"

Phú ông nổi giận:

- Đệ tử nhờ thầy ban cho những lời tốt lành, sao lại giỡn cợt như vậy?

- Đây là những lời tốt lành đó nha! Nếu như con ông chết trước ông, có phải là ông đau khổ không? Lại nữa nếu cháu ông chết trước con ông thì hai cha con ông đau khổ biết chừng nào? Nếu gia đình ông cứ theo như lời tôi viết thì có phải là thực sự hưng vượng không nào?

(Thiên Thuyết)

Sống gửi, thác về; chết ví như kẻ du tử về nhà. Nếu cứ theo trật tự mà chết chẳng phải là có phúc sao!

Kẻ ngu sợ chết, người trí vượt lên sanh tử.

(Thiên vị)

17. Đại Thừa, Tiểu Thừa.

Có một lần Hoàng Bá lên chơi Ngũ Đài Sơn, trên đường gặp một vị quái tăng. Hai người vừa đi vừa chuyện vãn, tâm đầu ý hợp. Gặp một con suối, sức nước rất mạnh. Vị tăng bảo Hoàng Bá:

- Chúng ta qua bờ bên kia đi!

Hoàng Bá nói:

- Ông muốn qua thì cứ tự mình qua đi.

Vị tăng không nói một lời vén quần chạy qua suối như chạy trên đường lộ, còn quay đầu lại kêu Hoàng Bá:

- Lại mau! Lại mau!

Hoàng Bá đáp:

- Nếu tôi biết ông như vậy tôi đã chặt chân ông rồi!

Vị tăng nghe rồi tán thán rằng: “Ông thật là một vị đại thừa pháp khí, tôi thật không bằng!”, nói rồi biến mất.

(Thiền Viên)

Tiểu thừa là tự độ; Đại thừa là tự độ rồi độ tha. Do đó vị quái tăng biểu thị cho tiểu thừa phải biến mất.

18. Không rửa mặt.

Một ông tăng hỏi Đạo Hạnh:

- Thế nào là đường tu chánh?

- Sau niết bàn sẽ có.

- Sau niết bàn sẽ có là ý gì?

- Không rửa mặt

- Đệ tử không hiểu!

- Không mặt để rửa!

(Thiền Cơ)

Mặt chỉ tự tánh, vì tự tánh không bản, không sạch nên không cần rửa.

19. Nơi sanh.

Một ông tăng hỏi Huệ Hải:

- Thiền sư có biết nơi mình sẽ sanh không?

- Chưa chết làm sao biết nơi sanh?

(Thiền Cơ)

Chết chỉ ngộ, sanh chỉ tự tánh.

20. Nước vậy không tới.

Một ông Tăng hỏi Đạo Khuông:

- Một trận mưa pháp, có nơi nào không thấm nhuần không?
- Có
- Là nơi nào vậy?
- Nước vậy không tới!

(Thiền Cơ)

Câu trả lời của Đạo Khuông có nghĩa là tự tánh phải tự mình tự chứng.

21. Văn Thù.

Văn Hỷ có lần lên Ngũ Đài Sơn, trên đường gặp một ông lão.

Văn Hỷ hỏi ông lão:

- Nơi đây, Phật pháp như thế nào?
- Rong rã hỗn tạp, phàm thánh giao tham.
- Có bao nhiêu người?
- Trước 33, sau 33.

Tới hôm sau không thấy ông lão đâu nữa, chỉ thấy bồ tát Văn Thù cười sư tử hiện trên không. Sau Văn Hỷ tu tập ở Ngưỡng Sơn mà ngộ, làm việc ở nhà bếp. Một hôm, nhân mở vung nồi cơm, trong hơi nóng bốc ra lại thấy Văn Thù hiện ra. Văn Hỷ vợ lấy đồ vớt Văn Thù và nói: "Văn Thù tự Văn Thù, Văn Hỷ tự Văn Hỷ, hôm nay không thể cảm hoặc tôi được đâu!"

(Thiền Viên)

Người tu Thiền thấy cảnh lạ: Phật, Thánh sinh lòng sợ hãi hoặc kính ngưỡng đó là vì tâm chưa thanh tịnh. Ngộ rồi, thì đó chỉ là hiện tượng, là mê hoặc mà thôi.

22. Giả Thiền.

Trong đám đệ tử của Bạch Ẩn có một ông tăng có vẻ đã khai ngộ. Ông không lễ Phật, không dâng hương, thậm chí còn xé kinh Đại Niết Bàn làm giấy đi cầu, nói rằng: "Tôi chính là Phật, kinh văn là

ghi lại những lời Phật nói. Đã có Phật ở đây rồi, thì kinh văn chỉ là mớ giấy lộn làm việc vệ sinh lại chẳng được sao?"

Bạch Ẩn biết chuyện, gọi ông tăng lại bảo rằng: "Nghe nói ông đã thành Phật! Đáng mừng! Đáng mừng! Nhưng mà đít Phật cũng đáng tôn quý, dùng giấy lộn làm vệ sinh thì không xứng chút nào, sau này ông nên dùng giấy trắng thanh khiết thì hơn."

(Thiền Viên)

Ông tăng nghe Bạch Ẩn nói "đít Phật cũng đáng tôn quý" mà không có phản ứng gì, đủ biết đó là giả ngộ. Sau ông tăng đó hướng Bạch Ẩn mà sám hối.

23. Không cho mọc rễ.

Dược Sơn thấy một ông tăng đang trồng rau, bèn chạy lại nói:

- Trồng thì cứ trồng nhưng đừng cho nó mọc rễ.
- Nếu không cho nó mọc rễ thì đại chúng ăn cái gì?

Dược Sơn hỏi:

- Ông còn dùng miệng sao?

Ông tăng không trả lời được.

(Thiền Cơ)

"Rễ" trong câu nói của Dược Sơn là chỉ căn trần không phải là rễ cây.

24. Quay đầu.

Linh Mặc vào phòng phương trượng thấy Thạch Đầu đang ngồi thiền bèn hỏi:

- Nếu nói một câu khế hợp, thì tôi ở lại, bằng không thì tôi đi!

Thạch Đầu ngồi yên không nói. Linh Mặc bèn đi ra. Thạch Đầu theo ra đến ngoài cửa hét: "Hòa thượng!"

Linh Mặc quay đầu lại.

Thạch Đầu nói:

- Từ sanh đến tử, chỉ là cái đó, quay đầu lại làm gì?

(Thiền Cơ)

Cái đó chỉ tự tánh, quay đầu chỉ sự hướng ngoại.

25. Địa Tạng gặp trộm.

Lý Sùng nhân đi tuần phương Nam, vào thăm thiền viện Văn Thù thấy tượng bồ tát Địa Tạng bèn hỏi:

- Vì sao Địa Tạng gio tay?

Viên Minh đáp:

- Hạt châu trong tay bị trộm lấy mất.
- Đã là Địa Tạng sao còn gặp trộm?
- Hôm nay bắt được rồi.

(Thiền Cơ)

Châu chỉ tự tánh, trộm chỉ trần ai.

26. Một đám mây trong không.

Đường Túc Tông hỏi Huệ Trung đã đắc pháp Phật nào?

- Bệ Hạ có thấy đám mây trong không?
- Thấy.
- Lấy đinh sắt mà đóng nó lại.

(Thiền Cơ)

Phật pháp lưu động như mây, cố định một chỗ là không phải.

Đường Túc Tông dùng một đám mây trong không để chỉ tâm cảnh của mình; nhưng có thật là ông đã đạt tới cảnh giới tự do tự tại, vô quái ngại không? Trong tâm ông còn có một đám mây là còn chấp vào cảnh tự do, tự tại. Tương tự có người nói:

-Có quan thì làm, có tiền thì kiếm nếu không thì cũng chẳng quan hệ gì?

Tuy là nói : “cũng chẳng quan hệ gì”, nhưng thực ra là ông ta cũng muốn làm quan để tự lợi; kiếm được nhiều tiền để có nhiều phương tiện. Huệ Trung biết là vua chưa được tự do, tự tại nên bảo:

-Bệ hạ nên lấy đinh mà đóng nó lại.

Khi làm quan, kiếm được nhiều tiền không đặc ý, khi thôi quan, không có tiền không thất ý đó mới là bậc đại trượng phu có thể co duỗi, mới là bậc trí.

(Công án 100)

27. Phí công khoác cà sa.

Một ông tăng nói:

- Động chuông rồi, thỉnh thiền sư thượng đường.

Dược Sơn bảo:

- Ông mang giúp tôi y bát.
- Thiền sư không có tay bao lâu rồi?
- Ủng cho ông khoác áo cà sa!

(Thiền Cơ)

Ông tăng còn phân biệt ta, người nên bị Dược Sơn mắng.

28. Cho tôi một đồng.

Tòng Thần thấy một ông tăng đang đếm tiền bèn nói:

- Cho tôi một đồng.
- Thiền sư vì sao tới nước này?
- Tôi tới nước này!
- Nếu đã tới nước này, cầm lấy một đồng.
- Ông vì sao tới nước này?

(Thiền Cơ)

Tiền là vật ngoài thân. Thiền sư muốn ám chỉ phải quay vào trong để ngộ tự tánh; ông tăng không hiểu tưởng thiền sư nghèo quá nên phải xin tiền thật.

29. Rau sống, rau chín.

Triệu Châu hỏi ông tăng coi vườn rau:

- Hôm nay ăn rau sống hay rau chín?

Ông tăng lấy một nắm rau đưa cho thiền sư.

Triệu Châu nói:

- Người biết ơn ít, người phụ ơn nhiều!

(Thiền Cơ)

Muốn biết rau sống hay chín, phải tự mình ăn mới biết, đưa cho thiền sư làm gì?

30. Tới số.

Nhất Hưu từ nhỏ đã rất thông minh. Sư phụ ông có một cái tách để uống trà là một đồ cổ rất hiếm quý. Một hôm ông vô ý đánh vỡ, trong lòng cảm thấy khốn đốn. Ngay lúc đó ông nghe tiếng bước chân sư phụ đến nơi ông liền hỏi:

- Sư phụ! Con người vì sao phải chết?

Sư phụ ông đáp:

- Đó là chuyện tự nhiên, ở trên thế gian này, tất cả mọi sự vật có sanh thì có tử!

Lúc đó Nhất Hưu đưa mảnh tách vỡ ra và nói:

- Tách trà của sư phụ đã tới số rồi!

(Thiền Thuyết)

Nếu đã hiểu được sanh tử của con người thì cũng hiểu được sự thành hoại của sự vật.

31. Không biết gã này.

Khê Xung là một vị đại sư ở thời Minh Trị, trụ trì Đông Phúc Tự nhiều năm. Một hôm đại tướng quân Bắc Viên là Tổng Đốc Kinh Đô đến thăm viếng. Thị giả đưa danh thiếp có mấy chữ "Tổng Đốc Kinh Đô Bắc Viên" trình lên.

Thiền sư nói:

- Tôi chẳng có quan hệ gì với gã Tổng đốc này, bảo gã hãy đi đi.

Thị giả đưa trả danh thiếp.

Bắc Viên ngỏ lời xin lỗi:

- Đó là lỗi của tôi, (bèn lấy bút xóa bốn chữ Tổng Đốc Kinh Đô), phiền thầy trao lại.

Thiền sư đọc danh thiếp nói:

- A, thì ra là Bắc Viên, tôi tiếp gã này.

(Thiền Thuyết)

Danh lợi, địa vị, của cải, thành tựu thường làm che mắt chân ngã, làm chúng ta mê man như du tử lạc lối về nhà.

32. Đại ý Phật Pháp.

Có ông tăng hỏi Thạch Sương:

- Đại ý Phật pháp là thế nào?
- Ngày xuân, gà gáy.
- Đệ tử không hiểu.
- Trung thu, chó sủa.

(Thiền Viên)

Đạo là do tham cứu những sự vật tâm thường mà ngộ.

33. Con lừa.

Nam Thập Quang Dũng đến bái kiến Ngưỡng Sơn Huệ Tịch.

Ngưỡng Sơn hỏi:

- Ông đến làm gì?
- Đến bái kiến thiền sư.
- Có thấy lão tăng không?
- Có thấy.
- Thấy lão tăng có giống con lừa không?
- Con thấy thầy cũng không giống Phật.
- Nếu không giống Phật thì giống gì?
- Nếu nói giống gì thì có khác gì là giống lừa?

Ngưỡng Sơn khen:

-Tôi dùng câu hỏi này 20 năm nay chưa có người nào triệt ngộ. Nay câu trả lời của ông phàm thánh đều quên, tình tận, thể lộ. Khó có người ưu tú như ông. Ông hãy bảo trọng.

(Nhất Thiền Nhất Thế Giới)

Kinh Kim Cương có nói: Phàm có tướng đều là hư vọng, nếu thấy không tướng là thấy Như Lai. Ngưỡng Sơn và Quang Dũng nghị luận Ngưỡng Sơn không giống lừa, không giống Phật, vậy cứu

cánh là giống gì? Giống chính mình. Chỉ có thấy tự tánh của mình mới có thể phàm thánh đều quên, thể dụng là một. Đó mới là thấy chân đế vô tướng. Chỉ khi nào ông quên chính mình thì đó mới thật là thiền.

Câu đáp của Quang Dũng chỉ rằng ông đã thể hội Tánh, Tướng là một.

(Thiền Viên)

34. Trời đất cùng cười.

Một tối, Dược Sơn lên núi kinh hành, đột nhiên mây tan, lộ vàng trắng sáng, thiền sư bỗng phá lên cười. Kết quả là dân dưới núi trong vòng 10 dặm đều nghe thấy tiếng cười, không biết ở đâu tới. Ngày hôm sau, mọi người đều hỏi nhau, tin tức lan truyền tới núi, chúng đệ tử nói rằng: "*Đó chính là sư phụ chúng tôi đêm qua tại đỉnh núi cười đó.*"

(Cảnh Đức Truyền Đăng Lục)

Dược Sơn đã vong ngã, hòa cùng trời đất thành một thể mà cười lớn vậy. Lý Cao có làm một bài thơ tặng Dược Sơn nói về chuyện này:

選	得	幽	居	合	野	情
Tuyển	đắc	u	cư	hiệp	dã	tình
終	年	無	送	亦	無	迎
Chung	niên	vô	tống	diệc	vô	nginh
有	時	直	上	孤	鋒	頂
Hữu	thời	trực	thượng	cô	phong	đỉnh
月	下	披	雲	叫	一	聲
Nguyệt	hạ	phi	vân	khiêu	nhất	thanh

Lựa chỗ vắng vẻ hợp tình quê

*Trọn năm chẳng đưa hay đón khách
Có lúc trèo lên đỉnh núi hê!
Mây trôi, trăng tỏ, cười khanh khách.*

*Hòa Sơn cũng đã từng nói qua "Lạ thật! Lạ thật! Giả như tôi cười
thì trời cũng cười, đất cũng cười!"*

35. Tạt dịch.

Một hôm Tây Viên đun nước để tắm, một ông tăng thấy nói rằng:

- Những việc tạt dịch này, thiền sư để các chú tiểu lo được rồi!
Tây Viên không nói, chỉ phủ tay.

(Thiền Viên)

Thiền phải do tự mình thể hội, không thể nhờ kẻ khác.

36. Hai rồng tranh châu.

Một ông tăng hỏi Thủ Sơn:

- Hai rồng tranh châu, con nào được?
- Con được, thua.
- Con không được, thì sao?
- Châu ở đâu?

(Thiền Cơ)

*Châu chỉ tự tánh; được, thua chỉ sai biệt là hiện tượng giới. Không
thể tìm tự tánh trong sự sai biệt.*

37. Mối vào cửa Thiên.

Ông tăng hỏi:

- Đệ tử mới vào cửa Thiên, xin thiền sư chỉ dạy.

Trần Tôn Túc đáp:

- Ông không biết cách hỏi.
- Vậy sao, ý của thiền sư là gì?
- Tha cho ông 30 gậy, hãy tự mang đi.

(Thiền Cơ)

Đừng hỏi người, hãy tự hỏi mình.

38. Thế nào là giải thoát.

Một ông tăng hỏi Thạch Đầu:

- Thế nào là giải thoát?
- Ai trói ông?
- Thế nào là Tịnh Độ?
- Ai làm bản ông?
- Thế nào là Niết Bàn?
- Ai làm ông, sống, chết?

(Cảnh Đức Truyền Đăng Lục)

Câu trả lời của Thạch Đầu chỉ mình tự trói, tự ô uế, tự gây ra sanh, tử.

(Thiền Cơ)

39. Gà mẹ ấp trứng.

Một ông tăng hỏi Đầu Tử:

- Đệ tử hỏi một câu, thiền sư liền đáp ngay; nếu bỗng nhiên hỏi ngàn vạn câu thì thiền sư làm sao?
- Giống gà mẹ ấp trứng.

(Thiền Cơ)

Phương pháp có nhiều nhưng không ngoài mục đích kiến tánh.

40. Tôi có thể đánh trống.

Có ông tăng hỏi Hòa Sơn:

- Thế nào là chân quá?
- Tôi có thể đánh trống!
- Thế nào là chân đế?
- Tôi có thể đánh trống!
- Tức tâm tức Phật không thể hỏi, nhưng phi tâm phi Phật là sao?
- Tôi có thể đánh trống!
- Đối với bậc thượng nhân, làm sao mà giáo hóa?
- Tôi có thể đánh trống!

(Thiền Viên)

Chân là chân thật, quá là độ quá; chân quá nghĩa là đã giác ngộ. Trong Phật học, tu tập học vấn gọi là văn; học tận học vấn gọi là "lân" đã tiếp cận đạo, là hàng xóm của Phật. Đã thông quá "Văn" và "Lân" là đạt tới cảnh giới tối cao gọi là "Chân Quá." Ngôn ngữ không truyền đạt được sự thật, nếu bị lời nói làm cho khó khăn thì càng ngày càng đi sâu vào mê lộ, không tìm ra được chân lý.

Bỏ xuống tất cả những lời nói và suy tư. Nếu ông kiểm soát, sự kiểm soát này sẽ giết ông. Ông có nghe tiếng trống của Đầu Tử không? Nặng bao nhiêu cân? Nếu ông biết ông đã là thầy của Phật.

(Sùng Sơn)

41. Mắt thấy như cục đất.

Một ông tăng hỏi Lệnh Siêu:

- Hai rông tranh châu con nào được?
- Châu ở khắp nơi, mắt thấy như cục đất.

(Thiền Cơ)

Châu chỉ tự tánh.

42. Một đám mây trắng.

Một ông tăng hỏi Nguyên An:

- Kinh Phật nói cúng dường cho trăm ngàn vị Phật chẳng bằng cho một người phạm tục ăn cơm, không biết trăm ngàn vị Phật có tội lỗi gì, còn người phạm tục có công đức gì?
- Một đám mây trắng ngang cửa hang, biết bao chim lạc lối về tổ.

(Thiền Cơ)

Mây trắng chỉ sự chấp Phật, càng chấp càng xa là tự tánh.

43. Thế nào là siêu Phật, vượt Tổ?

Một ông tăng hỏi Vân Môn:

- Thế nào là siêu Phật, vượt tổ?

Nghe khẩu khí này của ông tăng thì ngay cả Phật ông cũng không coi vào đâu, nhưng nói như vậy mà thực sự ông vẫn bị Phật trói buộc, do đó Vân Môn đáp:

-Bánh Hồ.

Bích Nham Lục chép như vậy, nhưng trong Vân Môn Lục thì lại chép câu đáp là:

-Ma Hoàng Bồ Châu, Phụ Tử Ích Châu. (tên hai vị thuốc Bắc).

Hòa thượng Viên Ngộ cũng nói:

-Nếu là tôi thì tôi sẽ nói:”Nước đái con lừa, cứt con ngựa”.

Đó là nói vất bỏ mọi Phật kiến và pháp kiến đạt tới cảnh giới tối cao, thoát khỏi mọi hình thức.

Hòa thượng Thiên Quế (1648-1735) trong kỳ Thiền Thất cũng nêu lên công án siêu độ u linh. Một ông tăng lập tức làm bộ trừ u linh.

Thiên Quế cười bảo:

-Ông cứ làm thế đi.

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ)

Nếu cứ làm như thế thì cả ngay siêu độ u linh cũng không làm được nói gì đến siêu độ cho chính mình.

Câu hỏi hãy còn chấp Phật, pháp; Câu đáp đã phá mọi trói buộc để tiến tới cảnh giới tối cao.

(Long Mãn)

44. Không nói.

Đạo Ngô dẫn đệ tử Tiệm Nguyên đến tang gia phúng điệu. Tiệm Nguyên vỗ quan tài mà nói:

- Sống ư? chết ư?

Đạo Ngô nói:

- Tôi không nói sống, cũng không nói chết.

- Tại sao không nói?

- Không nói! Không nói!

Khi về tự viện, Tiệm Nguyên nói:

- Lão sư nói mau, nếu không con sẽ đánh.

- Muốn đánh, cứ đánh, tôi không nói.

Tiệm Nguyên bèn đánh sư phụ. Khi Đạo Ngô mất Tiệm Nguyên đến Thạch Sương và kể lại câu chuyện trên. Thạch Sương nói:

- Tôi không nói sống, cũng không nói chết!
- Tại sao không nói?
- Không nói, không nói.

Tiệm Nguyên nghe rồi liền ngộ. Một hôm, tại pháp đường Tiệm Nguyên vác cuốc đi từ Đông sang Tây. Thạch Sương hỏi:

- Ông làm gì đó?
- Tìm linh cốt của tiên sư.
- Ông chẳng thấy nước lớn mênh mông, sóng bạc ngập trời, tìm linh cốt tiên sư cái gì?
- Vậy, con đã phí công rồi!

(Cảnh Đức Truyền Đăng Lục)

Đạo Ngô và Thạch Sương không nói sống, không nói chết vì sống chết là những ý niệm đối đãi, còn ở trong hiện tượng giới. Câu của Thạch Sương "Ông chẳng thấy nước lớn mênh mông, sóng bạc ngập trời" chỉ Phật tánh sung mãn khắp trời đất. Câu đáp của Tiệm Nguyên hàm ý "Đúng vậy! Đó là điều con muốn nói!"

(Long Mãn)

45. Người có Nam, Bắc; Phật Tánh vốn không Bắc, Nam.

Huệ Năng lúc mới đến gặp Ngũ tổ Hoàng Nhẫn, Hoàng Nhẫn hỏi:

- Ông là người ở đâu, đến đây cầu việc gì?
- Đệ tử người Lãnh Nam đến vái sư phụ, chỉ cầu làm Phật, không cần gì khác.
- Người Lãnh Nam còn dã man sao thành Phật được?
- Người có Nam, Bắc, Phật tánh vốn không Bắc, Nam

(Pháp Bảo Đàn Kinh)

Phật tánh ai cũng có, làm gì có phân biệt!

46. Làm trâu.

Phổ Nguyên lúc sắp mất, một ông tăng hỏi:

- Thiền sư mất rồi đi đâu?

- Xuống núi làm trâu.

(Thiền Cơ)

Tự tánh ở khắp mọi nơi, không vì sanh tử mà tăng hay giảm.

47. Xanh, vàng, đỏ, trắng.

Một ông tăng hỏi Huệ Chân:

- Thế nào là tùy sắc ma ni châu?

Ngộ Chân đáp:

- Xanh, vàng, đỏ, trắng.
- Thế nào là không tùy sắc ma ni châu?
- Xanh, vàng, đỏ, trắng.

(Thiền Cơ)

*Tùy sắc ma ni châu chỉ tướng; không tùy sắc ma ni châu chỉ thể.
Câu đáp của Ngộ Chân chỉ thể tướng là một.*

48. Lão tăng đau lưng.

Một ông tăng thưa với Đầu Tử:

- Đệ tử từ ngàn dặm lại, thỉnh cầu thiền sư tiếp dẫn.
- Hôm nay lão tăng đau lưng.

(Thiền Cơ)

Câu đáp của Đầu Tử ám chỉ ông tăng tự tiếp.

49. Dụng tâm liền sai.

Một ông tăng hỏi Thủy Lục:

- Đệ tử dụng tâm chỗ nào?
- Dụng tâm liền sai.
- Khi không khởi một niệm thì sao?
- Là một gã vô dụng.

(Thiền Cơ)

Dụng tâm là có sai biệt, là còn ở trong hiện tượng giới; không khởi một niệm là bước vào bản thể giới, "là một gã vô dụng" là lại quay về hiện tượng giới.

50. Xá Lợi.

Một hôm Đôn Hà đến Huệ Lâm Tự ở Lạc Dương. Hôm đó trời rất lạnh. Đôn Hà bèn lên điện Phật lấy tượng Phật bằng gỗ xuống, đốt để sưởi ấm. Chính lúc đó viện chủ tới, bèn hét lên:

- Sao ông lại đốt tượng Phật vậy?

Đôn Hà lấy gậy bới trong đồng tro mà đáp:

- Tôi tính đốt tượng Phật này để tìm xá lợi.

Viện chủ kinh ngạc hỏi:

- Phật gỗ làm sao có xá lợi?

- Không có sao? Vậy tôi xin thỉnh hai vị nữa, đốt để sưởi ấm được không?

(Thiền Thuyết)

Đạo nhân vô tâm, nên mọi hành động đều tự do, tự tại không bị hình thức trói buộc.

Người thường lễ Phật để sám hối hay cầu xin. Nhà thiền không chú trọng đến việc lễ Phật mà nỗ lực tìm Phật tánh ở nội tâm. Vậy thiền giả không lễ Phật sao? Không phải vậy, đối với người đã thấy Phật tánh, nơi nơi đều thấy Phật, lễ tượng Phật nào có trở ngại gì. Nếu có lễ thì cũng là lễ với tâm không chấp, không cầu. Chỉ Đôn Hà mới có gan đem tượng Phật ra đốt. Chúng ta không thể bắt chước Đôn Hà nếu không cũng như chó con thấy sư tử nháy cũng nháy nếu không chôn thây mất mạng thì cũng trầy da tróc vẩy. Cũng đừng học theo Nam Tuyền chém mèo, hễ gặp mèo đâu là giết đó.

(Thiền thú 60)

Nghe nói về sau chẳng có chuyện gì xảy ra cho Đôn Hà cả, trái lại viện chủ thì lại bị rụng lông mày. Tại sao thế? Câu chuyện này đã trở thành một vấn đề lớn trong Thiền môn bởi vì dù có tức giận

*đến đâu cũng không thể đắm vào khuôn mặt tươi cười. Đạo nhân vô tâm có gì sai đâu, không thể dùng thái độ quyết liệt mà đối phó.
(Nhất nhật nhất thiên ngữ)*

51. Ông tên chi?

Tam Thánh Huệ Nhiên là đệ tử đặc ý của Lâm Tế có một lần đến tham Ngưỡng Sơn Huệ Tịch. Ngưỡng Sơn hỏi:

- Ông tên gì?

- Con tên Huệ Tịch.

- Ông đùa gì thế, Huệ Tịch là tên tôi mà?

- Vậy thì con tên Huệ Nhiên.

Ngưỡng Sơn cả cười.

(Tứ Lý Thiên)

Danh có thể gọi thì không phải là thường danh. Tên họ của một người chỉ là hiệu của “ngã” không phải là ngã. Trong sinh hoạt có nhiều người đổi tên, đổi họ, nhưng người ấy vẫn là người ấy. Vấn đề là làm sao từ những giả ngã đó tìm ra cái ngã chân chính?

Khi vượt lên khỏi cá thể thì Huệ Tịch tức là Huệ Nhiên, Huệ Nhiên tức là Huệ Tịch.

(Bích Nham Lục)

Đối với thiên giả đã chứng ngộ, tâm không còn vấn đề nào tồn tại. Chú ý, khai ngộ không phải là kiếm được tất cả mọi đáp án, mà là tất cả mọi vấn đề đều biến mất không còn hình bóng.

- Ông tên chi?

Xin lỗi, đây không phải là vấn đề, nhưng thầy đã hỏi con tùy tiện mà đáp:

- Con tên Huệ Tịch.

Cái gì? ông nói Huệ Tịch là tên ông, vậy ông bảo ta đã đoạt tên ông sao? Nếu vậy ta không lấy nữa, nhường tên này cho ông.

- Vậy sao, con tên Huệ Nhiên.

Đã vậy, con tên Huệ Nhiên, nhiều người cũng gọi con vậy. Dù thầy có gọi con là chó con, mèo con, rùa đen, heo mập con cũng không

phản đối. Thực ra, thầy gọi con là gì đối với con vô quan, ngay chính con cũng còn chưa tìm thấy con, còn ngại gì thầy đặt tên.
(Thiền Thủ 60)

52. Thùng nước thùng đáy.

Ni cô Như Đại mới đầu theo Tổ Nguyên học thiền, sau lại theo Thánh Nhất quốc sư, phụ trách bửa củi, gánh nước. Một hôm, ni cô đội thùng nước trên đầu mà đi, bỗng đáy thùng rơi ra. Ni cô do đó tỉnh ngộ, bèn làm bài kệ:

頂	頭	桶	底
Đỉnh	đầu	dống	đẻ
忽	脫	落	
Hốt	thoát	lạc	
水	已	不	留
Thủy	dĩ	bất	lưu
月	不	宿	
Nguyệt	bất	túc.	

*Trên đầu đội thùng nước
Đáy thùng bỗng vỡ tung
Không còn nước trong thùng
Không còn trăng trong nước!*

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ)

Bài kệ cho thấy Ni cô đã đạt được tâm cảnh chân không vô tướng.

53. Chết đứng.

Có một lần Ân Phong đi đường gặp hai đoàn quân đang giao chiến chưa phân thắng bại. Thiền sư lấy tích trượng ném lên không. Hai đạo quân đang đánh nhau, bỗng thấy một vị hòa thượng bay qua bèn ngưng đánh nhau mà xem sự kiện lạ lùng ấy. Ân Phong hiển lộ thần thông rồi, sợ người nói mình thi hành yêu thuật hoặc chúng bèn về Ngũ Đài Sơn mà nhập diệt. Ân Phong hỏi chư tăng:

- Ngoài chết ngồi, chết nằm, có ai chết đứng chưa?

Mọi người đáp có. Lại hỏi:

- Có chết đứng rồi, nhưng có lộn ngược đầu mà chết chưa?

Chư tăng đáp:

- Chưa thấy qua.

Ẩn Phong bèn lộn ngược đầu mà hóa. Chúng tăng rất phục, muốn đem đi hóa nhưng đây thế nào cũng không được. Thiên sư có một em gái là Tỳ khuru ni, nghe vậy chạy đến nói rằng:

- Sư huynh sống tác quái, chết rồi còn tác quái!

Nói rồi đẩy một cái, thầy liền ngã.

(Thiền Viên)

Thiền có chỗ không thể nghĩ bàn, đây chính là một trong những truyền kỳ của Thiền vậy.

54. Chẳng đi đêm, đợi trời sáng hãy đi.

Triệu Châu Tông Thẩm hỏi Đầu Tử Đại Đồng:

-Tình cảnh chết đi sống lại như thế nào?

-Đêm tối đừng đi, đợi trời sáng hãy đi.

(Công Án 100)

Câu hỏi của Triệu Châu là ý gì? Chết đi sống lại là chỉ đã hồi phục được trí huệ, phiền não biến thành bồ đề, vô minh biến thành trí huệ: đó là ngộ cảnh. Lúc đó tâm cảnh như thế nào? Vũ trụ quan và nhân sinh quan có biến đổi không và biến đổi tới mức độ nào? hay là không biến đổi và nếu như vậy tại sao lại gọi là giác ngộ? Đầu Tử không chơi chữ cũng không nói vòng vo, mà nói huych toẹt ra:

-Đêm tối đừng đi, đợi trời sáng hãy đi.

Đi đêm ở đây có 2 ý nghĩa:

- 1. Ông còn chìm đắm, lặn mò trong đêm tối phiền não.*
- 2. Ông không trông thấy rõ mặt người cũng như không trông rõ mặt mình. Thân thể mình đây se, nhưng không chịu thừa nhận, cũng không muốn người khác trông thấy.*

Đợi trời sáng hãy đi là bỏ xuống hết mọi phiền não, mọi hành vi đen tối, để cho ánh sáng trí huệ phát huy đến tận cùng là thành Phật mới thôi. Vì người tu Thiền ngộ cảnh có nông, có sâu cho nên khi có được chút cảm ứng đừng cho là đủ rồi, vẫn phải nỗ lực cho tới đích.

Người tu Thiền tham công án đến mức hòa với công án là một, lúc đó là đạt tới mức Chân Không Vô Tướng, từ cái không đó lại tạo ra cái có (Chân Không Diệu Hữu). Đó là từ u ám (đêm) mà dẫn tới sáng (trời sáng) vậy.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Đến tay không, đi tay không. Có một vật rõ ràng không lệ thuộc vào sanh tử. Ai sống? Ai chết? Sống và chết như mây nổi. Nếu người bỏ được đám mây trong tâm người thì khuôn mặt xưa nay xuất hiện rõ ràng trước mặt người. Đêm có tối, ngày có rạng.

(Sùng Sơn)

Chết đi ở đây không phải là chỉ chết đi nhục thể mà là trừ đi mọi nhị nguyên đối đãi. Trừ bỏ đi mọi chấp trước thì mới sản sanh tâm họa lực.

(Danh Thiên Bách Giảng)

55. Bán một cân thịt thượng hạng.

Có một lần Bàn Sơn đi đường, thấy một người khách mua thịt heo, nói với người bán thịt rằng:

- Bán cho tôi một cân thịt thượng hạng.

Người bán thịt bỏ dao xuống, khoanh tay trước ngực, nói rằng:

- Thịt này chẳng phải toàn là thượng hạng sao?

Bàn Sơn nghe câu nói đó bỗng nhiên tỉnh ngộ.

(Chánh Pháp Nhân Tạng)

Bàn Sơn vì vấn đề thiện ác đối lập làm cho phiền não, nghe được câu nói của người bán thịt rồi liền nhập vào cảnh giới Bình Đẳng Vô Sai Biệt, không còn ác cũng không còn thiện.

(Long Mãn)

56. Hành cước tăng.

Có một ông tăng tới tham kiến, Trần Tôn Túc hỏi:

- Ông là một vị hành cước tăng phải không?
- Phải.
- Lễ Phật chưa?
- Lễ Phật đất đó làm gì?
- Ông hãy tự mình mang đi!

(Thiền Cơ)

Đã biết Phật đất, vậy hãy tự mang Phật thật đi.

57. Tường đông đánh tường Tây.

Một ông tăng hỏi Lũng Chân:

- Thế nào là ý của Tổ sư từ Tây sang?
- Tường Đông đánh tường Tây.

(Thiền Cơ)

Phải phá bỏ sai biệt (Đông, Tây) mới thấy được tự tánh.

58. Đinh một tác.

Một ông tăng hỏi Thảm Triết:

- Thế nào là chỗ thăm thăm?
- Lấy đinh một tác đóng vào gỗ, tám con trâu kéo chẳng ra!

(Thiền Cơ)

Chỗ thăm thăm chỉ tự tánh.

59. Thả trâu.

Thạch Cung trước khi xuất gia là một gã thợ săn, sau theo Mã Tổ tu hành. Một hôm đang làm việc trong bếp, gặp lúc Mã Tổ đến kiểm soát. Mã Tổ hỏi:

- Ông đang làm gì đó?
- Thưa con đang chăn trâu.
- Ông chăn làm sao?
- Khi trâu vào bụi ăn cỏ, con lấy thùng xỏ mũi dắt trâu về.

-Ông thật biết chần trâu.

(Công Án 100)

Thiền tông thường dùng trâu để chỉ nội tâm, chần trâu là tu tâm, làm sao gìn giữ tâm, huấn luyện tâm khiến từ những phiền não tạp loạn đạt được cảnh giới thanh tịnh vô tâm. Lúc đó Thạch Củng đang đun bếp, nếu thấy tâm không chú ý vào việc đun bếp liền lôi tâm lại, không ngừng huấn luyện chính mình đạt đến trình độ niệm niệm vô nhị dụng (chỉ chăm chú vào một việc) là công phu của Thiền. Có thể nói Thạch Củng đã có thể nghiệm ngộ cảnh do đó biết rõ trạng huống tâm niệm, thấy tạp niệm xuất hiện liền phát giác ra ngay, trở về chính niệm. Nếu thấy mình sai liền đổi, nếu thấy người sai cũng nên bao dung tha thứ đừng làm thương tổn người ta khiến ích lợi cho người mà mình cũng trở nên chín chắn hơn.

Trâu chỉ tự tánh.

(Thiền Cơ)

60. Chỉ có tôi thôi.

Một ông tăng hỏi Đầu Tử:

- Trên trời, dưới trời chỉ có tôi là hơn cả, cái tôi đó là gì?
- Đầy ngã lão Hồ đó!

(Thiền Cơ)

Lão Hồ chỉ Phật Thích Ca; câu đáp của Đầu Tử là để phá cái chấp Phật của ông tăng.

61. Ngón tay trở mặt trắng.

Ni cô Vô Tận Tạng thưa với Huệ Năng rằng:

- Con tụng kinh Niết Bàn đã nhiều năm nhưng vẫn còn nhiều chỗ chưa hiểu, nhờ thầy chỉ dạy.
- Tôi không biết chữ, cô cứ tụng đi tôi sẽ giải nghĩa cho.
- Chữ thầy còn chẳng đọc được thì làm sao giảng chân lý?

- Chân lý và chữ viết có liên quan gì với nhau đâu! Chân lý ví như mặt trăng ở trên trời, chữ viết ví như ngón tay. Ngón tay có thể chỉ cho biết mặt trăng ở chỗ nào, nhưng ngón tay không phải là mặt trăng, muốn ngắm trăng đâu cần thiết phải nhờ ngón tay.

(Thiền Thuyết)

Lời nói, chữ viết chỉ là công cụ để diễn tả chân lý; tưởng làm lời nói, chữ viết là chân lý cũng như tưởng làm ngón tay là mặt trăng vậy.

62. Kẻ cướp giác ngộ.

Một buổi chiều Thất Lý đang tụng kinh, bỗng có một tên cướp xông vào dí dao vào người Thất Lý:

- Đưa tiền ra đây, nếu không tôi sẽ lấy cái mạng già của ông.
- Tiền ở trong ngăn kéo, ông tự tiện mà lấy nhưng để lại một ít để tôi mua thực phẩm.

Nói rồi lại tiếp tục đọc kinh. Tên cướp lấy tiền rồi định đi, Thất Lý nói:

- Lấy tiền của người tôi mà không nói một tiếng cảm ơn sao?

Tên cướp bèn nói "Cám ơn" rồi bỏ đi. Về sau tên cướp còn cướp giật nhiều nơi, nhiều người nữa và cuối cùng bị bắt. Thất Lý được kêu ra làm chứng. Thất Lý nói:

- Người này không phải là cướp, như tôi biết, tôi cho hắn tiền và hắn còn cảm ơn tôi nữa.

Tên cướp vẫn bị phán có tội và bị giam vào ngục. Hết hạn tù gã tìm ngay đến Thất Lý và xin được làm đệ tử.

(Thiền Thuyết)

Câu nói "Buông dao đồ tể, lập tức thành Phật" thật khó làm được. Cái động lực khiến cho phải "buông dao đồ tể" chính là lòng từ bi vậy.

63. Số mạng trong tay mình.

Một vị võ tướng Nhật Bản tên là Tín Trưởng, một lần ông quyết tâm đánh bại địch thủ có số quân nhiều gấp mười lần quân số của

ông. Ông rất tin tưởng là mình sẽ thắng nhưng bộ hạ của ông thì lại tỏ vẻ nghi ngờ. Khi dẫn quân đi ngang một tòa miếu, ông dừng lại bảo bộ hạ rằng:

- Tôi muốn vào để bói một quẻ xem sao. Nếu mặt chính ở trên, chúng ta sẽ thắng, bằng ngược lại chúng ta sẽ thua, vận mạng của chúng ta nằm trong tay thần vậy!

Tín Trưởng vào trong miếu, yên lặng cầu nguyện một lúc. Sau đó quay mình ra trước mặt ba quân, tung đồng tiền lên. Kết quả mặt chính ở trên. Do đó, bộ hạ ông đều đòi đi đánh trận ngay. Đánh thắng trận rồi, một bộ hạ nói:

- Ai cũng không thể cải biến được số mạng.

Tín Trưởng không nói giờ đồng tiền ra: hai mặt đều là mặt chính cả.

(Thiền Thuyết)

Trời đất chẳng tư vị ai, phải tự mình cứu mình.

64. Vô Ngôn Đồng Tử Kinh.

Quy Sơn hỏi một ông tăng:

- Xem kinh gì vậy?
- Vô Ngôn Đồng Tử Kinh
- Có mấy cuốn?
- Hai cuốn.
- Đã vô ngôn sao lại chỉ có hai cuốn

Ông tăng không trả lời được.

(Thiền Cơ)

Vô ngôn tức có thể là 1 cuốn, 2 cuốn, vạn cuốn?

65. Đánh vào đầu.

Tòng Triễn thấy một ông tăng chạy lại, bèn giơ thiền trượng đánh vào đầu, ông tăng kêu đau. Tòng Triễn nói:

- Cái đó vì sao không đau?

(Thiền Cơ)

Cái đó chỉ tự tánh.

66. Giết trâu.

Có người hỏi Huệ Giác:

- Tôi thường thích giết trâu, có tội không?
- Không tội.
- Vì sao không tội?
- Giết một, trả một.

(Thiền Cơ)

Có và không là sai biệt vì vậy thiền sư bảo phải bình đẳng.

67. Gia phong của La Hán.

Có ông tăng hỏi La Hán:

- Thế nào là gia phong của La Hán?
- Tôi không nói cho ông biết.
- Vì sao thầy không nói?
- Đó là gia phong của tôi.

(Tứ Lý Thiền)

Thiền và tự ngã là một loại tinh thần dùng ngôn ngữ biểu thị chỉ là một loại hình thái như trăng trong nước, hoa trong gương không phải là mặt trăng thật, là hoa thật.

Gia phong chỉ tự tánh.

(Thiền cơ)

68. Rùa đá nói rồi.

Một ông tăng hỏi Cơ Động Chứng Không:

- Thế nào là Ý Tổ sư từ Tây sang?
- Đợi rùa đá nói, tôi sẽ bảo ông.
- Rùa đá nói rồi.
- Nói gì với ông vậy?

(Công Án Thiền Cơ)

Tổ sư Đạt Ma tới Trung Thổ có mục đích gì? Chẳng phải là đem giáo pháp chỉ thẳng tâm người, kiến tánh thành Phật, giới thiệu cho người Trung Hoa sao? Trung Hoa lúc đó đã có thiên, nhưng là thế gian thiên. Đạt Ma vì thấy Trung Hoa có khí tượng Đại Thừa mới ứng duyên đến truyền pháp. Ông tăng còn vọng tưởng nên mới hỏi. Người có minh nhãn không hỏi vì chân lý không thể diễn tả bằng lời, dùng lời gì để nói? Vì vậy thiên sư mới bảo:

-Đợi rùa đá nói, tôi sẽ bảo ông .

Ông tăng cố nài thiên sư, nói:

-Rùa đá nói rồi !

Nếu thiên sư bảo cho ông tăng câu trả lời thì có ích gì cho ông tôi không? Chi bằng để cho ông tôi tự đối diện với vấn đề thì mới thực sự có ý nghĩa. Ông tăng tâm còn phù động, công phu chưa đủ, thiên sư khuyên ông nên giới ngữ thì có thể nhập đạo, vì vậy nên mới hỏi lại:

-Nói gì với ông vậy?

Tự tánh không thể dùng lời để diễn tả được.

(Thiền cơ)

69. Trời, trăng chưa sáng.

Một ông tăng hỏi Đầu Tử Đại Đồng:

-Mặt trời, mặt trăng chưa sáng, Phật và chúng sanh ở đâu?

-Thấy lão tăng giận nói giận, Thấy lão tăng vui nói vui.

(Công Án Thiền Cơ)

Chúng ta sống trong thế giới này thường nhận giả làm chân, cứ nhận rằng những gì mình nhìn thấy, nghe thấy là thật. Người chưa giác ngộ, Phật tánh bị vọng tưởng tập khí che lấp.

Thường trong thiên học người ta lấy mặt trời, mặt trăng, tinh tú để chỉ các thức 8, 7, 6 .

Khi mặt trời (8) sáng chỉ ánh sáng của trí tuệ hiển hiện, chiếu phá tất cả phiền não, tình kiến. Khi trăng (7) sáng thì tâm không vọng chấp, những chủng tử của A Lại Da Thức là thật mà lạc vào ảo

cảnh. Khi tinh tú (6) sáng thì tâm không còn phân biệt ngoại cảnh nữa. Ba thức này tạo nên nghiệp lực của chúng ta. Vì vậy cần mặt trời, mặt trăng sáng để không chế hành vi của thức thứ 6, vĩnh viễn thoát khỏi phiền não, chứng đắc vô thượng Bồ đề.

Giận là cái gì? Chỉ là tướng bên ngoài. Nội tâm thiền sư có giận không? Phật tánh như như bất động có giận không? Phật tánh không nổi giận, nổi giận là tập khí. Chúng ta thấy cô tăng đại đức thường nổi giận để độ chúng sanh, kỳ thật nội tâm họ như như bất động. Cũng như trong công án này thấy lão tăng giận nói giận, vui nói vui, đó chỉ là nhìn quả không nhìn thấy nhân. Thể tánh của chúng ta là cái gì? Là vô lậu công đức, có vô lậu công đức tướng làm sao có thể nổi giận? Phiền não, tham, sân, si? Không thể được! Nhân vì si là không nhận thức được nhân quả. Thể tánh sao lại không nhận thức được nhân quả chứ.

Ông tăng còn phân biệt Phật và chúng sanh là còn sai biệt, Đâu Tử phàm thánh vô ngại, thấy giận nói giận, thấy vui nói vui, tùy duyên mà điểm hóa đại chúng.

(Thiền Cơ)

70. Thiền lý của tách trà.

Nam Ân là một thiền sư Nhật Bản sống dưới thời Minh Trị (1868-1912). Một hôm, có một vị giáo sư đại học đến hỏi thiền. Thiền sư lấy trà ra đãi khách. Ông rót nước trà vào tách của khách cho đến khi tách đầy mà vẫn tiếp tục rót. Vị giáo sư trợn mắt trừng trừng, nhìn nước trà tràn khỏi tách cho đến khi không giữ yên lặng được nữa, thưa rằng:

- Tách đã tràn rồi, xin đừng rót nữa.

Nam Ân trả lời:

- Ông cũng giống như tách trà này. Trong óc ông đầy những tư tưởng, nếu ông không đổ hết tách trà của ông đi thì tôi làm sao mà nói chuyện Thiền cho ông nghe được.

(Thiền Thuyết)

Nếu đã có thành kiến thì khó lòng chấp nhận ý kiến của người khác.

71. Tôi chẳng vào địa ngục thì ai vào?

Có người hỏi Triệu Châu:

- Thiền sư mất rồi đi đâu?
- Làm lừa, làm ngựa.
- Sau đó thì sao?
- Tôi vào địa ngục.
- Có thể nào một vị thánh tăng như sư phụ sa địa ngục?
- Chính tôi là người đầu tiên đi vào!
- Một vị đại thiện tri thức sao vào địa ngục được?
- Nếu tôi không vào thì làm sao gặp mà cứu ông được?

(Thiền Thuyết)

Nếu chỉ cúng Phật ở chỗ thanh khiết, vậy ở nơi ô uế không có Phật sao? Phật không đâu không có: thiên đường dĩ nhiên là có Phật, nhưng địa ngục lại chẳng là nơi cần Phật hơn sao?

Triệu Châu là một vị thiền sư rất khôi hài, lưu lại không biết bao nhiêu là chuyện thú vị. Phật có 10 danh hiệu, mỗi danh hiệu biểu hiện một đức tính. Nếu là hiện đại, Phật cũng nên có thêm một danh hiệu nữa là khôi hài đại sư thì mới khế hợp với người hiện đại tự do, tự tại. Dưới con mắt nhà thiền, vạn pháp đều do tâm tạo. Những gì tâm tạo đều là ảo tượng. Người bình thường chấp ảo là thật nên mới cho là có thiên đường, địa ngục thật, vì vậy mới có vấn đề đặt ra câu hỏi:

- Thiền sư là bậc cao tăng sao vào địa ngục được?

Nhưng trong tâm thiền sư ngay khái niệm về địa ngục còn không có thì làm gì có vấn đề vào hay không vào? Người chấp có địa ngục sẽ tự sáng tạo ra những cảnh thân bị chìm dưới nước sâu, bị lửa đốt. Vì vậy, Triệu Châu mới khôi hài:

- Tôi không vào thì ai vào cứu ông?

(Thiền thú 60)

72. Trên trời, dưới trời chỉ có tôi là đáng tôn quý.

Theo truyền thuyết Phật giáo, đức Phật khi được sanh ra, liền bước đi bảy bước, tay phải chỉ lên trời, tay trái chỉ xuống đất nói rằng: "*Trên trời, dưới trời chỉ có tôi là đáng tôn quý.*"

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Cái tôi ở đây là chỉ tự tánh.

73. Gà lạnh lên cây, vịt lạnh xuống nước.

Thiền là Phật pháp chánh truyền. Nói như thế Như Lai thiền và Tổ sư thiền là hoàn toàn tương đồng. Nhưng thiền không phải là một sản phẩm của Ấn Độ mà là của Trung Hoa. Theo quan điểm này thì Tổ sư thiền và Như Lai thiền là hoàn toàn bất đồng.

Có ông tăng nọ hỏi Ba Lãng:

- Tổ ý và giáo ý là đồng hay dị?
- Gà lạnh lên cây, vịt lạnh xuống nước.

Lại có ông tăng khác hỏi:

- Con đối với tam thừa, 12 phần giáo không có chút nghi ngờ gì, nhưng còn việc trong tông môn (tổ ý) thì sao?
- Đây không phải là chuyện của nạp tăng.
- Thầy nói vậy là sao?
- Tham nhìn sóng bạc, mắt chèo trong tay.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Gà vịt dùng phương cách khác nhau, nhưng cùng có một mục đích để trốn lạnh. Nếu như chỉ tìm chi tiết trên ngôn ngữ văn tự để tìm giải đáp thì sẽ đánh mất đi trọng điểm của Phật ý.

Gà vịt đều tìm cách trốn lạnh, nhưng phương pháp thì khác.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

74. Cầu đá Triệu Châu.

Có ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Từng nghe tiếng Cầu Đá Triệu Châu, tới nơi nhìn mới thấy nguyên lai chỉ là cầu gỗ.
- Ông chỉ mới thấy cầu gỗ chứ chưa thấy Cầu đá Triệu Châu.
- Cầu đó như thế nào?
- Lừa, ngựa đều qua được.

(Cảnh Đức Truyền Đăng Lục)

Cầu gỗ hữu hình, chỉ độ người một thời, cầu đá vô hình do lòng từ bi của bồ tát độ tất cả chúng sanh.

(Thái Chí Trung).

Phi cơ bay trên trời phải có mục tiêu, xe lái trên đường phải có chỗ đến. Chó, mèo chạy nhảy tốt hơn là phi cơ và xe hơi.

(Sùng Sơn)

75. Bạch Cư Dị và Điều Sào Thiên Sư.

Thiên sư Đạo Lâm trú trên cây tùng, do đó người đời gọi là Điều Sào thiên sư. Một hôm thi sĩ Bạch Cư Dị hướng Đạo Lâm thỉnh giáo:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?
- Không làm các điều ác, nguyện làm mọi điều lành.

Bạch Cư Dị nghe rồi bảo thiên sư rằng:

- Nói vậy thì đưa trẻ lên ba cũng biết.
- Tuy là đưa trẻ lên ba cũng biết, nhưng ông lão tám mươi cũng chưa làm được!

(Thiên Thuyết)

Chúng ta đều biết câu "biết khó, làm dễ" nhưng quên mất câu "biết dễ, làm khó"; làm được như thế phỏng được mấy người?

Biết là một chuyện, làm được hay không lại là một chuyện khác. Ai cũng muốn được Chân, Thiện, Mỹ nhưng đạt được thì có mấy người?

(Tứ Lý Thiên)

76. Tiếng mưa.

Cảnh Thanh hỏi một ông tăng:

- Tiếng gì ở ngoài cửa?
- Tiếng mưa rơi.
- Chúng sanh điên đảo, mê chạy theo vật.
- Còn thầy thì sao?
- Thoát Thân còn dễ, thoát Thể khó nói.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Người ta thường phân biệt mình (chủ thể) và người (khách thể), nhưng đối với thiền giả thì người và cảnh là một, vật ngã đều quên, hòa làm một trong tiếng mưa rơi của đất trời. Lúc đó tuy 2 mà một, chân nhân và chân như liền trình hiện.

Câu nói của Cảnh Thanh chỉ: chớ chạy theo ngoại vật, ngoại cảnh, ngoại duyên, ngoại trần.

(Thiền Cơ)

77. Sừng trái, sừng phải.

Thường Quán hỏi một ông tăng:

- Ông thấy trâu không?
- Có thấy.
- Thấy sừng trái hay sừng phải?

Ông tăng không đáp được. Thường Quán nói:

- Thấy không phân phải, trái.

(Thiền Cơ)

Trâu chỉ tự tánh, phải thấy cả con trâu chứ không thể chỉ thấy sừng trái hay sừng phải.

78. Cây gậy hóa rồng.

Vân Môn cầm cây gậy hướng về các đệ tử, nói rằng:

- Cây gậy này biến thành rồng, nuốt cả càn khôn, sơn hà đại địa làm sao mà có đây?

(Bích Nham Lục)

Gậy chỉ tâm, rỗng chỉ sự giác ngộ. Khi ngộ rồi thì thấy thân tâm và vũ trụ đều cùng một thể.

(Long Mãn)

Lời Vân Môn là một sai lầm lớn. Lưỡi câu của ông mắc trong chính mồm ông. Ai gỡ cái lưỡi câu này? Chỉ có ai trả lời được 3 câu hỏi mới gỡ được. (3 câu hỏi của Sùng Sơn:

1- Làm sao ông biến cây gậy thành rỗng?

2- Con rỗng này làm sao nuốt mọi vật?

3- Nếu nó nuốt tất cả, làm sao ông thấy vạn vật?

(Sùng Sơn)

79. Tuyết rơi về đâu?

Bàng cư sĩ đến bái phỏng Dược Sơn, lúc cáo từ Dược Sơn sai mười thiền khách tiễn ra cửa. Bàng cư sĩ chỉ tuyết trong không trung mà nói:

- Tuyết đẹp thay! Từng bông, từng bông rơi tới chỗ.

Lúc đó có một vị thiền khách tên là Tố Toàn hỏi rằng:

- Vậy sao! Rơi về đâu vậy?

Bàng cư sĩ bèn tát ông một cái. Tố Toàn hỏi:

- Sao lại ra tay đánh người?

- Ông như vậy mà cũng dám xưng là thiền khách, thiết Diêm Vương cũng không dám cứ.

Tố Toàn hỏi:

- Vậy còn cư sĩ thì sao?

Cư sĩ lại tát Tố Toàn một cái nữa, nói rằng:

- Có mắt như mù, có lời như câm.

Tuyết Đậu bình rằng:

- Như quả là tôi, thì khi Bàng cư sĩ hỏi, tôi lấy một nắm tuyết ném vào người cư sĩ nói rằng:

- Rơi xuống chỗ này!

(Bích Nham Lục)

Thiên hạ vạn vật chẳng kể to nhỏ, quý tiện đều có công dụng, chỗ đứng của nó.

(Thái Chí Trung)

80. Quan lớn ngốc.

Hai thiền sư Đại Ngu và Ngu Đường được một vị quan to mời đến tiếp kiến. Đến nơi, Ngu Đường nói với vị quan to rằng:

- Ngài vốn thông minh có thể học thiền được!

Đại Ngu mắng:

- Nói bậy! Tên quan ngốc này tuy có địa vị cao nhưng biết quái gì về thiền!

Kết quả, viên quan này xây tự viện cho Đại Ngu và theo ông học thiền.

(Thiền Thuyết)

Đại Ngu không bị ngoại cảnh mê hoặc, trong tâm không phân biệt thiện ác, nên tiếp cận với Thiền.

81. Ngay trước mắt.

Nam Tuyền đang giẫy cỏ trên núi, có vị du tăng muốn đến tham phỏng Nam Tuyền bèn hướng về Nam Tuyền hỏi đường:

- Xin hỏi muốn đến Nam Tuyền thì đi đường nào?

- Cái liềm này tôi mua 30 đồng đấy!

- Tôi không hỏi cái liềm của lão mà muốn biết đường đến Nam Tuyền.

- Cắt cỏ vừa nhanh vừa sắc.

(Thiền Viên)

Chuyện đời thường giống như vậy, có lúc người mình muốn gặp ở ngay trước mắt mà mình không biết. Câu đáp một của Nam Tuyền chỉ thế, câu 2 chỉ dụng.

82. Chủ nhân ông.

Thụy Nham mỗi ngày đều tự gọi "Chủ nhân" và tự trả lời "Dạ" rồi lại nói "Hãy tỉnh thức" và tự đáp "Dạ!" "Đừng bao giờ để kẻ khác lừa dối!" "Dạ!"

(Thiền Thuyết)

Con người thường bị hoàn cảnh chi phối, vì vậy phải tỉnh thức để làm chủ lấy mình.

83. Ngồi lâu sanh mệt.

Có ông tăng hỏi Hương Nghiêm:

-Ý tổ sư từ Tây sang là sao?

-Ngồi lâu sanh mệt.

(Lưỡng Nhân Tương Giao)

Đạt Ma tổ sư từ Tây sang là một đại nhân duyên. Do đó các thiền sư thích lấy “Ý tổ sư từ Tây sang” làm cơ phong. Các câu trả lời đặc sắc đã trở thành những công án trứ danh, trong đó câu trả lời của Hương Nghiêm là một. Đạt Ma tổ sư tới núi Thiếu Thất quay mặt vào vách mà ngồi thiền 9 năm, đã được người đương thời gọi là Bích Quán Bà La Môn. Câu trả lời của Hương Nghiêm là phủ định cái “ngồi” của Đạt Ma, ông hỏi Tổ, tôi đã vượt lên Tổ. Nhiều người khi luận về công án này không nhìn thấy khía cạnh này chỉ chú trọng đến chữ ngồi, ngồi lâu sanh mệt là chỉ cho chúng ta ngộ đạo và ngồi thiền là 2 chuyện khác nhau. Loại kệ nhập này không thể bảo là sai. Vấn đề là lãnh hội “ngồi lâu sanh mệt” ở 2 chữ ngồi lâu. Nói cách khác là nếu không ngồi thì vô pháp nhập tọa cũng là sau khi ngồi lâu rồi sẽ bỏ được hình thức. Câu này cũng giống như câu nói của Thanh Nguyên Duy Chính “Khi chưa tham thiền thấy núi là núi, sông là sông. Khi có chỗ vào rồi thì thấy núi vẫn chỉ là núi, sông vẫn chỉ là sông.” Nếu không thể hội ngồi lâu sanh mệt thì không thể chân chính bỏ xuống pháp ích. Mọi người đều nói siêu phàm nhập thánh tông môn do đó đề ra siêu thánh nhập phàm.

Vấn đáp trên còn một đoạn nữa như sau:

-Khi quay lại thì sao?

-Rơi xuống hố sâu.

Ngồi lâu thì sanh mệt, không ngồi thì rơi xuống hố sâu. Thiền sư đối với pháp là như thế, không rơi vào lưỡng biên, cứ trực tâm mà làm. Công phu này cần có thời gian như câu nói:

-Lão tăng 40 năm rồi mới đánh thành một thiền.

Khi ngồi thì biết là mình ngồi, khi mệt thì biết là mình mệt. Đó là sự tỉnh thức trong mọi quán niệm.

(Long Mãn)

Tinh hoa của Thiền sao lại là ngồi lâu sanh mệt? Đừng đề cập đến chuyện Bồ Đề Đạt Ma quay mặt vào vách tọa thiền 9 năm ở Thiếu Lâm Tự, cũng đừng đề cập đến chuyện các sử gia khảo chứng rằng Bồ Đề Đạt Ma chưa từng đến chùa Thiếu Lâm. Đạt Ma Thiền chỉ đến đời thứ 7 mới truyền đến chùa Thiếu Lâm. Cho nên ngồi lâu sanh mệt là chỉ liên tục tu hành đạt tới cảnh giới tối cao của thiền giả. Hòa thượng Triệu Châu cũng nói:

-Đã năm năm rồi, tôi cũng không nói được gì.

Cũng nên đem câu này ra mà tham khảo. Đó là phương thức không mô phỏng, không đóng kịch mà cần chân chính ngồi lâu sanh mệt, lúc đó có thể nhảy nhót trước mặt tổ sư.

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ)

84. Cây Hoàng Dương.

Đại Tuệ, một bữa cơm chiều, mãi tham công án tới mức vong ngã, cầm đũa mà quên cả ăn.

Viên Ngộ nói:

- Người này đã tham được Hoàng Dương Mộc Thiền.

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ)

Cây hoàng dương là cây cứng nhưng không mọc cao, theo truyền thuyết thì càng mọc cao gỗ càng kém nên tỷ dụ cho thiền cảnh "chết đi nhưng chưa sống lại."

85. Tre cao, tre thấp.

Thanh Bình hỏi Thúy Vi:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?

- Đợi lúc không người tôi sẽ nói cho ông biết.

Đợi một lúc Thanh Bình nói:

- Không có ai rồi, mời thầy nói.

Thúy Vi xuống thiền sàng, dẫn Thanh Bình ra vườn tre và nói:

- Ông xem chỗ này tre cao, chỗ kia tre thấp.

(Thiền Thuyết)

Người có trí, ngu; tre có cao, thấp. Trí, ngu, cao, thấp không tuyệt đối tốt hay xấu. Cao có cái tốt của cao, thấp có cái khéo của thấp.

86. Tre đen, tre đỏ.

Có người nhờ một họa sĩ vẽ một bức tranh Tre. Tranh vẽ xong, ông ngắm nghĩa bức tranh và nói:

- Đẹp lắm! Đẹp lắm! Nhưng dùng màu không đúng, tre sao lại vẽ đỏ?

- Vậy phải dùng màu gì?

- Đương nhiên là màu đen.

Họa sĩ hỏi lại:

- Có ai thấy tre đen bao giờ chưa?

(Thiền Thuyết)

Mặc dầu chúng ta có thể chỉ ra những chỗ sai lầm của người khác, nhưng những quan niệm của chúng ta cũng có thể sai lầm mà chúng ta vẫn cứ tưởng là đúng.

87. Trích Thủy Hòa Thượng.

Nghi Sơn một hôm đi tắm, vì nước nóng quá bèn gọi một đệ tử nhỏ tuổi xách một thùng nước lạnh vào pha. Người đệ tử này vâng lệnh mang thùng nước lạnh đến đổ vào bồn tắm, chỗ nước thừa đem đổ ngay trên mặt đất. Nghi Sơn mắng:

- Đồ ngu! Sự việc lớn nhỏ đều có công dụng, sao không mang nước thừa mà tưới cho cây cỏ? Ông đã làm lãng phí giọt nước của chùa.

Nghe lời nói đó người đệ tử hoát nhiên khai ngộ bèn đổi pháp hiệu thành Trích Thủy.

(Thiền Thuyết)

Vạn vật đều có công dụng, dù xuất xứ thấp hèn đến đâu cũng có một vị trí trong trời đất.

88. Pháp Thân.

Một ông tăng hỏi Đại Long:

- Sắc thân bị hủy hoại, còn thể nào là pháp thân kiên cố?
- Hoa núi nở đẹp như gấm, nước suối trong xanh.

(Bích Nham Lục)

Hoa nở để rồi tàn, nhưng hoa không hề ngưng nở bao giờ; mặt suối bình lặng, nhưng nước vẫn lưu chuyển không ngừng. Ý nghĩa của cuộc đời có thể tìm trong quá trình của cuộc sống, trong đó biến dịch là chân lý không dời đổi.

89. Cái gì chẳng phải là Phật Pháp?

Đời Đường Đức Tông, Hội Thông một vị lục quan sử 11 tuổi thọ 5 giới, 22 tuổi từ quan, xuất gia, được Điều Sào thiên sư thế phát. Ngày đêm chuyên cần học tập, tụng đọc kinh điển đại thừa, tu tập an ban tam muội. Một hôm bỗng cáo từ ra đi.

Thiên sư hỏi:

- Ông định đi đâu?
- Vân du thiên hạ, học tập Phật Pháp.
- Nói đến Phật Pháp ở đây tôi cũng có chút ít.
- Phật Pháp của hòa thượng là gì?

Thiên sư rút một sợi tơ từ áo ra giơ lên nói:

- Đây chẳng phải là Phật Pháp sao?

(Thiền Thuyết)

An Ban Tam Muội: phương pháp quán sát hơi thở đưa tới định.

Nguyên lý của vạn vật không phải ở chốn xa xôi không thể đến được, nó ở ngay trong tâm chúng ta. Vạn vật đều có Phật tánh, cái gì chẳng phải Phật pháp?

Phật pháp được coi là chân lý tối cao, là tâm pháp giải thoát. Điều Sào thiên sư chưa hề đối mặt Hội Thông nói qua. Hội Thông

là một người có đạo tâm, vì Diệu Sào thiền sư không bảo cho ông nên ông chỉ còn cách đi nơi khác tìm mình sư. Không ngờ khi Hội Thông đã tuyệt vọng lại nghe Diệu Sào thiền sư nói: “Nơi đây tôi cũng có chút Phật pháp” khiến ông lại hy vọng lại còn háo kỳ: tại sao thiền sư lại bảo có một chút Phật pháp? Do vậy Hội Thông để hết tinh thần quán chú. Ai ngờ Diệu Sào thiền sư không nói gì chỉ rút một sợi tơ từ trong áo giơ lên thổi phù một cái. Tiếng thổi tuy nhỏ nhưng đối với Hội Thông thì như tiếng sấm đập vào tâm ông: nguyên lai, Phật pháp không xa, ở ngay cạnh mình, nơi nơi đều có. Cổ nhân nói: “Đại đạo ở ngay trước mắt”. Diệu Sào thiền sư từ trước vốn không nói Phật pháp nhưng trong sinh hoạt mỗi cảnh, mỗi vật, mỗi lời, mỗi hành động không gì không là chỉ bày Phật pháp.

(Thiền thú 60)

90. Cha ông tên gì?

Một ông tăng hỏi Minh Chân:

- Làm sao để thoát khỏi vòng sanh tử?
- Mang sanh tử ra!
- Người đã tới, làm sao nói không được?
- Cha ông tên gì?

(Thiền Cơ)

Còn sanh, tử là còn ở hiện tượng giới, "mang sanh tử ra" thì vào được bản thể giới. Đốn ngộ là một loại kinh nghiệm tự tu, tự chứng làm sao nói ra được? "Cha ông tên gì" là hỏi bản lai diện mục của ông ở đâu?

91. Năm bắt hư không.

Thạch Cung hỏi sư đệ Tây Đường Trí Tạng:

- Ông có thể nắm bắt hư không chăng?
- Được.
- Ông làm thử coi.

Tây Đường lấy tay chộp không khí.

Thạch Cung nói:

- Làm vậy có bắt được gì!
- Vậy sư huynh bảo phải làm sao?
- Phải như thế này.

Vừa nói Thạch Củng vừa bóp mũi Tây Đường. Tây Đường kêu toáng lên.

(Thiền Thuyết)

Vì "Sắc tức thị không, không tức thị sắc", thay vì nắm không khí chi bằng bóp mũi đối phương lại gần hiện thực hơn.

92. Không thể thay thế.

Một người kia hỏi một thiền sư:

- Thế nào là ý nghĩa của Thiền?
- Tôi cũng muốn bảo ông, nhưng hiện tôi mắc đi tiểu; ông thử nghĩ coi, ngay việc nhỏ mọn như vậy tôi cũng phải tự làm. Xin hỏi, ông có thể thay thế tôi đi tiểu được không?

(Thiền Thuyết)

Muốn ngộ được việc lớn sanh tử, phải do chính mình, không thể nhờ ai được. Ý lại vào những kiến giải của kẻ khác thì chẳng khác gì con vẹt học nói tiếng người, tuy là nói được nhưng chẳng hiểu lời nói đó có ý nghĩa gì.

Sự thực con người đi một bước cũng phải nhờ vào chính bản thân mình.

(Thiền vị)

93. Vì tôi ở đó.

Vân Nham đang đun nước pha trà, sư huynh Đạo Ngô bước vào hỏi:

- Ông đun nước cho ai vậy?
- Có người cần uống.
- Hấn muốn uống sao không tự đun?
- Vì đệ ở đây.

(Thiền Thuyết)

Người hiểu được không có sự phân biệt giữa chủ và khách có thể phân biệt được chủ khách; có thể biến khách thành chủ.

94. Thiên không thể giảng.

Dược Sơn đã lâu không lên đàn giảng pháp. Viện chủ đến gặp thưa rằng:

- Đệ tử chúng con hy vọng được nghe sư phụ giảng pháp.
- Được! Hãy đánh chuông kêu mọi người lên đại điện nghe pháp.

Đại chúng tụ tập đầy đủ rồi, thiền sư bèn trở về phòng phương trượng.

Viện chủ chạy theo hét lên:

- Sư phụ, vì sao không nói một lời đã bỏ đi rồi?
- Viện chủ, kinh có kinh sư, luật có luật sư, luận có luận sư, sao lại trách cứ tôi?

(Tổ Đường Tập)

Thiên không thể giảng, có giảng ra cũng vô dụng.

(Thái Chí Trung)

95. Tâm động.

Một ngày kia, tại Pháp Tánh Tự, gió thổi, cờ bay. Có hai ông tăng tranh luận. Một người nói cờ động, một người nói gió động; không ai chịu ai.

Huệ Năng nói:

- Không phải gió động, không phải cờ động, mà là tâm các ông động.

Mọi người nghe thấy đều kinh ngạc. Câu chuyện trên đã trở thành một giai thoại trong chốn Thiền môn.

Câu chuyện đến đây vẫn chưa hết. Về sau, trong các đệ tử của Ngưỡng Sơn có một ni cô tên là Diệu Tín, sử sự mọi việc rất thông minh, nhanh nhẹn. Ngưỡng Sơn biết ni cô có tài bèn giao cho toàn quyền phụ trách tiếp đãi những khách bên ngoài đến. Một ngày kia có 17 vị hành cước tăng người Tứ Xuyên đến thăm chùa, chuẩn bị hỏi pháp Ngưỡng Sơn. Sau bữa cơm chiều, các vị hành cước tăng không có chuyện gì làm, bèn tranh luận về Phật pháp. Khi đề cập

đến gió động, cờ động thì 17 vị có 17 ý kiến, tranh cãi náo loạn, âm thanh lọt đến tai Diệu Tín. Diệu Tín lập tức hét lớn lên:

- 17 ông tăng kia, ngày mai trước khi đi phải thanh toán tiền phòng, tiền cơm cho rõ ràng.

Thái độ uy nghiêm khiến các ông hành cước tăng bỗng im bật không biết làm sao cho phải. Diệu Tín lại ra lệnh:

- Không được tranh cãi, hãy đến trình diện tôi, tôi sẽ nói cho các ông nghe.

17 người bất giác chạy đến trước mặt Diệu Tín. Diệu Tín nói:

- Nếu đã không phải gió động, cũng không phải cờ động làm sao tâm động?

Các ông tăng hoát nhiên khai ngộ, đều thấy không cần phải nghe Ngưỡng Sơn giảng pháp nữa. Ngày hôm sau, toàn thể đều từ biệt Diệu Tín mà đi.

(Nhất Vị Thiền)

Hai ông tăng chấp vào ngoại cảnh (gió, cờ). Câu nói của Lục tổ là chấp vào Tâm. Thực ra thì ngài đã vượt lên tâm và cảnh. Ở đây ngài chỉ đơn giản chỉ cho hai ông tăng chấp vào cảnh là sai lầm. Câu nói của Diệu Tín phá cả Tâm và Cảnh mới là hoàn toàn không chấp. Những gì khái niệm hóa thì không phải là thực tại. Thiền dạy chúng ta nhìn và hiểu sự vật như chính nó, chứ không bằng sự phân tích hay khái niệm hóa.

(Kubose)

2 ông tăng không có vấn đề gì cả. Lục tổ đã phạm một sai lầm lớn vì một lần tổ nói “Vốn không một vật”. Vậy tâm ở đâu? Gió và cờ có thể điều khiển 2 ông tăng nhưng tâm điều khiển Lục tổ.

(Sùng Sơn)

Về sau Hoa Tạng Thiện Tĩnh có làm bài kệ về công án này như sau:

不	是	風	兮	不	是	幡
Bát	thị	phong	hề	bát	thị	phan
白	雲	盡	處	是	青	山
Bạch	vân	tận	xứ	thị	thanh	son

可 憐 無 限 英 雄 漢
 Khả lân vô hạn anh hùng hán
 開 眼 堂 堂 入 死 關
 Khai nhãn đường đường nhập tử quan.

(Hương Thủy Hải)

*Chẳng phải cờ hè, chẳng phải gió
 Mây trắng bay rồi hiện núi xanh
 Tiếc thay bao nhiêu kẻ hảo hán
 Mắt mở trừng trừng vào tử quan.*

Đây là một công án trí danh, thuyết minh vạn pháp duy tâm, cảnh tùy tâm chuyển.

(Thiền Sư)

Đây là một chuyện triết lý thú vị. 3 đáp án, câu nào đúng? Dĩ nhiên là câu của Lục tổ, và như vậy Lục tổ đã đội mũ duy tâm chủ nghĩa. Nhưng Thiền không phải là triết học mà là sự tu dưỡng của tâm và thân. Trong kinh Phật có câu đếm của báu của người dù có đếm bao nhiêu cũng vô dụng. Trong Thiền học chúng ta phải bắt tay vào chính của báu của mình là thân và tâm chứ ngưng lại ở nhận thức do đọc sách hay nghe giảng thì có lợi ích gì?

(Tứ Lý Thiền)

96. Vượt lên lời nói.

Một thiền sư bảo các đồ đệ:

- Hai người đi dưới mưa, trời mưa không làm ướt một người. Các ông giải thích chuyện này thế nào?

Các đệ tử đua nhau trả lời:

- Vì một người mặc áo toi, một người không.
- Vì mưa cục bộ nên người bị ướt, người không.
- Vì một người đi giữa đường, một người đi dưới hàng hiên.

Thiền sư nói:

- Các ông chấp vào câu "không làm ướt một người" , vì vậy nên không tìm ra ý nghĩa. Thực ra câu "không làm ướt một người" chẳng phải là chỉ cả hai người đều bị ướt hay sao?

(Thiền Thuyết)

*Ngón tay trở mặt trăng, nhưng mặt trăng không ở đầu ngón tay.
Lời nói để diễn tả chân lý, nhưng chân lý không nằm trong lời nói.*

97. Thiết Nhân in Kinh.

Thiết Nhân là một vị thiền sư Nhật Bản. Ông có tâm nguyện là khắc bộ Đại Tạng Kinh bằng tiếng Nhật, vì lúc đó bộ kinh đang dùng là bộ kinh chữ Hán. Bộ Đại Tạng Kinh gồm 7000 cuốn, vì vậy tâm nguyện của ông quả là một hoàng nguyện (lời nguyện lớn). Để trả phí dụng cho việc in kinh ông bắt đầu lạc quyền. Một số ít đồng tình cho ông tiền vàng, còn đa số chỉ cho những bạc vụn. Ai tặng cúng ông cũng cảm kích tạ ơn như nhau. Sau 10 năm quyền góp, ông chuẩn bị để khắc bản in. Bỗng nhiên Vũ Trị Xuyên Hà ngập nước. Thủy tai xảy ra. Trước cảnh đói khổ của nạn dân, Thiết Nhân mang hết tiền quyền góp để in kinh ra phát chẩn. Nạn đói qua khỏi Thiết Nhân lại bắt đầu quyền góp. Vài năm sau, Nhật Bản lại có bệnh truyền nhiễm lan truyền khắp nước. Thiết Nhân lại đem hết tiền khổ công quyền góp ra giúp đỡ mọi người. Sau đó Thiết Nhân lại bắt đầu quyền góp lần thứ 3. Ông không sợ khổ sở, đắng cay, khó khăn, dòng dãi 20 năm, cuối cùng ông đã hoàn thành được tâm nguyện.

(Nhất Vị Thiền, Quyển Phong)

Ngày nay những bản khắc gỗ dùng để in kinh của Thiết Nhân được tàng trữ ở Hoàng Bá Tự ở Đông Kinh và được coi là bảo vật của chùa. Thiết Nhân chỉ khắc bộ Đại Tạng Kinh một lần, nhưng người đời đều biết ông khắc 3 lần, 2 lần trước tuy không thấy hình nhưng so với lần thứ 3, đã đi sâu vào trong lòng người.

98. Tri Thánh Thiên Sư.

Như Mẫn ở Linh Thụ Viện dòng đã 20 năm trường mà không chọn người nào làm thủ tọa. Một lần, thiên sư nói với chư tăng rằng:

- Thủ tọa của chúng ta đã sinh ra rồi.

Lại nói thêm:

- Hiện đang chẵn trâu.

Một lần khác nói:

- Thủ tọa của chúng ta đang vân du.

Nói rồi rất cao hứng. Một hôm, thiên sư sai người đánh chuông, nói rằng:

- Mọi người trong chùa mau tập hợp, cuối cùng vị thủ tọa của chúng ta đã đến.

Do đó, mọi người đều tập hợp ở sơn môn để nghinh đón, trong lòng nghi hoặc không biết thật hay giả. Chẳng bao lâu Vân Môn quả nhiên xuất hiện. Thiên sư lập tức thỉnh vào phòng Thủ Tọa. Do đó, về sau mọi người đều gọi Như Mẫn là Tri Thánh thiên sư.

(Thiên Viên)

Hiện đang chẵn trâu: chỉ Vân Môn đã ngộ rồi, còn đang tu tập.

99. Đại Đạo.

Có người hỏi Triệu Châu:

- Thế nào là Đạo?
- Ở ngoài tường ấy!
- Không hỏi cái đó.
- Ông hỏi cái nào?
- Đại Đạo.
- Đại Đạo dẫn đến Trường An.

(Thiên Viên)

Phật pháp không là thế gian pháp: thiên đạo là bình thường đạo.

100. Cách ngôn.

Có ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Câu cách ngôn tối trọng yếu của sư phụ là gì?

- Đến nửa câu cách ngôn tôi cũng chẳng có.
- Sư phụ chẳng phải là phương trượng ở nơi này sao?
- Đúng! Nhưng đó là tôi, chẳng phải cách ngôn.

(Nhất Vị Thiên, Quyển Nguyệt)

Cách ngôn là lời nói có thể dùng làm phép tắc được. Thiền đâu có thể cố định, công thức hóa được?

101. Ngoại cảnh mê hoặc.

Có người hỏi Dược Sơn:

- Làm thế nào để không bị ngoại cảnh mê hoặc?
- Mặc ngoại cảnh đến đi, có quan hệ gì?
- Chẳng hiểu.
- Ngoại cảnh nào làm ông bị mê hoặc.

(Nhất Vị Thiên, Quyển Nguyệt)

Chúng ta bị ngoại cảnh chi phối vì tâm chưa được thanh tịnh. Đối với người có định lực cao thì ngay núi thái sơn đổ cũng không biến sắc, trái lại với người kém thì làn gió nhẹ làm lay động cỏ thối cũng ngồi chẳng yên.

102. Chổi và phát trần.

La Hán thấy một ông tăng đi tới bèn giơ phát trần lên. Ông tăng trông thấy bèn lay và nói:

- Tạ ơn thiền sư chỉ thị.
- Ông thấy tôi giơ phát trần lên thì lay, còn người giơ chổi lên thì sao?

(Nhất Vị Thiên, Quyển Nguyệt)

Chổi và Phát trần đều để quét bụi, giơ chổi hay phát trần lên không có gì sai khác, chỉ cần quét sạch những đám mây hắc ám trong tâm thì sẽ thấy trời tạnh vạn dặm.

103. Con chim phóng uế.

Thôi tướng quốc vào đại điện, thấy một con chim nhỏ đang phóng uế trên đầu tượng Phật, liền hỏi Như Hội:

- Chúng sanh đều có Phật tánh, vì sao con chim nhỏ lại phóng uế trên đầu tượng Phật?
- Xin cứ yên tâm, nó không phóng uế trên đầu chim Diêu đầu!

(Nhất Vị Thiên, Quyển Nguyệt)

Phật và tượng thường bị chúng ta đồng hóa là một, nên thấy chim phóng uế trên đầu tượng Phật là bất kính, nhưng đối với con chim, thì tượng Phật hay khúc gỗ nào có khác gì.

104. Hạ cây phướn xuống.

A Nan hỏi Ca Diếp:

- Sư huynh, đức Thế Tôn truyền y bát cho sư huynh rồi, còn truyền gì nữa không?

Ca Diếp gọi:

- A Nan.
- Dạ!
- Hạ cây phướn trước chùa xuống!

A Nan hốt nhiên đại ngộ.

(Vô Môn Quan)

Tâm bình thường là Đạo, chẳng cần phải đi đâu để tìm chân lý, chỉ cần chú ý những sự việc nhỏ nhặt trong sinh hoạt hàng ngày mà thể hội.

(Thái Chí Trung)

(A Nan là em họ của Phật, nhỏ tuổi hơn Phật khoảng 30 tuổi. Ông có một trí nhớ đặc biệt; vào năm 20 tuổi ông bắt đầu làm thị giả cho Phật cho đến khi Phật tịch diệt. Trong lần kết tập kinh điển lần thứ nhất, dưới sự chủ tọa của Ma Ha Ca Diếp, ông đã thuật lại đầy đủ những gì đức Phật đã giảng dạy. Tuy nghe nhiều nhưng thiếu tu dưỡng cho nên đến khi Phật tịch diệt rồi mà ông vẫn chưa giác ngộ.)

Trời không mây nhưng sét đánh cột cờ. Ca Diếp và A Nan đều thất nghiệp.

(Sùng Sơn)

105. Năm bắt hiện tại.

Đức Phật hỏi các đệ tử:

- Cuộc đời dài ngắn thế nào?
- 60 năm.
- Sai!
- 70 năm.
- Sai!
- 80 năm.
- Sai!
- Vậy là bao lâu?
- Chỉ trong một hơi thở.

(Thiền Thuyết)

Đừng chìm đắm trong quá khứ, đừng mơ mộng trong tương lai, hãy nắm bắt hiện tại, hãy cảm nhận những sự việc đẹp đẽ quanh ta.

106. Tôi không nói cho ông biết.

Có một lần Quy Sơn, Ngũ Phong, Vân Nham đều đứng hầu Bách Trượng.

Bách Trượng hỏi Quy Sơn:

- Miệng ngậm làm sao nói pháp?

Quy Sơn đáp:

- Thỉnh sư phụ nói đi!
- Tôi không nói cho ông biết sợ tuyệt con cháu.

Bách Trượng lại hỏi Ngũ Phong.

Ngũ Phong đáp:

- Hòa thượng cầm miệng lại!

Bách Trượng nói:

- Cơ phong của ông sắc bén quá, sợ người tu đạo không giám thân cận, kính phục nhưng mà xa lánh vậy!

Bách Trọng lại hỏi Vân Nham.

Vân Nham đáp:

- Sư phụ có pháp đó thật sao?

Bách Trọng nói:

- Cứ như cách nói của ông, tôi sẽ không còn người thừa kế.

(Bích Nham Lục)

Câu hỏi của Bách Trọng có nghĩa là làm sao để diễn tả chân lý? Nếu người đã ngộ thì chân lý và người chỉ là một, đi đứng, nằm, ngồi, mở miệng hay ngậm miệng đều là đạo. Quy Sơn, Ngũ Phong, Vân Nham đều ngộ Đạo, nhưng khác biệt ở thô và tế.

(Long Mãn)

107. Mẹ trâu đến rồi.

Ni cô Thiết Ma ở gần am Quy Sơn, một hôm đến thăm.

Quy Sơn thấy ni cô đến, nói rằng:

- Mẹ Trâu đã đến!

Ni cô nói:

- Ngày mai Ngũ Đài Sơn có cung ứng trai phạn, lão sư có đi không?

Quy Sơn nghe rồi, nằm xuống mà ngủ. Ni cô không nói một lời, bỏ đi.

(Bích Nham Lục)

Quy Sơn ở Hồ Nam, Ngũ Đài Sơn ở Sơn Tây, có muốn đến thọ trai ngày mai cũng không thể được. Quy Sơn nằm ngủ có ý nói đã ăn no rồi, không cần đi Ngũ Đài Sơn thọ trai nữa.

(Long Mãn)

108. Tất cả đều không.

Thiết Chu đi khắp nơi tham phỏng danh sư. Một hôm tới chùa Tướng Quốc gặp Độc Viên. Để biểu thị ngộ cảnh của mình Thiết Chu đặc ý nói:

- Tâm, Phật, chúng sanh đều không. Chân tánh của mọi hiện tượng là không, nên không có ngộ, mê, thánh, phàm, cho, nhận.

Độc Viên lấy gậy gõ vào đầu Thiết Chu.

Thiết Chu hét lên:

- Vì sao thầy đánh đệ tử?
- Tất cả đều không, sự tức giận của ông từ đâu tới vậy?

(Thiền Thuyết)

"Không thiện, không ác, không khổ, không vui, tất cả đều không."
Câu nói này không phải ai cũng hiểu được. Những lời của Thiết Chu chỉ là thiền ngoài miệng.

109. Giới Ngữ.

Có bốn học tăng ước hẹn nhau ngồi thiền 7 ngày không được nói chuyện. Ngày đầu tiên 4 người ngồi thiền không nói, tới khuya, cây nến lập lòe lúc sáng lúc tối. Một ông tăng bỗng mở miệng:

- Cây nến sắp tắt kìa!

Ông tăng thứ hai:

- Chúng ta đã hẹn không nói mà!

Ông tăng thứ ba:

- Các ông vì sao lại nói?

Ông tăng thứ tư:

- Ha! Ha! Chỉ có tôi là không nói!

(Thiền Thuyết)

Rất nhiều người chỉ trích những sai lầm của kẻ khác mà không biết chính mình cũng sai lầm nốt.

110. Cho và nhận.

Vô Nan chỉ có một đồ đệ thừa kế là Chánh Thọ. Một hôm Vô Nan bảo Chánh Thọ:

- Tôi đã già rồi, nay giao cho ông cuốn sách này làm chứng tích cho sự thừa kế.
- Con đã tiếp nhận thiền chẳng lập văn tự của sư phụ rồi và con rất thỏa mãn, cuốn sách này sư phụ hãy tự giữ lấy.

- Cuốn sách này đã được lưu truyền 7 đời rồi, và tôi cũng có thêm thất những kiến giải của tôi nữa. Ông hãy cầm lấy như một biểu tượng tiếp thụ y bát.

- Dạ, được!

Lúc đó trời rất lạnh, bên ngoài tuyết rơi toại bời, trong phòng có nhóm một hỏa lò để sưởi. Chánh Thọ cầm cuốn sách quẳng ngay vào lò. Vô Nan nổi giận hét lên:

- Ông làm gì vậy?

Chánh Thọ cũng hét lại:

- Sư phụ nói gì?

Vô Nan nhìn Chánh Thọ đột nhiên tâm ý bình hòa trở lại, trong khoảng khắc cuốn sách đã thành tro.

(Thiền Thuyết)

Tri và hành phải hợp nhất, giảng học mà không thực hành thì chỉ là thiền ngoài miệng.

111. Lên Ngũ Đài Sơn đi đường nào?

Dưới chân Ngũ Đài Sơn có một bà lão mở quán bán trà. Có một ông tăng đến đó hỏi thăm đường đi. Bà lão không chỉ phương hướng chỉ nói một câu:

-Cứ đi thẳng.

Ông tăng y lời đi. Đi được vài bước thì nghe tiếng bà lão cười nói:

-Tưởng là một ông tăng có đạo hạnh, nào ngờ lại nghe lời của một bà lão.

Ông tăng này không hiểu ý bà lão, khi tới chùa bèn kể lại cho Triệu Châu nghe. Triệu Châu đã nghe vài ông tăng khác thuật lại cái kinh nghiệm đã trải qua như vậy, bèn quyết định tự mình đi coi xem sao.

Ngày hôm sau, Triệu Châu cũng giả đi hỏi đường và bà lão cũng nói:

-Cứ đi thẳng.

Triệu Châu đi vài bước lại nghe tiếng bà lão cười và nhắc lại câu nói cũ. Triệu Châu không tức giận, không mắc cỡ, cũng không

ngoảnh cổ lại, cứ đi thẳng về chùa. Về tới chùa rồi, Triệu Châu bảo đại chúng:

-Tôi đã vì các ông khám phá hàm ý của bà lão rồi !
Ngoài ra không nói gì thêm.

(Danh Thiên Bách Giảng)

Bà lão nói “Cứ đi thẳng” là khuyên các ông tăng chuyên tâm nhất ý cầu Phật đạo, đừng để ngoại cảnh sai xử, nếu bị người cười chê, chọc giận, cũng không bị sân hận làm lay chuyển lòng cầu Đạo. Con người là một động vật có cảm tính. Cảm tính dễ làm mất lý tính. Do đó, chúng ta nên nhớ kỹ lời bà lão: “Cứ đi thẳng”. Để cầu chân lý chúng ta phải vứt bỏ mọi sân hận đối với đối phương, hiểu biết đối phương, yêu thích ưu điểm của đối phương. Lấy ưu điểm của đối phương bổ túc cho khuyết điểm của mình. Nếu được vậy con người sẽ gần gũi nhau hơn, xã hội cũng không có đối lập tranh chấp. Đó mới là vượt qua đối phương và chính mình.

Một câu trả lời cố định không thích hợp cho mọi trường hợp, chân lý của đời sống là biến dịch.

(Thái Chí Trung)

Triệu Châu có mắt, tai, mũi, lưỡi và thân nhưng ông không có xương. Làm sao ông từ Ngũ Đài Sơn xuống lại trở về Ngũ Đài Sơn? Lão bà không có mắt, không mồm, không tay làm sao bà chỉ đường đến Ngũ Đài Sơn? Thật là buồn cười ghê ha! ha! ha!

(Sùng Sơn)

112. Không gì không là thuốc.

Một hôm, bồ tát Văn Thù kê Thiện Tài đồng tử đi hái thuốc, bảo rằng:

- Ông đi hái bất cứ thứ gì không là thuốc đem về đây!

Thiện Tài tìm không thấy trở về nói:

- Không gì không là thuốc!

- Vậy ông hái bất cứ cái gì là thuốc đem ra đây!

Thiện Tài ngắt một cọng cỏ đưa cho Văn Thù. Văn Thù cầm lấy cọng cỏ bảo đại chúng rằng:

- Cái này có thể giết người, nhưng cũng có thể cứu người!

(Bích Nham Lục)

"Không gì không là thuốc", nói cách khác là phiền não tức Bồ đề, sinh tử tức Niết Bàn. Vô minh và phiền não có thể giết người, nhưng cũng có lúc có thể cứu người.

(Long Mãn)

Thuốc dùng để trị bệnh, bệnh nào phải dùng thuốc nấy. Đối với bệnh nhân thì thuốc có tác dụng chữa bệnh, nhưng khi đã lành rồi nếu còn dùng nữa thì thuốc sẽ trở thành chất độc. Trong đời thường danh tiếng, tiền tài, quyền lực có thể cứu người nhưng cũng có thể giết người. Phật pháp cũng vậy nếu khéo xử dụng thì có thể giúp chúng sanh lìa khổ, được vui; nếu không biết xử dụng thì Phật dục sẽ trở thành Phật độc

(Thiền Thú 60).

113. Ba giới không Pháp, cầu Tâm ở đâu?

Bàn Sơn nói với đệ tử rằng:

- Thế giới này cái gì cũng không có, các ông đi đâu mà cầu tâm?

Tuyết Đậu có bài kệ rằng:

三	界	無	法			
Tam	giới	vô	pháp			
何	處	求	心			
Hà	xứ	cầu	tâm			
白	雲	爲	蓋			
Bạch	vân	vi	cái			
流	泉	作	琴			
Lưu	tuyền	tác	cầm			
一	曲	兩	曲	無	人	會
Nhất	khúc	lưỡng	khúc	vô	nhân	hội

雨 過 夜 塘 秋 水 深
Vũ quá dạ đường thu thủy thâm

*Tam giới không pháp
Chỗ nào tìm tâm
Mây trắng làm lọng
Dòng Suối khảy đàn
Một bản, hai bản không người hiểu
Mưa xuống hồ đêm nước thu sâu.*

*(Thích Thanh Từ dịch)
(Bích Nham Lục)*

Câu 1: ba giới là: dục giới, sắc giới, vô sắc giới; không pháp: phải thặng hoa mọi khái niệm, dùng trực giác mà thể hội.

Câu 2 - 3: Trời đất giao hòa tạo ra nhạc điệu nhưng ít người hiểu được.

Câu 4: khi đã vào được định rồi thì sẽ thể nghiệm được vô pháp, vô tâm bằng kinh nghiệm chứ không phải bằng suy luận.

(Sekida)

114. Cây kiếm của Hoàng Sào.

Nham Đầu hỏi một ông tăng:

- Ông từ đâu tới?
- Từ Tây kinh tới.
- Sau loạn Hoàng Sào không nghe nói đến cây kiếm của hấn, ông có được thanh kiếm đó không?
- Có mang theo đây.

Nham Đầu đến gần ông tăng ngảnh cổ lên và kêu: Ối!

- Lão sư đã rơi đầu rồi!

Nham Đầu ha hả cười lớn.

Ông tăng lại đến tham bái Tuyết Phong.

Tuyết Phong hỏi:

- Từ đâu tới?
- Từ Nham Đầu tới.

- Nham Đầu nói cái gì?
Ông tăng kể lại câu chuyện. Tuyết Phong đánh ông tăng 30 gậy và đuổi đi.

(Bích Nham Lục)

Theo truyền thuyết, một cây kiếm từ trên trời rơi xuống, trên kiếm có khắc hàng chữ "Trời ban cho Hoàng Sào." Hoàng Sào liền đó tự xưng là Xung Thiên đại tướng quân mà làm loạn. Đánh phá Trường An, vua phải bỏ chạy. Câu nói của Nham Đầu chỉ Kim Cương Vương bảo kiếm mà ai cũng có. Câu đáp của ông tăng "có mang theo đây" chỉ trở được thể, không trở được dụng, hãy còn khiếm khuyết. Câu nói của ông tăng "Lão sư rơi đầu rồi" chỉ là khẩu đầu thiên nên bị Nham Đầu cười và Tuyết Phong đánh.

(Long Mãn)

115. Rợ Hồ không râu.

Hoặc Am khi xem một bức tranh vẽ Bồ Đề Đạt Ma rậm râu bèn phàn nàn rằng: "Sao tên rợ Hồ này lại không râu?"

(Vô Môn Quan)

Lời nói và khái niệm đều do tâm tạo, chỉ làm che lấp chân lý; phải nắm bắt chân lý, chứ đừng khư khư chấp vào cái bóng của nó.

(Sekida)

Ba năm sau khi mất, Đạt Ma trở về Tây phương đem theo cây gậy và một chiếc dép. Ông không chết bao giờ. Bây giờ ông ở đâu? Coi chừng bước chân.

(Sùng Sơn)

116. Tới Giang Bắc hoặc Giang Nam Hỏi Lão Vương.

Có ông tăng hỏi Trí Môn:

- Hoa sen chưa ra khỏi nước thì thế nào?
- Là hoa sen.
- Khi ra khỏi nước rồi thì sao?
- Là lá sen.

Tuyết Đậu có bài kệ:

蓮	花	荷	葉	報	君	知
Liên	hoa	hà	diệp	báo	quân	tri
出	水	何	如	未	出	時
Xuất	thủy	hà	như	vị	xuất	thời
江	北	江	南	問	王	老
Giang	bắc	giang	nam	vấn	vương	lão
一	狐	疑	了	一	狐	疑
Nhất	hồ	nghi	liễu	nhất	hồ	nghi.

*Hoa sen lá cọng báo anh tri
Khỏi nước sao bằng chưa khỏi thì
Giang Bắc, Giang Nam hỏi Vương lão
Một hồ nghi, lại một hồ nghi.*

(Thích Thanh Từ dịch)

(Bích Nham Lục)

Hoa sen chỉ thế, lá sen chỉ dụng. Thế, dụng là một. Nếu chẳng hiểu thì có thể đi Giang Bắc hoặc Giang Nam mà hỏi lão Vương (chỉ Nam Tuyên hoặc bất cứ một người nào đó). Đừng đi hỏi một người nào khác vì thắc mắc sẽ vô tận khi mình chưa tự giác.

Dã Hồ tính rất đa nghi, khi qua sông đóng băng thường lắng nghe tiếng nước chảy dưới băng. Nếu thấy băng dày thì mới chịu đi qua, từ đó mà có từ ngữ hồ nghi

. (Long Mãn)

117. Tuyết đầy chén bạc.

Một ông tăng hỏi Ba Lăng:

- Đền Bà Tông là thế nào?
- Tuyết đầy chén bạc.

(Bích Nham Lục)

Ba Lăng là đệ tử của Vân Môn; Đền Bà là tên của Càn Đền Bà tôn giả, là đệ tử của ngài Long Thọ, là một người rất giỏi biện luận.

Tuyết chỉ Đè Bà Tông, chén bạc chỉ Phật giáo.

(Sekida)

Câu hỏi của ông tăng trong công án này có nghĩa là “Thiền là gì?” Tuyết đầy chén bạc, chúng cùng màu trắng rất khó phân biệt, nhưng chúng khác nhau. Thiền có thể mô tả dưới 3 khía cạnh: thể, tướng, dụng. Nhưng nếu chỉ nhìn từ một khía cạnh thì không thấy Thiền mặc dù mỗi phương diện đều là Thiền.

(Kubose)

Cái ông nhìn và cái ông nghe là bạn thật của ông.

(Sùng Sơn)

Tuyết ở đây chỉ thiền, chén bạc chỉ Phật pháp. Dùng thiền để vào Phật pháp như đem tuyết đổ đầy chén bạc. Tuyết trắng che lấp chén bạc là phủ định chén bạc, phủ định Phật pháp. Trong quá trình phủ định cái sanh ra là chân lý của thiền. Mỗi người trong tâm đều có một vật dụng. Trước yêu mình rồi ái tâm sẽ thăng hoa mà yêu người. Đó là chân ái, đem lòng chí thành, chí chân mà quan tâm đến người. Phật pháp và thiền không có sai biệt, nếu có thì là đối lập, chỉ có hợp nhất mới là Phật pháp và Thiền.

(Danh Thiền Bách Giảng)

118. Trường Sa đi dạo.

Một hôm, Trường Sa lên núi tản bộ. Khi về đến cổng chùa, thủ tọa hỏi rằng:

- Lão sư đi đâu vậy?
- Lên núi tản bộ.
- Đi tới đâu mới về?
- Trước, theo lối cỏ thơm mà đi; sau theo lối hoa rụng mà về!
- Rất giống xuân ý.
- Còn hơn sương thu rơi trên hoa sen.

(Bích Nham Lục)

Câu hỏi của thủ tọa "Lão sư đi đâu vậy?" là hỏi lão sư đã đạt tới cảnh giới nào?

Câu đáp của Trường Sa "Trước, theo... mà về" là nói "vô tâm" đi chơi núi thì còn có cảnh giới nào mà đạt.

Câu nói của thủ tọa "Rất giống xuân ý" là một cái bẫy giương ra, nếu Trường Sa trả lời thẳng thì "vô tâm" sẽ biến thành "hữu tâm." Trường Sa đáp "Còn hơn sương thu rơi trên hoa sen." Sương thu là phiền não, hoa sen là mê hoặc, ý nói vô tâm đã thẳng phiền não và mê hoặc.

(Long Mãn)

119. Ngồi một mình trên đỉnh núi Đại Hùng.

Có ông tăng hỏi Bách Trượng:

-Thế nào là sự kỳ đặc?

-Bách Trượng ngồi một mình trên núi Đại Hùng.

Ông tăng này hướng Bách Trượng lạ, Bách Trượng bèn đánh ông.
(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Đôi với một thiền giả chuyện kỳ đặc là chuyện ngộ đạo. Đó là tự giác thánh trí của kinh Lăng Nghiêm. Thánh trí là trí tuệ Bát Nhã là loại trí tuệ mà chủ quan và khách quan hợp nhất. Do đó, nếu có người nào hỏi tôi thế nào là ngộ? Tôi chỉ có thể bảo tôi đang ngồi đây, hoặc tôi đang dùng bút viết văn. Đây chỉ là cảnh giới của bút giả. Bách Trượng ngồi một mình trên núi Đại Hùng là nói tôi đang ngồi trên núi Bách Trượng đây. Ông tăng hiểu ý này nên lạ. Bách Trượng nhận rằng "Gã tiểu tử này có thể nói chuyện được đây nên thưởng cho ông một gậy.

Sự kỳ đặc chỉ sự giác ngộ. Câu đáp của Bách Trượng có nghĩa là khi Thân và Tâm hợp nhất.

(Long Mãn)

Cẩn thận! đừng chấp vào lời, một hành động tốt hơn vạn lời.

(Sùng Sơn)

120. Cơm trong bình bát, nước trong thùng.

Có ông tăng hỏi Vân Môn:

- Thế nào là trần trần tam muội?
- Cơm trong bình bát, nước trong thùng.

(Bích Nham Lục)

Trần trần là rất nhỏ, tam muội là định. Nếu có thể đem quán niệm tập trung vào một vi trần thì đạt được định. Câu đáp chỉ cảnh giới Tâm Vật hợp nhất.

(Long Mãn)

121. Hoa Dược Lan.

Có ông tăng hỏi Vân Môn:

- Thanh tịnh pháp thân là thế nào?
- Hoa Dược Lan.
- Nếu đệ tử cứ hiểu như vậy thì sao?
- Là sợi lông vàng của sư tử.

(Bích Nham Lục)

Hoa Dược Lan: là hàng cây trồng quanh nhà cầu để át đi mùi hôi thối. Câu đáp của Vân Môn phá chấp Phật là phải thanh tịnh, để diễn ý bình đẳng. Ông tăng muốn chắc nên hỏi lại. "Sợi lông vàng của sư tử" là chỉ đừng để bề ngoài mê hoặc. Trong kinh Báo Ân có kể câu chuyện một con sư tử hay đến nghe các ông tăng tụng kinh. Một người thợ săn muốn bắt con sư tử này để lột da mang dâng vua. Ông ta cạo đầu, khoác áo cà sa giả làm tăng, và bắt được con sư tử. Sư tử muốn vỗ lại ông, nhưng nghĩ ông là tăng nên thôi và chịu chết. Câu nói của Vân Môn có nghĩa là "Ông chưa đạt tới cảnh giới tịnh, uế bất nhị đầu, hãy còn xa lắm!"

(Viên Thông)

122. Mù, câm, điếc.

Huyền Sa bảo đệ tử rằng:

- Các thiên sư đều muốn phổ độ chúng sanh. Nay có người mù đến, giơ phát tử lên, hấn không thấy. Có người câm đến, kêu hấn nói, hấn không nói được. Có người điếc đến, bảo hấn hấn chẳng nghe. Vậy làm sao mà phổ độ? Nếu không cứu độ được, vậy Phật pháp chẳng là không linh nghiệm sao?

Có ông tăng đem chuyện trên đi hỏi Vân Môn. Vân Môn nói:

- Ông lạy đi.

Ông tăng lạy rồi đứng đó. Vân Môn gio gậy như muốn đẩy ông tăng, ông tăng bèn thôi lui.

Vân Môn nói:

- Ông chẳng mù.

Lại nói:

- Ông lại đây.

Ông tăng lại gần.

Vân Môn nói:

- Ông chẳng điếc!

Lại hỏi:

- Ông hiểu chưa?

- Chưa hiểu.

- Ông cũng chẳng câm.

Lúc đó, ông tăng hốt nhiên đại ngộ.

(Bích Nham Lục)

Ông tăng coi mình như người bàng quan, đem trường hợp 3 người bệnh mà hỏi Vân Môn. Do Vân Môn chỉ điểm mới biết chính mình là 3 người bệnh đó: có mắt như mù, có tai như điếc, có miệng mà câm.

(Viên Thông)

Chúng ta vốn không mù, câm, điếc, nhưng tại sao lại có lúc hành động như mù, câm, điếc vậy?

(Thiền vị)

123. Thể dụng của Bát Nhã.

Có ông tăng hỏi Trí Môn:

- Thể của Bát Nhã là gì?

- Trai ngậm trăng sáng.

- Dụng của Bát Nhã là gì?

- Con thỏ mang thai.

(Bích Nham Lục)

Bát Nhã là Trí Huệ khai ngộ. Trí huệ này khác với trí thức. Ông tăng lấy Bát Nhã phân ra Thể, Dụng để hỏi, nhưng Trí Môn trả lời

đều cùng một dạng; chỉ thay trai bằng thỏ. Trai ngậm hạt trai, dưới ánh trăng chiếu xán lạn; thỏ mang thai cũng mỹ lệ. Ý của Trí Môn là trí huệ khai ngộ như trăng sáng chiếu khắp vạn vật. Trăng là chỉ Bát Nhã, chiếu khắp vạn vật là chỉ lòng từ bi của bậc bồ tát muốn độ tất cả chúng sanh.

(Viên Thông)

Chân lý không có ngôn ngữ, văn tự. Pháp thật không có danh tướng. Bát Nhã từ đâu ra? Dụng của nó là gì? Chỉ làm. Khi mệt thì ngủ, khi đói thì ăn.

(Sùng Sơn)

124. Ba cân gai.

Có ông tăng hỏi Động Sơn:

- Thế nào là Phật?
- Ba cân gai.

Ông tăng không hiểu chạy đi hỏi Trí Môn:

- Phật tức ba cân gai nghĩa là sao?

Trí Môn đáp:

- Trăm hoa nở đẹp như gấm thêu.

Ông tăng vẫn không hiểu, Trí Môn lại nói:

- Trúc phương Nam, mộc phương Bắc.

Ông tăng càng nghe càng không hiểu, quay trở lại Động Sơn và thuật lại đầu đuôi câu chuyện.

Động Sơn dạy ông:

- Nói không tỏ được sự, lời chẳng hợp cơ, chấp lời thì mất mạng, kẹt cú thì bị mê.

(Bích Nham Lục)

Ngôn ngữ chỉ là công cụ để diễn tả chân lý. Nếu chấp vào ngôn từ thì là đánh mất chân lý vậy.

(Thái Chí Trung)

Làm lớn! Làm lớn! Động Sơn không hiểu 3 cân gai, nhưng 3 cân gai hiểu mất Động Sơn.

(Sùng Sơn)

Ngôn ngữ không thể truyền đạt được sự thật do đó không là cơ hội cho thiền ngộ. Nếu bị ngôn ngữ nhiễu loạn, vậy khôn càng lúc càng mê thì không thể hiểu được chân ý bên trong. Đừng để ý vào lời nói mà phải xét thấu tâm cảnh của Động Sơn khi ông nói câu « Ba cân gai ».

(Nhật Nhật Nhất Thiên Ngữ)

125. Cơ kêu mỏ.

Một ông tăng hỏi Giang Tây Lư Sơn Song Khê Điền Đạo Giả:

- Thế nào là cơ kêu mỏ?

Sư lấy tay ra dấu mỏ.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Gà mẹ ấp trứng 21 ngày. Gà con từ trong kêu, gà mẹ mỏ, gà con từ trong vỏ chui ra. Kêu mỏ phải đồng thời. Ông tăng hỏi dụng của cơ kêu mỏ. Thiền sư dùng tay ra dấu mỏ là chỉ thị, nếu ông tăng chưa siêu việt hiện tượng giới thì đây là sự trợ giúp rất tốt khiến ông thoát khỏi mê đắm mà thấy tự tánh.

Có ông tăng hỏi Cảnh Thanh:

- Học nhân kêu, thỉnh thầy mỏ.

- Còn sống chăng?

- Nếu chẳng sống sẽ bị người chê cười.

- Cũng chỉ là gã trong cỏ!

(Bích Nham Lục)

Trong Thiền học có câu "Cơ kêu mỏ." Gà con ở trong trứng muốn ra, dùng mỏ gõ vào vỏ trứng gọi là "kêu." Gà mẹ ở bên ngoài giúp gà con mỏ vào vỏ trứng gọi là "mỏ." Nếu gà con chưa trưởng thành, gà mẹ mỏ thì gà con sẽ chết. Nếu gà con mỏ nhưng gà mẹ ở bên ngoài không mỏ thì gà con cũng chết. Kêu và mỏ phải đồng thời. Quan hệ giữa thiền sư và đồ đệ cũng giống như gà mẹ và gà con. Thiền không phải là học vấn mà là kinh nghiệm, thiền sư không truyền gì cho đệ tử cả. Đệ tử phải tự cảm giác và linh tánh mà lãnh ngộ. Sư phụ chỉ có thể ám thị, nhưng nếu đệ tử chưa tới trình độ giác ngộ thì cũng vô dụng. Vì vậy sư phụ phải tùy theo tốc độ lãnh ngộ của đệ tử mà chỉ dạy, thời cơ đó gọi là "cơ kêu mỏ."

(Viên Thông)

Vỗ tay 3 lần: Tuyệt! tuyệt! tuyệt! Gà con nói chào ông, ông khỏe không?

(Sùng Sơn)

126. Củ cải to của Triệu Châu.

Có ông tăng hỏi hòa thượng Triệu Châu:

-Nghe nói mới đầu thiền sư theo hầu sau đó kế thừa y bát của Nam Tuyền. Chuyện này có thật không?

Triệu Châu là pháp tử của Nam Tuyền, chuyện này là sự thật thiên hạ đều hay sao ông tăng này lại đem ra hỏi? Nếu là Lâm Tế thì thăm rồi ! Ông tăng này sẽ như Định thượng tọa bị Lâm Tế tóm ngực, tát cho một cái và đuổi ra khỏi cửa. Nhưng thiền phong của Triệu Châu thì không như vậy, miệng ông như phóng quang. Ông nói:

-Trần Châu sản xuất củ cải to.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Trần Châu là tỉnh Hà Bắc ngày nay. Triệu Châu sống ở thành Triệu Châu cũng thuộc Trần Châu. Ý muốn nói lão tăng sống ở nơi đây chính là môn hạ của đại nhân vật Nam Tuyền, chính là lão Triệu Châu đã mài nhẵn “Nhàn cổ chùy” đạt tới cảnh giới viên mãn vô ngại.

Nam Tuyền và Triệu Châu là 2 vị thiền sư danh tiếng. Nam Tuyền là sư phụ của Triệu Châu, ông tăng dĩ nhiên là biết điều đó, nên muốn qua Triệu Châu mà tìm hiểu thiền phong của Nam Tuyền. Triệu Châu biết thế nên mới trả lời "Trần Châu sản xuất củ cải to." Trần Châu là chỗ ở của Triệu Châu, không phải là chỗ ở của Nam Tuyền. Câu đáp của Triệu Châu có ý nói tôi có thiền của tôi.

(Viên Thông)

Triệu Châu mạnh hơn trời. Nam Tuyền trở thành củ cải. Củ cải lớn hơn Triệu châu và rơi đè lên người ông. Triệu Châu kêu lên: Cứu tôi! Cứu tôi!

(Sùng Sơn)

127. Lông mày Thúy Nham.

Hạ an cư kết thúc rồi, Thúy Nham nói với đại chúng rằng:

- Từ đầu hạ đến nay vì huynh đệ nói pháp, lông mày Thúy Nham còn không?

Bảo Phúc đáp:

- Làm cướp lòng rỗng.

Trường Khánh nói:

- Sinh vậy.

Vân Môn nói:

- Quan!

(Bích Nham Lục)

Tại Ấn Độ bắt đầu từ 15 tháng 5 trời mưa tầm tã trong 3 tháng, các ông tăng không thể đi ra ngoài vì sợ đạp trúng côn trùng vào mùa sinh sôi nảy nở, nên ở trong chùa mà tu tập. Theo truyền tụng, hễ ai giảng pháp sai thì lông mày bị rụng.

Câu hỏi của Thúy Nham có nghĩa là: "Tôi giảng pháp đúng hay sai?" Cũng có nghĩa là "Các ông có hiểu không?"

Câu đáp của Bảo Phúc có nghĩa là "Nghe lời giảng chân chính của thiền sư, học nhân chúng tôi rất quý trọng."

Câu của Trường Khánh có nghĩa là "Đây là giáo huấn chân thật, nên lông mày mọc ra!"

Câu của Vân Môn có nghĩa "Qua cửa rồi thì phải cẩn thận."

(Viên Thông)

Gương sáng không có thích hay không thích. Đỏ đến đỏ hiện, trắng đến trắng hiện. Đừng dùng mồm, hãy dùng gương.

(Sùng Sơn)

128. Trước sau ba ba.

Văn Thù bồ tát hỏi Vô Trước:

- Vừa rồi chỗ nào?

- Phương Nam!
- Phật pháp phương Nam thế nào?
- Thời mạt pháp, tỳ khưu ít giữ giới luật.
- Tăng chúng nhiều ít?
- Hoặc 300 hoặc 500.

Vô Trước hỏi lại Văn Thù:

- Nơi đây Phật pháp thế nào?
- Phạm, Thánh cùng ở; rỗng rảnh lẫn lộn.
- Tăng chúng nhiều ít?
- Trước ba ba, sau ba ba!

(Bích Nham Lục)

Ngũ Đài Sơn là Đạo tràng của Văn Thù, cuộc đối thoại này là do Vô Trước khi lên núi gặp Văn Thù mà có.

Rỗng sống ở trên trời chỉ Phật, rảnh sống ở đất chỉ chúng sanh.

Trước chỉ cho đến nay. Sau chỉ vị lai. 3 chỉ số nhiều, 33 chỉ một con số rất nhiều.

Câu nói của Văn Thù có nghĩa là nếu chỉ kể chư tăng hộ pháp không thôi thì Phật pháp không bao lâu sẽ bị suy thoái, cho nên không nên phân tăng, tục, mọi người đều phải hộ pháp thì Phật giáo sau này vẫn hưng thịnh.

(Viên Thông)

Văn Thù ngu si, Vô Trước khôn khéo. Chỉ là trò đùa về ngôn ngữ. Ai được, ai thua? Ông có thấy khuôn mặt xưa nay của Văn Thù không? Ông có thấy cái mũi xưa nay của Vô trước không? là cùng hay là khác? Chư Phật và chư Tổ không thể nhá được câu trước 33, sau 33 của Văn Thù.

(Sùng Sơn)

Phật pháp mà Vô Trước nói căn cứ trên tiểu thừa giới, Phật pháp mà Văn Thù nói căn cứ trên Đại thừa Bồ tát giới. Trong Đại thừa giới « phạm thánh đồng cư, long sà hỗn tạp » chính là thế giới của định tuệ mà vô hạn chúng sanh tầm gọi trong đó. Vậy thì trước 33, sau 33 là bao nhiêu người được độ?

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

129. Tất cả mọi âm thanh đều là Phật thanh.

Một ông tăng hỏi Đầu Tử:

- Tất cả âm thanh đều là Phật thanh có phải không?
- Phải.
- Hòa thượng đừng để con nghe người đánh rắm.

Đầu Tử nghe rồi bèn đánh.

Ông tăng lại hỏi:

- Lời thô, tiếng té đều quy về đệ nhất đế có phải không?
- Phải.
- Kêu hòa thượng là con lừa được không?

Đầu Tử nghe rồi lại đánh.

(Bích Nham Lục)

Ông tăng đặt câu hỏi chỉ thấy cái khuyết điểm của cá thể mà không nhìn thấy cái toàn thể. Đầu Tử đánh ông là để thức tỉnh ông đừng bị cá thể trói buộc tự ngã.

(Viên Thông)

Vốn không có ngôn ngữ, văn tự. Đã sai lầm rồi, ai mà sửa lại được? Nếu ông muốn hiểu hãy đi hỏi 1 đóa hoa hay 1 cái cây. Chúng sẽ cho ông câu trả lời đúng.

(Sùng Sơn)

130. Lục bất thân.

Có ông tăng hỏi Vân Môn:

- Pháp thân là thể nào?
- Lục bất thân.

(Bích Nham Lục)

Câu đáp của Vân Môn có nghĩa là 6 căn chẳng thân. 6 căn là: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, là 6 giác quan của con người.

Muốn thành Phật thì phải từ bỏ "ngã" và "vọng." 6 căn chính là ngã và vọng. Mắt thấy sắc thì muốn, tai nghe tiếng du dương liền động tâm, mũi ngửi thấy mùi thơm liền say, lưỡi nếm vị ngọt liền thích, thân cọ sát với người khác phái thì khoái.

Phủ nhận 6 căn, hay vượt lên 6 căn đều còn bị 6 căn trói buộc.

*Câu đáp của Vân Môn có nghĩa là: "Ông tu chưa đủ, cho nên mới hỏi Phật, hỏi Thiên, đó chỉ là tướng bên ngoài, nếu muốn khai ngộ thì cứ nhìn dưới chân mình, bước từng bước thật trên đường Đạo."
(Viên Thông)*

Lục ở đây là ý gì? Là lục hợp hay lục thức, hay pháp thân siêu việt vũ trụ, kiến văn chẳng thấu giác tri? Nếu như thiên nhân chỉ giải thích trên bề mặt của chữ như vậy thì sẽ sa vào địa ngục nhanh như tên bắn. Thiên sư hét lên 3 tiếng: lục, bát, thấu để diệt tự ngã. Tự ngã diệt rồi tức đạt tới cảnh giới "không" hay "vô ngã". Khi đã triệt để từ vong rồi thì tự ngã sẽ sống lại thành "hoạt pháp thân". Lúc đó mới cảm nhận được lục bát thấu của Vân Môn đã có pháp lục mở ra pháp nhãn.

(Nhật Nhật Nhất Thiên Ngữ)

131. Kinh Kim Cương khinh tiện.

Kinh Kim Cương nói: "Nếu một người bị người khinh là do đời trước tạo nghiệp nên phải đọa đường ác; đời nay bị khinh thì tội nghiệp đời trước sẽ tiêu diệt."

(Bích Nham Lục)

Tất cả mọi sự đều do nhân duyên mà sinh. Nhân là hành vi, duyên là điều kiện, 2 cái này kết hợp thành quả; vì vậy gọi là nhân quả sanh khởi, nói tắt là Duyên khởi. Vấn đề đặt ra là làm sao diệt nghiệp, muốn vậy phải trừ bỏ dục niệm vì ngu xuẩn. Người giác ngộ, tuy nghiệp tiền thế vẫn còn, nhưng không để cho nó thành nghiệp chướng, nghĩa là thọ nghiệp nhưng không khổ.

(Viên Thông)

132. Cổ Phật và lộ trụ.

Vân Môn nói với chúng đệ tử:

- Cổ Phật và cây cột tương giao là cơ thứ mấy?

Đệ tử không ai đáp được. Vì vậy hòa thượng tự đáp:

- Đó là núi Nam mây giăng, núi Bắc mưa rơi!

(Bích Nham Lục)

*Cổ Phật: là người giác ngộ; lộ trụ là cây cột ở ngoài cửa.
Câu nói của Vân Môn là để phá chấp quý (cổ Phật), tiện (cây cột)
khiến thiền sinh có thể tiến vào tâm cảnh "vô ngã."
Có mây thì tất phải mưa, không cần biết núi Bắc hay Nam. Dưới
con mắt người đã khai ngộ mây, mưa là một, tự tha chẳng hai.
(Viên Thông)*

133. Một chậu nước.

Quy Sơn đang ngủ, Ngưỡng Sơn vào thỉnh an, Quy Sơn quay mặt vào vách.

Ngưỡng Sơn thưa:

- Thầy sao bận vậy?
- Tôi vừa nằm mộng ông thử đoán coi!

Ngưỡng Sơn bèn bung một chậu nước rửa mặt lại.

Một lúc sau Hương Nghiêm cũng vào thỉnh an, Quy Sơn nói:

- Tôi vừa nằm mộng, Ngưỡng Sơn đoán trúng rồi, ông thử đoán coi!

Hương Nghiêm bèn bung một tách trà lại.

(Thiền Cơ)

Mộng là ảo ảnh. Ngưỡng Sơn mang chậu nước rửa mặt lại là để rửa mộng; Hương Nghiêm bung trà lại cho Quy Sơn uống để tỉnh mộng. Cởi bỏ mọi trói buộc thì mới trực nhận được bản lai diện mục.

Thiền là sinh hoạt, sinh hoạt là thiền. Các thiền sinh cũng lao động, học tập. Các thiền sư luôn kiểm soát mỗi hành vi của các thiền sinh. Họ không bao giờ coi nhẹ mỗi cử chỉ, không mơ mộng, không dự đoán. Họ cho đây là trạng thái không tinh táo. Vì vậy hai đồ đệ một người bung lại nước rửa mặt, một người đem lại một tách trà đều để cho sư phụ thức tỉnh.

(Tứ lý thiền)

134. Một cỗ quan tài.

Có ông tăng hỏi Đại Mai Pháp Thường:

-Xin thiền sư cho biết thế nào là ý Tây sang?

-Tây sang không ý.

Thiền sư Tế An nghe được vấn đáp này phê bình:

-Một cỗ quan tài, hai xác chết.

(Công Án 100)

Đối với người thường: Ý Tây sang là câu hỏi: Tổ Đạt Ma từ Ấn Độ sang Trung Hoa mang đến kinh gì? dạy phương pháp gì? truyền tâm ra sao? Thực ra tổ Đạt Ma chẳng mang đến một pháp nào cả, chỉ là bảo cho biết ai cũng có Phật tánh, đều có khả năng thành Phật. Câu hỏi này trong Thiền tông thường dùng để chỉ không thể dùng lời nói mà diễn tả chân lý được. Trong công án này ông tăng dĩ nhiên đã biết điều này nhưng vẫn cứ hỏi. Đại Mai nói rõ ra Tây sang không ý là để điểm tỉnh ông tăng có thể khiến ông tăng tỉnh ngộ. Câu đáp này cũng chẳng có gì là sai. Câu phê bình của Tế An có nghĩa là câu nói của Đại Mai không có sinh cơ, không thể làm người khai ngộ. Một người hỏi có, một người đáp không chỉ là những lời dõn chơi, xem ra thì có hỏi có đáp nhưng không chỉ ra những tin tức gì của “Ý Tây sang”. Thực ra Tế An chỉ muốn cảnh giác mọi người đừng bắt chước cỗ nhân như vẹt học nói tiếng người làm mất đi tính sáng tạo của mình.

Câu nói của Tế An có nghĩa là một câu nói chết làm khốn tử hai hòa thượng.

(Thiền Cơ)

135. Từ nơi nào tới?

Tuyết Phong hỏi Minh Châu:

- Từ đâu tới?
- Từ Giang Tây.
- Thấy Đạt Ma tổ sư ở đâu?
- Đã nói với hòa thượng rồi mà!
- Nói gì?
- Từ đâu tới?

(Thiền Cơ)

Thầy Đạt Ma ở đâu: là hỏi đã ngộ chưa? Câu đáp cuối trả lời đã ngộ rồi.

136. Đứa trẻ Hoài Nam.

Chân Giác bỗng nhiên hỏi một ông tăng:

- Có nhớ không?
- Nhớ!
- Nói cái gì?
- Nói cái gì?
- Đứa trẻ Hoài Nam vào chùa.

(Thiền Cơ)

Đứa trẻ Hoài Nam chỉ tự tánh. Chân Giác hỏi ông tăng còn nhớ bản lai diện mục không? Ông tăng trả lời có.

137. Dã Hồ quý.

Một ông tăng đang lạy, Tiên Thiên nói:

- Dã Hồ quý! Thấy gì mà lạy?

Ông tăng đáp: "Lão nô hói, thấy gì mà hỏi?"

Tiên Thiên than: "Khổ rồi! Khổ rồi!"

(Thiền Cơ)

Ông tăng lạy bị Tiên Thiên mắng "Dã Hồ quý" ám chỉ tự lạy mình còn tốt hơn. Ông tăng không chịu kém cản lại "Lão nô hói." Tiên Thiên chỉ còn nước kêu khổ.

138. Đến báo ơn.

Văn Ích hỏi một ông tăng:

- Từ đâu đến?
- Đến báo ơn.
- Còn an tâm không?
- An tâm.
- Uống trà đi!

(Thiền Cơ)

"Uống trà đi " ám chỉ tự mình tham chứng, đó là báo ơn.

139. Cửa đóng rồi.

Huyền Sa và Địa Tạng nói chuyện trong phòng phương trượng. Đêm khuya rồi, thị giả bèn đóng cửa phòng phương trượng.

Huyền Sa nói:

- Cửa đóng rồi, xem ông làm sao mà ra?

Địa Tạng đáp:

- Cái gì gọi là cửa?

(Thiền Cơ)

Ở bản thể giới không có danh tướng nên không có cửa, không có trong ngoài, nên không có ra vào.

140. Ba năm.

Dược Sơn hỏi một ông tăng đang thổi cơm:

- Ông ở đây bao lâu rồi?

- 3 năm.

- Sao tôi không biết ông?

(Thiền Cơ)

Câu hỏi của Dược Sơn ám chỉ tự tánh của ông ở đâu?

141. Bò đực sanh bê.

Trong buổi tham chiều, không đốt đèn. Dược Sơn nói:

- Tôi có một câu, đợi khi bò đực sanh bê sẽ bảo cho các ông!

Có một ông tăng thưa:

- Bò đực sanh bê rồi!

Dược Sơn kêu:

- Thị giả! Đốt đèn!

(Thiền Cơ)

Ở hiện tượng giới chuyện bò đực sanh bê là không thể được; nhưng ở bản thể giới không có gì là được với không được.

Không thể dùng lời nói để thuyết minh về Thiên, cũng như trâu đực không thể sanh con. Giả như vấn đề trâu đực có thể sanh con có thể giải quyết được (Khoa học ngày nay có thể tạo sanh từ một tế bào) thì ngôn ngữ cũng không thể giải thích Thiên rõ ràng được. Hơn ngàn năm nay biết bao vị thiên sư và có biết bao sách vở về Thiên, nhưng đã có ai đưa ra được một định nghĩa nào chính xác về Thiên chưa?

(Tứ Lý Thiên)

142. Vòng tròn của Nam Tuyên.

Nam Tuyên, Quy Tông, Ma Cốc, 3 người định đi tham bái Huệ Trung quốc sư. Giữa đường Nam Tuyên vẽ 1 vòng tròn trên đất nói rằng: "Nói được thì đi."

Quy Tông ngồi ngay vào vòng tròn, Ma Cốc hướng vào vòng tròn mà lạy như đàn bà.

Nam Tuyên nói:

- Thế thì chẳng đi.

Quy Tông nói:

- Là tâm hạnh gì vậy?

(Bích Nham Lục)

Nam Tuyên vẽ 1 vòng tròn là chỉ Huệ Trung, vì Huệ Trung là người khởi xướng vẽ vòng tròn. Quy Tông ngồi vào trong vòng tròn chỉ mình và vòng tròn là một. Lạy như đàn bà, vì đàn bà sợ cúi xuống quá thì tóc bung ra thành ra chỉ gật đầu. Ma Cốc lạy tỏ ý kính trọng.

(Viên Thông)

Nam Tuyên trở thành điên như núi Tu Di. Ông muốn bắt một con cá to, nhưng không làm được. Quy Tông và Ma Cốc hiểu tâm ông nhưng ông không hiểu tâm họ. Họ đi đâu? Đông, Tây, Nam, Bắc?

(Sùng Sơn)

143. Đức Sơn đến Quy Sơn.

Đức Sơn đến tham Quy Sơn, hành lý trên lưng còn chưa bỏ xuống, đã vào pháp đường đi từ Đông sang Tây xem xét, lại đi từ Tây sang

Đông ngấm nghĩa rồi nói: "Không! Không!" rồi định bỏ đi, nhưng ra đến cửa lại chân chờ và nói:

- Không được lạo thảo quá!

Bèn sửa sang lại quần áo nhờ người dẫn vào gặp Quy Sơn.

Quy Sơn ngồi trong đó, thấy Đức Sơn vào định nắm lấy phát tử. Lúc đó Đức Sơn bèn hét lên một tiếng lớn, phát tay áo mà đi.

Đến chiều Quy Sơn hỏi thủ tọa:

- Người mới đến lúc này ở đâu?

Thủ tọa thưa:

- Đã đi rồi!

Quy Sơn nói:

- Gã này về sau lên đỉnh núi dựng am cỏ, quả Phật mắng tở!

(Bích Nham Lục)

Đức Sơn vào pháp đường đi từ Đông sang Tây, rồi lại từ Tây sang Đông là tỏ ý xem xét thiền phong của Quy Sơn thế nào? Khi Đức Sơn vào gặp Quy Sơn thì Quy Sơn đã có sẵn phát tử là sẵn sàng nghênh địch. Đức Sơn hét lớn là muốn chiếm tiên cơ. Quy Sơn vẫn ngồi yên. Đức Sơn phát tay áo bỏ đi là phủ nhận Quy Sơn. Nghĩ kỹ lại thì cao thấp đã rõ, Đức Sơn bỏ đi vì trong 36 kế, bỏ chạy là hơn cả.

(Viên Thông)

144. Chết chìm suối sâu.

Sư thượng đường nói:

- Tôi ở nơi tiên sư Hoàng Bá 20 năm, 3 lần hỏi đại ý của Phật pháp, 3 lần bị ăn gậy, như bị cây ngải phết qua. Hôm nay còn muốn một trận nữa. Người nào vì tôi mà ra tay?

Có một ông tăng từ chúng bước ra thưa:

- Con làm được.

Sư đưa gậy cho ông, ông đưa tay nhận, sư bèn đánh.

Có ông tăng hỏi:

- Thạch Thất giã gạo, đập chân xuống mà quên nhắc chân lên, vậy ý hướng ở đâu?

Sư nói:

- Chết chìm suối sâu?

(Lâm Tế Lục)

Việc trên lưỡi kiếm: chỉ cảnh giới nhất tâm bất loạn; dẫn từ Truyền Đăng Lục: Phần Châu nói "như đi trên băng, như chạy trên lưỡi kiếm."

Thạch Thất: Đường Võ Tông hạ chiếu chỉ diệt Phật giáo, ra lệnh tống, ni phải hoàn tục. Đến khi Phật giáo được phục hồi Thạch Thất không mặc cà sa, chỉ làm người già gạo để độ sinh.

Quên nhắc chân: chỉ cảnh giới vong ngã.

145. Vân Môn có báu vật.

Một hôm Vân Môn nói với chúng đệ tử rằng:

- Trong càn khôn, giữa vũ trụ, có một báu vật, dấu ở hình sơn, đem lồng đèn vào điện Phật, đem cửa chùa lên lồng đèn.

(Bích Nham Lục)

Vật báu chỉ tự tánh, điện Phật u tối chỉ mê vọng; ánh đèn chỉ trí tuệ. Đem đèn lên điện Phật: dùng trí tuệ mà phá trừ mê vọng.

Đem cửa chùa lên lồng đèn là chỉ một việc không thể làm được, câu nói khiến chúng đệ tử khởi nghi tình, nỗ lực tham cứu đưa tới ngộ.

(Viên Thông)

146. Một hạt bụi của Phong Huyệt.

Một hôm, Phong Huyệt nói với các đệ tử rằng: "Nếu lập một hạt bụi thì đất nước hưng thịnh, không lập một hạt bụi thì đất nước bị mất."

(Bích Nham Lục)

Trong Thiên giới, tất cả đều là không. Chỉ cần khởi một niệm là có chấp, là có nghiệp phiền não. Nếu không có niệm khởi thì không có phiền não, tất cả đều là không. Vì vậy sinh hoạt trong thế giới hiện tượng chúng ta phải lấy "vô tâm" mà ứng phó với hoàn cảnh.

(Viên Thông)

147. Ngoại đạo hỏi Phật.

Có một người Bà La Môn hỏi Phật:

- Không hỏi có lời, không hỏi không lời.
Đức Phật ngồi yên không nói. Bà La Môn tán thán rằng:
- Đức Thế Tôn đại từ đại bi, vệt mây mù cho con, khiến con được vào.
Bà La Môn đi rồi, A Nan hỏi Phật rằng:
- Vị ngoại đạo này chứng được cái gì mà nói được vào?
Đức Phật nói:
- Như con ngựa hay, chỉ thấy bóng roi đã chạy.

(Bích Nham Lục)

Khi đã ngộ rồi thì sống trong thế giới "không." Không thể dùng lời để diễn tả được, vì như vậy là chủ quan, là chọn lọc, do đó bị trói buộc. Nhưng nếu không nói ra thì làm sao truyền bá Phật pháp. Ý của Bà La Môn là vậy. Để trả lời đức Phật chỉ ngồi yên lặng, chỉ rằng chỉ cần thiền định, thoát ly phiền não. Vị Bà La Môn này đã hành thâm sâu nên mới hiểu ý Phật. Câu đáp của Phật xác nhận sự xuất sắc của Bà La Môn.

Kinh tạng A Hàm có ghi 4 loại ngựa:

Thứ 1: thấy bóng roi đã chạy;

2: roi quất vào đuôi đã chạy;

3: roi quất vào mình đã chạy;

4: phải đánh mạnh có khi đến chảy máu mới chịu chạy.

(Viên Thông)

Cây, nước, đất, trời không lời nhưng chúng dạy chúng ta trọn vẹn. Nếu ông không hiểu chánh đạo, chánh mạng, sự thật ông phải hỏi mặt trời, mặt trăng.

(Sùng Sơn)

Ngựa có ngựa tồi, ngựa hay, người có người đần, người trí. Điểm chính yếu trong công án này là ngoại đạo đã thấy Bát Nhã chân thật của cảnh giới vô phân biệt trí khi thấy Phật im lặng hồi lâu ; tức là vượt lên trí phân biệt của thế giới nhị nguyên.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngũ)

148. Hạt gạo của Tuyết Phong.

Tuyết Phong có lần nói với đệ tử:

- Cả trái đất tóm lại chỉ to bằng một hạt gạo.

Đại chúng không hiểu, do đó Tuyết Phong lại nói:

- Thùng sơn chẳng hiểu, đánh trống phỏ thỉnh coi!

(Bích Nham Lục)

Lời nói của Tuyết Phong có nghĩa là phải bỏ tất cả mọi tạp niệm để tâm tĩnh lặng trong trống, lúc đó không phải tìm kiếm gì vì cái muốn tìm chính là cái tâm trong sáng đó.

(Viên Thông)

149. Tên đầu rồng.

Có một lần Mục Châu (780-877) hỏi một ông tăng đến tham học:

- Ông vừa từ đâu lại?

Ông tăng bèn hét. Mục Châu lại nói:

- Lão tăng bị ông hét một lần.

Ông tăng lại hét. Mục Châu nói:

- 3 hét, 4 hét rồi làm sao?

Ông tăng không lời đáp lại. Mục Châu bèn giơ thiền trượng cầm trong tay đánh và mắng rằng:

- Tên cướp đầu rồng này!

(Bích Nham Lục)

Ông tăng này chắc là mới tu, thấy các thiền sư hét có khí phách quá liền bị mê tưởng đó là thiền. Gặp dịp liền hét để tỏ công lực của mình. Rất tiếc ông chọn lầm đối tượng. Mục Châu bị ông hét coi như muỗi đốt, nhưng mà con muỗi hung hăng quá thành thử ông phải ra tay đánh. Ông tăng đó không biết rằng muốn sử dụng được tiếng hét đó phải tốn biết bao công phu tu tập có khi đến nửa máu.

(Viên Thông)

150. Bọn ăn hèm.

Hoàng Bá nói với tăng chúng rằng:

- Tất cả bọn ông chỉ là đồ ăn bã rượu, hành cước thế ấy, bao giờ mới xong? Các ông có biết trong đại đường quốc không có thiền sư không?

Có một ông tăng bước ra thưa:

- Chỉ biết ở khắp nơi đều có người lãnh chúng vậy là sao?

Hoàng Bá đáp:

- Không nói không thiên mà chỉ không thầy.

(Bích Nham Lục)

Người học thiên nếu cứ chấp vào thầy thì chẳng khác gì nhai lại những gì mà thầy đã nhai, phải có quyết tâm "không Phật, không thầy, chỉ cần chân lý" thì mới có thể ngộ, tự mình thường thức chính phẩm chứ không phải nhai bã.

(Viên Thông)

151. Đối nhất thuyết.

Có ông tăng hỏi Vân Môn:

- Thế nào là một đời thuyết pháp?

- Đối nhất thuyết.

(Bích Nham Lục)

Câu hỏi của ông tăng có nghĩa là cách giảng pháp của đức Phật như thế nào?

Cứ như truyền thuyết thì cả đời đức Phật giảng dạy 8 vạn, 4 ngàn pháp môn ghi chép trong 1420 bộ kinh; tuy nói nhiều như vậy nhưng không ngoài mục tiêu chỉ cho chúng sinh con đường giải thoát.

Câu đáp của Vân Môn có nghĩa là đối diện thuyết pháp hay tùy bệnh mà cho thuốc.

(Viên Thông)

152. Con rắn mũi rùa.

Tuyết Phong nói với chúng đệ tử:

- Nam Sơn có một con rắn mũi rùa, các ông phải nhìn cho kỹ.

Trường Khánh (859-932) nói:

- Hôm nay trong nhà có người chôn thân, mất mạng.

Có ông tăng nghe rồi hỏi đồng môn Huyền Sa (835-908):

- Ý của Tuyết Phong là sao?

Huyền Sa nói:

- Chỉ có Lăng huynh (chỉ Trường Khánh) mới trả lời thế được, còn tôi thì khác.

Ông tăng lại hỏi:

- Còn hoà thượng thì thế nào?

Huyền Sa đáp:

- Dùng Nam Sơn làm gì?

Vân Môn ném cây gậy xuống trước mặt Tuyết Phong làm ra vẻ sợ hãi.

(Bích Nham Lục)

Tuyết Phong trú ở Nam Sơn, nơi đó có truyền thuyết có một con rắn mũi rùa có thể ăn người. Tuyết Phong dùng tích này ám chỉ phải cố gắng tu hành. Trường Khánh hiểu ý này nên câu nói của ông có nghĩa là: đệ tử đang cố gắng tu tập. Một ông tăng nghe đối thoại này chẳng hiểu bèn đi hỏi Huyền Sa. Câu đáp của Huyền Sa có nghĩa là ông cứ bỏ mặc họ muốn nói gì thì nói. Cử chỉ của Vân Môn có ý rằng dùng lời vô ích, phải tự mình quán sát mới được.

(Viên Thông)

153. Diệu Phong Đỉnh của Bảo Phúc.

Bảo Phúc và Trường Khánh đi tản bộ trong núi, bỗng giơ tay chỉ mặt đất nói:

- Nơi đây chính là Diệu Phong Đỉnh.

Trường Khánh nói:

- Phải thì phải, nhưng thật đáng tiếc.

Sau có ông tăng thuật lại cho Cảnh Thanh nghe.

Cảnh Thanh nói:

- Nếu chẳng phải là Trường Khánh, liền thấy đầu lâu đầy đất.

(Bích Nham Lục)

Bảo Phúc nói Diệu Phong Đỉnh là chỉ sự lãnh ngộ; sự lãnh ngộ không phải tìm ở nơi xa xôi nào. Câu nói của Trường Khánh có nghĩa là "Đúng vậy! nhưng nếu ông định nghĩa sự lãnh ngộ có phải là đã bị trời buộc rồi không?"

Câu của Cảnh Thanh có nghĩa là nếu cứ tin vào lời Trường Khánh thì cứ ở mãi mức độ đó không tiến lên được.

(Viên Thông)

154. Thân bầy gió vàng.

Có ông tăng hỏi Vân Môn:

- Khi cây rụng lá thì thế nào?
- Thân bầy gió vàng.

(Bích Nham Lục)

Lá chỉ phiền não, khi lá rụng hết chỉ đã trừ hết phiền não, là người khai ngộ.

Gió vàng là gió mùa thu, ở đây ám chỉ đã vào được cảnh giới vô tâm.

(Viên Thông)

Nếu ông hiểu thời tiết bên ngoài, ông biết sẽ phải mặc gì, mặt trời thì xa còn gió thì mạnh.

(Sùng Sơn)

155. Thuốc, bệnh trị nhau.

Vân Môn nói với chúng đệ tử rằng:

- Thuốc, bệnh trị nhau, tất cả đại địa đều là thuốc, cái nào là chính mình?

(Bích Nham Lục)

Khi có bệnh thì dùng thuốc để trị, khi bệnh khỏi rồi thì không cần dùng thuốc nữa. Lúc đó đối với người vừa khỏi bệnh, thuốc không còn là thuốc nữa. Do đó ta thấy thuốc, bệnh cùng tồn tại và cùng hoại diệt. Trong Thiền học, bệnh chỉ mê; thuốc chỉ ngộ. Vì mê nên mới có ngộ, nếu như không có mê thì đâu có ngộ.

Cả đại địa đều là thuốc là chỉ không còn mê, toàn là ngộ, toàn là không làm gì còn tự ngã.

(Viên Thông)

156. Thùng cơm của Kim Ngưu.

Hòa thượng Kim Ngưu mỗi khi đến giờ ăn đều ôm thùng cơm đến trước tăng đường vừa múa vừa cười lớn ha ha, nói rằng:

- Con bò tát, lại ăn cơm!

(Về sau Tuyết Đậu bình rằng tuy là vậy, nhưng Kim Nguu chẳng phải là có lòng tốt gì.)

Một ông tăng hỏi Trường Khánh:

- Người xưa nói "Con bồ tát, lại ăn cơm", ý chỉ là gì?

Trường Khánh đáp:

- Có gì đâu, giống như tụng kinh trước khi thọ trai vậy.

(Bích Nham Lục)

Những người cho hành động của Kim Nguu có thâm ý ảo diệu là bị cử động quái lạ của ông trói buộc. Thực ra, ông chỉ tùy ý hành động, không có mục đích gì đặc biệt.

(Viên Thông)

Nếu ông rảnh, đi coi chớp bóng, nếu ông mệt đi khiêu vũ. Nếu ông không có gì để làm, lễ Phật rồi Phật sẽ mỉm cười với ông.

(Sùng Sơn)

157. Nông nô.

Một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Đạt đạo không khó, chỉ hiểm chọn lựa, không chọn lựa thì thế nào?

- Trên trời, dưới trời, chỉ có tôi là hơn cả?

- Vậy là còn chọn lựa.

- Tên nông nô này, chọn lựa ở chỗ nào?

(Bích Nham Lục)

Chọn lựa là bị trói buộc, chân chính không chọn lựa là chọn lựa nhưng không bị trói buộc. Đó chính là cảnh giới vô tâm trong Thiền học

(Viên Thông)

158. Vân Môn dang hai tay.

Vân Môn hỏi một ông tăng mới đến:

- Vừa rời chỗ nào?

- Tây Thiên ở Tô Châu.

- Tây Thiên gần đây có lời nói nào?

Ông tăng dang hai tay ra. Vân Môn thấy vậy bèn tát ông một cái.

- Thoại đầu của con còn mà.
Lúc đó Vân Môn lại dang hai tay ra. Ông tăng im. Vân Môn lại tát ông một cái nữa.

(Bích Nham Lục)

Ông tăng dang hai tay ra chỉ Tây Thiên giảng dậy vô tâm không thể dùng lời mà tỏ ra được. Vân Môn tát ông một cái, nhận rằng ông có khả năng có thể dậy dỗ được, đồng thời muốn xem ông phản ứng ra sao. Đáng tiếc trình độ ông tăng chỉ đến thế, tưởng dùng lời nói để biện bạch.

Vân Môn lại dang hai tay ra ý nói "Sự phụ ông dậy Không Vô Nhất vật, tôi cũng không vô nhất vật, ông biện bạch ra sao?"

(Viên Thông)

159. Tuyết Phong là gì?

Có hai ông tăng đến Tuyết Phong cầu học. Hòa thượng thấy hai ông tăng đến gần am, bèn mở cửa chạy ra khỏi am nói:

- Là cái gì?

Hai ông tăng cùng đáp:

- Là cái gì?

Tuyết Phong cúi đầu trở về am. Sau hai ông tăng đến Nham Đầu (828-887).

Nham Đầu hỏi:

- Từ đâu đến?

- Từ Lĩnh Nam.

- Có đến Tuyết Phong không?

- Có.

- Tuyết Phong có câu gì không?

Hai ông tăng kể lại.

- Tôi tiếc lúc trước không nói cho hẳn câu nói sau cùng, nếu có thì thiên hạ đâu làm gì được lão Tuyết!

Đến cuối hạ hai ông tăng lại hỏi Nham Đầu:

- Thế nào là câu nói sau cùng?

- Sao không hỏi sớm?

Hai ông tăng thưa:

- Chưa dám.
- Tuyết Phong tuy cùng tôi cùng điều sanh nhưng chẳng cùng tôi đồng điều tử, muốn biết câu nói sau cùng chỉ là vậy.

(Bích Nham Lục)

Tuyết Phong chạy ra khỏi am hỏi 2 ông tăng là để xem 2 ông tăng phản ứng ra sao khi không phòng bị. 2 ông tăng lập lại câu hỏi chẳng khác gì con vẹt.

Câu nói sau cùng là câu nói trước khi mất. Trong Thiền học đó là lúc đã nghiên cứu đến tận gốc rễ vấn đề, mà nói ra. Tuyết Phong và Nham Đầu là bạn học nên nói "cùng điều sanh", nhưng lại nói chẳng "cùng điều tử" hàm ý sự lãnh ngộ và biểu hiện khác nhau.

(Viên Thông)

160. Bánh Hồ.

Có ông tăng hỏi Vân Môn Văn Yên:

- Xin hỏi thầy thế nào là cảnh giới siêu Phật, vượt tổ?
- Bánh hồ.

(Tứ Lý Thiên)

Cảnh giới cao siêu nhất lại là cảnh giới đơn giản nhất, cảnh giới xa xôi nhất lại là cảnh giới gần ngay bên cạnh.

Câu hỏi của ông tăng có nghĩa là có pháp nào trên pháp Phật không? Câu đáp của Vân Môn có nghĩa là nếu ông có thời giờ nhàn rỗi để hỏi chuyện không thể có thì tốt hơn là ông đi làm bánh hồ, ăn cho no rồi có thể đạp chân trên đất mà tu hành.

(Viên Thông)

Vân Môn nói bánh Hồ nhưng sao chỉ có bánh? Nếu ông có kẹo, mì, coca hãy đưa cho Vân Môn rồi ông ta sẽ ăn chứng cho ông.

(Sùng Sơn)

161. Trẻ sơ sinh.

Một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Con nít vừa sanh có đủ lục thức không?

-Giống như ném cầu trên nước chảy nhanh.

Về sau ông tăng đó lại đến hỏi Đầu Tử:

-Triệu Châu nói ném cầu trên nước chảy nhanh là có ý gì?

-Từng niệm, từng niệm trôi chảy không ngừng.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Mặt nước yên lặng nhưng bên dưới là dòng nước ngầm chảy nhanh. Ném quả bóng xuống sẽ bị nước cuốn trôi đi. Đó gọi là động trong tĩnh. Con người ta cũng vậy, người đạt đạo bề ngoài coi như ngu si, là mặt nước yên lặng, nhưng kỳ thực là dòng nước chảy nhanh. Đó gọi là người giác ngộ giống như chưa ngộ. Câu nói của Đầu Tử có nghĩa là niệm trước là niệm trước, niệm sau là niệm sau. Mọi lúc đều là chánh niệm, là liên tục của phi liên tục.

Trẻ mới sanh gọi là Tân sanh nhi, cho đến một tuổi gọi là nhũ nhi, đến 6 tuổi gọi là ấu nhi. Cầu là chỉ tâm, nước chảy nhanh chỉ 6 thức, trẻ con tuy đủ lục thức nhưng không bị 6 thức trói buộc như đối với người lớn. Vì vậy cổ nhân thường ví tâm trẻ con là tâm Phật. Câu đáp của Triệu Châu là "không bị 6 thức trói buộc."

(Viên Thông)

Khi trẻ khóc, mẹ cho bú. Triệu Châu thích bóng, nhưng quả bóng đã giết ông. Bỏ cả xuống, nhìn rõ, nghe rõ. Liễu lục, hoa hồng.

(Sùng Sơn)

162. Kiếp hỏa.

Có ông tăng hỏi Đại Tỳ (- 919):

- Kiếp hỏa cháy rục. Cả đại thiên thế giới đều bị hủy hoại, không biết cái này có bị hủy hoại không?

- Hoại.

- Vậy theo nó đi?

- Theo nó đi.

(Bích Nham Lục)

Ông tăng nghĩ người tu khi lãnh ngộ hợp với vũ trụ thành một thể, nhưng khi vũ trụ bị kiếp hỏa hủy diệt thì Phật pháp ra sao? Có bị

hủy diệt không? Ông tăng vì thiếu lòng tin nên bị nghi vấn này trôi buộc. Câu trả lời của Đại Tỳ là để phá chấp này cho ông.

(Viên Thông)

163. Còn Pháp nào chưa nói không?

Nam Tuyền (748-834) đại ngộ rồi đến bái phỏng Bách Trượng.

Bách Trượng hỏi:

- Từ trước chư thánh còn có pháp nào chưa nói không?
- Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật.
- Đã nói rồi mà!
- Đệ chỉ biết vậy, còn sư huynh thì sao?
- Tôi chẳng phải đại thiện tri thức đâu biết đã nói, chưa nói.

Nam Tuyền thưa:

- Đệ không hiểu.
- Tôi đã vì ông nói rồi!

(Bích Nham Lục)

Lúc trước Mã Tổ nói “tức tâm, tức Phật.” Tâm đã là Phật rồi, còn đi tìm Phật ở đâu nữa. Nhưng nói vậy có vẻ tự cao, tự đại nên lại nói “phi tâm, phi Phật, phi vật.”

Câu Bách Trượng nói “Tôi chẳng phải thiện tri thức đâu biết đã nói, chưa nói” là chấp nhận câu trả lời của Nam Tuyền.

Nam Tuyền nói “Đệ chẳng hiểu” là cố tình truy vấn.

Câu đáp của Bách Trượng “Tôi đã vì ông nói rồi!” là chỉ tôi đã mượn mồm ông mà biện giải rồi còn gì!

(Viên Thông)

164. Ba chuyện ngữ của Triệu Châu.

Triệu Châu nói với chúng đệ tử:

- Phật bùn không độ nước, Phật vàng không độ lò, Phật gỗ không độ lửa, Phật thật ngồi trong nhà.

(Bích Nham Lục)

Đừng tìm kiếm Phật ở bên ngoài, Phật thật chính ở trong tâm chúng ta.

(Viên Thông)

Lục tổ nói: “Vốn không một vật”, kinh nói chúng sanh đều có Phật tánh. Ai làm ra Phật? Ai đúng? Nếu ông có Phật tánh Phật sẽ giết ông. Nếu ông không có Phật tánh, Phật cũng sẽ giết ông. Ông phải làm sao? Uống trà đi!

(Sùng Sơn)

Tượng Phật bùn sẽ bị tan trong nước, tượng Phật vàng sẽ bị chảy trong lò luyện, tượng Phật gỗ sẽ bị cháy thành tro trong lửa. Xác thân chúng ta trong có Phật thật cũng như Phật bùn, Phật vàng, Phật gỗ đều vô thường và sẽ bị hủy hoại.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

165. Hươu trong hươu.

Có ông tăng hỏi Dược Sơn:

- Ruộng bằng, cỏ ít, hươu tụ thành bầy, làm sao bắn hươu trong hươu?

- Xem tên!

Ông tăng bèn ngã ngay xuống đất.

- Thị giả! Lôi gã chết rồi này ra!

Ông tăng nhòm dậy, đi ra.

Dược Sơn nói:

- Những kẻ vầy đất, nào có hạn.

(Bích Nham Lục)

Câu hỏi của ông tăng có nghĩa là làm sao nhận ra người đệ tử xuất sắc nhất của Dược Sơn? Khi Dược Sơn nói "Xem tên", ông tăng bèn ngã xuống đất là nhận rằng mình là người đó. Để sửa tánh tự cao, tự đại của ông tăng, Dược Sơn mới nói "Lôi gã chết rồi này đi." Ông tăng nhòm dậy bỏ đi, tỏ rằng mình vẫn sống nhăn.

(Viên Thông)

166. Ngũ Lão Phong.

Ngưỡng Sơn (807-8833) hỏi ông tăng mới đến:

- Vừa rời chôn nào?

- Lư Sơn.

- Có đi chơi Ngũ lão phong không?

- Không.

- Xà lê không biết đi chơi núi.

(Bích Nham Lục)

Lư Sơn có Ngũ Lão phong là một ngọn núi có hình giống 5 ông già. Ngưỡng Sơn dùng Ngũ Lão Phong để chỉ:

5 cảm, 5 dục, 5 cảnh, 5 quan, 5 uẩn

5 cảm: tham, sân, si, trí, mạn, nghi.

5 dục: tài, sắc, thực, danh, miên

5 cảnh: sắc, thanh, hương, vị, xúc.

5 quan: nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân.

5 uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Ngưỡng Sơn hỏi ông tăng có đi chơi Ngũ Lão phong là muốn xem trình độ tu tập của ông ở Lư Sơn như thế nào. Ông tăng không hiểu tưởng là câu hỏi thông thường nên mới đáp là không.

Ngưỡng Sơn nói "Xà lê không biết đi chơi núi." là chỉ ông tăng tu tập còn chưa đủ.

Ông tăng coi việc tu hành và du hí là 2 chuyện khác nhau không thể hòa làm một. Ngưỡng Sơn lại chủ trương tu hành tức du hí. Người đời cứ coi công tác là nghĩa vụ nên không thấy được ý nghĩa và lạc thú của công việc.

Sơn Điền Vô Văn lão sư cũng từng nói:

-Làm việc là du hí, khổ, vui, bi, hỷ là du hí, ngay cả đời người cũng là du hí.

Chỉ cần chúng ta gìn giữ tinh thần "tu hành là du hí" của Ngưỡng Sơn vì công tác mà công tác, từ trong công tác khai quật ra tiềm năng của mình thì mới hưởng được lạc thú của công tác.

(Viên Thông)

167. Một cảnh hoa.

Đại Phu Lục Hoàn trong lúc nói chuyện với Nam Tuyền thưa rằng:

- Triệu pháp sư (374-414) có nói tôi cùng gốc với trời đất, cùng thể với vạn vật, thật là kỳ quái!

Nam Tuyền chỉ hoa trước sân nói:

- Người nay thấy cảnh hoa này giống như trong mộng.

(Bích Nham Lục)

Câu nói của Nam Tuyền có nghĩa là; nếu lấy tâm "hữu ngã" mà xem hoa thì còn ở trong thế giới nhị nguyên đối đãi. Nếu lấy tâm "vô ngã" mà xem hoa thì giữa hoa và người không có giới hạn, hợp thành một thể của thế giới vô ngã.

Mở mồm, làm lớn. Ngậm mồm cả vũ trụ và ông không bao giờ xa cách. Thức dậy! Thức dậy! ông nhìn thấy gì, nghe thấy gì bây giờ? Đi hỏi chó, mèo; chúng sẽ chỉ cho ông.

(Sùng Sơn)

168. Vòng tròn của Tư Phúc.

Thượng thư Trần Tháo, một hôm đến viện Tư Phúc bái phỏng Trí Viễn. Trí Viễn thấy Trần Tháo đến bèn vẽ một vòng tròn trong không trung. Trần Tháo nói:

- Đệ tử đã từng đến đây, sớm đã không chấp không tướng, còn vẽ vòng làm gì?

Thiền sư nghe rồi, bèn bỏ về phòng, đóng cửa lại.

(Bích Nham Lục)

Vẽ vòng tròn là bắt đầu từ Đam Nguyên. Vòng tròn bao hàm trời, đất, vũ trụ, sum la địa võng, tâm cảnh, ngộ cảnh, Phật.

Tư Phúc biết Trần Tháo thâm cứu Thiền học, nên vẽ vòng tròn để xem Trần Tháo giải thích thế nào, tiếc thay sự hiểu biết của Trần Tháo về vòng tròn hãy còn hạn chế, vì vậy nếu có vấn đáp cũng chỉ làm phí thời giờ, vì vậy Tư Phúc mới bỏ về phòng.

(Viên Thông)

Trái đất xoay quanh trục của nó và xoay quanh mặt trời. Xuân, hạ, thu, đông cũng xoay vần; ông được gì? Bỏ xuống! Chỉ nhìn, nghe, làm.

(Sùng Sơn)

169. Ma Cốc hai lần động tích trượng.

Ma Cốc tay cầm tích trượng đến bái phỏng Chương Kính hòa thượng. Gặp lúc Chương Kính đương ngồi thiền. Ma Cốc đi vòng quanh thiền sàng 3 vòng, động tích trượng xuống, đứng ngay trước mặt Chương Kính.

Chương Kính nói:

- Phải! Phải!

Sau đó Ma Cốc lại đến Nam Tuyên, lại đi quanh thiền sàng 3 vòng, động tích trượng đứng trước mặt Nam Tuyên.

Nam Tuyên nói:

- Không phải! Không phải!

Ma Cốc liền hỏi:

- Chương Kính nói phải, sao hòa thượng lại nói không phải?

Nam Tuyên nói:

- Chương Kính phải, còn ông không phải, đây là bị sức gió chuyển, sau bị bại hoại.

(Bích Nham Lục)

Đi vòng 3 vòng là tỏ ý kính trọng. Tích trượng xuống trưng sự khai ngộ. Ma Cốc đã ngộ, đến thăm Chương Kính lấy hành động để biểu thị tâm cảnh. Hòa thượng nhìn biết ngay là ông đã ngộ nên nói phải.

Ma Cốc lại đến thăm sư huynh là Nam Tuyên để tỏ cho biết mình đã ngộ. Nam Tuyên nói không phải để thử Ma Cốc. Đối với người đã khai ngộ thì phải và không phải có khác biệt gì? Ma Cốc còn bị "không phải" làm cho thắc mắc là chưa hoàn toàn thoát tục. Ma Cốc được Nam Tuyên chỉ điểm, linh cơ liền chuyển khiến cho ngộ cảnh càng thâm sâu.

(Viên Thông)

170. Thiết Ngưu cỏ của Phong Huyệt.

Có một lần, hòa thượng Phong Huyệt (896-973) được mời đến Nha Môn, Vĩnh Châu giảng pháp.

Hòa thượng thượng đường nói:

- Tâm ấn của tổ sư giống như máy trâu sắt. Dời đi thì ấn hiện, ở yên thì ấn không hiện, chẳng dời, chẳng yên, ấn phải hay chẳng ấn phải.

Lúc ấy có Trưởng lão Lô Pha nói:

- Tôi có máy trâu sắt, thỉnh thầy đừng ấn.

Phong Huyệt nói:

- Tôi quen bắt cá kình ở biển lớn, nay lại gặp ếch nhỏ nhảy trong cát bùn.

Trưởng lão muốn phản kích nhưng lúc đó không nghĩ ra được câu trả lời thích hợp. Hòa thượng hét:

- Trưởng lão sao không nói?

Trưởng lão mở miệng định nói, Phong Huyệt bèn dùng gậy đánh và hỏi:

- Còn nhớ thoại đầu không?

Trưởng lão định mở miệng, hòa thượng lại đánh.

Lúc đó Châu mục bèn nói:

- Phật pháp và vương pháp cùng loại.

Phong Huyệt hỏi:

- Ông thấy đạo lý gì?

- Đương đoạn chẳng đoạn, trở lại chuốc loạn.

Phong Huyệt nghe rồi bèn xuống tòa giảng.

(Bích Nham Lục)

Tâm ấn là sự phụ truyền pháp cho đệ tử.

Máy trâu sắt để ngăn dòng nước chảy, còn tự nó chẳng có công dụng gì, giống như Phật pháp chẳng thể tự ngộ mà chỉ giúp cho thiên sinh ngộ, vì vậy giống như tâm ấn.

Dời đi thì ấn hiện: không chấp tâm ấn, thì mới có thể lãnh ngộ.

Ở yên thì ấn không hiện: ngược lại, lãnh ngộ rồi thì không bị tâm ấn trói buộc.

Phong Huyệt muốn phá chấp "tâm ấn" của trưởng lão, nhưng tiếc thay vị này không có tuệ căn. Câu nói của Châu mục có ý là mê chính là khởi thủy của ngộ, do đó cứ mặc ông ta mê, đến khi cơ duyên đã chín mùi thì sẽ lãnh ngộ, đó chính là biểu minh công năng của tâm ấn. Hòa thượng thấu rõ thiên cơ của Châu Mục nên cắt đứt vấn đáp mà xuống tòa giảng.

(Viên Thông)

171. Đảo nhất thuyết.

Có ông tăng hỏi Vân Môn:

- Chẳng phải cơ trước mắt, cũng chẳng phải sự trước mắt, lúc đó thì sao?
- Đảo nhất thuyết.

(Bích Nham Lục)

Đảo nhất thuyết: nói ngược lại.

Nếu cứ chấp vào thường thức, hoặc vào lời giải của cổ nhân, thiếu sự suy tư của chính mình thì không thể giải quyết được vấn đề. Chỉ có một cách duy nhất là phủ định tất cả, đó là ý nghĩa của "Đảo nhất thuyết."

(Viên Thông)

172. Tháp Vô Phùng.

Đường triều, Túc Tông hoàng đế hỏi Huệ Trung quốc sư (? - 775):

- Quốc sư trăm năm rồi có cần gì không?
- Làm cho lão tăng Tháp vô phùng.

Hoàng đế lại hỏi:

- Xin thầy cho kiểu tháp.

Quốc sư im lặng một lúc rồi hỏi:

- Bệ hạ hiểu không?
- Trẫm chẳng hiểu.
- Lão tăng có đệ tử phó pháp là Đam Nguyên hiểu chuyện này, xin mời đến hỏi.

Không lâu quốc sư viên tịch. Túc Tông vời Đam Nguyên đến hỏi ý của quốc sư là sao.

Đam Nguyên đáp:

- Phương Nam sông Tương, phương Bắc hồ, ở trong có vàng đầy cả nước, thuyền đậu dưới cây không bóng, trên điện lưu ly không tri thức.

(Bích Nham Lục)

Vàng chỉ tự tánh. Cây không bóng: chỉ đã hết mê. Nhân loại mê nên có phiền não, thống khổ. Dùng thuyền chở chúng sinh từ bến

mê qua bờ giác. Điện lưu ly là chỉ chỗ vua ở, cả câu ám chỉ vua không có thầy giỏi.

Ý của Đàm Nguyên giải thích câu nói của quốc sư là "Phải lìa mê để được khai ngộ."

(Viên Thông)

Tháp vô phùng là tháp không vá; các tháp ở thế gian đều dùng gạch xếp lên nhau, dùng vữa mà dính lại, không thể không vá, Như vậy là ở đây tháp vô phùng không chỉ thế giới hiện tượng mà chỉ cảnh giới vô lậu, không còn phiền não, là lý cứu cánh là chân tướng của sinh mạng.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

173. Gậy cau của Liên Hoa Phong.

Trú ở Thiên Đài Sơn, Liên Hoa Phong Thiệu quốc sư thường gio gậy hỏi ông tăng đến hỏi đạo và nói:

- Cổ nhân đến đây, vì sao không chịu ở?

Không ai trả lời được.

Về sau Thiệu quốc sư đề thị câu trả lời cho chúng đệ tử:

- Vì đường sá không đặc lực.

Sau đó lại hỏi:

- Là ý gì?

Thiệu quốc sư lại tự đáp:

- Gậy cau lật ngang, chẳng đoái hoài người, đi thẳng vào ngàn vạn núi.

(Bích Nham Lục)

Lấy ngọn cau đẽo thành thiền trượng, thiền trượng trượng trung cho "ngộ cơ."

Câu hỏi của Thiệu quốc sư có nghĩa là "người tu hành nỗ lực tu tập để đạt ngộ, nhưng ngộ rồi vì sao lại lìa bỏ ngộ cơ?"

Câu trả lời "Vì tu hành chưa đủ."

Ngàn vạn núi chỉ sự biến hóa. Một người chân chính ngộ đạo không bị tình thức ngoại duyên làm biến đổi.

(Viên Thông)

174. Vương Thái Truyền nấu trà.

Vương Thái Truyền vào chùa Chiêu Khánh nấu trà. Lúc đó thượng tọa Huệ Lãng bung bình trà đến trước mặt Minh Chiêu hòa thượng, sơ ý làm bình trà lộn ngược. Thái Truyền trông thấy hỏi rằng:

- Dưới lò trà là cái gì?

Huệ Lãng đáp:

- Thần bung lò.

Thái Truyền lại hỏi:

- Đã có thần bung lò, vì sao bình trà lại bị đổ?

- Sĩ quan ngủ ngày bị mất một buổi.

Thái Huyền nghe rồi, phát tay áo mà đi.

Minh Chiêu hòa thượng nói:

- Thượng tọa Lãng ăn cơm Chiêu Khánh xong đi ra ngoài sông đánh vào gốc cây khô.

Huệ Lãng hỏi:

- Ý hòa thượng là sao?

- Phi nhân được cơ hội thuận tiện mà vào!

(Bích Nham Lục)

Câu hỏi của Thái Truyền "Đã có thần bung lò, sao bình trà còn bị đổ?" có nghĩa là Thượng tọa Huệ Lãng có phải nhân ngộ mà lật ngược bình trà không?

Không ngờ Huệ Lãng vì vô ý mà làm đổ bình trà, vì vậy câu trả lời không có thiên tâm. Do đó, Thái Truyền thất vọng mà bỏ đi.

Trong câu nói của Minh Chiêu, "phi nhân" là chỉ thần bung lò, lại căn cứ trên câu nói trong kinh "nhàn lạc phách thời, thần dã thừa hư nhi nhập", ý nói Huệ Lãng đã bị thần bung lò trói buộc.

(Viên Thông)

175. Thiên Bình hai lần sai.

Thiên Bình khi đi hành cước, có đến Tây Viện, thường mắng các ông tăng:

- Đừng nói hiểu Phật pháp, muốn tìm người nói thoại cũng chẳng có.

Một hôm Tây Viện từ xa thấy ông bèn gọi:

- Tòng Ý!

Thiên Bình ngẩng đầu lên. Tây Viện nói "Sai."

Thiên Bình bước hai ba bước, Tây Viện lại nói "Sai!"

Thiên Bình đến trước mặt Tây Viện. Tây Viện hỏi:

- Vừa rồi hai cái sai đó là Tây Viện sai hay hòa thượng sai?

Thiên Bình đáp:

- Tòng Ý sai.

Nào ngờ Tây Viện lại nói "Sai!"

Sau đó Thiên Bình Tòng Ý không tìm người vấn đáp nữa và muốn đi. Tây Viện lưu lại:

- Hãy lưu lại qua hạ, tôi sẽ thương lượng với ông về hai lần sai này.

Lúc đó Thiên Bình không ở lại, nghe rồi bèn bỏ đi.

Sau Thiên Bình làm trụ trì bảo đại chúng rằng:

- Tôi khi trước đi hành cước tham học, bị gió nghiệp thổi đến chỗ Tây Viện Tư Minh, thiền sư liên tiếp nói hai lần sai, lại muốn giữ tôi lại qua hạ để nói về hai cái sai này. Lúc đó tôi chẳng nhận là mình sai, khi hành cước về Nam tôi đã biết mình sai rồi!

(Bích Nham Lục)

Thế giới của thiền là bình đẳng, Thiên Bình thường tìm người vấn đáp để tìm lỗi của họ. Ông đã ở trong thế giới không sai biệt mà tìm sai biệt là sai.

Tây Viện muốn sửa ông nên gọi tên ông, cái tên này chính là nguyên nhân gây ra sai biệt. Nhưng Thiên Bình không hiểu còn ngẩng đầu lên để trả lời là cái sai thứ nhất. Sau đó đáng nhẽ phải nói ra một thiền ngữ để diễn tả thiền tâm thì Thiên Bình lại chẳng làm gì cả đó là cái sai thứ hai. Khi Tây Viện nói "Là Tây Viện sai hay thượng tọa sai" là chỉ cho ông thấy sự sai biệt. Nhưng Thiên Bình vẫn chưa hiểu nên đáp "là Tòng Ý sai" đó là cái sai thứ ba.

(Viên Thông)

176. Thối lông trên kiếm.

Một ông tăng hỏi Ba Lăng:

- Thế nào là thối lông trên kiếm?

- San hô từng cành chống dưới trăng.

(Bích Nham Lục)

*Để lông trên lưỡi kiếm mà thôi, nếu kiếm sắc lông sẽ bị đứt.
Kiếm chỉ trí huệ, lông chỉ phiền não, mê vọng; phải dùng trí huệ
mà cắt bỏ mọi mê vọng.*

*San hô chỉ vạn tượng, từng cành thắm nhuần ánh trăng; ý nói mọi
sự việc không nên bị bất cứ một yếu tố nào trói buộc, trực tiếp thọ
nhận sẽ không bị mê vọng.*

(Viên Thông)

177. Mười thân Điều Ngự.

Hoàng đế Túc Tông hỏi quốc sư Huệ Trung:

- Thế nào là mười thân điều ngự?
- Đản việt đập lên đầu Tỳ Lô mà đi.
- Quả nhân không hiểu.
- Đừng nhận mình là thanh tịnh pháp thân!

(Bích Nham Lục)

*Túc Tông quy y Phật giáo, rất quan tâm học Thiên, ông lập chí
thành Phật để trị thiên hạ. Câu hỏi của ông là còn chấp Phật, câu
đáp của quốc sư là: còn chấp Phật thì không thể ngộ được.*

(Viên Thông)

178. Cây quạt tê ngưu của Diêm Quan.

Diêm Quan (? - 842) một hôm gọi thị giả lại:

- Mang cây quạt Tê Ngưu ra đây cho tôi.
- Quạt bị rách rồi!
- Quạt bị rách thì mang Tê Ngưu ra cho tôi!

Thị giả không lời nào đáp lại.

Về sau Đầu Tử lấy thân phận thị giả đáp:

- Không phải không mang ra, chỉ sợ đầu sừng không đủ.

(Tuyệt Đậu bình "Tôi muốn đầu sừng không đủ")

Thạch Sương đáp:

- Nếu trả hòa thượng thì không còn gì!

(Tuyệt Đậu bình: Con Tê Ngưu vẫn còn!)

Tư Phúc vẽ một vòng tròn, trong đó đề chữ ngưu

(Tuyệt Đậu bình: Vừa rồi sao không đem ra?)

Bảo Phúc đáp:

- Hòa thượng tuổi cao, mời người khác thì tốt.
(Tuyệt Đâu bình: Nhọc sức mà không công cán gì.)

(Bích Nham Lục)

Diêm Quan muốn khai thị cho thị giả, nhưng ông tăng này còn bị quạt và Tê Ngru trói buộc.

Câu nói của Đầu Tử có nghĩa là: "Làm sao bảo tôi dùng lời mà diễn tả ngộ cảnh được?"

Câu của Thạch Sưong: "Ngộ cảnh phải tự mình lãnh ngộ, không phải do ai cho mình được."

Tư Phúc thì bảo "Cái muốn đạt đến chẳng phải ở đây sao?"

Bảo Phúc lại có ý: "Hắn đã ngộ rồi, đâu cần cơ duyên của hòa thượng."

(Viên Thông)

179. Đức Phật giảng Pháp.

Một hôm, đức Phật đăng tòa, bồ tát Văn Thù gõ chùy 3 lần nói:

- Quán pháp đấng pháp vương, pháp đấng pháp vương như thế.

Thế Tôn nghe rồi, không nói một tiếng, xuống tòa.

(Bích Nham Lục)

Đây là để đả phá thường thức thuyết pháp là phải nói ra lời, đó là một sự trói buộc. Thế Tôn đã thể hiện chân lý, không cần dùng lời để nói ra. Đi, đứng, nằm, ngồi đều là thuyết pháp, chỉ cần Thế Tôn tại trường là nói pháp rồi. Văn Thù không để cho Thế Tôn thuyết pháp là để chỉ "Thiền không cần lời nói."

(Viên Thông)

180. Lãng Nghiêm chẳng thấy.

Kinh Lãng Nghiêm có một đoạn chép: "**Khi tôi chẳng thấy, sao chẳng thấy chỗ chẳng thấy của tôi. Nếu thấy cái chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải tướng chẳng thấy. Nếu chẳng thấy chỗ tôi chẳng thấy tự nhiên chẳng phải vật, sao nói chẳng phải ông?**"

(Bích Nham Lục)

Đây là lời đức Phật dạy A Nan. A Nan muốn biết thế nào là khai ngộ. Khai ngộ là cảnh giới Thế Tôn đã chứng nghiệm. Nếu tôi thấy được cảnh giới đó tức là tôi được khai ngộ. Thế Tôn giảng cho ông

"Tôi chẳng thấy" là phải bỏ hết mê vọng. "Sao chẳng thấy chỗ chẳng thấy của tôi" phải lià bỏ tự ngã, không bị một cái gì trôi buộc, tất cả đều không đó là ngộ.

(Viên Thông)

181. Khai Sĩ đi tắm.

Cổ Ấn Độ có 16 người cầu đạo, một lần đi tắm, nhân xối nước mà ngộ bèn nói:

- Diệu xúc tuyên minh, thành Phật tử trụ, cũng phải xuyên 7, 8 lần mới thủng!

(Bích Nham Lục)

"Diệu xúc tuyên minh, thành Phật tử trụ" có nghĩa là do xúc giác mà ngộ, được trụ ở đất Phật.

Mới đầu Bát Đà Bà La chạm nước mà ngộ sau 15 người kia cũng ngộ luôn. Do xúc giác mà khai ngộ, ở đây là thủy nhân, ngoài ra có người thấy hoa mà ngộ là do "sắc nhân", ngửi mùi mà ngộ là "hương nhân", nếm mà ngộ là "vị nhân", nghe tiếng mà ngộ là "âm nhân."

(Viên Thông)

182. Cây gậy của Ô Cữu.

Có ông tăng từ Định Châu hòa thượng (718-800) đến Ô Cữu hòa thượng. Ô Cữu hỏi:

- Định Châu nói pháp thế nào?
- Không khác.
- Nếu không khác thì về bên ấy!

Nói xong bèn dùng gậy đánh. Ông tăng nói:

- Đầu gậy có mắt, đừng đánh người bừa bãi.
- Hôm nay đánh được một người.

Nói rồi lại đánh ông tăng 3 cái. Ông tăng muốn đi, Ô Cữu nói:

- Gậy có người ăn.

Ông tăng nghe rồi quay lại nói:

- Vì cán gậy trong tay hòa thượng.
- Nếu ông muốn, sư núi giao cho ông.

Do đó ông tăng chạy lại đoạt lấy thiền trượng đánh hòa thượng ba cái.

Ô Cữu nói:

- Gậy! Gậy!

Ông tăng:

- Có người ăn!

Ô Cữu:

- Đánh bừa gã này!

Ông tăng nghe rồi lay hòa thượng.

Ô Cữu:

- Hòa thượng lại đi thế ấy!

Ông tăng cười lớn bỏ đi.

Ô Cữu:

- Tiêu được gì! Tiêu được gì!

(Bích Nham Lục)

Ô Cữu bảo ông tăng nếu đã không khác thì đi nơi khác làm gì? Ông tăng trả lời đi quanh quẩn là hy vọng thầy thấy rõ là để học thiền. Hòa thượng đánh, ông tăng định đi đều là muốn xem đối phương phản ứng ra sao. Hòa thượng dùng lời lưu ông lại. Ông tăng bị hấp dẫn mà hỏi đáp. Hai người đều lấy vô tâm mà đối đáp nên nếu tiếp tục thì dài vô tận không bao giờ ngưng.

(Viên Thông)

183. Đơn Hà đã ăn cơm chưa.

Hòa thượng Đơn Hà (739-824) hỏi một ông tăng mới đến:

- Từ đâu lại?

- Từ dưới núi.

- Đã ăn cơm chưa?

- Ăn rồi.

- Kể cho ông ăn chỉ có một mắt?

Ông tăng kinh ngạc, không lời đối lại.

Về sau Trường Khánh nghe câu chuyện này bèn hỏi Bảo Phúc:

- Đem cơm cho người ăn có phần đền ơn, vì sao chỉ có một mắt?

Bảo Phúc bảo:

- Kể cho người nhận đều là đồ mù!

Trường Khánh nói:

- Cơ đến lại thành mù sao?

Bảo Phúc đáp:

- Bảo tôi mù sao?

(Bích Nham Lục)

"Ăn cơm chưa?" là hỏi đã chịu sự giáo huấn của sư phụ chưa?

"Kẻ mang cơm cho ông ăn chỉ có một mắt?" là hỏi sư phụ ông có phải đã ngộ rồi không? Mắt ở đây không chỉ mắt thịt mà là tâm nhãn. Ông tặng dương nhiên nhận là sư phụ mình có tâm nhãn nên yên lặng không đáp.

"Kẻ cho người nhận đều là đồ mù" chỉ cả 2 đều ngộ.

"Cơ đến lại thành mù sao?" chỉ cần vô tâm học tập thì có thể ngộ.

184. Trường Khánh hai loại lời.

Có một lần Trường Khánh nói:

- Thà nói A La Hán có 3 độc, chẳng nói Như Lai có 2 loại lời.

Bảo Phúc hỏi:

- Thế nào là lời Như Lai?

- Kẻ điếc làm sao nghe!

- Đã rõ ông nói 2 đầu.

- Thế nào là lời Như Lai?

- Uống trà đi!

(Bích Nham Lục)

Ba độc là "tham, sân, si."

A La Hán là bậc đã thoát ly tất cả phiền não cho nên không thể có 3 độc.

Như Lai có 2 loại lời là chỉ phương tiện và chân thật thuyết pháp.

Do đó Trường Khánh nói: "Phật pháp chỉ có chân thật, sao nói chân thật và phương tiện thuyết pháp là 2 loại.

"Người điếc chẳng nghe." Dù nói Phật pháp thế nào nếu không tự mình thể ngộ thì cũng chẳng hiểu.

"Nói 2 đầu" là trách Trường Khánh phân 2 loại người có và không có kinh nghiệm.

Cuối cùng thế nào là lời chân thật: quy nạp sự chân thật của Phật. Đó chính là "Uống trà đi!" Chân lý vốn không hạn định ở đâu, vũ trụ bao la không đâu là không có chân lý, vấn đề là có tuệ nhãn hay không.

(Viên Thông)

185. Tay, mắt Đại Bi.

Vân Nham hỏi sư huynh Đạo Ngô:

- Đại Bi bồ tát dùng nhiều tay, mắt để làm gì?
- Như người nửa đêm, thò tay ra sau lưng sờ gối.
- Để hiểu rồi!
- Ông hiểu thế nào?
- Quanh thân đều là tay, mắt.
- Nói cho cùng chỉ đúng 8 phần.
- Còn sư huynh thì sao?
- Suốt thân là tay mắt.

(Bích Nham Lục)

Quán âm thiên thủ, thiên nhãn: có nhiều tay, nhiều mắt, chỉ pháp lực vô biên có thể cứu giúp chúng sanh.

Vân Nham căn cứ trên bản thân Quán âm, Đạo Ngô hòa nhập năng lực của Quán âm và vũ trụ thành một nên cao hơn Vân Nham một bậc.

(Viên Thông)

Trong sinh hoạt, trong công tác thứ nhất không nên phàn nàn điều kiện ngoại cảnh, thứ 2 không nhận rằng mình không có năng lực. Không biết rằng nội tại và ngoại tại là một thể. Không có đèn thì dùng tay sờ, điều cốt yếu là làm sao phát huy được tiềm năng để khắc phục khó khăn bên ngoài.

(Tứ Lý Thiên)

Mắt có mắt chánh, mắt tà, mắt thật, mắt tuệ. Kiến giải chân chánh là mắt chánh, cong queo là mắt tà, cha mẹ sanh ra là mắt thật. Khi tâm không còn phiền não thì mắt tuệ sẽ sanh. Mắt tuệ lại có nông, sâu. Nông là có cái nhìn khách quan, sâu là vượt lên tự ngã.

Chánh nhãn của Quán Âm là tuệ nhãn. Tuệ nhãn này phối hợp với thiên nhãn có thể nhìn thấy những thống khổ của chúng sanh ở mọi nơi, với lòng từ bi dùng ngàn tay để cứu độ. Nếu đã là Bồ Tát Quán Âm thì mắt nào chả là mắt chánh? Vân Nham lại khai triển thêm, phàm phu ngoài mắt thịt ra toàn thân đều có thể sản sinh công năng của mắt. Trong đêm tối không nhìn thấy gỏi nhưng có thể sờ được, bất cứ bộ phận nào của cơ thể hễ chạm đến đều có thể nhận biết đó là cái gỏi. Do đó, có thể nói toàn thân đều là mắt. Phật nói Quán Âm có ngàn mắt kỳ thực chỉ có 2 vì toàn thân đều là tuệ nhãn.

(Công An 100)

186. Cửa kho.

Vân Môn nói với chúng đệ tử:

- Mọi người có ánh sáng, khi nhìn không thấy tối ám. Thế nào là ánh sáng của mọi người?

Đại chúng không ai đáp được; do đó Vân Môn tự đáp "*Cửa kho*" lại nói "*Việc tốt chẳng bằng không.*"

(Bích Nham Lục)

"Mọi người đều có ánh sáng": ai cũng có tự tánh.

"Việc tốt chẳng bằng không": biết mình có tự tánh có thể thành Phật là một việc tốt, nhưng đừng bị ý tưởng này trói buộc khiến thành tự cao, tự đại.

(Viên Thông)

Lục tổ nói vốn không một vật. Vân Môn nói mọi người tự có ánh sáng. Hai câu nói này là đồng hay dị? Mọi người đều có 2 mắt, một mồm.

(Sùng Sơn)

187. Tiếng cộp của Đồng Phong.

Một ông tăng đến am chủ Đồng Phong hỏi:

- Nơi đây, bỗng nhiên có cộp thời phải làm sao?

Đồng Phong giả tiếng cộp kêu, ông tăng làm vẻ sợ hãi khiến am chủ ha hả cười lớn. Ông tăng nói: "Ông bậy thật!"

Am chủ đáp: "Vì ông bắt buộc tôi."

Ông tăng yên lặng bỏ đi.

Về sau Tuyết Đậu bình vấn đáp này "chỉ là bịt tai trộm chuông."

(Bích Nham Lục)

Gập hồ chỉ có nước chết. Trong Thiền học, ngộ được coi như chết đi sống lại; vì vậy câu nói của ông tăng có nghĩa là làm sao để ngộ. Am chủ giả tiếng hồ ý nói "Ông hiện bị chết ở đây!" Do đó ông tăng bèn chết. Nhưng đó chỉ là giả thử, không phải chết thật. Cái phải chết là tự ngã. Am chủ cười ý nói "Ông hãy còn ngã!" Ông tăng phản kích "Ông bậy thật!" Am chủ trả lời "Vì ông bắt buộc tôi" ý nói ông hãy về tự soi gương mà xem.

Câu nói của Tuyết Đậu là dẫn từ sự tích: trong một làng nọ bỗng có một con cạp xuất hiện, vô người ăn thịt. Dân làng họp bàn cách đối phó. Một người đưa ra cách treo một cái chuông vào cổ cạp, khi nó đến mọi người nghe tiếng chuông liền biết ngay. Nhưng làm sao treo chuông vào cổ của cạp mà không bị nó ăn thịt? Người ấy lại nói: "Chỉ cần bịt tai nó lại."

Câu chuyện này ngụ ý nói không sai, nhưng cần đào sâu hơn nữa.

(Viên Thông)

Chó đuôi theo xương; cạp nhai người. Vô tâm tất cả thuộc về ông, hữu tâm ông mất tất cả. Nếu ông bị lạnh, dùng thuốc cảm. Nếu ông bị sốt dùng thuốc giải nhiệt.

(Sùng Sơn)

188. Triệu Châu bói rôi.

Có ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Đại đạo không khó, chỉ hiềm chọn lựa thôi, có phải là sào huyệt của thời nhân không?
- Đã có người hỏi tôi, mà 5 năm rồi tôi vẫn còn bói rôi!"

(Bích Nham Lục)

Ý của ông tăng là "Thầy từng dạy đừng chọn lựa, nhưng khi nói ra thì đã là chọn lựa rồi phải không?" Câu đáp của Triệu Châu là "Thực ra tôi cũng vì việc khó trả lời này mà mắc cỡ trong lòng..."

Câu trả lời không phân biện, chỉ tâm cảnh không chọn lựa của Triệu Châu.

(Viên Thông)

189. Chỉ là Chí Đạo Vô Nan.

Có ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Đại đạo không khó, chỉ hiềm chọn lựa, có nói là có chọn lựa, hòa thượng vì người thế nào?
- Sao không dẫn hết lời này?
- Con chỉ nhớ đến đây!
- Đại đạo không khó chỉ hiềm chọn lựa.

(Bích Nham Lục)

"Sao không dẫn hết lời này?": nếu chỉ lấy một phần của lời nói tức là có chọn lựa rồi. Triệu Châu nhắc lại câu "Đại đạo không khó chỉ hiềm chọn lựa" ý là đừng để bất cứ một cái gì trói buộc, cứ thuận theo tự nhiên.

(Viên Thông)

190. Một mũi tên phá ba công.

Thiền khách Lương Toại hỏi Khâm Sơn (thời Mạt Đường):

- Lúc một mũi tên phá ba công thì thế nào?
- Mang chủ ra coi.
- Biết lỗi tắt sửa.
- Đợi đến lúc nào?
- Tên tốt bắn chẳng trúng.

Nói rồi quay mình đi. Hòa thượng ngăn lại nói:

- Xà lê lại đây.

Lương Toại quay đầu lại. Hoà thượng nắm lấy cơ hội nói:

- Một mũi tên phá ba công hãy gác lại, thử bắn tên cho Khâm Sơn coi.

Lương Toại không nói. Hòa thượng dùng gậy đánh và nói:

- Để cho gã này nghỉ 30 năm.

(Bích Nham Lục)

"Một mũi tên phá ba công" ý nói: Tôi có thể đồng thời giải đáp ba vấn đề.

"Mang chủ ra coi": dĩ nhiên ông có đột phá, nhưng nói thử một câu xem sao "Biết lỗi tất sửa": vạn sự đều không, làm sao tôi có thể nói ra được?

Hòa thượng không tha "Đợi đến lúc nào?": dù vạn sự đều không ít nhất ông cũng nói ra một câu chứ.

Lương Toại chỉ còn cách bỏ chạy.

Hòa thượng lại nói "Giả như một mũi tên không phá ba cửa hãy nói một câu coi."

Lương Toại không nói. Hòa thượng nói "Vừa rồi ông nói hay lắm mà sao không tiếp tục?" ý nói nếu ông có thể nghiệm chân chính thì bất luận trong tình huống nào cũng có thể thích ứng tự như.

(Viên Thông)

191. Đại Quang múa.

I. Công Án.

Có một ông tăng hỏi Đại Quang:

- Trường Khánh nói nhân thọ trai mà tán thán là có ý gì?

Đại Quang nghe rồi liền múa. Ông tăng bèn lạy.

Đại Quang hỏi:

- Ông hiểu gì mà lạy tôi?

Ông tăng bèn múa.

- Đồ chồn hoang này!

II. Phật quả viên ngộ bình.

Thiền tông Ấn Độ truyền được 28 vị tổ. Thiền tông Trung Hoa do Đạt Ma đưa tới, truyền đến Lục tổ, đều lấy tâm ấn tâm.

Các ông có hiểu chỉ thú của công án này không? nếu các ông không hiểu thì các ông chỉ là đồ chồn hoang mà thôi.

Có kẻ nói đây chỉ là lừa dối người, nếu quả như vậy thì còn đạo lý gì?

Đại Quang giới tiếp dẫn người, trong lời nói của ông có chỗ xoay mình mà ra, không hở là bậc thiện tri thức có tài nhỏ đỉnh, tháo chốt, giải tỏa những dính mắc của người.

Đại Quang múa, ông tăng lạy, rồi sau đó cũng múa. Đại Quang nói "Đồ chồn hoang này" vì ông tăng không thực hiểu chỉ biết múa,

nếu để vậy không biết còn múa đến khi nào mới ngưng. Câu nói của Đại Quang làm đứt đoạn khiến ông ta tham "câu sống" chứ không tham "câu chết."

Tuyết Đậu rất thích câu mắng "Đồ chồn hoang này." Các ông thấy câu trên và câu "Đầu Hải trắng, đầu Tạng đen" là giống hay khác? Ông có biết "Chỗ chỗ đều gập va " là ý gì không?

III. Bài kệ của Tuyết Đậu:

前	箭	猶	輕	後	箭	深
Tiền	tiễn	do	khinh	hậu	tiễn	thâm
誰	云	黃	葉	是	黃	金
Thùy	vân	hoàng	diệp	thị	hoàng	kim
曹	溪	波	浪	如	相	似
Tào	khê	ba	lãng	như	tương	tự
無	限	平	人	被	陸	沈
Vô	hạn	binh	nhân	bị	lục	trầm.

*Mũi tên trước còn nhẹ
Mũi tên sau vào sâu
Ai nói lá vàng là vàng.
Giọt nước Tào Khê nếu giống như vậy
Vô số người bị chết chìm trên cạn.*

IV. Phạt quả viên ngộ bình.

câu 1: Đại Quang múa là mũi tên trước, câu đồ chồn hoang này là mũi tên sau.

câu 2: Ngưỡng Sơn Huệ Tịch khai thị đại chúng "Các ông từ vô lượng kiếp quay lưng lại sáng đưa đầu vào tối, vọng tưởng căn thâm, khó mà bỗng nhiên trừ khử đi được. Cho nên chư Phật, tổ sư mới dùng nhiều loại pháp môn mà phá trừ nghiệp thức thô trọng như dùng lá vàng dỗ con nít khóc, dùng quả ngọt thể mượp đắng.

Chư Phật, tổ sư quyền nghi phương tiện dạy người lìa khổ được vui như trẻ con khóc có thể dùng lá vàng mà dỗ vạ; Thế Tôn cả đời thuyết pháp cũng tương tự. Câu nói của Đại Quang là để chuyển hóa nghiệp thức của ông tăng, trong đó có quyền, có thực, có chiếu, có dụng. Nếu ông hiểu được thì như hồ mọc cánh.

câu 3: Nếu như người học Thiền ở 4 phương, 8 hướng đều múa như vậy thì

câu 4: Nhiều người đi trên đất bằng mà chết chìm, như vậy thì còn thuốc nào cứu được nữa.

(Bích Nham Lục)

(Dịch từ bản Bạch Thoại của Hứa Văn Cung)

192. Hề Trọng làm xe.

Hòa thượng Nguyệt Am hỏi một ông tăng:

- Hề Trọng làm một cái xe, bánh có 100 nan; bỏ hai bánh xe và trục đi thì thành cái gì?

(Vô Môn Quan)

Hề Trọng là người làm xe nổi tiếng thời cổ. Lúc trước bánh xe chỉ có 30 nan, Hề Trọng làm bánh xe có 100 nan.

Xe (chỉ Phật pháp) chỉ do bánh, trục kết hợp mà thành. Nếu tháo bỏ bánh, trục đi, xe không còn là xe nữa.

Con người ta cũng vậy xương thịt (Địa), máu (Thủy), hô hấp (Phong), thể nhiệt (Hỏa) kết hợp mà thành người, tan ra thì trở về với 4 đại. Đây là thuyết minh lý "vô ngã."

Trên vòm trời rộng mây hiện và biến. Mọi sự đều đã rõ ràng.

(Sùng Sơn)

Có người nói Hề Trọng là người Trung Quốc phát minh ra xe ở thời cổ, có người lại nói ông là người đầu tiên dùng trâu, ngựa để kéo xe. Có thể nói ông là bậc cao thủ chế xe. Ông tạo ra xe có 100 nan. Nếu tháo bánh xe, trục xe, thân xe ra thì nó còn là xe không? Người do tứ đại (đất, nước, gió lửa), nếu phân ly rồi thì trở về không. Thi tụng Chiết Không Quán của Tiểu thừa nói:

Am nhỏ rờ ròi trở lại nguyên đã

Nhưng Thế Không Quán của Đại thừa thì lại nói:

Am nhỏ chưa rõ nguyên đã vẫn nguyên

Đó mới chính là chân không diệu hữu.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

193. Phật Đại Thông Trí Thắng.

Một ông tăng hỏi Hưng Dương Nhưộng:

- Phật Đại Thông Trí Thắng mười kiếp tọa đạo trường, Phật pháp chẳng hiển hiện, cũng chẳng hoàn thành Phật đạo là sao?
- Hỏi đúng lắm!
- Sao ngồi lâu vậy mà không thành Phật?
- Vì không thành Phật!

(Vô Môn Quan)

Hưng Dương Nhưộng là pháp tử của Ba Tiêu. Ba Tiêu là đồ tôn của Ngưỡng Sơn. Công án này xưng tán thiên phong của tông Quy Ngưỡng.

Phật Đại Thông Trí Thắng dẫn từ phẩm Hóa Thành Dụ trong kinh Pháp Hoa.

Câu trả lời của Hưng Dương Nhưộng có nghĩa là "Vốn là Phật, thì cần gì thành Phật."

(Thánh Tham)

Kinh Hoa Nghiêm nói: "Mọi chúng sanh đều có Phật tánh. Do đó mọi vật đều đã là Phật. Nếu một người muốn trở thành Phật thì đã sai lầm lớn rồi. Hãy cẩn thận."

(Sùng Sơn)

Phật Đại Thông Trí Thắng là người giác ngộ, có thể khế hợp với tất cả, nhưng không nắm giữ gì cả.

(Thiền Ngộ Dĩ Thực Hiện)

194. Thanh Thoát Cô Bần.

Thanh Thoát hỏi Tào Sơn:

- Thanh thoát, lẻ loi và nghèo khó, xin thầy cứu giúp.
- Thoát xà lê!

- Dạ!

- Ông đã uống 3 chén rượu Thanh Nguyên rồi, còn nói chưa nhấp môi!

(Vô Môn Quan)

Tào Sơn là một trong 5 cao đồ của Động Sơn.

Nghèo chỉ phiền não, nếu được trợ giúp thì hết nghèo, hết phiền não.

Lời nói của Thanh Thoát là diễn tả cảnh giới giác ngộ vô, hữu, là lời trình cơ.

Câu đáp của Tào Sơn là đã rõ cơ ý.

(Thánh Tham)

Con chó đã ăn tâm thanh thoát, chạy vòng vòng Đông rồi Tây.

(Sùng Sơn)

195. Triệu Châu khám phá Am Chủ.

Triệu Châu đến thăm một am chủ, hỏi:

- Có chăng! Có chăng?

Am chủ giơ nắm tay lên.

Châu nói: "Nước cạn, chằng phải chỗ neo thuyền", bèn đi.

Lại đến một am chủ khác hỏi:

- Có chăng? Có chăng?

Am chủ giơ nắm tay lên.

Châu nói: "Có thể nắm, có thể buông, có thể giết, có thể cứu!" bèn vái mà lui.

(Vô Môn Quan)

Câu hỏi của Triệu Châu có nghĩa là có thường tình thức không?

Hai am chủ đều nhận mình luôn tỉnh thức.

Câu nói của Triệu Châu với am chủ 1: nhận mình thô thiển (nước cạn) là căn bản của sự tiến bộ trong tọa thiền.

Câu nói của Triệu Châu với am chủ 2: diễn tả sự tự do hoàn toàn vì luôn luôn tỉnh thức.

(Sekida)

Hai am chủ giết Triệu Châu và nhét thân ông vào hũ rượu.

(Sùng Sơn)

196. Đức Sơn bung bát.

Một hôm Đức Sơn bung bát xuống thiên đường, Tuyết Phong trông thấy bèn hỏi:

- Ông già! Chuông chưa gõ, trống chưa đánh, bung bát đi đâu vậy?

Đức Sơn bèn trở về phương trượng. Tuyết Phong kể lại với Nham Đầu.

Nham Đầu nói: "Đức Sơn chưa hiểu câu sau cùng."

Đức Sơn nghe được bèn truyền thị giả kêu Nham Đầu lại hỏi:

- Ông chẳng đồng ý với lão tăng sao?

Nham Đầu bèn trình mật ý, Sơn cho lui.

Hôm sau, thăng đường có vẽ khác thường.

Nham Đầu đến trước thiên đường vỗ tay cười lớn mà rằng:

- Mừng cho ông già đã hiểu được "câu nói sau cùng", về sau thiên hạ không ai làm phiền ông nữa.

(Vô Môn Quan)

Tuyết Phong và Nham Đầu là hai đồ đệ của Đức Sơn Tuyên Giám. Trong Truyền Đăng Lục có chép một hôm cơm dọn trễ, Đức Sơn đói bụng bèn bung bát xuống phòng ăn. Diển tọa Tuyết Phong trông thấy mới hỏi và sau đó kể lại cho Nham Đầu nghe. Nham Đầu thấy đây là cơ hội giúp Tuyết Phong khởi nghi tình nên mới nói Đức Sơn không hiểu "câu nói sau cùng." Đức Sơn nghe được không hiểu ý của Nham Đầu là sao, bèn gọi vào hỏi. Nham Đầu trình ý kiến của mình là để giúp Tuyết Phong. Đức Sơn thuận. Do đó, cử động của Nham Đầu ngày hôm sau chỉ là diễn trò. Đáng tiếc, cho đến lúc này Tuyết Phong vẫn chưa khai ngộ.

(Thánh Tham)

Ba con chó nôi đuôi chạy vòng đuôi nhau, đánh hơi tìm thức ăn.

(Sùng Sơn)

197. Nghe tiếng chuông mặc áo cà sa.

Vân Môn nói: "Thế giới rộng rãi bao la, vì sao nghe tiếng chuông lại mặc áo thất điều?"

(Vô Môn Quan)

Thế giới bao la chỉ cảnh giới Tuyệt đối, hoàn toàn tự do, nghe tiếng chuông lại mặc áo thắt điều là bị hạn chế. Một người giác ngộ mặc dầu sống ở trong thế giới giới hạn vì những đòi hỏi của cuộc sống hàng ngày. Nhưng nếu mọi hoạt động đều ở trong định thì vẫn hoàn toàn tự do.

(Sekida)

Tâm ông và thế giới này, cái nào lớn hơn? Mở mồm ông không tìm thấy hướng, ngậm mồm mất luôn hướng. Nghe tiếng chuông hãy đến pháp đường.

(Sùng Sơn)

198. Ba lần gọi của Quốc Sư Huệ Trung.

Nam Dương Huệ Trung có một thị giả hết lòng phục thị thiền sư đã 30 năm. Do đó thiền sư muốn giúp ông sớm khai ngộ. Một hôm thiền sư gọi:

-Thị giả.

-Dạ !

Thiền sư gọi liền mấy lần, thị giả đều dạ. Một lúc sau thiền sư lại gọi:

-Phật tổ !

-Thầy kêu ai vậy?

-Tôi kêu ông đó.

-Con không phải là Phật tổ. Con là thị giả của thầy mà.

-Ông thật đã phụ ta !

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Đây là một thoại khác của công án số 198. Có nhiều người không đạt thành công vì khinh thị chính mình, không tin là mình có tiềm lực. Cũng như thị giả trong câu chuyện này chỉ nhận mình là thị giả, không dám nhận mình là Phật. Sự thật Phật và chúng sanh không có sai biệt. Phật sở dĩ có thể thành Phật vì ngài tin rằng ngài có năng lực có thể giải thoát chúng sanh.

Quốc sư Huệ Trung không biết sanh năm nào, mất năm 775, tục truyền sống hơn 100 tuổi, được Lục tổ Huệ Năng truyền tâm ấn.

Ông sống trên núi hơn 40 năm không đi đâu cả, nhưng danh tiếng vang vọng đến triều đình. Vua triệu ông về kinh để học hỏi.

Công án này có 2 giải thích trái ngược. Chúng tôi ghi lại cả hai để độc giả tham khảo:

1. Quốc sư gọi 3 lần thị giả đều dạ, nhưng không nhận ra cái tánh nghe của mình, nên mới bị trách.

(Thích Thanh Từ).

2. Giữa gọi và dạ không có một cái gì cả. Sự nhận thức thuần túy chỉ thực sự xảy ra trong trạng thái định.

"Trường tôi cô phụ ông": sợ rằng những chỉ dạy kém cỏi của tôi đã không làm ông tiến bộ.

"Không ngờ ông cô phụ tôi": nhưng sự thực là ông đã đi ngược lại lời dạy của tôi. Đây là lời chấp nhận của quốc sư vì trong thiền học người ta hy vọng trò phải tiến vượt thầy.

(Sekida)

Nội thương cháu, cháu chịu nội chỉ vì muốn ăn kẹo.

(Sùng Sơn)

199. Que cứt khô.

Có ông tăng hỏi Vân Môn:

- Phật là gì?
- Que cứt khô.

(Vô môn Quan)

Mọi thiên sinh đều cố gắng tu tập để đạt giác ngộ và trở thành Phật. Họ coi Phật như một lý tưởng thanh tịnh, hoàn hảo, đáng kính nhất, cao cả nhất. Họ cố gắng vượt qua những ác độc, tội lỗi, chết chóc, nhân loại, tầm thường để trở thành một vị Phật như thế. Vân Môn đã cố gắng phá hủy những khái niệm về Phật này bằng cách so sánh Phật với que cứt khô, là vật dụng như giấy vệ sinh ngày nay. Đức Phật không phải là Thượng Đế, ngài là một người giác ngộ.

(Kubose)

Vân Môn thói mồm, ông làm sao cho hết mùi? dẫn ông ta vào phòng tắm và súc miệng cho ông.

(Sùng Sơn)

Que cứt khô là những que gỗ dùng như giấy vệ sinh ngày nay. Đối với ông tăng Phật là bậc thanh tịnh tối cao vô thượng, que cứt khô là vật ô uế, cách nhau một trời một vực, làm sao có thể coi là một? Ông không biết rằng Phật không có tồn tại cố định. Tất cả vạn tượng trong trời đất đều có Phật tánh, cho nên mới nói Phật pháp tại thế gian không là thế gian giác. Nếu như lià các sự vật ở thế gian để tìm Phật thì cái tìm được không phải là Phật thật. Vân Môn phá chấp cho ông tăng: Phật không phải là Phật thật, que cứt khô cũng không phải là Phật, chỉ cần bỏ cái tâm chấp trước đi thì chân Phật ở giữa Phật và que cứt khô.

(Danh Thiên Bách Giảng)

Que cứt khô (dùng như giấy vệ sinh ngày nay) chắc chẳng ai thèm, do đó không khởi nên sự tranh chấp để chiếm hữu. Nếu có thể dùng cái tâm này để đối đãi với vạn vật thì đó chẳng phải là tâm Bồ Tát sao?

(Tứ Lý Thiên)

Thông thường khi nói đến Phật ai cũng nghĩ đến sự tôn kính, thanh tịnh. Nhưng Vân Môn lại cố ý dùng vật dơ bẩn để đả phá các quan niệm trên. Chỉ có dùng que cứt khô thì mới chặt đứt được mọi suy tư, phân biệt. Nếu không hiểu chữ chỉ này thì chưa đủ tư cách để bàn về Thiền. Có người lại cho rằng tỷ dụ càng ô uế thì lại càng thanh cao là tông phong của Vân Môn vậy.

200. Lià ngôn ngữ.

Một ông tăng hỏi Phong Huyệt:

- Nói hay im đều là ly, vi, làm sao thông mà không phạm?
- Tôi vẫn nhớ là ở Giang Nam vào tháng ba, chim chá cô hót trong muôn hoa.

(Vô Môn Quan)

Ly là chủ quan, là tâm hướng nội là im.

Vi là khách quan, là tâm hướng ngoại là nói.

Nói hay im, chủ quan hay khách quan đều sai vì ở bản thể giới làm gì có chủ và khách.

Giang Nam là nơi nổi tiếng về trồng hoa. Hoa không lời nhưng cho hương thơm, chim vô tâm mà hát lãnh lót. Đó là cảnh hoa hương, điệu ngữ của Giang Nam, còn nói gì là thông là phạm nữa?

(Thánh Tham)

Mở mồm ông không có lưỡi, mở mắt ông không có con ngươi. Làm sao giải quyết? Ông phải đi Giang Nam và hỏi chim Chá Cô.

(Sùng Sơn)

201. Ba gậy của Động Sơn.

Động Sơn đến tham học, Vân Môn hỏi:

- Vừa từ đâu lại?
- Tra Độ.
- Kiết hạ ở đâu?
- Chùa Báo Từ ở Hồ Nam.
- Rời chỗ đó lúc nào?
- Ngày 25 tháng 8.
- Tha cho ông ba gậy.

Hôm sau Động Sơn thưa:

- Đội ơn hòa thượng tha ba gậy, nhưng không biết con sai chỗ nào?
- Đồ giá áo túi cơm, Giang Tây, Hồ Nam đi đâu chẳng được!

Động Sơn do đó đại ngộ.

(Vô Môn Quan)

Động Sơn trong công án này không phải là Động Sơn của dòng thiền Tào Động.

Những câu hỏi của Vân Môn đều là hỏi ngộ cảnh của Động Sơn. Động Sơn không hiểu thâm ý nên chỉ trả lời theo nghĩa thông thường. Do câu nói của Vân Môn, Động Sơn mới hiểu rằng không cần phải đi đâu xa, chân lý ở ngay trước mắt.

(Thánh Tham)

202. Một được, một mất.

Tại Thanh Lương Thiền viện tăng chúng tham vấn Pháp Nhân Văn Ích. Pháp Nhân không nói một lời, tay chỉ bức rèm cửa. Có 2 ông tăng ra vén rèm cửa lên. Pháp Nhân bảo:

-Một được, một mất.

(Công án 100)

Pháp Nhân ngồi trong phòng đối chư tăng chỉ rèm cửa là ý gì? Ông muốn đi ra ngoài? Hay là phòng tối quá muốn vén rèm lên cho sáng? Không ai biết. Hai ông tăng thấy động tác của Pháp Nhân cùng đi vén rèm lên. Pháp Nhân chỉ nói: “Một được, một mất”. Câu nói này có 2 tầng ý nghĩa:

1.-Từ thường thức mà phán đoán thì 2 ông tăng này có ý tưởng bất đồng. Một ông hiểu, một ông không hiểu. Giả thiết Pháp Nhân muốn đi ra, một ông tăng hiểu đúng ý Pháp Nhân, còn ông kia cho là Pháp Nhân muốn phòng được sáng sủa hơn. Một ông có tâm cùng tương ứng với Pháp Nhân, ông kia thì không. Do đó động tác tuy giống nhau nhưng tâm ý không đồng, bởi vậy mới nói “Một được, một mất”.

2.-Từ lập trường Thiền cơ mà phân tích thì một ông tăng được Thiền cơ, một ông tăng mất Thiền cơ. Hai ông tăng cùng đến Pháp Nhân để thỉnh pháp. Hiện tại một ông tăng nhận rằng không cần phải hỏi nữa, ông đã hiểu ý thiền sư giơ tay chỉ rèm cửa rồi. Sự thật thì có pháp nào để thỉnh? Thiền sư muốn ra ngoài thì vén rèm lên mà ra, muốn phòng sáng thì vén rèm lên. Đó là pháp, còn có gì không hiển hiện? Nếu hiểu rằng mọi pháp đều là Phật pháp, là Thiền pháp liền thể nghiệm được Phật pháp là vô ngã. Đối với một đệ tử chưa khai ngộ, Pháp Nhân chỉ rèm, ông ta liền vén rèm lên rồi xin Pháp Nhân giảng pháp. Kỳ thật Pháp Nhân đã dùng vô thanh để giảng pháp rồi. Ông tăng đã mất cơ hội khai ngộ. Pháp Nhân lúc đó nói câu ấy là có dụng ý gì? Dĩ nhiên là Thiền cơ, chỉ có Pháp Nhân tự biết. Chúng ta đối với loại thiền ngữ này dùng phán đoán, phân tích, giải thích đều là kẻ vén rèm ngu muội. Pháp Nhân dùng một câu nói nghe có vẻ có ý nghĩa, kỳ thực là vô nghĩa

*khiến thiên sinh khởi nghi tình, thành nghi đoàn rồi phá chấp mà ngộ. Lúc đó thiên sinh có thể phản kích lại Pháp Nhãn:
-Lão hòa thượng điên này lại giở trò khùng gì nữa đây !*

*Mỗi sự việc đều có hai mặt, một tốt, một xấu; một được, một mất. Hai ông tăng cuốn màn là được, vì tỏ ra hiểu ý thầy, nhưng đồng thời cũng là mất vì ra vẻ tôi đây là điều cấm kỵ trong thiền học.
(Sekida)*

*Hành động của 2 ông tăng rất rõ. Lời Pháp Nhãn là một sai lầm lớn. Người làm sao sửa lại? Người có biết tuổi của Pháp Nhãn không? Đi mà hỏi cây tùng trước chùa.
(Sùng Sơn)*

*Cùng làm một việc, một người được chấp nhận (tốt), một người lại bị phủ nhận (không tốt). Cùng làm một việc nhưng trước khi ngộ và sau khi ngộ có sai biệt về cảnh giới và đạo lực. Nếu chỉ xét công án này dưới phương diện được mất, thắng bại thì không thể hiểu được kiến giải của thiền giả. Phải chặt đứt mọi giây sắn bìm (những phán đoán thị phi vô ý nghĩa) thì lập tức biến thành người có pháp nhãn. Hãy nhìn tay của thiền sư sẽ thấy quyền xác định hay phủ định đều trong tay ông.
(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)*

203. Đệ tam tọa nói Pháp.

Ngưỡng Sơn nằm mộng thấy đến trời Đâu Xuất của Phật Di Lặc, ngồi vào hàng thứ ba. Có một vị tôn giả nói:

- Hôm nay người ở hàng thứ ba nói pháp.

Sơn bèn đứng dậy động gậy xuống mà rằng:

- Nghe cho kỹ! Nghe cho kỹ! Giáo pháp của Đại thừa là ly tứ cú, tuyệt bách phi.

(Vô Môn Quan)

Ngưỡng Sơn là học trò của Quy Sơn. Hai thầy trò là sáng tổ của dòng Quy Ngưỡng.

Đây chỉ là một giấc mộng, nhưng trời đất lại chẳng phải là mộng sao?

Ngưỡng Sơn toàn thân là tâm bồ đề, ngay trong mộng cũng còn nói pháp.

(Thánh Tham)

Thế giới này và cuộc sống con người như một giấc mộng. Hai người nói về giấc mộng. Khi nào họ tỉnh? 3 giờ sáng, ở ngoài nhà gà gáy tẻ tẻ te.

(Sùng Sơn)

204. Trên đường gặp người đạt Đạo.

Một ông tăng hỏi Đức Sơn Tuyên Giám:

-Trên đường gặp người đạt đạo, không im lặng, cũng không dùng lời, phải làm sao?

-Chỉ như vậy đó?

Ông tăng im lặng hồi lâu, Đức Sơn bảo:

-Ông còn muốn hỏi nữa sao?

Ông tăng lại hỏi, sư hét đuổi ra.

(Công Ấn Thiền Cơ)

Một người ngộ đạo: Trên đường gặp một người ngộ đạo khác, không im lặng, cũng không dùng lời, mặt đối mặt, tâm không đối tâm. Tâm tôi không động, tâm ông cũng không động, đó là tâm ấn tâm, do đó không dùng im lặng hay lời nói để giao tiếp.

Ông tăng này để trừ vọng tưởng đem vấn đề này ra hỏi xem thiền sư trả lời ra sao. Đây cũng giống như một cái gương, có nhân duyên tới liền chiếu, khi không có nhân duyên đến thì không có cái gì để chiếu, nhưng sau đó thì sao? Có gì để nói? Nếu có gì để nói thì là chấp cảnh, không có gì để nói thì là người đạt đạo. Có gì để nói là do thức thứ 6 và thức thứ 7 phân biệt tạo nên vọng tưởng, phiền não, không phải là thanh tịnh pháp. Do đó, người đạt đạo không có bệnh này, còn có gì để nói? Nói cái gì? Không nói.

Đức Sơn nói: Chỉ như vậy đó, thiên địa đông căn, chúng sanh đồng thể. Thiền sư đứng đó ngậm miệng, không khởi tâm động niệm, chỉ một câu “Như vậy đó” đã giảng xong.

Thiên địa đồng căn: cộng nghiệp của chúng sanh hình thành khí thể giới, do nhân duyên hòa hợp mà sanh, do nhân duyên phân tán mà diệt. Vô tình và hữu tình do cộng nghiệp mà tạo nên khí thể giới, vô tình có trước, hữu tình có sau. Vô tình không có luân hồi còn hữu tình phải luân hồi trong 6 đạo.

Chúng sanh đồng thể: Chúng sanh có cùng thể không, tất cả đều do A lại da thức biến hiện, ngoài thành khí thể giới, trong biến thành thân căn.

Ông tăng thấy thiền sư nói xong đứng im, ông không hiểu định hỏi, thiền sư biết ngay nên nói:

-Ông còn muốn hỏi?

Đã không hiểu cơ phong của thiền sư lại còn muốn hỏi. Thiền sư mặc kệ, không lý đến ông. Vì sao? Nếu đã ngộ thì không cần phải nói, nói cái gì? Đi ra !

2/ Thực ra câu hỏi này là của Hương Nghiêm. Có người phỏng vấn Tây Điền Thốn Tâm (Cơ Đa Lang) ngồi đối tọa 2 giờ thao thao bất tuyệt về thiền lý. Trong thời gian đó Tây Điền tiên sinh không nói một lời. Về sau người đó kể lại:

-Tôi có cảm giác như đứng trước một cây cổ thụ ở chốn rừng sâu, có thể nói đây là Tây Điền Thốn Tâm im lặng hồi lâu (lãng cửu).

Trở lại công án này, cứ đứng lặng ngay trên đường hay là ba hoa chích chòe? Cả 2 đều không đúng. Thật ra trong công án này chữ “đường” là chữ đáng để mắt tới. Thường, trong công án có nhiều cái bẫy, không thể dùng lý trí mà giải thích, chỉ có thể tọa thiền mà lãnh ngộ.

(Long Mãn)

Đạo là đạo, nếu đã đạt Đạo thì không chỗ nào không là Đạo, không cần phải hỏi Đạo.

(Thánh Tham)

Cây hiểu thời tiết, núi hiểu mùa. Mọi vật hiểu tình trạng và hành động của chúng. Chỉ có con người là ngu muội. Xuân tới cỏ xanh, Đông sang tuyết trắng.

(Sùng Sơn)

205. Thiếu nữ xuất định.

Ngày xưa, thuở đức Thế Tôn còn tại thế, bồ tát Văn Thù đến hội trường của chư Phật. Lúc đó chư Phật đã về quốc độ của các Ngài, chỉ có một thiếu nữ còn ngồi gần Phật tọa, tiến nhập cảnh giới tam muội. Văn Thù bèn hỏi đức Thế Tôn rằng:

- Tại sao vị nữ nhân này có thể ngồi gần Phật tọa mà con lại không thể làm được?

Thế Tôn nói:

- Ông hãy làm nàng xuất định mà hỏi?

Văn Thù đi quanh nữ nhân ba vòng, búng tay một cái nâng nàng lên tầng trời Phạm Thiên, lại sử dụng hết thần lực mà không làm nàng xuất định được.

Thế Tôn nói:

- Dù trăm ngàn Văn Thù cũng không khiến nàng xuất định được. Phía dưới quá 12 ức hà sa quốc độ, có một vị bồ tát tên là Võng Minh có thể làm cho nàng xuất định.

Ngay đó Võng Minh bồ tát từ dưới đất vọt lên, đến trước mặt thiếu nữ búng tay một cái, thiếu nữ liền ra khỏi định.

(Vô Môn Quan)

Thiếu nữ chỉ tâm, Phật tọa chỉ tâm điểm của định. Văn Thù còn chấp tướng Nam Nữ. Theo ý kiến lúc đó người nữ có 5 chương thành ra không thành Phật được. Đó là: không kiên cố, không thanh tịnh, không đồng cảm, không từ bi, không trí huệ.

Phật bảo Văn Thù gọi thiếu nữ xuất định mà hỏi là bảo tự mình phản chiếu. Văn Thù đi quanh thiếu nữ 3 vòng là tỏ ý thông đạt 3 thế, biến 3 độc thành 3 đức, búng tay ám chỉ bỏ uế trước, giữ thanh tịnh, nhưng mà muốn giác người thì trước hết mình phải tự giác đã. 12 ức là chỉ 12 nhân duyên.

Võng Minh là phần sâu thẳm của tâm. Không ai có thể làm thiếu nữ xuất khỏi đại định được, trừ phi là chính cô ta.

(Thánh Tham)

Đầu không thể cầm bút, mắt không thể nghe thấy, mồm không thể nhìn trời. Đản ông không thể sanh con. Tay có công việc của tay,

*chân có công việc của chân. Hãy hiểu đúng công việc của người.
Khi gà gáy sáng thân chổi dậy.*

(Sùng Sơn)

206. Cây gậy của Ba Tiêu.

Ba Tiêu bảo đại chúng rằng: "*Nếu các ông có gậy tôi sẽ cho các ông gậy, nếu các ông không có gậy, tôi sẽ đoạt đi*"

(Vô Môn Quan)

Cây gậy chỉ sự giác ngộ, nếu các ông đã ngộ, tôi sẽ giúp các ông bảo nhiệm ngộ cảnh và tu đến toàn giác. Khi đã được toàn giác (không gậy) thì phải quên sự toàn giác đó đi (tôi sẽ đoạt đi) không để lại vết tích gì.

(Sekida)

Mọi súc vật hiểu rõ chánh đạo và hành động đúng. Chỉ có con người là còn ngu si. Thỏ thích ăn cà- rốt, chuột thích ăn phô- mai.

(Sùng Sơn)

207. Người ấy là ai.

Đông Sơn Pháp Diễn nói: "*Thích Ca, Di Lặc còn là nô tài của người ấy. Xin hỏi người ấy là ai?*"

(Vô Môn Quan)

Người ấy chỉ tự tánh.

Nếu ông không làm gì cả, cả thế giới thuộc về ông. Nếu ông làm một gì đó thì ông đã mất mạng rồi. Nếu muốn gặp Thích ca hãy vào nhà bếp, nếu muốn gặp Di Lặc hãy vào buồng tắm.

(Sùng Sơn)

208. Một đường của Càn Phong.

Một ông tăng hỏi Càn Phong:

- Chư Phật Bạc Già Phạm mười phương chỉ có một đường. Niết Bàn, không biết đường đó ở đâu?

Càn Phong giơ gậy lên vạch một vạch và nói:

- Tại chỗ này!

Ông tăng lại hỏi Vân Môn. Vân Môn giơ quạt lên nói:

- Cây quạt này nhảy lên tầng trời 33 đập vào mũi Đế Thích, lại đánh vào cá chép ở biển Đông, trời mưa như đổ nước.

(Vô Môn Quan)

Càn Phong thuộc dòng thiền Động Sơn.

Ông tăng đặt câu hỏi còn chấp vào chữ nghĩa, kinh điển. Cử chỉ của Càn Phong hàm ý "Đạo ở ngay đây, trước mắt ông, việc gì phải tìm kiếm đâu đâu."

Câu nói của Vân Môn chỉ cảnh giới vô ngã.

(Thánh Tham)

209. Đại Lực Sĩ.

Hòa thượng Tùng Nguyên nói: "Đại lực sĩ vì sao giơ chân lên không nổi?" lại nói "Mở miệng lại không dùng lưỡi."

(Vô Môn Quan)

Đại lực sĩ chỉ người giác ngộ, chân nhấc không nổi vì Phật tánh đã bao trùm khắp vũ trụ, còn chỗ nào để giơ chân? Nhưng đã giác ngộ thì tự tại vô ngại vậy hẳn sẽ cử động như thế nào? Mở miệng không dùng lưỡi vì không dùng lời để diễn tả chân lý được. Đây là 2 trong 3 chuyển ngữ của Tùng Nguyên. Câu 2 là câu trả lời của câu 1. Câu thứ 3 là "Người có minh nhãn vì sao không cắt đứt được sợi dây đỏ?" Người có minh nhãn là người đã giác ngộ, không ngại khổ nhọc để cứu giúp những kẻ chưa giác. Đó là cái chấp cuối cùng (sợi dây đỏ) Tùng Nguyên đưa ra chuyển ngữ thứ 3 khi sắp mất.

(Thánh Tham)

Người ăn quá nhiều, phải tập luyện. Nếu ông khát, tìm một cái giếng, nếu mệt hãy đi ngủ.

(Sùng Sơn)

210. Đạp đổ tịnh bình.

Hòa thượng Quy Sơn lúc đầu ở với Bách Trượng, làm Điện tọa. Bách Trượng định chọn người làm trụ trì núi Đại Quy bảo ông cùng thủ tọa đối đáp trước đại chúng, ai trúng cách sẽ được đi. Bách Trượng để tịnh bình trên đất nói:

- Không gọi là tịnh bình, các ông gọi là gì?

Thủ tọa bèn nói:

- Không thể gọi là khúc cây.

Bách Trọng bèn hỏi Quy Sơn. Quy Sơn đập đồ tịnh bình mà đi.

Bách Trọng cười nói:

- Đệ nhất tọa thua mất ngọn núi rồi.

Bèn sai Quy Sơn đi làm tổ khai sơn.

(Vô Môn Quan)

Thủ tọa còn chấp vào bình, nên câu đáp của ông còn dính dáng vào nó, trong khi Quy Sơn đã vượt lên trên câu hỏi, ở bản thể giới làm gì có danh tướng nên gọi là bình hay không bình cũng đều sai.

(Thánh Tham)

Quy Sơn không tốt cũng không xấu, quá mạn đại ông phải giữ cho tâm trong sáng. Bộ tay ông đi nghỉ hè hay sao?

(Sùng Sơn)

Câu đáp của Hoa Lâm không sai vì tịnh bình và khúc gỗ là 2 vật khác loại. Quy Sơn vì không nghĩ đến làm trụ trì một toà núi, không cần biết tịnh bình gọi là gì, không sợ được thua, trong tâm ông chuyện đó là dư thừa, nên đập đồ là xong. Phản ứng này là của người trí. Người hoạn đắc, hoạn thất trong tâm phản ứng sai lệch. Đem cái tâm sai lệch đó quan sát hiện tượng thì dĩ nhiên sẽ cho ra những nhận thức sai lệch, không thể khách quan.

(Công án 100)

211. Cây gậy của Thủ Sơn.

Hòa thượng Thủ Sơn giơ cây gậy lên và nói với đại chúng rằng: "Nếu gọi nó là gậy thì xúc phạm, nếu không gọi nó là gậy thì trái ngược, vậy các ông gọi nó là gì?"

(Vô Môn Quan)

Gọi là gậy thì sai vì ở bản thể giới không có danh tướng. Nếu không gọi là gậy thì lại trái với hiện thực. Chúng ta phải vượt lên lý và sự, sự là lý, lý là sự.

(Thánh Tham)

Vốn không có danh và tướng. Khi tâm sanh, danh và tướng sanh. Nếu ông chấp vào danh và tướng, ông không thể ra khỏi địa ngục. Khéo dụng danh tướng ông sẽ thành Phật.

(Sùng Sơn)

212. Long Đàm thổi tắt đèn.

Đức Sơn đến hỏi đạo Long Đàm cho đến tối. Long Đàm nói:

- Đêm đã khuya rồi, ông về đi.

Đức Sơn vái chào, vén màn mà ra, thấy trời tối bèn quay lại nói:

- Bên ngoài trời tối.

Long Đàm thắp một cái đèn giấy đưa cho Đức Sơn. Đức Sơn vừa cầm đèn, Long Đàm bèn thổi tắt, Đức Sơn do đó ngộ, bèn lạy.

Long Đàm nói:

- Ông thấy được đạo lý gì?

Đức Sơn đáp:

- Con từ nay không còn nghi ngờ những thoại đầu của các hòa thượng trong thiên hạ.

Đến ngày hôm sau, Long Đàm thượng đường nói:

- Ở đây có một gã, răng như rừng gươm, miệng như chậu máu, đánh một gậy mà chẳng ngoảnh đầu lại, sau này lên đỉnh núi lập đạo tôi.

Đức Sơn gom sỏi sao trước pháp đường, giờ đước lên nói rằng:

- Mọi huyền biện chỉ như một sợi lông trong hư không, mọi yếu quyết chỉ như một giọt nước đổ xuống vực.

Bèn đốt hết sỏi sao, lạy tạ rồi đi.

(Vô Môn Quan)

Công án này so sánh học vấn và trí huệ. Học vấn là loại tri thức có thể thu thập được do nghe, đọc. Trí Huệ là độc nhất, sáng tạo, cá nhân, không thể cho ai, cũng không ai có thể lấy đi được. Đức Sơn là một học giả chuyên nghiên cứu kinh Kim Cương, và nương dựa vào đó. Khi nhận đèn giấy từ Long Đàm, ông tưởng sẽ dựa vào đó mà soi đường đi. Khi Long Đàm thổi tắt đèn, ông không còn gì để nương tựa vào. Chúng ta phải có ánh sáng nội tâm để không gì thổi tắt được.

(Kubose)

Thiên nhiên đã dạy chúng ta nhiều việc, tại sao ông cần các bộ kinh? Nếu ông đạt khuôn mặt xưa nay, ông sẽ ném hết kinh Phật vào lửa; rồi thế giới của ông sẽ vẹn toàn.

(Sùng Sơn)

Bên ngoài trời tối chính là tâm cảnh của Đức Sơn lúc đó, là ở vị trí đang ngồi trên đầu gậy trăm trượng, là tiền giai đoạn trong ngoài đánh thành một phiến (trong là chủ quan, ngoài là khách quan, đã thành một thể) chỉ cần có một nhân duyên, (Long Đàm thổi tắt đèn) làm sản sinh tự giác mà ngộ.

(Nhất nhật nhất thiên ngữ)

213. Thiên Nữ Ly Hôn.

Ngũ tổ Pháp Diễn hỏi một ông tăng: "Thiên nữ lia hôn, cô nào là thật?"

(Vô Môn Quan)

Trong tập Thái Bình Quảng Ký, Trần Huyền Hữu có chép truyện Ly hôn ký. Đời Đường, Trương Giật sống ở Hoành Châu, có một đứa con gái là Thiên Nữ và một đứa cháu trai là Vương Trụ. Từ nhỏ hai đứa chơi đùa với nhau rất thân. Trương thường nói đùa khi lớn lên sẽ cho hai đứa làm vợ chồng. Cả hai đều tưởng thiệt. Về sau, Trương muốn gả con gái cho người khác. Vương Trụ buồn rầu bèn từ giã cậu mà đi, nói dối là lên kinh đô. Nửa đêm, đang nằm trên thuyền bỗng nghe tiếng chân chạy đến, nhìn xem thì là Thiên Nữ. Mừng tủi lẫn lộn, cả hai cùng nhau đào tẩu. Hai người chung sống ở đất Thục được 5 năm, sinh được 2 đứa con. Thiên Nữ nhớ nhà, bèn cùng chồng trở lại Hoành Châu. Trụ về nhà trước để tạ tội. Giật kinh ngạc nói cho Trụ biết Thiên Nữ từ khi Trụ bỏ đi thì bị bệnh hôn mê chưa hề dời khỏi khuê phòng. Khi Thiên Nữ từ thuyền trở về nhà, Thiên Nữ bị bệnh choàng dậy ra đón. Hai người ôm chầm lấy nhau hòa thành một.

Phật giáo không chấp nhận có một linh hồn bất biến. Tất cả đều biến đổi trong tiến trình từ nhân đến quả.

(Thánh Tham)

Tham, sân, si, dục, vui, buồn, cái nào là chân tâm? Nếu ông không có tâm chúng đi đâu? Một cái hiện, 2 cái hiện, vạn vật xuất hiện. Một cái diệt, tất cả diệt.

(Sùng Sơn)

214. Văn Thù vào cửa.

Một hôm, Văn Thù đứng ngoài cửa. Đức Phật gọi:

- Văn Thù! Văn Thù! Sao không vào.

Văn Thù thưa:

- Bạch đức Thế Tôn, con không thấy mình ở ngoài thì tại sao phải vào?

(Zen Koans)

Câu hỏi quan trọng trong công án này là "Cửa là gì?" Thường cửa là nơi qua đó chúng ta ra, vào; nghĩa là có phân ra trong ngoài. Nhưng ở bản thể giới, không có trong ngoài: chân lý là phải phổ quát và thường tại. Khi đức Phật bảo Văn Thù (tượng trưng cho Trí Huệ) vào cửa là để trắc nghiệm sự hiểu biết của ngài. Văn Thù trả lời ở bản thể giới không có cửa, và ngài cũng không ở ngoài. Tuy nhiên, nhân loại vẫn thấy còn có cửa. Đó là cửa không cửa (vô môn quan), rất khó vào, mặc dầu nó luôn luôn mở. Có bao nhiêu người thì có chừng nấy cửa không cửa. Mỗi người phải vào qua cái cửa của mình.

215. Không vì gì cả.

3 người kia thấy một người đứng trên đỉnh núi bèn hỏi nhau:

- Tại sao người kia đứng trên đỉnh núi?

- Hãy lại hỏi hẳn tại sao?

Người thứ nhất hỏi:

- Ông đứng đây để đợi bạn?

- Không!

Người thứ nhì hỏi:

- Ông đứng đây để ngắm cảnh?

- Không!

Người thứ ba hỏi:

- Ông đứng đây để hóng gió?
- Không!

Cả ba người cùng hỏi:

- Cái gì cũng không, vậy tại sao ông đứng đây?
- Tôi chỉ đứng đây, chẳng vì gì cả!

(Thiền Thuyết)

Phần lớn người ta sống trong thế giới nhị nguyên vì vậy mới có được, mất, ta, cảnh vật. Cảnh đẹp ta vui, cảnh xấu ta thất vọng.

216. Quạt lửa.

Đời Tống, Đại Huệ Quả thiền sư tu hành trong núi sâu. Có một vị tướng hồi hưu có ý muốn theo thiền sư xuất gia.

- Đợi con trừ bỏ được các tính xấu, sẽ xin theo sư phụ.
- Được!

Ít lâu sau, vị tướng trở lại.

- Sư phụ! Con đã bỏ được tự ngã, nên đến để học thiền.
- Hãy còn quá sớm, vợ ông đang ngủ với trai kia!
- Tên đầu trọc, sao dám mở mồm nói láo?
- Hãy còn quá sớm để lìa nhà, ông hãy về tu tập thêm vài năm nữa rồi hãy nghĩ đến việc xuất gia.

(Thiền Thuyết)

Lời nói và hành động là hai biểu hiện của Tâm. Nhưng đối với nhiều người, thì nói nhiều hơn là làm, hay có khi làm trái lại lời.

217. Người mù không biết đèn đã tắt.

Một người mù, lúc từ già bạn về nhà, bạn ông đưa cho ông một cái đèn lồng.

- Tôi không cần đèn lồng, đối với tôi sáng hay tối cũng vậy thôi!
- Tôi biết chứ, nhưng nếu anh không mang đèn thì người khác có thể xô vào anh.
- Được.

Người mù mang đèn về, nhưng giữa đường vẫn bị một người xô phải, ngã lăn trên đất. Người mù hỏi:

- Ông không thấy đèn sao?

Người kia trả lời:

- Đèn của ông đã tắt từ bao giờ rồi!

(Thiền Thuyết)

Những người dùng lời của kẻ khác để dạy người thì cũng giống như người mù trong truyện này, đèn tắt đã lâu rồi mà không biết.

Chúng sinh chấp ngã rất nặng, sinh tử, tử sinh đi hoài trong đêm dài, dù có 2 con mắt sáng nhưng vẫn không thấy người đang trước, vì đèn tâm đã bị tắt. Thật là đáng thương.

(Thiền vị)

218. Vì tôi ở đây.

Có một vị hòa thượng tuổi tác đã cao, phơi nằm dưới trời nắng gắt.

Một ông tăng hỏi:

- Thầy bao nhiêu tuổi?

- 68.

- Tại sao làm việc cực khổ ở đây vậy?

- Vì tôi ở đây.

- Đành vậy! Nhưng tôi gì phải làm dưới trời nắng gắt này?

- Vì trời nắng!

(Thiền Thuyết)

Trời đất nuôi dưỡng vạn vật, không bỏ bê ai, cũng không tư vị ai. Một người gắng công làm việc không ta thán là hợp với đạo tự nhiên vậy.

219. Sắc tức thị không.

Ích Trung hòa thượng là một nhà danh họa. Một hôm, có một người đến thưa:

- Xin thầy vẽ cho con cái tâm trong câu "*Chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật*"

Ích Trung bèn lấy bút chấm một điểm trên má người ấy. Người ấy tức giận la lên:

- Thầy làm gì vậy?

Ích Trung bèn hoa bút vẽ một bức chân dung người ấy đang giận dữ, và giờ lên:

- Đây là tâm!

Người kia nói:

- Thấy tánh thành Phật, thầy có thể vẽ cái tánh ấy cho con coi chút được không?

- Ông hãy mang cái tánh ấy ra đây, tôi sẽ vẽ cho ông.

(Thiền Thuyết)

Tự tánh đầy đủ không thiếu gì cả. Mỗi người phải tự mình khám phá, chứ không có cách nào khác.

220. Đồ cỏ của một vị tướng.

Có một vị tướng quân, lúc ở nhà mang đồ cỏ ra ngắm nghĩa, sảy tay đồ cỏ rơi xuống; nhưng may mắn là ông chụp lại kịp thời. Ông sợ đến toát mồ hôi. Ông nghĩ thầm: "*Tôi đã từng lãnh đạo hàng ngàn vạn quân sĩ xông pha nơi trận mạc, không tiếc gì thân mạng mà chưa bao giờ sợ đến thế! Tại sao hôm nay chỉ vì một cái chén nhỏ mà trở nên như thế này?*"

Cuối cùng ông đã hiểu suốt vì chấp thủ nên đưa đến lo sợ bị mất. Do đó, tiện tay ông quăng cái chén xuống đất, vỡ tan.

(Thiền Thuyết)

Vì có được và mất nên mới có vui buồn. Nếu có thể vượt lên được thiện, ác, được, mất; cứ để tùy duyên thì là phúc vậy.

221. Sóng lớn trong lòng.

Có một nhà cao thủ đô vật tên là Đại Ba. Không những ông có sức mạnh mà còn tinh nghề đô vật nữa. Bình thường trong những cuộc đấu riêng, ông rất lợi hại, ngay cả sư phụ ông cũng không địch lại được ông. Nhưng những trận đấu trước công chúng thì ông lại rụt rè, ngay đệ tử của ông cũng hạ ông dễ dàng. Do đó, ông tìm vào núi sâu, cầu giáo một vị thiền sư. Vị thiền sư bảo:

- Tên ông là Đại Ba (sóng lớn) vậy hãy tưởng ông là ngọn sóng lớn, cuốn trôi đi tất cả những gì làm trở ngại trước mặt. Cứ như thế, ông sẽ là nhà vô địch đô vật, không ai có thể hạ ông được.

Do đó, Đại Ba ngồi thiền ở chùa, cố tưởng mình là sóng. Mới đầu tâm ông không được ổn định, tạp niệm nổi lên rất nhiều, nhưng không lâu ông càng lúc càng cảm thấy mình là sóng. Đêm càng khuya sóng càng lúc càng lớn, cuốn trôi đi bình bông, tượng Phật, rồi tràn ngập cả chùa, gần sáng thì không còn gì cả, chỉ thấy đại dương bát ngát.

Đến sáng thiền sư lay tỉnh ông.

- Từ nay không gì làm ông phiền não nữa, ông giống như sóng lớn tràn ngập tất cả.

- Cám ơn sư phụ.

Từ đó trong các cuộc giao đấu, Đại Ba luôn nghĩ mình là sóng. Ông trở thành nhà đô vật vô địch trong toàn quốc.

(Thiền Thuyết)

Chỉ dùng phương pháp trực tiếp đối phó với hoàn cảnh: ta thành cảnh, cảnh thành ta.

222. Bà già hay khóc.

Có một bà già có biệt hiệu là "bà già hay khóc." Trời mưa bà khóc, trời tạnh bà cũng khóc. Một ông tăng hỏi bà:

- Bà lão, vì sao bà lại khóc?

Bà trả lời:

- Tôi có hai đứa con gái, đứa lớn gả cho người thợ làm giấy vải, đứa nhỏ gả cho người làm dù. Khi trời đẹp tôi nghĩ thương cho đứa nhỏ, dù của nhà nó không bán được. Khi trời mưa, tôi nghĩ thương cho đứa lớn. Ai mua giấy vải vào ngày mưa?

Ông tăng khuyên:

- Bà lão, khi trời đẹp bà nên mừng cho đứa lớn vì giấy sẽ bán được; khi trời mưa bà nên mừng cho đứa nhỏ vì dù sẽ bán được.

- A! Phải ha!

Từ đó, bà già hay khóc không còn khóc nữa. Dù mưa hay nắng bà vẫn cười hì hì.

(Thiền Thuyết)

"Tức tâm, tức Phật", bất cứ việc gì thuận lợi hay không là do cách nhìn của chúng ta.

223. Ông tăng tương tư.

Huệ Xuân là một ni cô Nhật Bản rất xinh đẹp. Trong một thiền hội, một ông tăng yêu thầm cô. Ông viết một lá thư tình hẹn gặp gỡ. Ngày hôm sau, khi thiền sư giảng xong, Huệ Xuân đứng lên, đến trước mặt ông tăng đã viết thư cho cô và nói: " *Nếu quả thật anh yêu tôi tha thiết như thế, hãy đến ôm lấy tôi nào!*"

(Thiền Thuyết)

Bản chất con người là xung đột, giằng xé giữa 2 dục vọng đối nghịch làm tâm mất quân bình. Vì vậy chúng ta phải tỉnh thức trong mọi quán niệm.

224. Chết rồi đi đâu?

Thiên hoàng Hậu Dương Thành đến tham học với thiền sư Ngu Đường.

- Thiền tông dạy tức tâm, tức Phật có đúng không?
- Nếu lão nạp nói đúng, bệ hạ sẽ tưởng rằng mình hiểu mà kỳ thực không hiểu, nếu nói không thì trái với sự kiện nhiều người đã hiểu.
- Bậc giác ngộ khi chết đi đâu?
- Lão nạp không biết.
- Sao lại không biết?
- Vì lão nạp chưa chết.

(Thiền Thuyết)

Khi sống chúng ta nên hưởng thụ những vẻ đẹp và sự kỳ diệu của đời sống, bất tất phải lo lắng về đời sống sau khi chết. Ngày hôm nay, hãy sống ngày hôm nay, đừng lo buồn về ngày mai, vì những ưu phiền ngày mai, ngày mai sẽ đến.

225. Tu hành như thế nào?

Một người kia hỏi một thiền sư:

- Người tu hành là hạng người thế nào?
- Giống như tôi vậy.
- Đại sư cũng phải tu sao?
- Tu hành không ngoài mặc áo, ăn cơm.
- Đó là những việc vụn vặt hàng ngày sao gọi là tu được?
- Vậy ông nghĩ tôi làm gì mỗi ngày?

(Thiền Thuyết)

Tu hành là từ trong những sự việc hàng ngày như nói chuyện, rửa mặt, ăn cơm, ta làm với sự tỉnh thức.

226. Giàu và nghèo.

Có một nông phu đào đất được một tượng La Hán bằng vàng đáng giá. Thân thích, bạn bè đều mừng cho ông.

- Tượng ít nhất cũng nặng 100 cân vàng.
- Ha! Ha! Tiêu cả đời cũng không hết.

Nhưng ông nông phu vẫn buồn rầu, cả ngày nhăn mày, nhăn mặt.

Bạn bè hỏi:

- Ông đã thành phú ông rồi, còn việc gì lo rầu nữa?
- Tôi cứ nghĩ mãi không biết 17 vị La Hán kia ở đâu?

(Theo truyền thuyết Trung Hoa thì có 18 vị La Hán)

(Thiền Thuyết)

Giàu thật không phải là có nhiều tiền, mà là có biết đủ hay không.

227. Khô mộc Thiền.

Có một bà lão dựng một am cỏ, cung dưỡng một ông tăng trong 20 năm trời. Bình thời đều do một cô gái xinh đẹp tuổi đôi tám phục thị. Một hôm, bà lão muốn thử công phu tu tập của ông tăng bèn dặn cô gái khi mang cơm đến thì ôm lấy ông tăng coi ông phản ứng như thế nào? Cô gái làm y lời dặn và hỏi ông tăng:

- Thầy cảm thấy thế nào?

- Giống như cây khô trên núi lạnh, giống như trời Đông băng giá không chút hơi ấm.

Nghe cô gái thuật lại, bà lão bèn đuổi ông tăng đi, đốt trụ am cỏ, nói rằng:

- Tôi đã phí 20 năm cung dưỡng một tên tục tử.

(Thiền Thuyết)

Tu sĩ dĩ nhiên là không được gần nữ sắc, nhưng mà tu hành 20 năm mà một điểm từ bi cũng không có thì quả thật là một tên tục tử.

Phản tiếp của công án trên: **Hậu tục tử**

Sau khi bị bà lão đuổi đi ông tăng đi khát thực ba năm, sau đó lại quay về xin bà lão cho nhập thất. Ít năm sau, cô gái cũng y theo lần trước ôm lấy ông và hỏi:

- Thầy thấy thế nào?

Ông tăng đáp:

- Trời biết, đất biết, cô biết, tôi biết nhưng đừng nói cho bà lão biết.

Bà lão nghe được câu nói ấy rất mừng nói với ông tăng rằng:

- Mừng thầy đã ngộ!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Câu nói trước của ông tăng chỉ sự thanh bạch, không nhiễm bụi trần là một vị Liễu Hạ Huệ khó kiếm. Câu nói trong công án này chỉ tâm nội chứng. Trời biết, đất biết chỉ không linh giác tánh, đừng nói cho bà lão là chỉ không thể nói được.

228. Bế một cô gái qua vũng bùn.

Thản Sơn hòa thượng và một đạo hữu đi đường gặp một cô gái xinh đẹp đang đứng tần ngần trước vũng lầy không biết làm sao qua.

- Để tôi giúp cô.

Nói rồi Thản Sơn bế thốc cô gái qua vũng bùn.

- Tạ ơn sư phụ.

Hai người lại tiếp tục đi, quá nửa buổi, người bạn trẻ hỏi Thản Sơn:

- Sư huynh, chúng ta là người xuất gia không được gần nữ sắc, sao sư huynh lại làm vậy?

- Sư đệ, tôi đã đặt cô gái xuống bờ bên kia vũng bùn rồi, sao sư đệ vẫn còn bế cô ấy theo vậy?"

(Thiền Thuyết)

Thản Sơn bế cô gái qua vũng bùn nhưng lòng không dục vọng. Ông hành động tức khắc và không chấp trước. Người có dục vọng chính là vị tiểu hòa thượng vậy.

229. Trở lại đời thường.

Một ông tăng hỏi Hoa Nghiêm:

- Một bậc giác ngộ trở lại đời thường như thế nào?

- Gương vỡ không bao giờ lành, hoa rụng chẳng thể trở lại cành."

(Zen Koans)

Sống thiền không có "nếu" và "nhưng." Sống thiền là sống ở đây và ngay bây giờ. Nhiều người sống trong thế giới "nếu", chỉ giả thiết chứ không làm. Nếu việc không thành, nếu tôi bị đau, nếu tôi chết . . . Những người "nếu" luôn luôn tìm một lý do nào đó để tự bào chữa trong thế giới "nhưng." Tôi muốn làm nhưng . . . Tôi muốn gặp anh nhưng . . .

Ông tăng trong công án này hỏi một bậc giác ngộ trở lại đời thường thì phản ứng như thế nào? Vì vậy, ông đã vượt lên kinh nghiệm của ông và tưởng tượng trong thế giới của "nếu", thay vì ông chịu khó tu tập để giác ngộ lúc đó ông sẽ hiểu câu trả lời.

Câu trả lời của Hoa Nghiêm sẽ bị hiểu lầm nếu ta không hiểu rằng Đức Phật hay bậc giác ngộ nào cũng sống đời sống thường này với người thường chúng ta. Đối với bậc bồ tát đời sống thường này là đời sống giác ngộ; thế giới Ta Bà chính là Niết Bàn, gương vỡ và hoa rụng đều có vị trí của nó.

230. Tánh Khí.

Một thiền sinh phàn nàn với Bàn Khuê:

- Bạch thầy, tánh khí của con thật bất trị, làm sao chữa được?
- Thế thì lạ thật, hãy đưa tôi coi!
- Bây giờ con không trình ra được.
- Vậy khi nào?
- Nó đến đi bất chợt.
- Vậy thì nó không phải là bản chất của ông, nếu phải, ông có thể đưa tôi coi bất cứ lúc nào. Khi ông sanh ra không có nó, nó không phải là ông.

(Zen Koans)

Trong thiền thường nói: "Cái gì ở ngoài tới không phải là cái tôi thật." Nếu ta có thể bỏ qua những gì ở bên ngoài thì ta có thể tự thanh tịnh.

231. Con rùa trong vườn.

Một ông tăng thấy một con rùa trong vườn của thiền viện bèn hỏi Đại Tỳ:

- Mọi chúng sinh đều có da bọc thịt xương, tại sao con rùa này lại lấy xương bọc da và thịt?

Đại Tỳ tháo dép ra, che lên con rùa.

(Zen Koans)

Ông tăng còn chấp da, thịt, xương, trong, ngoài. Sự phân biệt này còn có thể tiến xa đến tâm ở trong hay ngoài thân? Thái độ này chỉ đưa đến bàn cãi và giảng giải. Đời sống không phải vậy, nó là hữu cơ và sống động. Đại Tỳ dùng dép che con rùa là để chỉ cho ông tăng thấy sự hiểu biết của ông chưa vượt qua hiện tượng giới.

232. Bữa cơm chiều của Đấng Sư.

Một gia đình Phật tử mời Đấng Sư đến dự bữa cơm chiều. Ông chủ nhà bung ra một khay cỏ, để trước mặt thiền sư. Đấng Sư để nắm đấm trên trán, và giơ ngón tay cái lên giống như sừng bò. Ông chủ nhà bèn bung khay cơm thường ra. Về sau, có đạo hữu bảo Đấng Sư hãy giải thích lý do hành động lạ lùng ấy. Đấng Sư trả lời: "*Bồ Tát Quán Thế Âm.*"

(Zen Koans)

Ngày xưa, sự thử thách giữa các thiền sinh rất là thông dụng. Ông chủ nhà có lẽ muốn thử Đấng Sư nên mang ra một khay cỏ thay vì một khay cơm. Đấng Sư không tức giận, không hỏi han, giảng giải, chỉ bắt chước một con bò. Ông chủ nhà còn làm gì được nữa ngoài việc bưng khay cơm ra? Đấng Sư bị thử thách và ông đã thắng dễ dàng. Về sau một đạo hữu hỏi Đấng Sư về ý nghĩa đích thực của chuyện này. Đấng Sư cũng vẫn không giải thích chỉ trả lời đơn giản "Bồ tát Quán Thế âm" (tượng trưng của lòng từ bi). Câu trả lời này không liên quan trực tiếp gì đến câu hỏi, giống như là kêu lên "Hôm nay trời đẹp quá! Thực tạ ơn trời!"

233. Sư tử con.

Một hôm, Đức Sơn đang làm vườn, thấy một ông tăng đương đi đến, bèn đóng cửa lại. Ông tăng gõ cửa, Đức Sơn hỏi:

- Ai đó?

Ông tăng đáp:

- Sư tử con."

Đức Sơn mở cửa, ông tăng khom lưng lễ, Đức Sơn bèn cười lên lưng ông và nói:

- Súc sanh! Từ đâu tới vậy?

(Zen koans)

Tài giỏi của một vị thầy là có khả năng lượng định sức học của một thiền sinh. Mỗi thiền sinh đều có một trình độ khác nhau, nên sự giáo huấn của thiền sư cũng phải tùy theo trường hợp. Đức Sơn nổi tiếng là một vị thầy bạo tợn. Ông tăng trong truyện này biết thế và đến để thử Đức Sơn.

Câu trả lời của ông tăng là một lời thách thức. Cho một con sư tử con vào nhà là một việc nguy hiểm; nhưng Đức Sơn vẫn mở cửa. Ông tăng khom lưng lễ, Đức Sơn bèn cười ngay lên lưng ông. Sự giáo huấn luôn thay đổi tùy theo trường hợp, thời gian, địa điểm và con người.

234. Sau khi chết gặp nhau ở đâu?

Vân Nham Đàm Thanh có lần bị bệnh rất nghiêm trọng. Đạo Ngô Tông Trí đến thăm, hỏi:

-Nếu như lão đệ bỏ cái túi da thối này, về sau chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu?

-Chúng ta sẽ gặp nhau ở chỗ không sanh, không diệt.

-Câu đáp của lão đệ chưa được đầy đủ lắm, tại sao không nói chúng ta sẽ gặp nhau tại nơi phi bất sanh, bất diệt? Hơn nữa, chúng ta đâu cần gặp nhau?

(Tứ Lý Thiên)

Sản vật do vũ trụ sanh ra sẽ quay trở về vũ trụ. Ở hiện tượng giới thấy có quá trình sanh diệt, nhưng ở bản thân vũ trụ mà coi thì chỉ là một thể hai mặt. Đối với vũ trụ thì không có sanh diệt.

Có nhiều người cùng ăn, cùng ngủ nhưng chẳng gặp nhau thực sự bao giờ. Đạo Ngô và Vân Nham có thực sự gặp nhau không? Có nhiều người sống như những cái xác chết di động. Sự gặp gỡ thực sự trong đời là sự gặp gỡ cuộc sống. Trừ phi có hiểu biết chân chánh, còn không thì nghe mà không thủng, nhìn mà không thấy. Nếu Đạo Ngô và Vân Nham thực sự giác ngộ thì vấn đáp thông thái trên không cần thiết. Chỉ cần nắm lấy tay nhau là đã quá đủ rồi. Huyền Lộ có một bài kệ về công án này như sau:

Cây mận già nở hoa.

Cành phía Nam có cả mùa Xuân

Cành phía Bắc cũng vậy.

235. Kho báu nhà ông.

Đời Đường, Đại Châu Huệ Hải là một đệ tử nổi danh của Mã Tổ Đạo Nhất. Một hôm có người hỏi ông:

-Phật là thế nào?

-Hãy nhìn trước mặt, chẳng phải Phật thì là ai?

Người đó nhìn ra phía trước, chỉ thấy núi xanh chập chùng nào thấy Phật ở đâu? Đại Châu thấy người ấy không hiểu, bèn kể lại chuyện khi mình đến gặp Mã Tổ. Mã Tổ hỏi:

-Ông từ đâu đến?

-Con từ Việt Châu Đại Vân Tự tới.

-Ông đến đây làm gì?

-Con đến cầu Phật pháp.

-Nơi đây tôi chả có gì cả, cầu Phật pháp cái gì? Mình tự có kho báu không biết trân quý còn ra ngoài tìm kiếm gì nữa?

-Không biết cái gì là kho báu nhà con?

-Chính là người đứng trước mặt tôi đang hỏi pháp đó. Đó là kho báu nhà mình, có đủ tất cả không thiếu thứ gì, tự do sử dụng.

Đại Châu ngay đó đại ngộ.

(Nhất Nhật Nhất Thiền)

Lãnh ngộ tự tánh rồi thì biết tự thân mình ẩn tàng vô hạn châu báu.

Trong thế giới vật chất tìm kiếm hạnh phúc và tự do là thường tình, cũng như tìm kiếm tiền tài, danh vọng: đều là những thứ ở bên ngoài. Thiền dạy trái lại: phải tìm vào trong. Kho báu bên trong: Phật tánh luôn luôn mới mẻ, sống động và vô giới hạn.

(Zen Koans)

236. Câu nói của Thủ Sơn.

Một lần, một ông tăng hỏi Thủ Sơn:

- Có câu nói nào không đúng không sai không?

Thủ Sơn trả lời:

- Một đám mây trắng.

(Zen Koans)

Ông tăng muốn Thủ Sơn diễn tả cốt tủy của Phật giáo: cái thế giới vô chấp vượt lên đúng, sai. Một đám mây trắng bay từ chỗ này đến chỗ khác, dọc theo một dãy núi vừa tự nhiên, thanh khiết, vô tội, vượt lên cả đúng sai. Nó đến rồi đi tự như.

237. Một ông tăng bị chối bỏ.

Một ông tăng lại gần Tuyết Phong và lạy. Tuyết Phong đánh ông 5 gậy. Ông Tăng hỏi:

- Con lổi ở đâu?

Tuyết Phong đánh thêm 5 gậy nữa và hét đuổi đi.

(Zen Koans)

Giáo huấn của Thiên không dùng sách vở, vượt lên lời nói, lấy tâm truyền tâm. Thiên cũng dùng gậy và hét như công án và vấn đáp. Lâm Tế nổi tiếng về tiếng hét, Đức Sơn nổi tiếng về đánh bằng gậy. Ông tăng lạy Tuyết Phong để chào và tỏ ý kính trọng. Nhưng Tuyết Phong đánh ông 5 gậy. Dĩ nhiên ông tăng ngạc nhiên và hỏi tại sao? Kết quả là ông nhận thêm 5 gậy và thêm một tiếng hét. Nếu chào hỏi đến từ một người giác ngộ thì nó có một ý nghĩa sâu xa. Nhưng ông tăng này cũng như đa số chúng ta chỉ thực hành nghi thức một cách vô nghĩa. Con số lần bị đánh không có ý nghĩa gì. 5 gậy đầu còn nhẹ, 5 gậy sau đã sâu hơn, tiếng hét có ý hãy thức tỉnh mau!

238. Giải quyết vấn đề của một ông tăng.

Sau buổi thượng đường, một ông tăng lại gặp Dược Sơn và thưa:

- Con có một vấn đề, thỉnh thầy giải giùm.

- Dược, tôi sẽ giải quyết cho ông vào buổi giảng chiều.

Khi mọi người tụ tập ở giảng đường chiều hôm đó, Dược Sơn nói:

- Sáng nay ông tăng bảo tôi có vấn đề hãy bước ra trước ngay bây giờ!

Khi ông tăng bước ra, thiền sư nắm chặt lấy ông và nói:

- Chư tăng nhìn đây! Ông tăng này có vấn đề.

Nói rồi đẩy ông tăng sang một bên và đi về phòng.

(Zen Koans)

Cuộc đời để sống, chân lý thì cụ thể. Thiên phải tức khắc và trực tiếp vì thiên là đời sống. Một vấn đề mà có thể chờ cả một ngày để giải quyết thì khó có thể gọi là vấn đề. Bạn có thể chờ một ngày khi đầu bạn đang bị chìm dưới nước không? Buổi giảng chiều của Dược Sơn quả là một màn kịch.

239. Tâm không phải là Phật.

Nam Tuyền nói:

- Tâm không phải là Phật, Trí không phải là Đạo.

(Zen Koans)

Nam Tuyền là đệ tử của Mã Tổ. Mã Tổ dạy "tức tâm, tức Phật." Câu trả lời nổi tiếng, phổ biến cho câu hỏi "Phật là gì?" Khái niệm hóa Phật mà không có kinh nghiệm sống là điều tệ hại nhất trong Thiền học. Để phá cái chấp này Nam Tuyền nói: "Tâm không phải là Phật, Trí không phải là Đạo."

Con chó, con mèo, con gà hiểu công việc của chúng. Con người không hiểu công việc của con người. Bây giờ ông đang làm gì? Hãy làm đi.

(Sùng Sơn)

240. Tượng Phật Quán Thế Âm.

Có một lần dân chúng Đại Hàn nhờ một nhà điêu khắc Trung Hoa tạc một pho tượng Quán Thế Âm bồ tát. Bức tượng hoàn tất và được mang đến hải cảng để chở về Đại Hàn. Bỗng nhiên pho tượng trở nên nặng một cách khác thường, sức người không làm sao mà di chuyển được. Dân Đại Hàn và Trung Hoa họp nhau thương lượng và quyết định để pho tượng lại Trung Hoa.

Sau đó, pho tượng trở lại sức nặng bình thường và được thờ ở một ngôi chùa ở Minh Châu. Một người đến chiêm ngưỡng bức tượng và nói: "*Trong kinh có nói bồ tát Quán Thế Âm có huyền năng có thể thị hiện ở bất cứ đâu, sao pho tượng này lại không chịu đi Đại Hàn?*"

(Zen Koans)

Bồ tát Quán Thế Âm tượng trưng cho lòng từ bi, pho tượng này không ở Trung Hoa, Đại Hàn hay Hiệp Chúng Quốc. Nếu tâm từ bi rộng mở thì pho tượng ở bất cứ đâu. Kẻ nào đi tìm Quán Thế Âm ở Trung Hoa nhất định sẽ trở về tay không.

241. Am cỏ của Nam Tuyền.

Một hôm, khi Nam Tuyền đang sống trong một am cỏ trên núi, một ông tăng lạ đến thăm gặp lúc Nam Tuyền ra đồng làm việc. Nam Tuyền chào hỏi ông tăng và nói:

- Xin cứ tự nhiên như ở nhà, nấu nướng tùy thích, đồ ăn dư xin đem lại chỗ tôi làm việc.

Nam Tuyền làm việc chăm chỉ đến chiều, trở về am trong bụng đói meo. Ông tăng đã nấu cơm, ăn xong vớt mọi thực phẩm dư trữ, đập vỡ nồi niêu!

Nam Tuyền thấy ông bình thân nằm ngủ trong am trống. Khi Nam Tuyền ngả thân thể mệt nhọc xuống cạnh ông, ông chỗi dậy và đi mất.

Sau nhiều năm Nam Tuyền kể chuyện này cho đại chúng nghe và nói:

- Thật là một ông tăng tốt! Đến nay tôi vẫn còn nhớ.

(Zen Koans)

Thiền sư sống một đời giản dị, yên tĩnh và tự do. Khi Nam Tuyền sống trong một am cỏ trên núi, một ông tăng lạ đến thử thách ông. Ngay cả đến tự do cũng không còn là tự do nếu ta bị ràng buộc vào nó. Thật dễ dàng thoát khỏi những vụn vặt của đời sống con người. Nhưng nếu không biết nó chúng ta có thể bị chấp vào pháp, niết bàn, nghèo và những dạng thức khác của "những cái thiện." Ông tăng lạ nấu ăn, ngủ như là am của mình, không kiêu cách, không giả đò. Cả thế giới thuộc về ông. Ông đập vỡ mọi nồi niêu - những dụng cụ của thiền, niết bàn, nghèo khổ - Nam Tuyền thực sự hiểu cái thế giới vô chấp nên không bao giờ quên ông tăng lạ đó.

Sau đây là một thoại khác của công án trên:

242. Một ông tăng lạnh lợi.

Đời Đường, Nam Tuyền trú ở am cỏ. Một hôm có một ông tăng đến tham phỏng. Nam Tuyền bảo:

- Ta phải lên núi làm việc, đến bữa ông cứ tự nhiên thổi cơm ăn và mang cho ta một phần.

Đến bữa ông tăng thổi cơm ăn, rồi lên giường nằm ngủ một giấc. Nam Tuyền không thấy ông tăng mang cơm tới bèn trở về am. Thấy ông tăng đang ngủ ngáy khò khò; Nam Tuyền cười cười leo lên giường ngả mình bên cạnh ông tăng. Được một lúc, ông tăng tỉnh giấc. Nam Tuyền bảo:

- Lúc trước ta có gặp một ông tăng lạnh lợi, hoạt bát, cho đến nay chưa gặp lại.

Nói rồi giơ phát tử vẫy vẫy trước mặt ông tăng:

- Ông tăng lạnh lợi ấy có giống cái này không?

- Không giống.

- Sao biết? Ông gặp hấn ở đâu?

- Nếu thầy muốn biết con gặp hấn ở đâu thì hãy bỏ phát tử xuống.

- Ta chứng thực ông có cặp mắt trí tuệ.

(Thiền ngữ không tâm nhân)

Câu chuyện trên cho chúng ta thấy nếu chúng ta không tự tại thì liền mất tự do. Ông tăng trên là một người lạnh lợi, không sợ hãi, tự do tự tại nên mới tự nhiên thỉnh thiền sư bỏ phát tử xuống.

243. Trước thời Đức Phật.

Một hôm, Nam Tuyền chậm vào phòng ăn. Hoàng Bá đệ tử của ông bèn ngồi vào chỗ của thầy. Nam Tuyền nói:

- Chỗ này dành cho người lớn tuổi nhất trong thiền viện, còn ông bao nhiêu tuổi?

- Tuổi con đi ngược lại thời trước Đức Phật.

- Vậy ông là cháu tôi, mau lui xuống.

Hoàng Bá trả chỗ nhưng vẫn ngồi bên cạnh thầy.

(Zen Koans)

Công án này cho chúng ta thấy trong thiền viện chư tăng luôn thử thách nhau. Luôn luôn tỉnh thức, họ mài giũa trí tuệ cho hoàn mỹ. Nam Tuyền hỏi tuổi của Hoàng Bá không phải là hỏi tuổi thật, nhưng là hỏi trình độ của Hoàng Bá đến đâu. Hoàng Bá trả lời chỉ "thời không thời", là tuyệt đối. Thiền là phải vượt lên mọi đối đãi, độc lập, tự do.

244. Phật đá.

Lục Hằng bạch với Nam Tuyên:

- Trong nhà con có một tảng đá để đứng hoặc nằm, con định tạc thành tượng Phật được không?

- Được.

Lục Hằng hỏi gạn:

- Con làm được thật sao?

- Không! Ông không làm được.

(Zen Koans)

Tảng đá chính là Lục Hằng. Ông hỏi Nam Tuyên mình có thể thành Phật không? Nam Tuyên lập tức trả lời được. Nhưng Lục Hằng còn nghi ngờ. Vì vậy Nam Tuyên bèn trả lời là không được. Thiên không suy luận nhưng hành động.

244. Làm sao thấy Phật Tánh?

Một ông tăng hỏi Tuyết Phong:

- Một vị La Hán thấy Phật tánh như nhìn trăng ban đêm, một vị bồ tát thấy Phật tánh như mặt trời lúc ban ngày, còn thiền sư thì sao?

Để trả lời Tuyết Phong đánh ông 3 gậy. Ông tăng đến hỏi Nham Đầu cùng câu hỏi. Nham Đầu tát ông 3 cái.

(Zen Koans)

La Hán chỉ tự độ, bồ tát tát tự độ rồi độ tha. Ông tăng trong công án này chỉ hỏi người khác thay vì tu tập để tự thấy Phật tánh. Đương nhiên là phải đánh cho ông thức tỉnh.

245. Tâm này là Phật.

Đại Mai hỏi Mã Tổ:

- Phật là gì?

- Chính tâm này là Phật.

(Zen Koans)

Câu trả lời cho câu hỏi đơn giản này có thể là bất cứ cái gì. Quan trọng là không chấp vào lời, nhưng hiểu rõ lời chỉ về đâu. Mọi người đều đã có tiên kiến rằng Phật là hoàn toàn, cao quý, thánh thiện, giác ngộ. Nhưng Phật không phải là một đấng Thượng Đế,

tách rời ra khỏi đời thường. Phật tánh thì thanh tịnh nhưng đồng thời hiển hiện ở mọi vật kể cả những vật ô uế, tầm thường.

Không Mã Tổ, không Đại Mai, không Phật, không tâm, rồi sao? Ông có thấy trời, cây? Ông đã hiểu rồi. Bỏ cả xuống.

(Sùng Sơn)

246. Cây bách trước sân.

Một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Ý của tổ sư từ Tây sang là gì?
- Cây bách trước sân.

(Zen Koans)

Bồ Đề Đạt Ma mang thiên đến Trung Hoa vào thế kỷ thứ 6. Do đó, câu hỏi có nghĩa là "Thiên là gì?" Triệu Châu đã cho một câu trả lời hay "Cây bách trước sân."

Thực ra trong Triệu Châu lục còn một đoạn nữa như sau:

- Xin thầy đừng dùng cảnh mà thuyết minh.
- Tôi không dùng cảnh chỉ người.
- Ý tổ sư từ Tây sang là gì?
- Cây bách trước sân.

Cây bách là một loại cây phổ thông trồng rất nhiều ở Triệu Châu (Hà Bắc). Cây to lớn, cho bóng mát vào mùa hạ. Các chùa đều thích trồng loại cây này. Ông tăng cho rằng đã bị cảnh chuyển, nhưng Triệu Châu đã phủ nhận. Ông tăng hỏi ý của tổ sư từ Tây sang là gì? Là hỏi cốt tủy của Phật giáo là gì? Hay đạo là gì? Triệu Châu thấy cây bách ngay trước mắt nên nói là cây bách; giả sử ông trông thấy chim bay ngang trời thì ông sẽ nói là chim bay trên trời. Quả thực là ông đề cập tới cây bách nhưng ông chỉ dùng nó để chỉ về đạo. Ông tăng liền cháp vào cây bách nên đã không thể tiến lên được. Đạo ở cây bách, đạo cũng ở trong mọi vật.

(John C. H. Wu)

Huân luyện là một việc khó cho Đạt Ma. Ông khai nhãn cho nhiều người nhưng ông thì mất mạng. Sau khi ông mất 3 năm, ông tìm lại được thân và ông đi về Tây. Giờ ông ở đâu? Trời xanh lơ, từng xanh lam.

(Sùng Sơn)

Tại sao hỏi “ý Tây sang” mà lại đáp “cây bách trước sân”? Câu đáp là toàn bộ pháp, چرا không được, cần không dứt, có thể giải thích cho rõ không? Có thể. Cổ nhân không chịu giải thích vì cái đó đã hiện thành. Nếu hiểu đem Phật pháp nhân cách hóa thì không cần phải giải thích, đã không nghi thì sẽ không tái nghi. Có một chuyện cũ có thể giải thích công án cây bách trước sân. Đời Tống, có một lần một vị quan Đề Hình đến hỏi Phật pháp với ngũ tổ Diễn. Ngũ tổ Diễn hỏi:

- Đề Hình có đọc qua hai câu thơ Tiểu Diễm không?

- Là hai câu nào?

- Là hai câu này:

Cô nàng gọi mãi những vô ích
Chỉ thằng tốt mã nghe ra thôi.
Xem công án 293.

Thơ Tiểu Diễm là một bài thơ tình, kể chuyện có một vị tiểu thư dắt một con a hoàn đi xem hội. Tiểu thư liếc thấy người yêu ở gần đó, bèn lớn tiếng gọi:

- Tiểu Ngọc! Tiểu Ngọc!

- Tiểu thư, có chuyện gì?

Tiểu thư không đáp. Có chuyện gì vậy? Chẳng có chuyện gì cả, chỉ là tiểu thư hy vọng tình lang nghe được tiếng và biết nàng đang ở đó. Chỉ là vậy thôi. Nếu còn chưa rõ thì xin kể thêm một chuyện nữa. Có một vị thiền sư mỗi lần giảng pháp xong, sắp bước xuống tòa giảng đều hỏi:

- Mọi người hiểu không?

Mọi người đều không trả lời, chỉ rằng không hiểu. Thiền sư gõ xuống bàn “cạch” một tiếng. Tiếng “cạch” đó và “cây bách trước sân” hoàn toàn giống nhau, chỉ là một loại âm thanh mà thôi.

(Thiền phong để diễn biến)

Cây Bách này không phải là chủ quan (người) và khách quan (cảnh) khi đã phân chủ khách, mà là lúc chưa phân biệt, là kinh nghiệm trực tiếp tự tha bất nhị, là chân nhân (người) và chân như

(cảnh) của cây Bách. Muốn thể hội ý này chỉ có một cách là vô ngã, cây Bách và thiên nhiên hòa thành một.

(Nhất nhật nhất thiên ngữ)

247. Thổ thần báo mộng.

Nam Tuyền đến một thôn trang, trang chủ ra tiếp đón.

Nam Tuyền hỏi:

- Sao biết lão nạp tới?

Trang chủ đáp:

- Vì nằm mộng thấy thần thổ địa mách bảo.

Nam Tuyền nói:

- Vì tôi công phu chưa tới chỗ, nên bị quỷ thần nhìn thấy.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Vô tâm là Đạo, mọi cảnh giới tồn tại đều không phải là tự tánh vì cảnh giới chướng ngại tự tánh. Kinh Kim Cương nói "Nếu lấy sắc nhìn ta, lấy âm thanh cầu ta, đó là dùng tà đạo, không thể thấy Như Lai." Huệ Hải nói "Tánh vô hình tướng, tùy Dụng lập danh." Do hình tượng mà cầu, cái mà ta thấy là Dụng chứ không phải là Thể.

248. Bàn tay của Nhật Trí Mặc Tiên.

Nhật Trí Mặc Tiên sống trong một ngôi chùa ở Đôn Ba. Một đệ tử phàn nàn về tính keo kiệt của vợ anh ta. Nhật Trí Mặc Tiên đến viếng vợ anh và giờ nằm đấm trước mặt bà. Người đàn bà ngạc nhiên hỏi:

- Ý thầy là gì?

- Nếu tay ta luôn luôn như thế này, bà gọi là gì?

- Tàn tật.

Thiền sư lại mở bàn tay ra:

- Giả sử nó luôn luôn như thế này thì sao?

- Cũng là tàn tật.

- Nếu bà hiểu nhiều như thế, bà là một người vợ tốt.

Nhật Trí Mặc Tiên nói rồi bỏ đi. Sau cuộc thăm viếng đó, bà vợ giúp chồng trong việc chi tiêu và dành dụm.

(Zen Koans)

Người đàn bà đã nhận được gì trong cuộc thăm viếng này? Bà ta đã thấy được sự tàn tật của bà ta. Chúng ta nhanh chóng thấy sự tàn tật của kẻ khác mà thường quên đi sự tàn tật của chính mình.

249. Lăn quả bóng gỗ.

Một hôm Tuyết Phong bắt đầu bài giảng cho đại chúng bằng cách lăn một quả bóng gỗ trên bục. Huyền Sa nhặt quả bóng để lại chỗ cũ.

(Zen Koans)

Thường thường một hành động giản dị nhất, dễ dàng nhất lại có vẻ phức tạp nhất. Tuyết Phong lăn quả bóng gỗ trên bục, chư tăng nghĩ rằng hành động này phải có một ý nghĩa thâm sâu nào đó. Huyền Sa nhặt lên và để về chỗ cũ, ý nghĩa là gì? Nếu một người đánh rơi một vật gì đó, nhặt lên và để về chỗ cũ, nếu trời mưa đi vào trong nhà. Sự việc tự nhiên như thế. Khi có vấn đề, đừng chấp vào nó hãy quan sát và giải quyết trọn vẹn. Dưa hấu thì tròn, dưa gang thì dài; đó là bản chất của chúng. Ta không thể nói vòng tròn thì tốt hơn hình vuông. Tuyết Phong lăn bóng, Huyền Sa nhặt lên. Hành động đầu không có cuối. Hành động sau có cuối không có đầu. Không hành động nào có ý nghĩa hơn hành động nào.

250. Ba ngày.

Một hôm Vân Môn dạy đại chúng:

- Nếu các ông không gặp một người 3 ngày thì đừng nghĩ hẳn vẫn là người đó, còn các ông thì sao?

Không ai trả lời, do đó thiên sư tự đáp: "Một ngàn."

(Zen Koans)

Ở đây Vân Môn đề cập đến vấn đề căn bản của Phật giáo. Mọi sự vật luôn thay đổi, không có gì là vĩnh viễn. Đời sống là một tiến trình trở thành. Mọi người đều luôn luôn thay đổi, dù họ nghĩ thế hay không. Mỗi ngày là một ngày mới. Ngay cả cá cũng không bơi trong cùng một dòng nước mỗi ngày. Dĩ nhiên 3 ngày có thể làm thành một người mới. Vân Môn tự trả lời 1000. Dĩ nhiên đây không chỉ con số 1000. Nó chỉ sự thay đổi nhiều lần liên tục, không

đếm được. Có nghĩa là chúng ta chào đón mỗi ngày với một thái độ mới. Đừng chấp vào ngày hôm qua. Sống mỗi ngày một đời sống mới trọn vẹn.

251. Giấy trắng của Huyền Sa.

Huyền Sa sai một ông tăng đưa một bức thư tới vị thầy già là Tuyết Phong. Tuyết Phong tập họp đại chúng lại và mở lá thư ra. Trong phong bì chỉ có ba tờ giấy trắng. Tuyết Phong chìa ra cho chư tăng coi và hỏi:

- Các ông có hiểu không?

Vì không có ai trả lời, thiền sư nói tiếp như đang đọc:

- Khi Xuân tới hoa nở; khi Hạ tới quả chín.

Khi ông tăng trở về và kể lại mọi việc cho Huyền Sa nghe, Huyền Sa nói:

- Ông già đã lẫn rồi!

(Zen Koans)

Huyền Sa pháp tử của Tuyết Phong là một người đánh cá mù chữ khi thế phát. Về sau ông trở thành một vị thiền sư lớn, đủ lớn để phê bình thiền của thầy mình. Khi Huyền Sa nghe thuật lại lời nói của Tuyết Phong, ông nói: "Thư của tôi tôi giãn tới chân tủy của thiền, ông thầy già của tôi đã bắt đầu lẫn rồi!"

252. Ba giới.

Một ông tăng hỏi Nham Đầu:

- Khi 3 giới đe dọa, con phải làm gì?

- Ngồi xuống.

- Con không hiểu.

- Hãy nhắc quả núi đem đến đây tôi sẽ bảo ông.

(Zen Koans)

Ba giới là Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Ba giới không tốt, xấu, đúng, sai. Chúng không đe dọa cũng không tư vị. Ba giới hiện diện, sự vật tới, đi ngoài vòng kiểm tỏa của ta. Mưa, gió, lạnh, nóng, gập gờ, chia lìa, lớn lên, già, chết. Đây là những Thực tại

của đời sống và chúng ta phải đối diện với chúng dù muốn hay không. Hãy để ba giới đến và đi, hãy công nhận cái "không thể" như nhắc một ngọn núi lên, và hãy là chính mình.

253. Phật là gì?

Một ông tăng hỏi Trùng Thực:

- Phật là gì?
- Trương Tam, Lý Tứ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Đó là nói ai ai cũng là Phật, không có phân biệt phàm và thánh. Vương Dương Minh nói: "Đầy đường đều là thánh nhân" là cũng cùng ý này vậy.

254. Tiến, lui.

Pháp Vân nói với tăng chúng rằng:

- Nếu ông tiến một bước thì mất Đạo, lui một bước thì mất Vật, không tiến không lui thì như hòn đá vô tri.

Một ông tăng hỏi:

- Làm sao để không vô tri?
- Xả bỏ chấp trước, hết sức mà làm.

Lại hỏi:

- Làm sao để không mất Đạo cũng không mất Vật?
- Tiến một bước lại lui một bước.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Tiến là Hữu, lui là Không, nếu chỉ chấp một bên là không đúng. Có tiến, có lui là là cả thiện, ác, vượt lên Thị Phi.

255. Cái này, cái kia.

Minh Giác nói:

- Cái này không đúng, cái kia không đúng, cái này, cái kia đều không đúng.

Thiên Y đứng bên cạnh định mở miệng nói. Minh Giác dùng gậy đánh đuổi đi. Về sau Thiên Y gánh nước, đòn gánh bị gãy, thùng nước bị đổ. Bỗng nhiên khai ngộ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Lúc trước, Thiên Y chấp vào khăng định và phủ định nên không tìm thấy đường ra. Minh Giác biết vậy bèn chỉ cho ông thấy tất cả quan niệm của thức tâm đều không đúng. Thiên Y được lão sư chỉ điểm, gia sức công phu, đến khi đòn gánh gãy, thùng nước đổ mới xúc động linh cơ. Đòn gánh có 2 đầu, thùng nước cũng có 2 cái. Đều là cái này, cái kia. Đòn gánh gãy, 2 thùng nước đổ. Cái này, cái kia đều không tồn tại, trở về thanh tịnh, vượt ra khỏi phạm vi của khăng định và phủ định, chính là tự tánh.

256. Không nói.

Tùng Sơn cùng Bàn cư sĩ uống trà. Bàn cư sĩ nói:

- Ai cũng có phần vì sao nói không được?

Tùng Sơn đáp:

- Vì ai ai cũng có nên nói không được.

Bàn cư sĩ hỏi:

- Thầy vì sao nói được?

- Không thể không nói.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Tự tánh không có đối đãi. Nói mọi người đều có là có đối đãi. Không nói thì hỗn nhiên một thể, không người không đối đãi. Vốn không đối đãi, nói ra liền có đối đãi. Vốn không thị phi, nói ra liền có thị phi. Thiên sư nói được vì phải độ người không thể không nói. Ngón tay trở mặt trắng, nhưng ngón tay không phải là mặt trắng. Nhưng không thể không trở, vì vậy mới nói "không thể không nói."

257. Một câu của La Hán.

Có ông tăng hỏi La Hán Quế Khâm:

-Thế nào là một câu của La Hán? (Làm sao dùng một câu nói có thể diễn tả toàn bộ lão sư?)

-Nếu tôi nói ra thì đã thành 2 câu rồi . (Cái “ngã” biểu thị và cái “ngã” bản thân chẳng phải là 2 đó sao?)

(Tứ Lý Thiên)

Hình tôi trong gương đối với tôi không khác nhưng không phải là tôi, bóng trăng dưới nước không phải là mặt trăng trên trời.

Câu nói nào cũng có đối đãi, tuyệt đối không có cô lập. Chẳng hạn 2 tay có 10 ngón. 10 là do 1 tích lũy mà thành. Không có 1 thì cũng không có 10.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

258. To, nhỏ.

Có người xem bức họa trên tường hỏi Mãn thiên sư rằng:

- Đã là cây tùng ngàn năm sao lại ở dưới mái nhà?
- Hạt cải đưng núi Tu Di là sao?

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Tâm tùy hình tượng mà sinh, do đó có tướng to, nhỏ. Tâm không hình tượng, thì tướng to, nhỏ cũng không.

259. Không tên.

Lục tổ Huệ Năng có một lần nói với đại chúng rằng:

- Ở đây, tôi có một vật không đầu, không đuôi, không tên, không lưng, không mặt, các ông có nhận biết không?

Thần Hội thưa:

- Đó chính là bản nguyên của chư Phật, là Phật tánh của Thần Hội.
- Tôi đã nói nó là Vô danh, ông còn nói là bản nguyên và Phật tánh, về sau ông sẽ chỉ là một kẻ tông đồ trí giải.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Tự tánh nếu rơi vào trí giải, liền biến thành đối tượng của thức tâm. Đặc điểm của Thiên tông là "chẳng lập văn tự, ngoài giáo truyền riêng." Do đó, nếu dùng trí giải thì không phù hợp với "chẳng lập văn tự."

Hương cư sĩ đã từng nói: "Lấy không tên làm tên, do đó sanh thị phi; lấy không lý làm lý do đó khởi tranh luận."

260. Không Pháp trao người.

Tuyết Phong hỏi Đức Sơn:

- Từ xưa chư thánh dùng pháp nào để dậy người?
- Tông tôi không lời nói, không có pháp nào cho người!

Tuyết Phong do đó tỉnh ngộ. Về sau, có ông tăng hỏi Tuyết Phong về truyện này:

- Sư phụ được gì mà đi?
- Tôi đi tay không, về tay không!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Câu nói của Đức Sơn diễn hết tác phong của con nhà Thiền "không lời nói" vì Thiền không thể nói.

"Không một pháp cho người" vì tự tánh ai ai cũng có, không người nào không.

Thiền sư chỉ có thể bảo người học tham cứu mà chứng ngộ chứ không thể đem linh giác của mình mà phân chia cho học trò được. Không trí, không đắc đó mới là thấy được tự tánh. Do đó Tuyết Phong mới nói: "Tôi đi tay không, về tay không."

261. Tâm.

Một vị sư già viết chữ Tâm lên cửa và vách của căn lều mà ông cư trú. Pháp Nhãn sửa ông: "Cửa phải viết chữ Môn, vách phải viết chữ Bích."

Nhưng Huyền Giác lại bàn rằng: "Cửa là cửa, vách là vách, không cần phải viết chữ gì cả."

(Zen Koans)

Trong Phật giáo Tâm tông chủ trương vạn pháp do tâm tạo. Mọi sự việc mà chúng ta thấy chỉ là hình bóng của chính tâm ta. Vị sư già viết chữ Tâm, dán khắp nơi là để tự nhắc nhở. Nhưng nếu ta chấp vào một cái gì, dù là chân lý đi nữa thì nó sẽ trở thành một khái niệm, một gánh nặng, Huyền Giác đã chỉ cho thấy cửa là cửa, vách là vách; nhìn, hiểu, xử dụng chúng như chính tự thân chúng vậy.

262. Giáo huấn của La Hán.

Một hôm La Hán tiếp một đệ tử của Bảo Phước, ông hỏi:

- Thầy ông dạy thế nào?
- Sư phụ con dạy con hãy nhắm mắt đừng nhìn việc xấu, hãy bịt tai đừng nghe tiếng xấu, không nghĩ và không khởi vọng niệm.

La Hán nói:

- Tôi không bảo ông nhắm mắt, nhưng ông không nhìn, tôi không bảo ông bịt tai nhưng ông không nghe, tôi không bảo ông ngừng nghĩ nhưng ông không khởi một niệm nào cả.

(Zen Koans)

Mục đích giảng Thiền là giúp thiên sinh tìm thấy ý nghĩa đích thực của cuộc sống (do đó đời sống sẽ trở nên bình an, thanh thoát, vui tươi và đầy sáng tạo). Một vị thầy thật luôn luôn tìm được bài học thích đáng cho học trò mình.

Ông tăng trong công án này mới tu hãy còn chấp vào nhìn, nghe, nghĩ. Vì vậy, ông thầy đầu tiên cho ông bài học căn bản: đừng chấp vào nhìn, nghe, nghĩ. Sự giảng dạy của La Hán lại đi sâu hơn: phải mở con mắt Huệ. Thực tại không màu, không sắc. Hãy nhìn vạn vật như chính tự thân của chúng nhưng không bị ràng buộc vào chúng.

263. Bài kệ của Phó Đại Sĩ

Phó Đại Sĩ có một bài kệ nổi tiếng:

空	手	把	鋤	頭
Không	thủ	bả	sừ	đầu
步	行	騎	水	牛
Bộ	hành	kị	thủy	ngưu
人	從	橋	上	過
Nhân	tòng	kiều	thượng	quá
橋	流	水	不	流
Kiêu	lưu	thủy	bất	lưu.

Tay không nắm cán mai
 Đi bộ: lưng trâu ngòi
 Theo cầu qua bến nước
 Cầu trôi nước chẳng trôi.

(Trúc Thiên dịch)

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Câu 1: tay không mà lại nắm cán mai, là siêu việt không hữu, là không hữu bất nhị.

Câu 2: đi bộ mà lại cưỡi trâu, là siêu việt tự tha, là năng sở bất nhị.

Câu 4: cầu trôi mà nước chẳng trôi là nói ngược là siêu việt động tĩnh, là động tĩnh bất nhị.

Câu 1 và 2 chỉ không gian, **câu 4** chỉ thời gian. Tóm lại cả bài là siêu việt thời không.

Trong bài kệ của Phó Đại Sĩ câu thứ 3: theo cầu qua bến nước có thể hiểu được, còn 3 câu kia toàn là nghịch lý làm sao hiểu đây? Thực ra sắc thân chúng ta giống một cái phòng mà người trú ở trong là Phật tánh. Chúng sanh vì mê sắc tướng nhận lầm xác thân này là ngã, mà không biết Phật tánh là cái gì, thậm chí còn tạo nghiệp, thọ báo, sanh tử chẳng thôi. Bài kệ này đề tỉnh chúng ta phải nhận biết chủ nhân ông, đừng nhận giả làm thật. Chính là nói cái nhục thân này không biết nói chuyện, nghe chuyện, cử động. Chúng ta có thể vận động, nói, nghe, đều là Dụng của chủ nhân này. Bài kệ này là nói về vị chủ nhân ấy.

Tay không nắm cán mai: Tôi chẳng nắm một vật gì trong tay. Cái mai nắm trong tay là nhục thể do chủ nhân sai bảo.

Đi bộ lưng trâu ngòi: ông có thể đi đường, chạy nhảy đều là do chủ nhân ông sai bảo. (Dụng) cũng giống như ngòi trên lưng trâu vậy.

Theo cầu qua bến nước: Sắc thân ở đây coi như cây cầu, người là chủ nhân ông. Người ta sống ở trên đời, chẳng qua tạm trú một khoảng thời gian rồi cũng phải đi, cũng giống như đi qua cầu.

Cuộc đời này giống như một quán trọ, ở tạm ít lâu rồi phải đi, hà tất phải tranh danh đoạt lợi.

Câu trôi: Xác thân chúng ta luôn biến đổi, từ sanh ra, lớn lên rồi già chết. Cái câu này chẳng phải đang biến đổi đó sao?

Nước chẳng trôi: Đó là Phật tánh thường tại chẳng đến chẳng đi.

Tóm lại, bài kệ này khuyên chúng ta nên minh tâm kiến tánh vậy.

(Phật Pháp Tu Chứng Tâm Yếu)

264. Hai bài kệ của Thần Tú và Huệ Năng.

Ngũ tổ sắp nhập diệt kêu môn hạ mỗi người làm một bài kệ biểu hiện tâm đắc, ai đạt đạo sẽ được truyền y bát. Thần Tú viết bài kệ của mình lên vách như sau:

身	是	菩	提	樹
Thân	thị	bồ	đề	thụ
心	如	明	鏡	臺
Tâm	như	minh	kính	đài
時	時	勤	拂	拭
Thời	thời	cần	phát	thức
勿	使	惹	塵	埃
Vật	sử	nhạ	trần	ai

*Thân là bồ đề cội
Tâm như gương sáng đài
Giờ giờ siêng phủ quét
Chớ để nhuộm trần ai.*

(Trúc Thiên dịch)

Ngũ tổ nhận định bài kệ chưa kiến tánh, chỉ mới tới ngoài cửa Đạo chứ chưa vào được, nhưng người sau cứ thế mà tu hành thì cũng tốt.

Huệ Năng nghe người đọc bài kệ của Thần Tú bèn nói:

- Hay thì hay thật nhưng chưa đạt.

Bèn nhờ người viết bài kệ của mình bên cạnh:

菩	提	本	無	樹
Bồ	đề	bổn	vô	thụ
明	鏡	亦	非	臺
Minh	kính	diệc	phi	đài
本	來	無	一	物
Bổn	lai	vô	nhất	vật
何	處	惹	塵	埃
Hà	xứ	nhạ	trần	ai

*Bồ đề vốn không cội
Gương sáng cũng không đài
Nguyên chẳng có một vật
Sao gọi phủi trần ai?*

(Trúc Thiên dịch)

Ngũ tổ thấy bài kệ bèn lấy tay áo chùi đi nói:

- Cũng chưa kiến tánh.

Rồi thân đến chỗ Huệ Năng làm việc, ám thị Huệ Năng đến canh ba thì đến phòng phương trượng và giảng kinh Kim Cương cho Huệ Năng nghe. Đến câu: "**ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm**" thì Huệ Năng đại ngộ, than rằng: "Nào ngờ tự tánh vốn không sinh diệt, dao động, tự thanh tịnh, đầy đủ, có thể sanh vạn pháp!" Và được Ngũ tổ truyền y bát.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Bài kệ của Thần Tú rõ ràng là chủ trương tiệm tu. Bài kệ của Huệ Năng chấp không, có Thể không Dụng. Vì vậy Ngũ tổ nói chưa kiến tánh, chỉ khi Ngũ tổ giảng kinh Kim Cương đến câu "ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm" thì mới thật là đại ngộ.

"ung vô sở trụ" là không chấp Hữu.

"Nhi sanh kỳ tâm" là không chấp Không.

Tâm sanh mà không trụ là Thể Dụng bất nhị, tức tự tánh.

Chúng tôi xin chép thêm lời giảng của thiền sư Huệ Minh về câu kinh này để độc giả hiểu rõ hơn.

"Ứng vô sở trụ" là Thê, "Nhi sanh kỳ tâm" là Dụng. Dụng không là Thê, Thê không là Dụng, vì "ưng vô sở trụ" nên không chấp có, lại "nhi sanh kỳ tâm" nên không rơi vào không. Vì không trụ vào đâu nên đó chính là cảnh giới thực tướng, vô tướng. Cổ Đức đã có câu "Một niệm không sanh, toàn thể hiện." Nếu có sở trụ tức có sở cầu làm sao thấy được tự tánh? Phật tử chúng ta trước phải y thể sau đó khởi dụng. Thế nào là y thể? Đó là buông bỏ những gì sở trụ, sở cầu. Vì bỏ tất cả nên vọng tâm tự diệt. Khi vọng tâm diệt thì vô trụ chân tâm hiện tiền. Nếu tôi nương vào thực tướng, trụ vào chỗ không trụ thì đó là y thể khởi dụng. Phật khác chúng sanh ở chỗ giác và không giác, từ bi và không từ bi. Giác tức là tướng là tướng, không trụ vào đâu nên thành Phật; không giác nên thấy cảnh sanh tâm là có trụ, nên là chúng sanh. Từ bi là bình đẳng coi vạn vật là một thể nên là Phật, không từ bi là tham sân si tạo nhiều tội nghiệp nên là chúng sanh. Vậy giác là Thê, từ bi là Dụng. Thê, Dụng không hai, đều là một Tâm. Phật có 3 thân là Pháp Thân, Báo Thân và Hóa Thân. Câu "ưng vô sở trụ" là diễn tả Pháp Thân. Tại sao? Vì không trụ vào đâu nên vượt lên cả không gian và thời gian, sung mãn khắp hư không nên đó là Pháp Thân. "Nhi sanh kỳ tâm" là diễn tả Báo Thân và Hóa Thân. Tại sao? Vì ác tâm thì sanh ác báo, thiện tâm thì sanh thiện báo. Đó chính là Báo Thân. Khi một niệm khởi thì biến hóa vô cùng, nghĩ tà thì là Địa Ngục, nghĩ thiện thì là Niết Bàn. Đó là Hóa Thân vậy. Hiểu được lý này chúng ta luôn luôn dụng công tâm như hư không mà không tại Hư Không, độ tận cả nhưng không trụ vào 1 tướng nào cả. Đó gọi là tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên. Bất biến là "Vô sở trụ", tùy duyên là "sanh kỳ tâm." Nói tóm lại câu kinh này diễn tả tự tánh, vì vậy Huệ Năng nghe rồi, đại ngộ.

265. Vạn Tượng.

Thượng tọa Tử Phương đến thăm Văn Ích. Văn Ích hỏi:

- Thế nào là trong vạn tượng riêng lộ thân?

Tử Phương giờ phát tử lên. Văn Ích nói:

- Ông hiểu thế sao được?

Tử Phương nói:

- Cổ nhân chẳng trừ vạn tượng.

- Trong vạn tượng riêng lộ thân nói gì là trừ với chẳng trừ?

Tử Phương hoát nhiên đại ngộ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Tử Phương giờ phát tử lên là diễn ý độc lộ thân. Trong tâm Tử Phương có phát tử là có hình tượng vì vậy Văn Ích chẳng chịu. Tánh Thể vốn không hình tượng, vạn tượng là do theo Dụng mà lập danh. Vì vậy Văn Ích mới hỏi "Vạn tượng là gì" Tử Phương hiểu lầm là Văn Ích trừ vạn tượng, nhưng vạn tượng chính là Pháp Thân không thể trừ được. Chư pháp đều như, sóng tức là nước làm gì có phân biệt giữa vạn tượng và Pháp Thân. Đó là bất nhị pháp môn.

266. Đơn Hà Thiên Nhiên.

Đơn Hà lúc thiếu thời, dám nói dám làm. Sau khi thọ giới với Thạch Đầu bèn đến thăm Mã Tổ. Chưa gặp mặt đã vào tăng đường, cười lên đầu tượng thánh tăng mà ngồi. Đại chúng kinh ngạc, khi Mã Tổ vào tăng đường nói "Con tôi thiên nhiên."

Đơn Hà lay tạ nói:

- Tạ ơn sư phụ đã cho pháp hiệu.

Do đó có tên là Thiên Nhiên.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Lão Tử nói: "Đạo pháp tự nhiên" còn Phật gia gọi là "Tự Tánh." Lời của Mã Tổ là khen cử động của Đơn Hà hợp với Đại Tự Nhiên.

267. Tể tướng Bùi Hưu.

Tể tướng nhà Đường là Bùi Hưu hâm mộ thiên đạo của Hoàng Bá, mời vào phủ, trú ở Khai Nguyên Tự. Một hôm, Bùi Hưu viết một

chương về những kiến giải của mình trình lên thiền sư. Thiền sư cầm lấy để ở chỗ ngồi, không đọc qua. Một lúc, hỏi:

- Ông hiểu không?
- Không hiểu.
- Nếu hiểu được còn khá một chút, còn nếu căn cứ vào giấy, mực thì không phải là tông tôi.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Thiền sư chỉ bảo chúng ta tự tham, tự ngộ, không được dùng trí kiến mà suy luận, dùng thức tâm mà tìm đường ra, càng vào sâu càng mê man.

Có thể viết ra được, là trí kiến không phải là thiền.

268. Ăn trộm măng.

Triệu Châu gặp một bà già trên đường bèn hỏi bà đi đâu. Bà già đáp:

- Đi ăn trộm măng của Triệu Châu.
- Nếu bỗng nhiên gặp Triệu Châu thì phải làm sao?

Bà già bèn tát cho Triệu Châu một tát.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Ăn trộm là một hành vi bí mật, cũng để diễn ý "Không thể nói được" đồng thời cũng là để khảo nghiệm Triệu Châu, xem Triệu Châu đối đáp ra sao. Triệu Châu cũng là một tác gia dĩ nhiên không chịu đáp bèn hỏi ngược lại. Bà già nhanh tay, lẹ mắt bèn đánh cho một tát tai. Triệu Châu vẫn không nói gì.

269. Cổ đứ ở đâu?

Bùi Hưu vào chùa thấy bức họa một vị cổ đứ bèn hỏi chư tăng:

- Bức họa còn đây, cổ đứ ở đâu?

Chư tăng không đáp được. Khi Hoàng Bá ra, Bùi Hưu lại hỏi Hoàng Bá cùng câu hỏi. Hoàng Bá gọi:

- Bùi Hưu.
- Dạ.
- Là thế đó!

Bùi Hưu hoá nhiên đại ngộ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

"Cổ đức ở đâu?" là giới hạn tự tánh ở một khoảng không gian và thời gian nhất định. Bùi Hưu hỏi là cổ đức, Hoàng Bá chỉ Bùi Hưu là cổ đức, là chỉ đối với thời gian không kim, cổ; đối với không gian không nhân, ngã. Tự tánh vượt lên trên thời, không.

270. Tân Như Lai.

Có một vị cư sĩ tán tụng Triệu Châu:

- Thiên sư quả là một vị cổ Phật.
- Ông cũng là một vị tân Như Lai.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Công án này cũng tương tự như công án trên bất tất giải thích, cũng còn một công án tương tự nữa chúng tôi cũng xin chép ra luôn. Có một ông tăng hỏi: "Phật là gì?" Triệu Châu đáp: "Còn ông là ai?"

271. Lạ chó.

Một ông tăng đến tham học Thúy Nham, gặp lúc thiên sư đi vắng, bèn đến thăm chủ sự.

- Đã tham kiến hòa thượng chưa? chủ sự hỏi.

Ông tăng trả lời: "Chưa."

Chủ sự chỉ một con chó nói rằng:

- Muốn tham kiến hòa thượng, hãy lạ con chó này!

Ông tăng không lời đáp được.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Đương thời, mắng Phật, mắng tổ rất thịnh hành không ai lấy thế làm lạ. Ông tăng gặp được sư đệ của Thúy Nham đã học được chân lý Vật Ngã là một.

272. Không biết.

La Hán hỏi Pháp Nhãn:

- Ông hành cước để làm gì?

- Con không biết.
- Không biết là thân thiết nhất.

(Công án 100)

Hành cước là đi từ nơi này đến nơi khác, không nhất thiết là đi đâu và với mục đích gì, như mây bay nước chảy, tùy duyên mà đi, tùy xứ mà an tâm. Biết là do ngã nhận thức, biện biệt. Không biết là bỏ tất cả xuống các trở ngại: tri thức, tri kiến, kiến văn giác tri . . . lúc đó trí tuệ vô ngã sẽ hiển hiện. Đó là điều La Hán chỉ dạy cho Pháp Nhãn khiến ông khai ngộ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

"Không biết" tức không phân biệt, mà không phân biệt chính là tự tánh. Trong truyện Liêu Trai, khi đi thi khảo Thành Hoàng, có vị thí sinh đã viết hai câu: "Có tâm làm thiện, tuy thiện nhưng không thưởng. Vô tâm làm ác, tuy là ác nhưng không tội." Có thể nói đã hiểu thiền rất sâu vậy.

273. Thần Tán.

Thần Tán thiền sư thọ nghiệp ở Đại Trung Tự, sau đi hành cước, gặp được Mã Tổ mà khai ngộ. Sau đó sư trở về chùa cũ. Một hôm thọ nghiệp sư đọc kinh trong phòng, có con ong chui đầu vào giấy dán ở cửa sổ để tìm lối ra. Sư bèn nói bài kệ:

空	門	不	肯	出
Không	môn	bát	khẳng	xuất
投	窗	也	大	癡
Đầu	song	dã	đại	si
百	年	贊	故	紙
Bách	niên	toàn	có	chỉ
何	日	出	頭	時
Hà	nhật	xuất	đầu	thì

Chẳng chui ra cửa không

*Ngu si rúc cửa sổ
Giấy cũ trăm năm tông
Bao giờ ra được hả?*

Bồn sư để kinh xuống hỏi:

- Ông đi hành cước gặp được người nào mà tôi thấy ông nói những lời lạ thường.

- Con nhờ ơn Bách Trọng chỉ cho chỗ dứt, nay muốn đáp lại ơn đức thầy.

Bồn sư bèn bảo sư đến giờ trai nói pháp cho đại chúng nghe. Sư lên tòa, đề xướng môn phong Bách Trọng:

- Linh quang độc chiếu, vượt thoát căn trần, thể lộ chân thường, chẳng nệ chữ nghĩa, tâm tánh chẳng nhiễm, vốn tự viên thành, chỉ cần lìa vọng duyên tức là Phật.

Bồn sư nghe rồi liền ngộ, bèn nói:

- Không ngờ đến già lại được nghe việc tốt thế này.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Tất cả tri kiến đều là vọng duyên. Nếu lìa được vọng duyên là trừ được tri kiến.

Thần Tán người Phúc Châu, đời Đường, sau khi xuất gia 3 sư huynh đệ đi vân du tìm thầy hỏi đạo. Sau khi thành tài trở về, sư phụ hỏi thành quả. Đại đồ đệ thưa:

-Con từ khi từ biệt ra ngoài tham học, chuyên cần tìm học kinh tạng, nay có thể viết sách lập thuyết.

Đệ nhị đồ đệ thưa:

-Đệ tử quải đon ở các chôn già lam danh tiếng, cố gắng lắng nghe Phật pháp, có thể hiểu rõ tường tận và giảng, giải nghĩa lý của 3 tạng kinh điển một cách dễ dàng.

Sư phụ thấy 1 trò có thể giảng kinh, một trò có thể viết sách chú giải kinh, sơ thì rất mừng, lại hỏi Thần Tán:

-Thần Tán mấy năm qua ông học được những gì?

-Sư phụ, con vẫn giống như lúc trước chẳng mất đi, cũng chẳng thêm được một pháp nào.

Sư phụ rất thất vọng, giận dữ bảo:

-Đại sư huynh của ông có thể lập ngôn truyền thế, nhị sư huynh có thể thuyết pháp độ chúng, chỉ có ông là vô tích sự làm xấu hổ môn đình. Từ nay về sau ông hãy vào nhà bếp làm điển tọa, cố gắng ma luyện thì mới thành bậc đại khí được.

Một hôm trời nóng, sư phụ đi tắm sai Thần Tán kỳ lưng. Thần Tán lấy khăn kỳ lưng cho sư phụ. Bỗng nhiên ra tay vỗ vào lưng sư phụ phách ! phách ! và nói ;

-Thật là một tòa Phật đường trang nghiêm, chỉ tiếc là thiếu một pho tượng Phật !

Sư phụ ngoảnh đầu lại mắng:

-Đồ khùng điên vô lễ !

Thần Tán nhân cơ hội đưa ra Thiên cơ:

-Tuy là không có tượng Phật nhưng có thể phóng quang vạn trượng !

Ý tưởng là sư phụ cũng như mọi người đều có Phật tánh, nhưng cơ duyên không hợp nên sư phụ vẫn không khai ngộ.

Một hôm khác sư phụ ngồi bên cửa sổ chăm chú đọc kinh, một con nhặng thấy ánh sáng chiếu qua cửa giấy cứ húc đầu vào tìm lối ra. Thần Tán nắm lấy cơ hội hét lên:

Thế giới này rộng bao la sao con nhặng này lại ngu như thế !

Bèn đọc lên bài kệ trên.

Ý của bài kệ là kinh điển chỉ là phương tiện để hiển hiện thật tướng Bát Nhã. Phật tánh thanh tịnh siêu việt ngôn ngữ văn tự, được cá quên nôm, được ý quên lời, qua sông bỏ đò, do ngón tay mà thấy mặt trăng. Nếu cứ chấp vào văn tự, cứ ôm lấy đó không buông cũng như con nhặng cứ húc đầu vào cửa giấy thì chẳng bao giờ ra được. Sư phụ cuối cùng bỏ sách xuống, nghiêm trang hỏi:

-Ông từ khi tham học trở về nói những lời kỳ lạ, ông đã gặp ai, học được diệu pháp gì?

Thần Tán cung kính chắp tay thưa:

-Con ở nơi Bách Trượng học được tổ ý, nay trở về để báo đáp từ ân của sư phụ.

Sư phụ tắm rửa sạch sẽ, đánh chuông tụng chúng mời Thần Tán thượng đường nói pháp.

Ông lên tòa giảng nói:

-Linh quang độc chiếu, vượt khỏi căn trần, bày hiện chân thường chẳng nệ văn tự. Tâm tánh không nhiễm vốn tự tròn đầy, chỉ là vọng duyên là như như Phật.

Sư phụ nghe được lời nói này hoát nhiên đại ngộ, vui vẻ bảo:

-Không ngờ đến già rồi lại được nghe những lời tốt lành này. Tôi là thế độ sư của ông, nhưng nay ông là sư trưởng của tôi vậy.

274. Xem hoa đào nở.

Linh Vân Chí Càn thiên sư nhân xem hoa đào mà ngộ bèn làm bài kệ:

三	十	年	來	尋	劍	客			
Tam	thập	niên	lai	tâm	kiếm	khách			
幾	回	洛	葉	又	抽	枝			
Cơ	hồi	lạc	diệp	hựu	trừu	chi			
自	從	一	見	桃	花	後			
Tự	tòng	nhất	kiến	đào	hoa	hậu			
直	至	如	今	更	不	疑			
Trực	chí	như	kim	cánh	bất	nghi.			
					靈	雲	至	勤	
					Linh	Vân	Chí	Càn	

Ba chục năm qua tìm kiếm khách

Bao lần chồi mọc rồi lá rơi

Sau khi nhìn thấy hoa đào nở

Chẳng nghi gì nữa tới hôm nay.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Trước khi hoa đào nở là tĩnh, hoa nở là động, sau đó lại trở về tĩnh. Như vậy là trong tĩnh có động, trong động có tĩnh. Linh Vân Chí Càn xem hoa nở, từ trong động mà nhìn thấy tĩnh, vượt lên Động Tĩnh đối đãi, do đó mà ngộ.

275. Đầu sào trăm trượng.

Thạch Sưong hỏi:

- Người đã lên đến đầu gậy dài trăm trượng, làm sao có thể bước tới nữa?

Trường Sa Cảnh Sầm làm một bài kệ về công án này:

百	尺	竿	頭	坐	底	人
Bách	xích	can	đầu	tọa	đế	nhân
雖	然	得	入	未	為	真
Tuy	nhiên	đắc	nhập	vị	vi	chân
百	尺	竿	頭	須	進	步
Bách	xích	can	đầu	tu	tiên	bộ
十	方	世	界	現	全	身
Thập	phương	thế	giới	hiện	toàn	thân

(Zen Koans)

Cũng bài kệ trên có bản chép khác như sau:

百	尺	竿	頭	不	動	人
Bách	xích	can	đầu	bất	động	nhân
雖	然	得	入	未	為	真
Tuy	nhiên	đắc	nhập	vị	vi	chân
百	尺	竿	頭	須	進	步
Bách	xích	can	đầu	tu	tiên	bộ
十	方	世	界	是	全	身
Thập	phương	thế	giới	thị	toàn	thân.

(Hảo tuyệt phiên phiên)

Đầu sào trăm thước người chẳng động

*Tuy đã được vào chùa thực chân
Đầu sào trăm thước nên bước nữa
Mười phương thế giới là toàn thân.*

Bất cứ người nào cố gắng cũng có thể leo tới chót sào trăm thước, nhưng leo xa hơn thì theo lý không thể nào làm được. Thiên sinh phải làm sao? Thiên sinh có thể hiểu ngộ là gì, nhưng biết ngộ là gì không phải là thiên. Thiên là đời sống, và đời sống thì vượt lên lý luận. Nếu thiên sinh không để cả đời vào đó, thì sẽ không bao giờ đạt được. Dùng lừa thử vàng, muốn bắt cọp con thì phải vào hang cọp. Leo lên chót gậy, là giác ngộ, chưa đủ. Phải đi xa hơn (mười phương), phải sống giác ngộ. Ta bà là Niết Bàn, Niết Bàn là Ta Bà.

Có những thoại khác về công án trên:

1- Một ông tăng hỏi thiền sư về công án “Đầu sào trăm thước” làm sao bước được bước nữa? (Xem công án 275), thiền sư kêu:

- A!

Ông tăng tức thời khai ngộ.

2- Một ông tăng được thiền sư cho công án ‘Đầu sào trăm thước, làm sao bước bước nữa?’ Ông tham cứu 3 năm vẫn chưa ngộ. một hôm cưỡi lừa đi ngang 1 cây cầu độc mộc, không để ý, người và lừa đều rơi xuống sông. Do đó mà ông ngộ:

- A! Nguyên lai đầu sào trăm thước làm sao bước bước nữa là vậy!

(Sinh hoạt thiên)

Trèo được 99 thước rồi lên đến 100 thước không phải là dễ. Lên đến nơi rồi không chịu buông tay mà nắm chắc lấy đầu sào làm sao bước bước nữa? Phải buông bỏ tất cả, ngay cả sinh mạng thì mới bước được bước nữa. Có ông tăng hỏi sư phụ:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

- Là chỗ ông bỏ thân mạng.

Là cũng ý này: tất cả đều là không, không được chấp bất cứ một cái gì dù cái chấp đó là mạng sống, là Phật, là pháp thì mới được hoàn toàn giải thoát.

276. Vân Môn bị què.

Vân Môn Văn yển đến tham Mục Châu Trần Tôn Túc, mỗi lần đến gõ cửa cầu pháp, Mục Châu thấy là Văn Yển bèn đóng sập cửa lại. Đã 3 lần như vậy, đến lần cuối Văn Yển đã học khôn. Khi cửa vừa hé mở ông vội lùa một chân vào trước rồi xông vào sau. Mục Châu túm lấy ông vừa đẩy, vừa nói:

-Ông nói mau ! nói mau !

Văn Yển vốn có nhiều lời để hỏi Mục Châu, không ngờ giờ lại bị Mục Châu hỏi khiến ông ngẩn người ra. Mục Châu vừa đẩy ông, vừa mắng:

-Ông chỉ chờ những chùy nặng đời Tần ! (Những chùy nặng đời Tần đến đời Đường đã trở thành vũ khí vô dụng không còn dùng nữa).

Nói rồi sập cửa. Đáng thương chân Văn Yển bị kẹt trong cửa bị gãy khiến ông bị đau đến tận tim, phổi. Nhưng nhờ thế mà Văn Yển được khai ngộ.

(Công Án 100)

Người ngoài xem chuyện này như một trò phờng tuồng chả có đạo lý gì cả. Sự thật thì giữa 2 thầy trò họ đã phát sinh một chuyện kinh thiên động địa. Văn Yển muốn biết làm sao khai ngộ. Mục Châu muốn giúp ông, hai người tâm tâm tương ứng. Mục Châu dùng thủ đoạn rất phi thường, ông bảo Văn Yển:

-Ông nói mau ! nói mau !

là bức bách Văn Yển vào đường cùng, không tiến không được. Lúc đó, Văn Yển không biết phải trả lời làm sao. Mục Châu lại bồi thêm một câu:

-Ông chỉ chờ những vũ khí vô dụng đời Tần !

Ở đây những vũ khí vô dụng là chỉ tâm mong cầu khai ngộ của Văn Yển. Hơn nữa, chân Văn Yển lại bị gãy khiến ông đau đớn. Lúc đó bị bức bách, ông bỏ cả thân tâm xuống do đó mà khai ngộ.

Ngày xưa gãy chân thường là bị què suốt đời. Nhưng đối với Vân Môn tìm kiếm chân lý là việc sống chết, quan trọng và giá trị hơn đời sống vật lý.

(Zen Koans)

Vân Môn tuy chân bị thương, nhưng đã đi qua được cái cửa hư vọng của ý thức, chứng ngộ trong ngoài là một, bình đẳng không hai. Thế gian, trong mắt nhà thiên đều là hư vọng, đối đãi, trong ngoài, thiện ác, lớn nhỏ, ta người; Người đời thường bị mê vọng trói buộc, không có cách nào vượt thoát. Nếu ta có thể cắt đứt tất cả, trở về gốc thì không ngộ sao được?

(Tinh Vân Thiên Thoại)

277. Chân Như.

Có vị tam tạng hỏi Đại Châu thiền sư:

- Chân như có biến dịch không?
- Có biến dịch.
- Thiền sư làm rồi!
- Tam tạng có chân như không?
- Có.
- Nếu không biến dịch, tam tạng nhất định là phạm tăng.
- Vậy theo thầy, chân như có biến dịch.
- Nếu chấp chân như có biến dịch thì là ngoại đạo.
- Thầy vừa nói có biến dịch, giờ lại nói không biến dịch, vậy thế nào mới đúng?
- Nếu đã kiến tánh, như ma ni châu hiện sắc nói biến cũng được, nói không biến cũng được. Nếu chưa kiến tánh nghe nói biến dịch liền hiểu biến dịch, nghe nói không biến dịch liền hiểu không biến dịch.

Thế mới biết Nam Tông không lường được!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Thế của chân như vốn không biến dịch, nhưng dụng thì không lúc nào không biến dịch.

Chân như bất biến mà tùy duyên nên nói: "Vốn tự đầy đủ, có thể sanh vạn pháp."

Chân như tùy duyên nhưng không biến nên lại nói: "Vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn không giao động."

Chân là không giả, như là không biến.

Nhà thiền trọng tùy duyên nên từ Dụng mà nói sợ người ta chấp "Không"; có lúc lại từ Thế mà nói sợ người ta chấp "Hữu."

278. Tiếng vỗ của một bàn tay.

Mặc Lôì đại sư nói với chú tiểu Đông Dương: "Chú có thể nghe tiếng vỗ của 2 bàn tay, bây giờ hãy chỉ cho tôi tiếng vỗ của một bàn tay."

(Zen Koans).

Mặc Lôì là vị trụ trì ở Kiến Nhân Tự, Kyoto. Đông Dương là một chú tiểu mới 12 tuổi. Chú hãy còn quá nhỏ để học tập công án như các thiền sinh lớn tuổi hơn. Nhưng chú vẫn kiên trì nài nỉ và cuối cùng Mặc Lôì cho chú công án này. "Thế nào là tiếng vỗ của một bàn tay?"

Đông Dương suy nghĩ miên man và chú trình cho thầy đủ mọi loại tiếng: tiếng nước rơi róc rách, tiếng đàn của kỹ nữ, tiếng gió rì rào, tiếng chim hót, tiếng dế, tiếng cào cào và còn nhiều nữa. Chú tiếp tục trong nhiều tháng cho đến khi cạn hết các loại tiếng, không thể nghĩ ra được tiếng nào nữa. Chú tiểu Đông Dương tiến vào thiền định thực sự và vượt lên mọi tiếng.

Chú nói: "Tôi không thể gọi ra được một tiếng nào nữa. Do đó tôi đạt tới "tiếng không tiếng."

Tiếng vỗ của một bàn tay to hơn tiếng vỗ của 2 bàn tay, nó rung chuyển khắp thế giới."

Hai bàn tay vỗ vào nhau thì tạo ra một tiếng vỗ, còn một bàn tay vỗ thì tạo ra tiếng gì?

Đây là một công án hữu danh do Bạch Ẩn sáng tạo ra. Dụng ý của Bạch Ẩn dùng loại vô nghĩa này để giúp thiền giả đi vào thế giới vô phân biệt. Bạch Ẩn nói:

-Trong quá khứ tôi cũng như Ngũ tổ Pháp Diễn (?-1104) và Đại Huệ (1089-1163) đã trao công án chữ Không của Triệu Châu cho

các ông tăng mới. Nhưng chữ Không này khó dẫn đến nghi đoàn (giai đoạn trước khi giác ngộ). Do đó gần đây công án tiếng võ một bàn tay khiến hành giả dễ đạt được cảnh giới giác ngộ.

Thượng tướng Bát Đại Lục Lang của Nhật Bản là một nhà nghiên cứu Kinh Pháp Hoa, có một lần đến bài phỏng Tướng Quốc Tự Độc Sơn hòa thượng (1819-1895) khi nói đến Pháp Hoa chân ý. Từ đạo đức quan đến phong cách của thời đại, ông nhận định rằng nếu không theo kinh Pháp Hoa thì không thiết lập được nền đạo đức căn bản. Trải qua 2 giờ đồng hồ lắng nghe, Bát Đại thao thao bất tuyệt, Độc Sơn bảo:

-Ông đã nói xong chưa? Đối với vấn đề đạo đức ông quá rành, vậy ông có thể nói cho tôi biết đạo đức xử dụng của cây quạt này không?

Bát Đại không trả lời được và Độc Sơn trao cho ông công án “Tiếng võ của một bàn tay”. Trở về nhà, Bát Đại ngồi trên tảng đá ở sau nhà, 2 tay giơ thẳng ra trước, nâng một thanh đao Nhật Bản, trầm ngâm suy nghĩ. Trải qua 2 tuần, hoát nhiên ông đại ngộ. Không những hiểu rõ chân ý của Pháp Hoa, còn hiểu rõ tính cách xử dụng đạo đức của cây quạt và khí độ cũng thâm sâu hơn.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

279. Gia đình Bàng Uẩn.

Gia đình Bàng cư sĩ có 4 người: 2 vợ chồng, 1 con trai và một con gái đều tập thiền. Ông có làm một bài kệ 4 câu:

有	男	不	婚	
Hữu	nam	bất	hôn	
有	女	不	嫁	
Hữu	nữ	bất	giá	
大	家	團	圓	頭
Đại	gia	đoàn	viên	đầu
共	話	無	生	話

Cộng thoại vô sinh thoại

Có trai không cưới
Có gái không gả
Cả nhà chung hội họp
Đồng bàn lời vô sanh.

(Thích Thanh Từ dịch)

Đủ thấy gia đình sống rất vui vẻ. Một hôm, ông bỗng nói:

難 難 難 十 石 油 蔴
Nan nan nan thập thạch du ma
樹 上 攤
thụ thượng than

- **Khó, khó, khó, mười tạ dầu mè trên cây vuốt.**

Bà vợ bèn đáp:

易 易 易 百 草 頭 上
Dị dị dị bách thảo đầu thượng
西 來 意
Tây lai ý

- **Dễ, dễ, dễ, trên đầu trăm cỏ, ý tổ sư.**

Đứa con gái là Linh Chiếu liền tiếp:

也 不 易 也 不 難 飢
Dã bất dị dã bất nan cơ
來 吃 飯 困 來 眠
Lai ngật phạn khốn lai miên

- **Cũng chẳng dễ, cũng chẳng khó, đói thì ăn, mệt thì ngủ.**

Một gia đình đáng yêu, sống trong bầu không khí thiên duyệt ai nữ
buông bỏ? Nhưng mà họ không có một ý tham luyến nào, nói đi là
đi, tự do, tự tại. Trước tiên là Bàng cư sĩ muốn đi, bèn bảo con gái:

- Ta định nhập diệt vào chính ngộ.

Bèn sai cô ra coi mặt trời lên tới đâu. Cô con gái quay lại thưa:

- Đã gần chính Ngọ rồi nhưng có nhật thực.

Ông ra ngoài coi thì không có nhật thực gì cả. Khi trở vào phòng thì thấy con gái ngồi ở chỗ của mình mà đã đi rồi. Ông bèn cười nói:

- Con gái ta thật lanh lợi!

Qua 7 ngày sau, Chân Mục Vu Công đến thăm bệnh, ông nằm gác đầu trên gối Vu Công mà mất. Bà vợ thấy chồng và con gái đều đi, bèn chạy ra đồng báo tin cho con trai. Con trai nghe tin bố và em gái đều đi bèn đứng dựa vào cái bừa mà hóa. Bà vợ nói:

- Các người đều vậy!

Rồi lo việc chôn cất, về sau ra sao thì không rõ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Trong công án này có nhiều tính cách truyền kỳ. Một vị cư sĩ có thể chứng đạo đã là khó, lại còn làm cho cả gia đình đều vượt lên sanh tử, thật không đơn giản. 2 vợ chồng già thời gian tham ngộ hẳn lâu, nhưng cô con gái đang tuổi thanh niên mà cũng đạt được cảnh giới ấy. Câu chuyện này chứng minh 2 điều:

1- Thiên là đốn chứ không tiệm.

2- Thiên không phải cứ ngồi mà tham

Sau khi chôn cất mọi người trong gia đình, Bàng phu nhân có lưu lại một bài kệ. Hành trạng của bà sau này ra sao thì không ai biết.

坐	臥	立	化	未	爲	奇
Toạ	ngọa	lập	hóa	vi	vi	kỳ
不	及	龐	婆	撤	手	歸
Bất	cập	Bàng	bà	triệt	thủ	quy
雙	手	撥	開	無	縫	石
Song	thủ	bát	khai	vô	phùng	thạch
不	留	踪	跡	與	人	知
Bất	lưu	tung	tích	dữ	nhân	tri

Ngồi, đứng, nằm, đi chẳng mấy kỳ!
Đâu bằng bà Uẩn ruỗi tay đi
Hai tay dang rộng không chạm đá
Tung tích tuyệt không để lại gì.

(Thanh tịnh lưu ly)

Một thoại khác của công án này:

Gia đình Bànng Uẩn luận Đạo.

Một hôm Bànng Uẩn bỗng nói:

-Khó, khó, khó, mười tạ dầu mè trên cây vuốt.

Ý là học Phật, tu đạo rất khó, tương tự như đem dầu mè mà vuốt lên cây cột có được không? Cứ vuốt dầu lại chảy xuống. Tại sao khó? Vì người tu trải qua nhiều kiếp có tập quán chấp tướng, gặp thuận cảnh thì cười ha hả, gặp nghịch cảnh thì ưu sầu, khổ não. Kỳ thật các cảnh đó đều là giả, là không cả. Người đời không biết cho đó là thật, giữ chặt không buông, do đó nói học đạo thật là khó. Thực ra có khó không? Không khó. Tại sao? Vì chúng ta vốn là Phật, không phải là biến phàm phu thành Phật. Chỉ cần chúng ta đừng bị mê bởi cái giả của ngoại cảnh, tâm thường giác thì là Phật vậy. Do đó Lục tổ nói:

-Niệm trước mê là phàm phu, niệm sau giác là Phật.

Bànng phu nhân nói:

-Dễ, dễ, dễ, trên đầu trăm cỏ ý tổ sư.

Ý là học Phật tu đạo dễ, trong cả mọi sự việc, lìa mọi sự việc, lúc đó còn có cái gì? Tâm không là ý tổ sư vậy. Đó cũng là ý của kinh Kim Cương: Nếu thấy mọi tướng là không tướng thì thấy Như Lai. Nếu lìa tất cả mọi tướng thì sự sự, vật vật đều là đại đạo, còn có gì là khó chứ? Cho nên muốn học Phật, thành Đạo không khó, đừng sợ vì chúng ta vốn là Phật. Chỉ cần buông bỏ tất cả xuống, cái tâm niệm thanh tịnh ấy không phải là Phật thì là cái gì?

Nhưng Bànng cư sĩ và phu nhân một người nói khó, một người nói dễ là còn chấp, chưa phải là cứu cánh; vì chân trí thì một pháp chẳng lập. Nói khó không đúng, nói dễ cũng không đúng. Do đó con gái của 2 người là Linh Chiếu nói:

-Cũng chẳng dễ, cũng chẳng khó; đói thì ăn, mệt thì ngủ.

Là quét đi vết tích của khó và dễ, quét đi mọi chấp trước đời ăn, một ngủ tự do, tự tại; an nhiên thọ dụng. Do đó mới chính là Thiên chân Phật.

(Phật Pháp Tu Chứng Tâm Yếu)

280. Triệu Châu gặp Hàn Sơn Tử.

Triệu Châu đi lên núi Thiên Đài, trên đường gặp Hàn Sơn Tử. Nhìn thấy vết chân trâu, Hàn Sơn Tử bèn hỏi Triệu Châu:

- Còn nhận biết trâu không?
- Không biết.

Hàn Sơn Tử chỉ vết chân trâu nói:

- Đây là 500 vị La Hán lên chơi núi!
- Nếu là La Hán sao lại làm trâu?

Hàn Sơn Tử kêu:

- Trời xanh! Trời Xanh!

Triệu Châu ha hả cười lớn.

Hàn Sơn Tử hỏi:

- Ông làm gì vậy?

Triệu Châu đáp:

- Trời Xanh! Trời Xanh!

Hàn Sơn Tử nói:

- Tên oắt con này lại có tác phong người lớn!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông).

Hàn Sơn Tử coi trâu là La Hán là vượt Phàm, Thánh, để khảo nghiệm Triệu Châu. Triệu Châu không trả lời mà hỏi ngược lại.

Trời xanh là chỉ không, trâu và La Hán đều không có thể tánh, do đó không có phân biệt phàm thánh.

Hàn Sơn Tử dùng trời xanh để đáp Triệu Châu, Triệu Châu dùng trời xanh để đáp lại. Cả hai người đều là tác gia, do đó Hàn Sơn Tử khen ngợi Triệu Châu.

281. Sanh tử.

Có ông tăng hỏi Khai Sơn:

- Làm sao để thoát ly khỏi sự trói buộc của sanh tử?

Khai Sơn đáp:

- Ở đây không có sanh tử!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Qua tác phong của thiền sư, chúng ta thấy đối với nhà thiền sanh và tử chẳng có gì khác biệt.

282. Thượng thư Trần Tháo.

Có một lần thượng thư Trần Tháo cùng thuộc hạ lên lầu. Nhìn thấy một đám tăng đi ở dưới đường, một người trong bọn nói:

- Chắc họ là thiên tăng.

Trần Tháo đáp:

- Không phải!

Người kia hỏi:

- Sao biết là không phải?

- Đợi họ đi qua sẽ biết!

Khi chur tăng tới trước lầu, Trần Tháo gọi lớn:

- Thượng tọa!

Chur tăng đều ngẩng đầu lên. Trần Tháo nói:

- Tôi nói có sai đâu!

(Zen Koans)

Câu chuyện này chứng tỏ phần lớn chúng ta phân biệt và phán đoán do bề ngoài. Ở đây câu chuyện xảy ra trong một tự viện, không phải ở một công thự, do đó đối đáp đều thuần túy thiền. Trần Tháo không những là một vị quan to mà còn là một cư sĩ nổi tiếng. Bọn người tùy tùng đều là những viên chức thuộc cấp, và cũng mới học thiền. Trần Tháo thường giảng thiền cho họ. Khi một người tùy tùng trông thấy mấy người ở ngoài tự viện liền tự hỏi không biết họ có phải là thiên tăng không. Trần Tháo nói không phải. Đây là một dịp tốt để chỉ cho đám thuộc hạ cái tâm phân biệt của họ. Khi chur tăng đến gần, Trần Tháo gọi và dĩ nhiên là họ ngẩng đầu lên. Trước khi người thuộc hạ có thể nói: "Tôi đã chẳng nói thế sao?" thì Trần Tháo đã nói trước. Ông nhấn mạnh "không phải" đã nói. Cái "không phải" này không chỉ các ông tăng mà

thôi mà chỉ tất cả mọi sự vật. Chân lý của sự vật, cốt tủy của con người không thể phán đoán bằng bề ngoài. Một chiếc áo không làm nên một thầy tu. Tôi không thể nói con người tốt hơn con ngựa vì con người có thể nói. Cũng không thể nói con ngựa tốt hơn con chó. Mỗi con có một cuộc sống quý báu riêng. Màu đỏ không tốt hơn màu xanh, mỗi màu có một giá trị riêng của nó. Câu nói không phải của Trần Thọ áp dụng cho mọi so sánh, phân biệt.

283. Kiểm vị của Võ Tạng.

Liễu Sinh Hựu Thọ Lang là con của một kiếm khách trứ danh. Cha ông từ ông vì ông không học được kiếm thuật. Ông tìm vào Nhị Hoang Sơn để bái kiến kiếm khách Võ Tạng. Võ Tạng cũng đồng ý với nhận xét của cha ông.

- Ông muốn học kiếm thuật với tôi sao? Nhưng ông không thỏa mãn được những yêu cầu của tôi!
- Nếu con cố gắng học tập, phải bao lâu mới trở thành một kiếm khách?
- Cả đời còn lại của ông!
- Con không thể chờ lâu như vậy. Chỉ cần thầy chịu dạy con, con nguyện sẽ đạt tới mục đích. Nếu con làm một tên nô bộc trung thành với thầy thì tốn bao lâu?
- 10 năm.
- Cha con tuổi đã cao, không bao lâu con phải trông nom người, nếu con càng cố gắng hơn nữa thì phải bao lâu?
- 30 năm.
- Sao vậy! Mới đầu thầy nói 10 năm, giờ lại nói 30 năm. Con không ngại cực khổ, chỉ muốn nhanh chóng học kiếm nghệ.
- Nếu vậy thì phải 70 năm, dục tốc bất đạt.
- Được, con chịu.

Liễu Sinh Hựu Thọ Lang cuối cùng đã hiểu rằng mình thiếu nhẫn nại. Ông được dạy rằng không được nói đến kiếm thuật, cũng không được sờ đến cây kiếm. Thầy ông chỉ sai ông thổi cơm, rửa bát, làm giường, quét sân, coi sóc vườn hoa, không hề đề cập đến kiếm thuật. 3 năm trôi qua, ông vẫn tiếp tục công việc khổ nhọc,

mỗi khi nghĩ đến tương lai ông không khỏi buồn bã, việc học kiếm vẫn chưa được bắt đầu. Nhưng một hôm, Võ Tạng bước tới rất nhẹ từ sau lưng ông và dùng kiếm gõ đấm ông một kiếm. Hôm sau, lúc ông đang bận thổi cơm, Võ Tạng lại nhân lúc bất ngờ đấm ông một kiếm. Từ đó về sau, bất luận ngày đêm ông đều phải đề phòng bị kiếm đấm. Một ngày 24 giờ không thời khắc nào ông không thưởng thức phẩm vị lưỡi kiếm của Võ Tạng. Cuối cùng ông trở thành một kiếm khách lừng danh nhất nước.

(Zen Koans)

Công án này chứng minh rằng con đường thiền học phải gồm: quyết tâm, kỷ luật, tỉnh thức, tự tin, trung thành và kính trọng thầy. Liễu Sinh Hựu Thọ Lang tiêu biểu cho tánh khí người ngày nay là muốn đạt được kết quả mau chóng. Trong thiền học phương tiện chính là cứu cánh.

284. Độ rắn.

Thiền sư Thần Chiếu nhân đốt rừng làm giấy, thấy một con rắn bèn lấy gậy đẩy vào trong lửa nói rằng:

- Cái hình hài này không tự phóng xả, hãy vào trong đây mà tử, như trong tội mà được đền.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Nghe lời ông nói thì con rắn đã được ông siêu độ. Chuyện này cũng tương tự như Nam Tuyền chém mèo, nhưng động cơ không hoàn toàn giống nhau. (Xin xem công án số 1073) Nam Tuyền ngoài sự siêu độ cho con mèo còn phá chấp cho chư tăng. Nhưng cả hai người có một điểm tương đồng là đều chứng ngộ cảnh giới siêu việt sanh tử. Do đó, chúng ta đừng từ góc độ sát sanh mà phán đoán 2 sự việc trên, và cũng đừng tùy tiện mà bắt chước họ.

285. Không sợ chết.

Một vị bác sĩ trẻ tên là Nam Điền nghe nói nếu học thiền sẽ không sợ chết. Một hôm, ông giấu một con dao găm trong áo và đến thăm thiền sư Nam Ân muốn thử xem thiền sư có sợ chết hay không.

Khi Nam Ân trông thấy Nam Điền liền nói:

- A! chào bạn, lâu lắm không gặp, bạn mạnh giỏi không?

Nam Điền ngạc nhiên hỏi:

- Chúng ta chưa hề gặp mặt mà!

- Đúng rồi! Tôi làm bạn với một y sĩ khác.

Với sự khởi đầu như vậy, Nam Điền đã mất cơ hội khảo nghiệm thiền sư. Do đó ông miễn cưỡng xin chỉ dạy về thiền. Nam Ân nói:

- Bạn là bác sĩ, hãy trị bệnh tốt cho bệnh nhân, đó là thiền.

Bốn lần hỏi đạo Nam Ân đều cho ông cùng một bài giảng. Nam Điền phàn nàn rằng ông không tới nữa nếu cứ được giảng dạy như thế. Vì vậy, Nam Ân nói:

- Tôi sẽ cho ông một công án.

Và thiền sư cho ông công án chữ Vô của Triệu Châu. Nam Điền tham công án này trong 2 năm nhưng Nam Ân vẫn nói chưa được. Một năm rưỡi nữa trôi qua, tâm Nam Điền trở nên sáng suốt và chữ "Vô" đã trở thành chân lý.

(Zen Koans)

Nam Điền tiêu biểu cho những người trẻ bây giờ: tò mò, hoài nghi, thực tế. Ông đến để thử xem thiền sư có sợ chết hay không và kết quả là chính mình lại theo học thiền nhiều năm. Chỉ khi tâm Nam Điền đã trở nên sáng suốt và hiểu "vô" là "vô", ông không còn bận tâm đến sống chết nữa.

286. Chánh Đạo.

Trước khi Quyên Xuyên mất, thiền sư Nhật Huru đến thăm ông.

- Có muốn tôi dẫn đạo không?

- Tôi đến đây một mình và sẽ ra đi một mình, ông có thể giúp gì cho tôi?

- Nếu ông nhận rằng có đến, đi thì đó là vọng tưởng, để tôi chỉ ông con đường không có đến, đi.

Với lời chỉ đạo rõ ràng của Nhật Huru, Quyên Xuyên mỉm cười mà mất.

(Zen Koans)

Nhật Huru là một vị thiền sư nổi tiếng Nhật Bản, ông là con vua, và mẹ ông cũng là một thiền sinh. Trong công án này ông chỉ cho

Chúng ta cuộc sống vĩnh hằng của thiền không có đầu và cuối. Vì là vĩnh hằng nên không có đến, đi. Sống và chết chỉ là biểu hiện của đời sống vĩnh hằng. Đời sống không bao giờ chết. Chúng ta nói rằng chúng ta tới tới từ vĩnh hằng và trở về vĩnh hằng. Vĩnh hằng có nghĩa là ở đây và bây giờ. Vô thủy và vô chung đều ở đây. Mỗi giây phút là biểu hiện của vĩnh hằng. Có nhiều người lo lắng về cái chết! Sao Vậy? Chết cũng tự nhiên như sanh.

287. Cây, cỏ giác ngộ.

Một hôm, một thiền sinh 50 tuổi hỏi Chân Quán:

- Thiên Thai tông dạy rằng ngay cả cây, cỏ cũng sẽ giác ngộ. Sao có thể thế được?
- Bàn luận về cây cỏ có thể giác ngộ được có ích gì chứ? Vấn đề là làm sao ông giác ngộ?
- Con chưa bao giờ nghĩ thế.

(Zen Koans)

Chân Quán sống dưới thời Liêm Thương ở Nhật Bản, ông theo học Thiên Thai tông trong 6 năm, sau đó học thiền 10 năm. Ông sang Trung Hoa và học thiền thêm 13 năm nữa. Khi trở về nước, nhiều người đến tham học với ông, nhưng ông ít tiếp khách và ít khi trả lời những câu hỏi của họ. Người hỏi trong công án này đã phê bầy cái sai lầm lớn của trí thức học và biện luận những gì không liên quan đến mình. Thiền luôn luôn chỉ vào trong. Thật thích thú khi một người giác ngộ, cây cỏ cũng giác ngộ nữa! Sự giác ngộ của cây cỏ thực ra là sự giác ngộ của chính chúng ta về cây cỏ.

288. Đại ý của Phật Pháp.

Một ông tăng hỏi Huyền Sa:

- Khi các vị cổ đức dạy pháp không lời, bằng cách giờ thiền trượng lên có phải là họ diễn tả đại ý của Phật pháp?
- Không.
- Vậy họ diễn tả cái gì?

Huyền Sa giờ cây thiền trượng lên. Ông tăng hỏi:

- Đại ý của Phật pháp là gì?

- Đợi tới khi ông giác ngộ!

(Zen Koans)

Mặc dầu chúng ta luôn giải bày đại ý của Phật pháp nhưng rất khó mà diễn tả nó. Giảng dạy chỉ là chỉ về chân lý, mỗi người phải tự thấy. Tuy nhiên, đa số chúng ta chấp vào khái niệm và tiên kiến thay vì nhìn sự vật như chính bản thân chúng. Ông tăng trong công án này chấp rằng giờ thiền trượng lên có thể diễn tả đại ý của Phật pháp. Huyền Sa muốn phá chấp này cho ông nên nói không.

289. Tụng kinh siêu độ.

Một ông tăng phái Thiên Thai được mời tụng kinh siêu độ cho vợ một người nông phu mới chết. Nông phu hỏi:

- Thầy có nghĩ rằng vợ con được ích lợi gì trong pháp sự này?

Ông tăng đáp:

- Không những bà nhà mà tất cả chúng sinh đều được ích lợi.

Nông phu phản đối:

- Thầy nói tất cả chúng sinh, nhưng vợ con vốn yếu đuối làm sao tranh được với những người khác. Xin thầy làm ơn chỉ tụng riêng cho nàng thôi.

Ông tăng giải thích rằng Phật tử phải coi chúng sinh bình đẳng và do đó họ phải được hưởng pháp ích như nhau.

- Giáo lý đó rất hay, nhưng con có một người hàng xóm đối với con rất thô lỗ và khắc bạc, thầy có thể loại hẳn ra ngoài chúng sinh được không!

(Zen Koans)

Chúng ta đều cười bác nông phu, nhưng chúng ta có khác gì bác ta đâu? Con người là loại chúng sinh ích kỷ nhất khi hãy còn ngã chấp.

290. Đi, về.

Một ông tăng hỏi sư phụ:

- Thầy nghĩ sao về một ông tăng rời tự viện và không bao giờ trở lại?

- Là một tên vô ơn.
- Còn ông tăng rời tự viện và trở lại?
- Là một người biết ơn.

(Zen Koans)

Tự viện là căn nhà tinh thần để tu đạo. Khi một ông tăng vào tự viện là vì ông thầy nơi đó chứ không phải vì tự viện. Pháp không sắc màu vậy làm sao mà thấy và hiểu được? Đó là nhờ cá tánh của thầy được gọi là thiện tri thức. Khi một ông tăng ngộ nhờ gặp thiện tri thức. Ông và thầy là một trong pháp, do đó không có đi, về. Thiền không có lễ tốt nghiệp.

291. Con trâu qua cửa.

Pháp Diễn nói:

- Con trâu qua cửa đầu, sừng và 4 chân đều qua, tại sao cái đuôi lại không qua?

(Zen Koans)

Con trâu tượng trưng cho nhục thể. Đầu, sừng và bốn chân đều qua là tượng trưng cho Thân, Khẩu, Ý bị ảnh hưởng của năm giác quan, cái đuôi tượng trưng cho Phật tánh không bị ảnh hưởng bởi mê vọng.

Đuôi trâu giết hết chư Phật, chư tổ và tất cả chúng sanh. Đuôi trâu ở đâu? Ông có thấy nó không? Ông có nắm được nó không? Nó đã qua rồi.

(Sùng Sơn)

292. Lệch đường.

Một ông tăng nói với Vân Môn:

- Hào quang của Phật soi rọi cả vũ trụ...

Trước khi ông dứt câu Vân Môn hỏi:

- Ông đang đọc thơ người nào đó, phải không?
- Phải.
- Ông đã lệch đường rồi!

Về sau, một vị thiền sư khác hỏi đệ tử:

- Gã tăng đó đã đi lệch ở chỗ nào?

(Zen Koans)

Khi một người nói thực và thành thật người đó chịu trách nhiệm về lời nói của mình. Nhiều người thường nói "Họ nói" hay "người ta nói" thay vì "tôi nói." Thiền giống như đời sống luôn luôn tức khắc và trực tiếp. Thiền gạt bỏ vòng vo vì cuộc đời không có thặng dư, không thể phí phạm.

293. Nghe gà gáy.

Trần Đề Hình vào núi tham học, Pháp Diễn hỏi:

- Lúc nhỏ Đề Hình có đọc qua thơ Tiểu Diễm không? Tôi nhớ có hai câu:

頻	呼	小	玉	元	無	事
Tần	hô	tiểu	ngọc	nguyên	vô	sự
只	要	檀	郎	認	得	聲
Chỉ	yêu	đàn	lang	nhận	đắc	thanh.

*"Cô nàng gọi mãi những vô ích
Chỉ thằng tốt mã nghe ra thôi."*

(Tuệ Sĩ dịch)

Đề Hình ứng tiếng "Dạ!" Tổ nói: "Phải xét cho kỹ!"

Viên Ngộ từ ngoài về đứng hầu một bên hỏi:

- Nghe sư phụ đọc thơ Tiểu Diễm, Đề Hình có hiểu không?
- Ông ta chỉ nhận được tiếng: "Chỉ thằng tốt mã nghe ra thôi."
- Nếu Đề Hình nhận được tiếng thì ông sai ở chỗ nào?

Tổ nói:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang? là cây bách trước sân.

Viên Ngộ có chút tỉnh ngộ, bèn ra ngoài, bỗng nhiên thấy một con gà bay lên hàng đậu, vỗ cánh gáy, bèn tự nhủ: "*Đây chẳng là tiếng sao?*" bèn vào thắt làm bài kệ tỏ ngộ cảnh của mình trình lên tổ:

金	鴨	香	消	錦	繡	幃
Kim	áp	huong	tiêu	cẩm	tú	vi

笙	歌	叢	裏	醉	扶	歸			
Sanh	ca	tùng	lý	túy	phù	quy			
少	年	一	段	風	流	事			
Thiếu	niên	nhất	đoạn	phong	lưu	sự			
只	許	佳	人	獨	自	知			
Chi	hứa	giai	nhân	độc	tự	tri			
					昭	覺	克	勤	
					Chiêu	Giác	Khắc	Cần	

*Ngõng vàng màn gấm hết hương rồi
Say giữa đàn ca, đỡ dậy thôi
Một đoạn phong tình qua tuổi trẻ
Đành riêng người đẹp nhận ra ông.*

(Tuệ Sĩ dịch)

Pháp Diễn nói: " Đó là việc lớn của Phật, Tổ bọn căn nhỏ lực kém không thể làm được. Tôi chỉ giúp vui cho ông thôi."

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông).

Trong thơ Tiểu Diễm, theo ngữ khí thì mục đích chỉ là cần nhận ra tiếng, nhưng theo bản ý thì nhận tiếng chưa đủ mà là muốn nhận tâm của người phát ra tiếng đó, do nhận tiếng mà vào thẳng nguồn tâm.

294. Quả linh.

Vân Môn có lần trú ở Linh Thụ Viện. Một sáng kia, có một viên quan đến thăm và hỏi:

- Quả linh của thầy bây giờ đã chín chưa?
- Chúng chưa hề xanh bao giờ.

(Zen Koans)

Ý của ông quan là Thiền pháp của Vân Môn đã chín mùi chưa? Vân Môn đơn giản đáp " Quả pháp luôn luôn chín mùi và chưa hề xanh bao giờ." Quả pháp chính là tự tánh, là cốt tủy của thực tại,

là cái vượt lên thời và không gian. Nó đã chín từ vô thủy. Kích thước của nó làm còi vũ trụ. Nó cứng như cục sắt và không có hàm răng người nào có thể cắn. Chỉ có hàm răng pháp mới có thể cắn và nếm vị ngọt của quả pháp này.

295. Cột gỗ, lò lửa.

Một ông tăng hỏi Pháp Chân:

- Thiền sư trăm năm rồi, pháp truyền cho ai?
- Cột gỗ, lò lửa.
- Còn tiếp thụ không?
- Lò lửa, cột gỗ.

(Thiền Cơ)

Tự tánh không đâu không có; cột gỗ, lò lửa đều là tự tánh hiện thành.

296. Thương lượng.

Tuyết Phong hỏi Huệ Toàn:

- Ông được chỗ vào phải làm sao?
- Cùng thiền sư thương lượng.
- Thương lượng ở đâu?
- Ở nơi đến, đi.
- Ông được chỗ vào phải làm sao?

Huệ Toàn không đáp được, thiền sư liền quơ gậy đánh.

(Thiền Cơ)

Ông tăng đã được chỗ vào còn thương lượng với thiền sư hay nên tự thương lượng?

297. Bài ca chẵn trâu.

Nam Tuyền nói với Hy Vận:

- Lão tăng hát bài ca chẵn trâu, thỉnh hòa thượng cùng hát.
- Tôi tự có thầy.

Hy Vận đáp rồi từ biệt mà đi. Nam Tuyền tiễn ra đến cửa đưa lời nhận xét:

- Hòa thượng thân thể to lớn sao cái nón lại nhỏ vậy?
- Tuy là vậy, nhưng đại thiên thế giới đều ở trong đó.

(Thiền Cơ)

Tôi tự có thầy là tôi tự biết kiến tánh. Nón để đội che mưa, nắng; bên ngoài nhiễm bụi trần, bên trong là tự tánh: đại thiên thế giới đều ở trong tự tánh.

298. Pháp đường tốt.

Một ông tăng vào pháp đường nhìn Đông, nhìn Tây không thấy thiền sư bèn nói:

- Thật là pháp đường tốt, chỉ phải cái là không người.

Đại An từ cửa sau bước vào hỏi:

- Làm cái gì?

Lúc đó, ông tăng không sao đáp được.

(Thiền Cơ)

Pháp đường chỉ tự tánh.

299. Vách núi vạn trượng.

Tào Sơn hỏi Đại Diên:

- Có một người từ vách núi vạn trượng nhảy xuống, đó là người nào vậy?
- Không tồn tại.
- Cái gì không tồn tại?
- Cái ném mà chẳng vỡ.

(Thiền Cơ)

Một người chỉ tự tánh. Không tồn tại là chỉ mắt thịt nhìn không thấy.

300. Cái hồ của Dược Sơn.

Dược Sơn hỏi một ông tăng mới đến:

- Ông từ đâu lại?
- Từ Nam Hồ lại.
- Hồ có đầy không?

- Chưa.
- Sao mưa nhiều như vậy mà hồ vẫn chưa đầy?
Ông tăng lặng yên không đáp.

(Zen Koans)

Khi một ông tăng tới thiền viện, câu đầu tiên ông bị hỏi thường là từ đâu tới, có nghĩa là ông học thiền với ai. Ở đây hồ không chỉ cái hồ địa lý mà chỉ tâm ông tăng. Câu trả lời của ông tăng cho thấy ông quá đơn giản (ít hiểu thiền). Dược Sơn dồn ông: Sao mưa nhiều như thế mà hồ vẫn chưa đầy? Hàng ngày chúng ta được thấm nhuần mưa pháp, sao hồ vẫn chưa đầy?

301. Sống một mình trên đỉnh núi.

Một ông tăng hỏi Vân Cư:

- Có thể lánh cư trên đỉnh núi không?
- Sao ông lại bỏ tọa thiền ở thung lũng mà trèo lên đỉnh núi vậy?

(Zen Koans)

Công án này thích hợp cho chư tăng cũng như cho người trong xã hội hiện tại. Nếu tôi lánh cư thì sẽ thế nào? Sẽ không có ai làm phiền tôi, mọi sự sẽ êm ả và thanh tịnh. Nhiều người muốn trốn chạy. Vân Cư trả lời rằng vấn đề là ở tâm ông bất an. Thiền ở thung lũng tức là thiền ở đỉnh núi. Nhiều người nghĩ rằng thiên đường hay hạnh phúc là ở một nơi nào đó. Nhiều người nghĩ rằng tập thiền là một phương cách có một đời sống khác với cuộc sống hiện tại. Nhưng trở thành tốt không có nghĩa là dẹp bỏ những điều xấu đi, mà là những điều xấu đã trở thành tốt. Khó nhọc và khó khăn làm chúng ta nhận chân được giá trị của cuộc đời. Càng nhiều nước đá thì có nhiều nước; càng nhiều khó khăn thì đời càng đáng sống. Nhưng người ta vẫn còn nghĩ rằng nơi chốn và hoàn cảnh là nguyên nhân của khó khăn. Nếu có tâm và thái độ như thế thì bất cứ đi đâu cũng sẽ gặp khó khăn.

302. Sen xanh.

Một ông tăng hỏi Phổ Nguyên:

- Phải chăng sen xanh không theo gió lửa mà tiêu tán chẳng?
- Không có gió lửa, chẳng theo cái gì?

(Thiền Cơ)

Sen xanh chỉ tự tánh, Nhà Phật nói thân thể con người do tứ đại (đất, nước, gió, lửa) mà thành. Ông tăng hỏi có phải tự tánh không theo thân thể mà tiêu tán chẳng? Thiền sư hỏi ngược lại, ám chỉ ông tăng phải vứt bỏ thân thể thì sen xanh tự nhiên đồng hiện.

303. Chúa động.

Khi đi chơi núi, thấy tảng đá một ông tăng hỏi Động Sơn:

- Tảng đá này có chủ nhân không?
- Có
- Là ai?
- Ông ở trong tam gia thôn tìm gì?
- VẬY sao! Thế nào là chúa động?
- Ông gấp làm gì?

(Thiền Cơ)

Chúa động chỉ tự tánh.

304. Báu trong nang.

Một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Thế nào là báu trong túi?
- Vừa miệng

(Thiền Cơ)

Báu trong túi chỉ tự tánh; tự tánh ai cũng có như người ta ai cũng có một cái mồm.

305. Bữa củi.

Đạo Khuông hỏi một ông tăng:

- Ông vừa ở đâu lại?
- Vừa bữa củi xong.
- Còn có củi chưa bữa không?

- Có.
 - Củi chưa bửa là gì?
- Ông tăng không đáp được. Thiên sư nói:
- Nếu ông không nói được hãy hỏi tôi, tôi sẽ đáp cho.
 - Củi chưa bửa là gì?
 - Thật biết lừa giết người!

(Thiền Cơ)

Củi chưa bửa chỉ tự tánh.

306. Giáo lý tối thượng.

Tuyết Phong hỏi Đức Sơn:

- Con có thể chia sẻ giáo lý tối thượng mà chư tổ đã đạt được không?

Đức Sơn đánh cho một gậy mà rằng:

- Ông nói cái gì?

Tuyết Phong không hiểu, ngày hôm sau lại lặp lại câu hỏi. Đức Sơn nói:

- Thiền không có lời, cũng không có gì để cho.

Nham Đầu nghe được chuyện này bèn nói:

- Đức Sơn có xương sống bằng sắt, nhưng đã làm hỏng thiền bằng những lời nói mềm.

(Zen Koans)

Tuyết Phong là pháp tử của Đức Sơn. Đối thoại này xảy ra khi Tuyết Phong hãy còn là một ông tăng trẻ. Cũng như những người khác ông nghĩ Niết Bàn, giáo lý tối thượng là một cái gì đó; do đó Đức Sơn đánh ông một gậy, nhưng ông vẫn chưa hiểu. Ngày hôm sau, ông hỏi lại. Đức Sơn đáp "Thiền không có lời", Bồ Đề Đạt Ma "Tôi không biết", Huệ Khả "không nắm được." Thiền là đời sống, nếu dùng khái niệm thì nó chết. Khi Nham Đầu phê bình Đức Sơn làm hỏng thiền với những lời giảng giải, thì chính lời phê bình này cũng đã làm hỏng thiền vì lảm lời. Thiền phải tự thực chứng. Có phải công án này dễ hiểu không? Nếu đúng vậy thì chỉ là trí thức.

307. Cà sa trùm đầu.

Một ông tăng vào phòng Triệu Châu để tham vấn. Và thấy Triệu Châu lấy cà sa trùm đầu: ông tăng vội lui ra. Triệu Châu gọi lại:

- Đừng nói tôi không tiếp ông.

(Zen Koans)

Khi một thiền sinh vào phòng thầy để nhận sự hướng dẫn gọi là độc tham. Đối với thiền sinh đây quả là một sự đụng độ gay gắt và thường được đón chờ với hy vọng, sợ hãi hay tuyệt vọng. Trong công án này, ông tăng ngạc nhiên thấy thầy mình trùm đầu. Thầy bị lạnh? hay đang ngủ? Chấp vào sự mong đợi của mình, ông tăng thối lui. Nhưng Triệu Châu không ngủ. Mặc dầu một ngọn núi bị che bởi mây, nhưng ngọn núi vẫn ở đấy dù bị che hay không.

308. Cử động Thiền.

Có ông tăng đến tàng kinh các, không xem kinh, chỉ ngồi thiền. Ông tăng giữ tàng kinh các hỏi:

-Ông vì sao không đọc kinh?

-Tôi không biết chữ.

-Sao không đi hỏi người ta?

Ông tăng đó khoanh tay, khom lưng vái ông tăng kia và hỏi:

-Xin hỏi ông đây là chữ gì?

(Tứ Lý Thiền)

Có người ngày ngày đọc sách mà không biết chính mình là một quyển sách. Quyển sách này có ai xem, có ai hiểu nội dung của nó không?

Nhân viên thư viện chấp vào ý tưởng và thường lệ: Kinh để đọc và thư viện là nơi để đọc, không phải để thiền. Nhưng đời sống không đơn giản như thế. Đức Phật để 6 năm để tìm giác ngộ. Triệu Châu để 6 năm để tìm ý nghĩa của chữ "Vô." Lời thật không thể hỏi. Ông tăng làm một cử động thiền và hỏi "Thế này là gì?." Nhân viên thư

viện không trả lời được vì ông ta không hiểu Phật pháp không nhất thiết ở trong kinh điển.

(Zen Koans)

309. Không thể nghĩ bàn.

Có ông tăng hỏi Duy Khoan:

- Con chó nhỏ có Phật tánh không?
- Có
- Thầy có không?
- Tôi không có.
- Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, tại sao riêng thầy lại không có?
- Tôi không phải là tất cả chúng sanh.
- Nếu không phải là chúng sanh thì là Phật sao?
- Tôi không phải là Phật.
- Vậy thực ra là gì?
- Cũng không phải là vật gì.
- Có thể thấy, có thể nghĩ bàn không?
- Không thể nghĩ bàn.

(Thiền Cơ)

Phật tánh là cảnh giới tuyệt đối, không thể cảm giác, nắm bắt, nghĩ bàn; không là chúng sinh, không là Phật, không là vật.

310. Mời vào.

Cam Chí thấy Tuyết Phong tới vội đóng cửa lại và nói:

- Mời vào!

Tuyết Phong đứng ngoài dậu tre giơ tay phất cà sa một cái, Cam Chí lập tức mở cửa, vái lạy.

(Thiền Cơ)

Cam Chí đóng cửa là có tâm phân biệt trong, ngoài. Tuyết Phong phất tay áo là chỉ đã vào trong. Cam Chí hiểu được điều này nên vội mở cửa vái lạy.

311. Lưỡi rơi xuống đất.

Một ông tăng hỏi Nghiêu Sơn:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?
- Tiết trọng Đông trời rất lạnh.
- Thế nào là chỗ thăm thẳm của thiền sư?
- Đợi lưỡi ông rơi xuống đất tôi sẽ bảo cho biết.

(Thiền Cơ)

Đừng đi hỏi người ngoài, ý tổ sư, chỗ thăm thẳm đều chỉ tự tánh, phải tự mình thể hội.

312. Kim tre, dây gai.

Một ông tăng hỏi Pháp Thường:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?
- Kim tre, dây gai.

(Thiền Cơ)

Phật pháp ở đâu cũng có, tất cả đều hiện thành.

313. Nước không gân cốt.

Bàng cư sĩ hỏi Đạo Nhất:

- Nước không gân cốt sao mang được thuyền lớn?
- Nơi đây không có nước, cũng không có thuyền nói gì đến gân cốt?

(Thiền Cơ)

Nước chỉ bản thể giới, thuyền chỉ hiện tượng. Câu nói của Đạo Nhất không chấp cả bản thể lẫn hiện tượng.

314. Chẳng nghĩ.

Dược Sơn nhắm mắt ngồi thiền, một ông tăng hỏi:

- Thầy nghĩ gì vậy?
- Nghĩ cái không thể nghĩ.
- Làm sao nghĩ được cái không thể nghĩ?
- Chẳng nghĩ.

(Thiền Cơ)

Có nghĩ là có phân biệt vì vậy Dược Sơn mới nói chẳng nghĩ để đả phá cái chấp này cho ông tăng.

315. Vạn dặm không mây.

Một ông tăng hỏi Thọ Chiêu:

- Khi vạn dặm không mây thì làm sao?
- Trời xanh cũng phải ăn gậy.
- Sao lại trách trời?
- Vì khi chúng ta cần mưa thì trời lại không mưa, và khi chúng ta cần trời đẹp thì trời lại xấu.

(Zen Koans)

Ông tăng chấp vào trạng thái tâm mà ông đạt được, có lẽ trong sáng như bầu trời không mây. Nhưng thiền sư đánh vào bất cứ gì cần phải đánh để thức tỉnh chân lý: tăng, sư, Phật, trời, vũ trụ. Nếu chấp vào trời đẹp, trời xấu liền tạo ra vấn đề.

316. Thiên Long trốn nơi nao?

Một hôm Quan Sơn ở Diệu Tâm Tự đến Thiên Long Tự bái phỏng Mộng Song quốc sư, hỏi rằng:

- Kim Sí điều vương đang ở trên trời, không biết Thiên Long trốn nơi nao?
- Ái chà! đáng sợ, đáng sợ!

Mộng Song kêu lên rồi chúi đầu vào áo cà sa và đi ra sau bình phong. Quan Sơn lạy tạ rồi lui. Tăng Phó khen rằng:

- Hai sư có lẽ tiết thực khác người vậy.

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ)

Theo kinh điển Kim Sí là loài chim ăn thịt rồng. Nhưng lấy cà sa che đầu thì Kim Sí không ăn được.

317. Tay không về quê.

Đạo Nguyên (1200-1253) một vị thiền sư Nhật Bản du học Trung Quốc khi về mang theo một câu pháp ngữ:

- Sư núi này kinh lịch Nghiệp lâm không nhiều, ngẫu nhiên ở Thiên Đồng Sơn gặp được Như Tĩnh thiền sư (1163-1228) chỉ điểm đạo lý "mắt ngang, mũi dọc" không còn bị người đời lừa dối nữa, do đó tay không về quê; không có một chút Phật pháp gì. Chỉ ngày ngày xem mặt trời mọc ở phương Đông; đêm đêm xem trăng lặn ở phương Tây; canh năm nghe gà gáy sáng, 3 năm lại có một năm nhuận.

(Nhật Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Do Thiên Đồng chỉ dạy Đạo Nguyên đã thấy được "như" , do đó không bị người đời lừa dối nữa.

Một thoại khác của công án trên:

Đạo Nguyên (một vị thiền sư Nhật Bản) vì muốn thỉnh ích danh sư không ngại ngàn trùng xa xôi sang Trung Quốc tham học. Ở Thiên Đồng Sơn, ông gặp được thiền sư Như Tĩnh. Như Tĩnh dạy ông tham thiền phải thoát lạc thân tâm và bí quyết của tham thiền là "Chỉ quán đả tọa" (chỉ chăm chú ngồi thiền). Cuối cùng Đạo Nguyên ngộ ra chân lý mắt ngang mũi dọc. Mắt ngang mũi dọc là thuận theo tự nhiên, giả như mắt thẳng mũi ngang thì là hư vọng vậy.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Thuận theo tự nhiên không những là khởi điểm của Thiền mà còn là cảnh giới tham ngộ tối cao của Thiền nữa.

318. Đốn cây.

Tuyết Phong cùng đồ đệ vào rừng đốn cây, ông nói với đồ đệ:

- Đừng ngưng rìu cho tới khi chặt tới tâm điểm.
- Con đã chặt.
- Chư tổ truyền pháp cho đệ tử bằng cách ấn tâm, còn ông thì sao?

Ông tăng ném cái rìu xuống đất và nói:

- Truyền!

Tuyết Phong vớ lấy gậy và đánh ông.

(Zen Koans)

Thiền sinh học thiền không phải chỉ ở lúc ngồi thiền hay nghe giảng pháp mà ở cả trong khi làm công việc hàng ngày. Khi Tuyết Phong nói 'tới tâm điểm' không những chỉ tâm cây mà còn ám chỉ tâm người. Thiền sư chưa nói dứt lời, đồ đệ đã cắt ngang 'con đã chặt'. Tuyết Phong đối đề tài và hỏi đồ đệ đã được truyền tâm ấn chưa? Ông tăng cần lời cảnh giới của Tuyết Phong vì ông hãy còn chấp vào 'truyền'. Nếu ông có thể ném được khái niệm truyền tâm như đã ném cái rìu thì hay biết bao! Cây có thể dùng rìu để chặt, nhưng tâm phải chặt bằng tâm, vì vậy ông tăng mới bị đánh.

319. Nhìn dưới chân.

1/Một đêm, thiền sư Pháp Diễn và chúng đệ tử đang đi trên đường bỗng một cơn gió mạnh thổi qua làm đèn bị tắt ngóm. Pháp Diễn bảo:

-Đèn tắt rồi, làm sao đi?

Phật Quả Viên Ngộ thưa:

-Nhìn dưới chân.

Pháp Diễn gật đầu.

2/Một hôm, một ông tăng hỏi Giác Minh:

-Chân tủy của Thiền là gì?

-Nhìn dưới chân.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Không có đèn để soi đường đi, nhìn dưới chân là việc thực tế nhất phải làm. Không nương tựa vào đâu, chỉ nhờ vào chính mình.

Chuyển ngữ là lời nói biểu hiện ngộ tâm. Ý Pháp Diễn là "Đi trong đêm tối phải nhờ đèn, nay đèn tắt, các ông nói phải làm sao đi, nói mau!" "Nhìn dưới chân" là một câu nói bình thường, nhưng khi đèn tắt thì có chuyện gì quan trọng hơn là nhìn dưới chân? Quan sát kỹ rồi mới bước thì khỏi ngã. Thiền học chỉ ta phải tự quán sát đừng để đi ra ngoài Phật đạo, dù hoàn cảnh tối tăm cũng không làm tắt ngọn đèn tự tâm.

(Thiền Đích Trí Tuệ Tinh Hoa)

320. Cây và dây leo.

Có ông tăng hỏi Quy Sơn:

- Nghe nói thầy thường dạy học trò tham cứu câu nói " hữu cú, vô cú như cây và dây leo" có phải không?
- Phải.
- Con có thể hỏi thêm không?
- Đương nhiên, ông cứ việc hỏi.
- Khi cây ngã, dây leo khô thì "cú" đi về đâu?

Lúc đó Quy Sơn đang dùng bay trát tường bèn ném bay xuống đất, cười ha hả mà đi về phòng.

(Sinh Hoạt Thiên)

"Hữu cú, vô cú" là chỉ lưỡng biên. "Hữu" sở dĩ có là vì có "Vô"; "Vô" sở dĩ có là vì có "Hữu." Có những cây phải có dây leo bám vào thì mới sống được; cây và dây leo cộng sinh. Nếu đã đạt tới cảnh giới 'không' tuyệt đối thì lưỡng biên phải gạt bỏ. Đó là cảnh giới "Nhất thiết giai không" của kinh Kim Cương vậy.

321. Tôi kêu viện chủ.

Một hôm Quy Sơn Linh Hựu bỗng kêu:

-Viện chủ !

Viện chủ vội chạy đến, Quy Sơn hỏi:

-Tôi kêu viện chủ, ông tới làm gì?

Viện chủ không biết làm sao trả lời.

(Công Án 100)

Đối với viện chủ, khi phương trượng gọi, ông chạy tới, ông đâu có sai. Nhưng Quy Sơn nhân lúc ông không phòng bị cho ông một gậy để kích thích ông:

1. Ông không nhất thiết là viện chủ.

2. Viện chủ và ông là một sao?

3. Viện chủ chỉ là một danh từ, ông là danh từ sao?

Nếu ông là viện chủ khi Quy Sơn gọi ông có tới không? Ông trả lời sao?

Có 2 trường hợp:

1. Ông đã khai ngộ: ông dùng một động tác hay một câu nói để diễn tả ngộ cảnh.
2. Ông sẽ cum cúp chạy tới chờ sai bảo như viên chủ trong công án này.

Một số người cho tự ngã và tánh danh là một, cho nên đã sản sinh ra một tự ngã rất kiên cố. Sự thực thì tánh danh và tự ngã này chỉ là giả, không tuyệt đối, không bất biến. Nếu có người tán dương ông, ông liền cao hứng, nếu có người chửi rủa ông, ông liền tức giận. Nhưng sự thực danh tự có liên quan gì đến ông? Sự kết hợp danh tự và thân tâm đã sản sinh ra phiền não.

(Thiền Cơ)

322. Lồng đèn lớn.

Ngưỡng Sơn hỏi Quy Sơn:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?
- Lồng đèn lớn.
- Chỉ có cái đó thôi sao?
- Cái đó là cái gì?
- Lồng đèn lớn.
- Quả nhiên ông chưa biết !

(Thiền Cơ)

Ngưỡng Sơn hỏi tự tánh, Quy Sơn tùy tiện đáp “Lồng đèn lớn”. Ngưỡng Sơn liền bị chấp vào lồng đèn nên bị Quy Sơn mắng.

323. Tốt ở chỗ nào?

Một hôm trời mưa, một ông tăng nói:

- Mưa tốt.

Ngưỡng Sơn hỏi:

- Tốt chỗ nào?

Ông tăng không đáp được.

Ngưỡng Sơn nói:

- Tôi biết.
- Tốt chỗ nào?

Ngưỡng Sơn chỉ mưa.

(Thiền Cơ)

Ông tăng nói mưa tốt là chỉ cảm giác. Ngưỡng Sơn chỉ mưa là ám chỉ tốt ở bản thân của mưa (tự tánh).

324. Tiếc thay một chén trà.

Chương thiền sư, lúc còn là một vân thủy tăng từng đến tham học Đầu Tử, giữ chức Sài Đầu (coi việc củi nước). Một hôm gặp Đầu Tử. Đầu Tử đưa cho ông một chén trà để ủy lạo và hỏi:

-Ông thấy chén trà này thế nào?

-Bao la vạn tượng đều nằm trong đây.

-Nếu hớp một ngụm cạn hết thì sao?

Chương thiền sư hất chén trà đi, hỏi:

-Bao la vạn tượng giờ ở đâu?

-Tiếc thay một chén trà !

-Chỉ là một chén trà sao?

-Tuy chỉ là một chén trà, nhưng bao la vạn tượng đều nằm trong đó.

Chương thiền sư không đáp được.

(Nhất Nhật Nhất Thiền)

Một chén trà tuy nhỏ nhưng có thể phản chiếu cả càn khôn, tâm tuy vô tướng nhưng bao gồm vạn tượng.

Chén trà chỉ tự tánh.

(Thiền Cơ)

Ý của thiền sư là ông vừa đánh vỡ một chén trà, thật là đáng tiếc. Nếu ông là người có năng lực thì như trong tay áo có nắm một cái chùy, không cần phải lộ cái chùy ra ngoài cho người khác thấy. Làm việc chỉ cần tận lực mà làm, cũng là vô tâm mà làm không cần đả động đến tâm người khác. Hơn nữa, thiền trọng sự sáng tạo chứ không thích mô phỏng.

(Nhất Chuyển Ngữ Thiền)

Ý nói thật là phí một chén trà, tỏ rằng Chương thiền sư chưa lãnh ngộ thiền ý chân chính “trong đây”.

Một chén trà có thể nói nội dung không đơn giản. Trước hết phải trông trà, tưới bón, ánh sáng v . v . Có thể nói cây trà là tập hợp lực lượng của vũ trụ vạn hữu mới mọc thành. Đó không phải sâm la vạn tượng đều trong chén trà sao? Chương thiền sư tuy có kiến giải nhưng không khẳng định, chỉ có Đâu Tử là biết trọn vũ trụ là một chén trà, một chén trà là tâm vũ trụ.

(Tinh Vân)

325. Hồ Hán đều ản.

Tuyết Phong thượng đường nói rằng:

- Các ông nên hiểu chuyện này: như đài gương sáng Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán.

Huyền Sa hỏi:

- Bỗng nhiên gương vỡ thì sao?
- Hồ, Hán đều ản!

(Thiền Cơ)

Gương chỉ tự tánh, Hồ, Hán chỉ ngoại trần, ngoại cảnh.

326. Trương Chuyết.

Trương Chuyết đến tham phỏng Thạch Sương, Thạch Sương hỏi tên, Trương Chuyết đáp:

- Trương Chuyết.
- Tìm cái khéo còn chẳng được, cái vụng từ đâu lại?

Trương Chuyết có chỗ tỉnh ngộ bèn làm bài kệ:

光	明	寂	照	徧	河	沙
Quang	minh	tịch	chiếu	biến	hà	sa
凡	聖	含	靈	共	我	家
Phàm	thánh	hàm	linh	cộng	ngã	gia
一	念	不	生	全	體	現
Nhất	niệm	bất	sinh	toàn	thể	hiện

六	根	纒	動	被	雲	遮
Lục	căn	tài	động	bị	vân	già.
斷	除	煩	惱	重	增	病
Đoạn	trừ	phiền	não	trọng	tăng	bệnh
趣	向	真	如	總	是	邪
Thú	hướng	chân	như	tổng	thị	tà
隨	順	眾	緣	無	罣	礙
Tùy	thuận	chúng	duyên	vô	quái	ngại
涅	槃	生	死	等	空	花
Niết	bàn	sinh	tử	đẳng	không	hoa.

*Quang minh lạng chiếu khắp hà sa
 Phạm thánh hàm linh vốn chung nhà
 Một niệm chẳng sanh toàn thể hiện.
 Sáu căn vừa động bị che lừa.
 Phá trừ phiền não càng thêm bệnh.
 Tìm đến chân như âu cũng là
 Tùy thuận các duyên không chướng ngại
 Niết Bàn sanh tử thấy không hoa.*

(Thích Thanh Từ dịch)

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Câu trả lời của Thạch Swong là lối chơi chữ. Chuyết có nghĩa là vụng về. Thạch Swong nhân tên của Trương Chuyết mà giảng tự tánh phải vượt lên đối đãi (khéo, vụng). Đọc bài kệ chúng ta có thể biết thế nào là tự tánh và làm thế nào để ngộ. Nếu ta cứ để tùy duyên không chấp không, hữu có thể đạt tới một niệm chẳng sanh, thì tự tánh tự nhiên hiển lộ. Nếu một niệm trụ cảnh thì là do thức tâm điều khiển rơi vào thế đế. Thiên vốn siêu việt. Các vị thiền sư để tiếp dẫn người học có lúc dùng khẳng định, có lúc dùng phủ định, có lúc dùng cả khẳng định và phủ định hoặc đều không dùng là vì sợ người học chấp không, chấp có. Như kinh Đại Niết Bàn đề cập đến 20 loại không như: thắng nghĩa không, vô vi không, vô

tánh tự tánh không... đều là siêu việt phủ định; Dư không là siêu việt khẳng định; không không là siêu việt khẳng định và phủ định. Tinh thần của nhà Thiền là như vậy, giống như một đám mây trong không, thiên biến vạn hóa, không thể nắm bắt được.

327. Đại nhân duyên.

Có ông tăng hỏi Tiểu Nham Đức Bảo thiền sư:

- Nghe nói chư Phật xuất hiện vì một đại nhân duyên, xin hỏi đại sư nhân duyên đó là gì?
- Mặc áo, ăn cơm, đại tiện, tiểu tiện.

Ông tăng không chịu, chẳng lạy mà ra. Thiền sư kêu lại đọc cho bài kệ:

諸	佛	出	於	世
Chư	Phật	xuất	ư	thế
唯	爲	大	因	緣
Duy	vi	đại	nhân	duyên
屙	屎	並	放	尿
A	thỉ	tịnh	phóng	niệu
飢	餐	困	打	眠
Cơ	xan	khón	đả	miên
目	前	緊	急	事
Mục	tiền	khẩn	cấp	sự
人	只	欲	上	天
Nhân	chỉ	dục	thượng	thiên
談	玄	共	說	妙
Đàm	huyền	cộng	thuyết	diệu
遭	罪	復	輸	錢
Tạo	tội	phục	thâu	tiền

Chư Phật xuống trần thế

*Chỉ vì đại nhân duyên
Đại tiện và tiểu tiện
Đói ăn, mệt ngủ liền.
Là chuyện gấp trước mắt
Người chỉ muốn lên trời
Nói huyền và nói diệu
Làm tội lại thâu lời.*

Ông tăng mắc cỡ, lạy tạ rồi lui.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông).

Mục đích của Thiên là được tâm bình thường. Mặc áo, ăn cơm, đại tiện, tiểu tiện, ngủ nghỉ đều là những sinh hoạt cơ bản của chúng sanh, cứ tùy duyên mà làm đừng cưỡng cầu thì được tâm bình thường, khéo hợp với Đạo.

328. Thiên sàng.

Hòa An Thông thiên sư nói với Ngưỡng Sơn:

- Mang thiên sàng lại đây!

Ngưỡng Sơn mang thiên sàng lại.

- Mang về chỗ cũ.

Ngưỡng Sơn lại mang về chỗ cũ.

- Thiên sàng bên đó là vật gì?

- Không vật.

- Ngưỡng Sơn.

- Dạ!

- Đi ra!

(Thiên Cơ)

Bên này, bên kia đều là biên kiến phải bỏ. Khi Ngưỡng Sơn dạ là rơi vào giữa, nhưng ở giữa cũng phải bỏ nên thiên sư bảo "Đi ra."

329. Trăng như vành cung.

Buổi tham tối xong, đại chúng sửa soạn giải tán. Khả Quán nói:

- Đại chúng!
Đại chúng quay đầu lại.
- Ngắm trăng!
Đại chúng ngắm trăng.
- Trăng giống vành cung; ít mưa, nhiều gió.
Đại chúng không đáp được.

(Thiền Cơ)

Khả Quán ám thị đại chúng tham ngắm trăng trên trời, đánh mất ngọc quý trong tay.

330. Xem tên.

Thạch Cung thường lắp tên, trương cung tiếp đãi các ông tăng. Một hôm có Nghĩa Trung tới:

- Xem tên!
Nghĩa Trung liền cởi áo bày ngực ra.
- 30 năm tôi lắp tên, trương cung, chỉ bắn trúng được một nửa người.

(Thiền Cơ)

Mũi tên chỉ tự tánh.

331. Nửa đêm bàn chuyện.

Tây Mục bỗng nhiên gọi:
- Thị giả!
- Dạ!
- Đợi đến nửa đêm sẽ bàn chuyện với ông!

(Thiền Cơ)

Câu nói của Tây Mục ám chỉ hiện tại ông tự bàn chuyện.

332. Bát sứ Định Châu.

Có một ni cô đem đến một cái bát sứ. Như Mẫn nâng bát lên hỏi:
- Cái bát này làm ở đâu?
- Đây là bát sứ Định Châu.

Như Mẫn liền đập bát vỡ tan.

(Thiền Cơ)

Bát sứ Định Châu là thuộc lãnh vực trí thức, muốn đạt được bản lai diện mục (tự tánh) thì phải đập vỡ đi.

333. Chỗ trú của Triệu Châu.

Triệu Châu đến thăm Vân Cư, Vân Cư hỏi:

- Lão đại hán, sao không tìm chỗ trụ trì lúc tuổi già rồi?
- Có thể ở đâu được?
- Trên núi có một chùa cổ.
- Tốt nhất ông tự mình ở!

Vân Cư không trả lời. Sau đó Triệu Châu lại đến thăm Ngạc Châu, Ngạc Châu cũng hỏi:

- Lão đại hán, sao không tìm chỗ trụ trì?
- Có thể ở đâu được?
- Lão đại hán, ngay chỗ cư trú cũng không biết sao?
- Tôi từng cưới ngựa 30 năm, nay bị ngã từ lưng lừa.

(Zen Koans)

Triệu Châu bắt đầu đi tham học vào tuổi 61 (sau khi Nam Tuyền mất) Đến năm 80 ông trụ trì ở Quán Âm Viện, Triệu Châu. Ông thọ 120 tuổi và nổi tiếng trong các cuộc tranh luận với các thiền sư khi đi thăm viếng các thiền viện. Ông để lại nhiều công án hơn bất cứ một vị thiền sư nào. Khi Vân Cư đề nghị ông ngưng thăm viếng và trụ trì ở một chỗ nhất định; ông đã biết chỗ ở của mình rồi và không lúc nào rời nó. Vì vậy câu trả lời "Có thể ở đâu được" là một câu nói móc. Còn như Vân Cư đề nghị Triệu Châu ở ngôi chùa cổ, Triệu Châu bảo ông hãy tự mình ở vì đối với Triệu Châu thiền không có nghỉ hưu; thiền sư tự do làm gì mình muốn làm. Khi Triệu Châu viếng thăm Ngạc Châu cũng bị hỏi cùng câu hỏi và cũng đưa ra cùng câu trả lời. Nhưng Ngạc Châu lại coi câu trả lời ở bề mặt nên nói:

- Thật xấu hổ cho ông, ở tuổi ông ông phải biết chỗ trụ trì của mình ngay dưới chân chứ.

Để trả lời, Triệu Châu nói ông thường quen đối phó với ngựa chứ không với lừa. Lâm Tế nổi tiếng với tiếng hét, Đức Sơn với cây gậy và Triệu Châu với lời nói đúng lúc.

334. Biển khổ sóng lớn.

Có ông tăng hỏi Đại Điền Bảo Thông:

-Biển khổ sóng lớn, dùng thuyền bè nào để qua?

-Lấy gỗ đóng thuyền mà qua.

-Làm vậy mà qua được sao?

-Người mù theo người mù đi trước, người câm theo người câm đi trước.

(Công Án 100)

Ông tăng hỏi Đại Điền Bảo Thông phải dùng phương pháp nào để qua cửa sanh tử phiền não? Chúng ta thường nghe nói Phật pháp là con thuyền từ đưa chúng sanh sang bờ bên kia. Nhưng Phật pháp là gì? Nhiều người niệm kinh cũng chưa khai ngộ, nghe giảng Phật pháp cũng chưa lìa khổ được vui, ông tăng nghĩ nhất định phải có một cửa để qua nên hỏi Đại Điền. Đại Điền cũng không chỉ ra một phương pháp gì thần bí, kỳ lạ, chỉ thuận mồm đáp:

-Ông dùng gỗ đóng thuyền là có thể thoát được sóng lớn mà qua bờ bên kia.

Ông tăng không hiểu, nghĩ thuyền gỗ chỉ qua được biển nước, còn biển khô làm sao qua? Thực ra, thuyền gỗ và biển khô đều là tỷ dụ. Thuyền gỗ là chỉ Phật pháp. Phật nói tất cả các pháp đều là Phật pháp, lại nói “phi pháp, phi phi pháp là Phật pháp”, còn nói Phật chưa hề nói một pháp. Chỉ cần bỏ thuyền xuống leo lên bờ là qua được biển khô, còn thắc mắc gì nữa? Do đó Đại điền mới nói:

-Người mù theo người mù đi trước. Ông đã giảng rõ rồi, ai muốn qua biển khô thì lấy gỗ đóng thuyền mà qua. Đã chỉ cho ông tăng rồi mà ông ta nhìn không thấy, chẳng là mù thì là gì?

Dùng trúc kết bè là phụ thuộc vào ngoại vật, cũng như người mù, cần phải theo người đi trước, sao bằng tự độ?

(Thiền Cơ)

335. Người trong làng.

Có ông tăng hỏi Linh Thụy:

- Phật là gì?
- Ông là người trong làng.
- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?
- 10 vạn 8 ngàn dặm.

(Thiền Cơ)

Người trong làng là chỉ Phật trong người. Còn hỏi ý tổ sư từ Tây sang là còn mong cầu thì hãy còn xa làng đến 10 vạn 8 ngàn dặm vậy!

336. Cái nón.

Viên Trí cầm nón định đi ra, Vân Nham hỏi:

- Để làm gì?
- Có chỗ dùng.
- Gió, mưa đến phải làm sao đây?
- Đội lên.
- Nó còn bị đội sao?

(Thiền Cơ)

Nó chỉ tự tánh; gió, mưa chỉ ngoại duyên, ngoại trần.

337. Phật ở trong nhà.

Dương Phủ từ biệt cha mẹ đến Tứ Xuyên bái phỏng Vô Tế bồ tát. Trên đường đi, gặp một vị hòa thượng già, vị này hỏi:

- Ông đi đâu?

Dương Phủ nói ý định đi học với bồ tát Vô Tế. Vị hòa thượng già nói:

- Tìm bồ tát chẳng thà tìm Phật còn hơn.
- Phật ở đâu mà tìm?

- Ông cứ về nhà thấy người nào khoác chăn, đi dép ngược ra đón ông thì người đó chính là Phật.

Dương Phủ y lời về nhà. Lúc đó đã nửa đêm, mẹ ông nghe tiếng con mình gọi cửa, mừng rỡ không kịp mặc áo, khoác vội cái chăn, xỏ lộn dép chạy vội ra mở cửa. Dương Phủ nhìn thấy, lập tức đại ngộ. Từ đó về sau chuyên tâm phụng dưỡng bố mẹ, lại còn viết sách chú thích hiểu kinh.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Nhà Phật coi luân lý rất trọng, không dạy người ta điều gì ngoài luân lý. Bất cứ người nào nếu không được cha mẹ cho phép đều không được xuất gia.

338. Khẩu đầu Thiên.

Có ông tăng ở trong điện Phật, ngồi xoay lưng lại tượng Phật. Một ông tăng khác nói:

- Người tu chẳng xoay lưng lại Phật.

Ông tăng kia đáp:

- Phật thân ở khắp Pháp giới, ngồi vào hướng nào đây?

Lại có một ông tăng ngủ ở trong điện Phật. Một ông tăng khác nói:

- Sao lại ngủ ở trước mặt Phật?

Ông kia đáp:

- Ông chỉ cho tôi chỗ nào ngủ mà không có Phật.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Đây chỉ là Thiên ngoài miệng, chưa thực vượt lên hình tượng.

339. Cái ghé.

Huyền Sa hỏi đệ tử La Hán:

-Phật pháp nói 3 giới duy tâm, ông hiểu thế nào?

La Hán chỉ cái ghé hỏi ngược lại:

-Lão hòa thượng gọi cái này là cái gì?

-Là cái ghé.

-Lão hòa thượng không hiểu 3 giới duy tâm.

-Vậy tôi gọi là gỗ, còn ông gọi là gì?

-Con cũng gọi là gỗ.

-Cả đại địa muốn tìm một người hiểu Phật pháp cũng không được.

(Tứ Lý Thiên)

Đây là mối quan hệ tâm-vật. Tâm và vật độc lập nhưng bình hành. Nếu chỉ chấp vào tâm thì không được. Vũ trụ vạn vật không thể lìa khỏi nhận thức của con người và ngược lại. Phải từ mối liên hệ tâm-vật mà thể hội sinh mạng.

Cái ghé là do gỗ làm thành. Gọi là ghé là do hình tượng của nó. Gọi là gỗ là không bị hình tượng trói buộc.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

340. Thiện Tĩnh.

Thiện Tĩnh khi ở với Phổ Dược trông nom việc làm vườn. Có ông tăng từ biệt Phổ Dược, Phổ Dược hỏi:

- Bốn mặt đều là núi, xà lê đi đâu?

Ông tăng không đáp được, kể cho Thiện Tĩnh nghe, Thiện Tĩnh đáp hộ ông:

- Tre rậm không ngăn nước chảy, núi cao chẳng cản mây bay.

Ông tăng bạch lại với Phổ Dược. Phổ Dược nói:

- Đây tất không phải là lời ông nói!

Ông tăng thưa đó là lời của Thiên Tĩnh dạy ông nói.

Phổ Dược thương đường bảo đại chúng rằng:

- Các ông đừng coi thường viên đầu, ngày sau ông sẽ làm thầy của 500 người.

Về sau quả nhiên như lời.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Bốn mặt là núi là chỉ những chướng ngại, nghịch duyên; ông tăng vì chấp tướng núi nên không đáp được. Nếu được cái tâm lớn không ngoài, nhỏ không trong, không quái ngại thì chỗ nào mà không qua được.

341. Ăn trái cây.

Huyền Sa và Vi Giám Quân cùng ăn trái cây. Vi Giám Quân hỏi:

- Thế nào là dùng hàng ngày mà không biết?

Huyền Sa đưa trái cây cho Vi Giám Quân:

- Ăn đi!

Vi Giám Quân ăn xong lại nhắc lại câu hỏi, Huyền Sa nói:

- Đó là dùng hàng ngày mà không biết.

(Thiền Cơ)

Ở đây, trái cây chỉ tự tánh.

Công án này trình hiện một sự thực, con người chỉ sống qua ngày. Trong sinh hoạt có nhiều điều chẳng biết, chẳng hạn trong lúc này mình làm gì? nghĩ gì? nói gì? mình là ai? thân phận thế nào? lập trường ra sao? Do đó thường bị phiền não. Dùng hàng ngày là tâm bình thường của Thiên tông. Sự tu hành của Thiên tông không chỉ giới hạn ở ngôi thiền, tụng chú mà là ở các tư thế đi đứng nằm ngồi đều là đề mục; không kê ngày đêm, im lặng, ồn ào đều là lúc, là nơi để tu hành, chính ngay sinh hoạt bản thân là tu hành. Người tu thiền và người thường có một số khác biệt là người tu tay làm gì tâm biết rõ đang làm gì, miệng nói gì tâm biết rõ đang nói gì, óc nghĩ gì, tâm biết rõ đầu đang nghĩ gì, luôn luôn tâm khẩu nhất chí, thân tâm nhất như, tâm an tĩnh, khẳng định, rõ ràng, tự tại. Điền Vy Giám Quân nghi hoặc là: trong sinh hoạt bình thường có biết bao nhiêu động tác, hiện tượng làm sao tự mình lại không biết. Tỷ như ăn cơm sao lại không biết mình ăn cơm? Sao Thiên tông lại nói dùng hàng ngày mà không biết? Kỳ thật dưới con mắt của nhà Thiền đó chỉ là sống say chết mộng. Có người đang ăn cơm nhưng tâm lại nghĩ đến chuyện khác. Có người đang nói chuyện nhưng tâm trí lại để đâu đâu, trước hết là không nghe rõ đối phương nói gì, sau là phản ứng không đúng: ông nói gà, bà nói vịt. Huyền Sa ngay đó thử nghiệm với Vy Giám Quân đưa trái cây bảo ông ăn. Vy Giám Quân thấy thiền sư không đáp lời mình hỏi mà lại bảo mình ăn quả, cho nên lập lại câu hỏi. Đó là ông đang ăn trái cây nhưng trong óc lại có niệm đầu do đó Huyền Sa chỉ cho ông:

-Đó là dùng hàng ngày mà chẳng biết.

Nếu thời thời khắc khắc nhiếp tâm, hưởng thọ sinh hoạt, nhai một miếng cơm từ từ nhận thấy mùi vị thơm ngon của nó, nếu vừa ăn vừa nói chuyện hoặc nghĩ ngợi chuyện khác thì là ăn mà chẳng biết mùi vị gì.

(Công Án 100)

342. Đánh trống vì ba quân.

Minh Giáo thượng đường, giơ phất trần trong tay lên, nói:

- Cái này tiếp trung, hạ nhân.

Có ông tăng hỏi:

- Thượng thượng nhân đến làm sao tiếp?

- Đánh trống vì ba quân!

(Thiền Cơ)

Đánh trống vì ba quân có nghĩa thượng thượng nhân tự tiếp.

343. Hột đào ngàn năm.

Tàng Dụng lên pháp đường hỏi:

- Người ngu nói vàng là đất, còn người trí thì nói sao?

Có ông tăng bước ra vái lạy rồi lui lại đứng yên.

- Là ý gì vậy?

- Thỉnh thầy minh giám.

- Hột đào ngàn năm.

(Thiền Cơ)

Vàng chỉ tự tánh, người ngu dùng mắt thịt nên không thấy, câu hột đào ngàn năm chỉ ông tăng đã siêu phàm, nhập thánh.

344. Ngưỡng Sơn vẽ một vạch.

Quy Sơn bảo Ngưỡng Sơn:

- Tôi và ông cả ngày nói chuyện Thiền mà có được gì?

Ngưỡng Sơn dùng ngón tay vẽ một vạch trong không, Quy Sơn nói:

- Rất may là ông thương lượng với tôi, kẻ khác có lẽ đã bị ông lừa dối rồi.

(Zen Koans)

Đây là Quy Sơn khảo nghiệm Ngưỡng Sơn. Nếu Ngưỡng Sơn đáp không được gì thì cả hai thầy trò đã bị phí thời giờ. Nếu đáp có được gì thì lại rơi vào sự chấp trước. Ngưỡng Sơn đã tránh được cái bẫy đó bằng cách vẽ một vạch trong không. Đó là thực tại, nhưng không có dấu vết gì. Mọi sự việc trong thế giới này đến rồi đi, xuất hiện và biến mất. Nhưng đối với những thiên sinh chưa có kinh nghiệm thì có thể làm ngón tay và mặt trăng.

345. Vô Nghiệp.

Quốc sư Vô Nghiệp nói:

- Nếu một người còn thích Thánh, ghét phàm, thì dù sự chấp này nhỏ như một sợi chỉ, nó cũng đủ mạnh để kéo hẳn vào nẻo súc sanh.

(Zen Koans)

Quốc sư là thầy của Hoàng Đế, Vô Nghiệp là tên mà Hoàng Đế ban tặng ông. Vô Nghiệp là không còn nghiệp nữa. Ông phải thật sự là một người tự do, vì nghiệp là cái trói buộc chúng ta. Chỉ có một cách thoát khỏi nghiệp là trở thành một với nó. Lời cảnh cáo của Vô Nghiệp là: Nếu chúng ta có một ý niệm dù rất nhỏ về chấp trước khôn, ngu, tốt xấu, đúng sai, sanh tử, vô minh giác ngộ, chúng ta sẽ bị kéo xuống nẻo súc sanh. Thế giới súc sanh do tham sân si ngự trị, trái với Phật giới. Nếu chúng ta hoan hỷ ý tưởng đó chúng ta đã đi lệch ra khỏi Phật đạo. Dù chấp vào Thiên cũng sẽ đưa ta tới nẻo súc sanh. Phải phá chấp bằng cách đi tới tận gốc rễ của nó.

346. Ngắm trăng.

Một tối Thiện Đạo và Ngưỡng Sơn cùng ngắm trăng. Ngưỡng Sơn hỏi:

- Trăng khi khuyết thì tướng đầy đi đâu, khi đầy thì tướng khuyết đi đâu?

Thiện Đạo đáp:

- Khi khuyết, tướng đầy ẩn; khi đầy tướng khuyết ở.

Về sau Vân Nham đáp:

- Khi khuyết tướng đầy ở; khi đầy tướng khuyết không.

Đạo Ngô đáp:

- Khi khuyết cũng không khuyết; khi đầy cũng không đầy.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Câu đáp của Thiện Đạo chỉ là tri kiến: khi khuyết chỉ thấy tướng khuyết, khi đầy thì tướng khuyết ở trong đó. Lời của Vân Nham cũng là tri kiến vì khi khuyết không thấy tướng đầy, nhưng tướng đầy không mất. Khi đầy thì tướng khuyết chưa hình thành. Tuy hai người giải thích khác nhau nhưng đều chấp hình tượng, chỉ có lời của Đạo Ngô mới thực là vượt lên hình tượng vì tướng đầy, khuyết do tương đãi mà có. Khi khuyết trong tâm không có tướng đầy tương đãi làm sao biết là khuyết? Khi đầy trong tâm không có tướng khuyết tương đãi làm sao biết là tướng đầy? Khuyết, đầy đều không có tự tánh. Là tướng đãi thì khuyết không có tướng khuyết, đầy không có tướng đầy. Nếu ngộ được lý này thì mới vượt ra ngoài hình tượng vậy.

Cảnh trăng là cảnh thiên. Trong tròn có khuyết, trong khuyết có tròn.

(Bồ đề linh quang)

347. Rắn nuốt ếch.

Một ông tăng hỏi Động Sơn:

- Thấy rắn nuốt ếch, nên cứu hay không?

- Cứu thì nhắm mắt lại, không cứu thì mở mắt ra.

(Thiền Cơ)

Rắn nuốt ếch là những sự việc trong hiện tượng giới. Nhắm mắt lại là vào bản thể giới; ở đó rắn và ếch chẳng có gì sai biệt thì đâu cần cứu.

348. Xác ve.

Một ông tăng theo Cảm Ôn đi chơi núi, thấy ở trên cây có một cái xác ve bèn hỏi:

- Xác ở đây, còn ve đã bay đi đâu rồi?
Cảm Ôn nhặt xác ve lên để gần tai ông tăng, đưa qua đưa lại, miệng giả tiếng ve kêu. Ông tăng tức thời khai ngộ.

(Thiền Cơ)

Xác ve chỉ thân người, ve chỉ tự tánh. Cử động của Cảm Ôn là chỉ tự tánh không đi đâu cả.

349. Xuân động.

Huệ Lăng hỏi Thạch Đầu:

- Phật là gì?
- Ông không có Phật tánh.
- Loài xuân động thì sao?
- Loài xuân động có Phật tánh.
- Vậy, tại sao con lại không có?
- Vì ông không chịu gánh vác.

(Thiền Cơ)

Trong nhà có báu vật không tin, không chịu gánh vác, chỉ lo tìm kiếm bên ngoài. Vì có tâm hướng ngoại nên càng ngày càng rời xa tự tánh.

350. Ngậm miệng nói.

Đại Diên hỏi Thạch Đầu:

- Cổ nhân nói có, nói không, thỉnh thầy giải trừ.
- Một vật cũng không, giải trừ cái gì?

Rồi sau đó, Thạch Đầu hỏi ngược lại:

- Ông ngậm miệng nói thử coi.
- Làm gì có chuyện ấy!
- Nếu là vậy, ông đã vào cửa Đạo.

(Thiền Cơ)

“Có” chỉ phàm, “không” chỉ thánh; một vật cũng không của Thạch Đầu và làm gì có chuyện đó của Đại Diên là chỉ phàm, thánh đều không chấp. Do đó, Thạch Đầu xác nhận Đại Diên đã vào cửa Đạo.

351. Không thể trộm mặt trăng.

Một lần thiền sư Lương Khoan đi vắng, một tên trộm lén vào am cỏ của ông nhưng chẳng tìm thấy món đồ nào có giá trị để lấy. Đúng lúc đó Lương Khoan trở về. Ông không nhớ để tên trộm về tay không bèn cởi áo ra cho. Tên trộm vội vợ lấy áo mang đi. Lương Khoan mình trần nhìn trăng sáng cảm khái:

-Tiếc thay tôi không thể cho hẳn vàng trăng sáng này.

(Thiền Vị)

Vàng trăng tượng trưng cho tự tánh của chúng ta. Tự tánh trong chúng ta có vô hạn bảo tàng, nếu có thể nhận biết bảo tàng của mình thì đâu cần đi ăn trộm của người.

Lương Khoan rất nổi tiếng ở Nhật Bản. Ông là một thiền sư thi sĩ, sống đơn giản, tốt bụng, không màng đến của cải vật chất và thế sự. Ông cũng rất thích trẻ con. Đối với Lương Khoan không có trộm, không có xấu xa, giận dữ. Theo truyền tụng, một bụi măng mọc dưới sàn lều của ông, ông đục một lỗ hổng để cây có thể mọc lên và khi cây tre trạm nóc lều ông lại đục một lỗ nữa.

(Zen Koans)

352. Người cho phải cảm ơn.

Thành Chuyết khi trụ trì ở chùa Viên Giác, có một vị phú thương quyên 500 lạng vàng để xây một khu tự viện. Vị phú thương này mang vàng trao tận tay cho thiền sư. Thành Chuyết nói:

- Được rồi! Tôi nhận.

Vị phú thương bất mãn, ông ám thị:

- Trong túi này là 500 lạng vàng.

- Thí chủ đã nói tôi biết rồi!

- Mặc dù con giàu có, nhưng 500 lạng vàng cũng là một số tiền lớn!

- Thí chủ muốn tôi cảm ơn sao?

- Thầy nghĩ không đáng sao?

- Tại sao tôi phải cảm ơn? Thí chủ mới chính là người phải cảm ơn.

(Zen Koans)

Bố thí là hạnh đầu tiên trong lục độ. Bố thí không mong chờ báo đáp hay cảm ơn. Ngày nay sự tặng cúng thường là sự bị bắt buộc hoặc vì cảm tình thương hại ít khi vì hoan hỷ. Những sự tặng cúng ấy mong chờ sự cảm ơn. Thực ra, sự cảm ơn của người cho cao quý hơn sự cảm ơn của người nhận. Thương và có thể thương thì giàu có hơn là được thương. Đức Phật bảo chư tăng khát thực hàng ngày là dạy chư tăng sự khiêm tốn và dạy mọi người hạnh bố thí.

353. Tam Tạng của Động Sơn.

Động Sơn nói:

- Tam tạng giáo điển có thể diễn tả bằng một chữ!

Một vị thiền sư khác diễn ý của Động Sơn bằng một bài kệ:

*Mỗi nét đều rõ ràng, dù khó đọc.
Thầy Cô Đàm đã thử viết nhiều lần.
Sao không giao cho lão Vương?
Không chừng lão ta làm được.*

(Zen Koans)

Tam tạng là kinh, luật, luận. Động Sơn nói tất cả giáo lý có thể diễn tả trong một chữ. Nhưng chân lý đơn giản và cụ thể luôn thay đổi theo điều kiện và thời gian đặc biệt. Cái không thay đổi là khái niệm, tĩnh và không có sức sống. Do đó, chữ viết dù nghệ thuật đến đâu, ngay cả do một nghệ nhân tài giỏi như Vương lão, chân lý cũng không thể viết, đọc hay nói được chỉ có thể thể hội bằng cách sống.

354. Đệ nhất nghĩa đế.

Người ta nhờ Hồng Châu đại sư viết bốn chữ Đệ Nhất Nghĩa Đế để khắc vào tám bảng treo trên cổng của Hoàng Bá Tự. Đệ tử của Hồng Châu sửa soạn một số lượng giấy, mực. Hồng Châu viết rất cẩn thận. Người đệ tử thường ít khi phê bình, nói:

- Không đẹp!

Hồng Châu viết lại.

- Cái này thì sao?

- Dở.

Hồng Châu viết lại nữa.

- Lại còn tệ hơn trước!

Hồng Châu viết đi viết lại đến 84 lần mà không lần nào được đệ tử chấp nhận. Sau đó, người đệ tử có việc phải ra ngoài một lát. Hồng Châu nghĩ đây là cơ hội thoát được cặp mắt sắc bén của đệ tử bèn nhanh tay viết lẹ bốn chữ; "Đệ Nhất Nghĩa Đế." Khi người đệ tử trở lại, trông thấy bèn kêu lên:

- A! Thật là tuyệt phẩm!

(Zen Koans)

Cái đẹp phải tự nhiên. Vô ngã là tinh túy của nghệ thuật tự nhiên.

355. Niết Bàn Diệu Tâm

Đây là câu nói của Đức Phật khi truyền pháp cho Ca Diếp:

- Tôi có chánh pháp nhãn tạng, thực tướng vô tướng, niết bàn diệu tâm, ngoài giáo truyền riêng, nay giao phó cho ông.

(Thiền Dịch Trí Tuệ Tinh Hoa)

Niết Bàn là trạng thái của tâm khi đã diệt trừ hết phiền não, trở thành thanh tịnh. Trạng thái đó là sự khai ngộ, vì không dùng lời nói để tả ra được nên gọi là diệu tâm. Niết Bàn diệu tâm không phải là Niết Bàn và Diệu Tâm mà là Tâm Niết Bàn là Diệu Tâm, cũng là Thiền tâm. Đức Phật giao phó tâm này cho Ca Diếp. Ngài không bí mật trao truyền cho Ca Diếp cái gì, cái tâm khai ngộ này có sẵn trong tâm Ca Diếp, do tâm Ca Diếp bạo phát mà giác tỉnh, thành nội tâm ấn chứng. Thiền sư Đạo Nguyên đã hình dung Niết Bàn diệu tâm bằng 2 câu sau:

*Cố hương, hoa bốn mùa
Xuân đi, hoa vẫn thơm.*

Bốn mùa là chỉ thời gian; cố hương là chỉ căn nguyên của tâm không vì làm thiện, làm ác mà bị nhiễm thiện, ác. Cái diệu tâm này

không vì hoàn cảnh biến đổi. Vì vậy mới nói "Xuân đi hoa vẫn thơm."

356. Trong không có châu.

Một ông tăng hỏi Phổ Nguyên:

- Trong không có châu làm sao lấy được?
- Đốn tre làm thang, bắc lên mà lấy.
- Làm sao bắc thang vào không?
- Vậy sao? Ông tính làm sao lấy?

(Thiền Cơ)

Châu chỉ tự tánh.

357. Sâm la vạn tượng.

Một ông tăng hỏi Văn Ích:

- Thế nào là tháng thứ hai?
- Sâm la vạn tượng.
- Thế nào là tháng thứ nhất?
- Vạn tượng sâm la.

(Thiền Cơ)

Tháng 1 chỉ bản thể, tháng 2 chỉ hiện tượng.

358. Đừng hiểu sai ý.

Một ông tăng hỏi Sơn Hồng:

- Đạo là gì?
- Vốn không một vật.

Ông tăng lạ, thiền sư nói:

- Đừng hiểu sai ý.

(Thiền Cơ)

Ông tăng hỏi tự tánh, thiền sư dùng câu kệ của Lục tổ để trả lời, ông tăng lạ tạ. Thiền sư nói 'Đừng hiểu sai ý' ám chỉ ông tăng đừng chấp Pháp.

359. Tu Di và hạt cải.

Một ông tăng hỏi Thiệu Tu:

- Tu Di đựng hạt cải, hạt cải đựng Tu Di, Tu Di là gì?
- Xuyên phá tâm ông.
- Hạt cải là gì?
- Nhắm mắt ông lại.
- Thế nào là đựng?
- Mang Tu Di và hạt cải ra đây.

(Thiền Cơ)

Tu Di chỉ cái lớn, hạt cải chỉ cái nhỏ. Các câu trả lời của thiền sư "Xuyên phá tâm ông" và "Nhắm mắt ông lại" ám chỉ ông tăng đừng lấy những thường thức, nghĩa lý ở hiện tượng giới mà phân tích, phán đoán thì sẽ hiểu được hạt cải đựng Tu Di vì ở bản thể giới không có phân biệt to, nhỏ.

360. Người ở trong.

Một ông tăng hỏi Đại Điền:

- Người ở trong đến tương kiến thì thế nào?
- Đã không phải là ở trong rồi.
- Vậy sao? Ở trong là gì?
- Đừng hỏi vậy!

(Thiền Cơ)

Người ở trong chỉ tự tánh. Câu hỏi của ông tăng cho thấy ông chưa kiến tánh vì có tới tức có đi, tương kiến là còn chủ khách. "Đừng hỏi vậy" vì đó là dư thừa, chẳng bằng tự hỏi.

361. Chân Như Bát Nhã.

Lý Cao hỏi Sùng Tín:

- Thế nào là Chân Như Bát Nhã?
- Tôi không có chân như bát nhã.
- May mắn gặp được thầy!
- Hãy còn là lời nói bên ngoài.

(Thiền Cơ)

Chân Như Bát Nhã chỉ tự tánh. Câu đáp "Tôi không có chân như bát nhã" ám chỉ ông đừng hỏi tôi, hãy tự hỏi mình. Lý Cao hiểu nên nói "May gặp được thầy." Câu nói của Sùng Tín "Hãy còn là lời nói bên ngoài." là chỉ lấy tâm ấn tâm tức thời mặc kệ, nói ra một lời cũng là dư.

362. Từ đâu tới?

Tuyết Phong hỏi Minh Chân:

- Từ đâu tới?
- Từ Giang Tây.
- Thấy Đạt Ma tổ sư ở đâu?
- Đã nói với thầy rồi mà.
- Nói cái gì?
- Từ đâu tới!

(Thiền Cơ)

Thấy Đạt Ma tổ sư chỉ kiến tánh; câu đáp cuối của Minh Chân nhắc lại câu hỏi đầu tiên của Tuyết Phong ngụ ý mình đã kiến tánh.

363. Sư tử ngu.

Ma Cốc gọi Lương Trục:

- Lương Trục.
- Dạ!

Ba lần gọi, ba lần dạ. Ma Cốc bèn nói:

- Cái con sư tử ngu này!

Lương Trục lập tức lãnh ngộ.

(Thiền Cơ)

Thiền sư ba lần gọi tên ông tăng là ba lần gọi tự tánh.

364. Một triệu vật.

Ngưỡng Sơn hỏi Quy Sơn:

- Khi có cả triệu vật tới thì phải làm sao?

- Xanh thì chưa vàng, dài thì không ngắn; mỗi vật đều có số mạng, tại sao tôi phải xía vào?

Ngưỡng Sơn bèn lạy tạ.

(Zen Koans)

Câu hỏi của Ngưỡng Sơn rất thực tế và thích hợp. Chúng ta sống trong một xã hội phức tạp, có cả triệu sự vật cần chúng ta để ý đến. Làm sao chúng ta có thể thanh tịnh trong một sinh môi như thế? Quy Sơn cho một câu trả lời rất hay và cũng thực tế: hãy đối diện sự vật lần lượt từng việc một. Người ta thường lo lắng nhiều chuyện, nhưng Quy Sơn bảo hãy giải quyết từng việc, nhìn sự vật rõ ràng như tự thân của nó.

365. Đã mắc bệnh lại trúng độc.

Một ông tăng thưa với Sư Kiên:

- Đệ tử đã mắc bệnh, lại trúng độc thỉnh thầy trị cho.
- Lấy kim châm vào đỉnh đầu rồi đổ đờ hồ vào.
- Vậy sao, tạ ơn thầy trị bệnh!

Sư Kiên bèn quơ gậy đánh.

(Thiền Cơ)

Mắc bệnh, trúng độc là chỉ hiện tượng. Lấy kim châm vào đỉnh đầu ám chỉ cởi bỏ những trói buộc của hiện tượng giới. Ở bản thể giới không có gì gọi là mắc bệnh và trúng độc.

366. Một nhà giáo dục.

Bàn Khuê đang giảng thuyết trong một buổi thiền hội, bỗng nhiên một ông tăng bị bắt quả tang đang ăn cắp tiền.

- Lại bắt được ông ăn cắp tiền rồi!
- Xin tha cho hắn!
- Không được, hắn đã phạm tội nhiều lần rồi, lần này không thể tha thứ được nữa.
- Nếu thầy không khai trừ hắn, thì chúng con sẽ cùng bỏ thiền hội.
- Các ông đều là sư huynh sáng suốt biết phân biệt phải, trái; còn hắn ngay phải, trái cũng không rõ. Nếu tôi không răn dạy hắn thì

ai sẽ dạy hắn đây? Tôi muốn giữ hắn lại đây, dù tất cả các ông đều bỏ đi.

Nghe lời nói này, ông tăng ăn cắp bèn quỳ xuống đất, mặt đầm đìa nước mắt, từ đó đã ngộ ra thiện, ác.

(Thiền thuyết)

Một đàn dê có 100 con, một con đi lạc. Người chăn chẳng lập tức bỏ 99 con ở nơi đồng cỏ mà đi tìm con dê bị lạc hay sao? Phải giúp cho người cần được giúp trước.

Chỉ cần có lòng, không có một ác tập nào là không sửa đổi được.

(Thiền vị)

367. Một đêm giác ngộ.

Vĩnh Gia đến gặp Lục tổ, đi nhiều quanh thiền sàng 3 vòng, chổng trượng mà đứng. Lục tổ bảo:

- Phàm sa môn có 3 ngàn uy nghi 8 vạn tế hạnh, đại đức ở đâu tới sao ngã mạn vậy?
- Sanh tử là việc lớn, vô thường đến chóng.
- Sao không nắm lấy vô sanh, dứt được không chóng?
- Thề vốn không sanh, nên không chóng.
- Như vậy! như vậy!

Vĩnh Gia lúc đó mới dùng đủ oai nghi mà lay rồi xin cáo từ. Tổ hỏi:

- Sao về chóng vậy?
- Vốn không động, làm sao có chóng?
- Ai biết không động?
- Nhân giả tự sanh phân biệt.
- Ông đã được cái ý vô sanh.
- Vô sanh lại có ý sao?
- Không ý thì lấy gì phân biệt?
- Phân biệt cũng không phải là ý.
- Lành thay! Hãy lưu lại một đêm.

Người sau gọi đêm lưu lại của Vĩnh Gia là một đêm giác ngộ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Câu của Vĩnh Gia ý nói việc sanh tử quan trọng mà vô thường thì không biết đến lúc nào, nên không có thời gian để ý đến lễ nghi nhỏ nhặt. Lục tổ bảo hãy nắm lấy cái vô sanh thì còn gì sanh tử. Vĩnh Gia đáp thể vốn vô sanh nên không có mau chóng. Sanh tử là vấn đề có, không; thuộc về không gian và thời gian. Không sanh tử thì không còn mau, chậm, siêu việt không thời gian. Khi Lục tổ hỏi: "Ai biết không động?" Vĩnh Gia đáp: "Nhân giả tự sanh phân biệt." Lục tổ muốn trắc nghiệm lại Vĩnh Gia, không ngờ Vĩnh Gia dùng câu nói tương tự câu "Nhân giả tâm động" của mình để trả lời. (Xem công án 95) Thực là xảo diệu vô cùng.

Ý của Huyền Giác là vì việc sanh tử quan trọng có thể tới bất cứ lúc nào, cho nên ông không có thời giờ để ý đến những lễ nghi tiểu tiết.

Việc lớn sanh tử có thể phân làm 5 tầng lớp:

1.-Đã sanh thì tất phải có tử. Đây là chân lý không thể chối cãi được. Tử vong luôn chờ chúng ta ở cuối đường. Nhiều người không hiểu lý này nên tham sống sợ chết.

2.-Tại sao phải sanh? Tại sao phải tử? Ý nghĩa của khoảng giữa sanh và tử là gì? Nhiều người không hề tìm hiểu những vấn đề này chỉ sống chết như cây cỏ mơ hồ.

3.-Sanh từ đâu tới? Chết đi về đâu? Theo quan điểm của Phật giáo thì là do tiền nhất sanh chuyển qua. Nhưng tiền sanh là gì? Không rõ ! Sanh mạng kết thúc rồi đi về đâu? Không rõ ! Nếu nói theo Không Tử: "Chuyện sanh còn chưa biết, nói chi đến chuyện tử?" thì vấn đề của tầng thứ 3 này cũng không đặt ra, chỉ lo làm tròn trách nhiệm, nghĩa vụ, giữ gìn luân lý đạo đức là được. Nhưng không phải ai cũng làm được điều này. Cho nên nhiều người khi chết rồi sẽ chịu khổ trong sanh mạng mới. Đời một người khôn khéo hay hạnh phúc không phải từ trên trời rớt xuống, mà là do nghiệp nhân mang tới. Nếu hiểu rõ những vấn đề của tầng thứ 3 này thì trong đời này có thể an thân, lập mạng, nỗ lực đối diện với hiện thực.

4.-Sanh và tử bị chi phối bởi luật nhân quả. Có nhiều người khi gặp nghịch cảnh liền tự tử, nghĩ rằng chết là hết chuyện. Sự thực

thì nợ kiếp này chưa trả thì kiếp sau cũng sẽ phải trả. Người hiểu đạo lý này tuân thủ luân lý, đạo đức, trách nhiệm, lúc chết không sợ hãi vì biết rằng công đức có thể mang theo.

5.-Sanh không sai, tử cũng tốt thôi. Quá khứ như thế nào? Vị lai ra sao không cần phải để tâm tới. Sanh tử đều bỏ xuống hết. Đó mới là đại tự tại, đại giải thoát. Chỉ có bậc đại tu hành mới làm được điều này. Câu đáp của Lục tổ Huệ Năng có nghĩa là: “Nếu ông đã bỏ được sanh tử xuống rồi thì làm gì còn mau với chậm nữa”, tức là đã được giải thoát rồi.

(Công án 100)

368. Thiên Định và phiền não.

Trần Tú Ngọc hỏi Vạn Tùng:

- Tại sao Di Lặc bồ tát không tu thiên định, không đoạn phiền não?
- Chân tâm vốn tĩnh vì vậy không tu thiên định, vọng tưởng vốn không nên không đoạn phiền não.

Hỏi Đại Nhuận, Đại Nhuận trả lời:

- Thiên tâm đã không, chẳng tu mà tu; cắt đứt hết phiền não, chẳng tu mà đoạn.

Hỏi Hải thiên sư, thiên sư đáp:

- Vốn vô thiên định, phiền não!

Trần Tú Ngọc vui mừng:

- Nghe thật sướng tai!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Có thiên, có phiền não đều là chấp tướng. Tu và đoạn đều là chấp tướng. Tất cả đều không thì mới khiến được tướng.

369. Nói một vật tức không trúng.

Nam Nhạc Hoài Nhượng tham phỏng Lục tổ Huệ Năng, tổ hỏi:

- Ông từ đâu tới?
- Con từ Tung Sơn Lão An hoà thượng tới.
- Là vật gì? Làm sao tới?

Hoài Nhượng không trả lời được, ở lại tu học. Tám năm sau mới khai ngộ, thưa với Lục tổ:

-Con nghĩ ra rồi.

-Thế nào?

-Nói giống một vật là không trúng.

(Công Án 100)

Nam Nhạc Hoài Nhượng là một trong 2 đại đệ tử của lục tổ Huệ Năng, vị kia là Thanh Nguyên Hành Tư. Câu hỏi của Lục tổ có nghĩa là “Khi cha mẹ chưa sinh ra thì ông là vật gì “ Nếu theo thường tình thì sẽ đáp:

-Con tên Hoài Nhượng, từ Tung Sơn Lão An tới.

Là được rồi. Nhưng ông biết đây không phải là những gì Lục tổ muốn hỏi. Tám năm sau cuối cùng đã khai ngộ ông mới đưa ra câu trả lời:

-Nói giống một vật là không trúng !

Ý là từ kinh nghiệm nội chứng tự do tự tại, không, rộng sáng, tình không một vật, nhưng chứa vạn vật, dù nói thế nào, mô tả thế nào cũng không thể hình dung ra được. Nói tự mình là cái gì hoặc không là cái gì đều sai vì mọi dạng đều không phải, mọi dạng đều phải. Nói mình từ đâu, làm sao tới hoặc không từ đâu, không làm sao tới đều sai, vì bản tánh mình và chư Phật không những tương thông mà còn tương đồng. Làm gì còn vấn đề đến đi gì nữa? Người khai ngộ là người mà vị Phật ngủ yên trong tâm thức dậy, phát hiện rằng mình vốn không lìa mình thì làm gì có đến đi. Chưa ngộ và khi đã ngộ sự thể nghiệm hoàn toàn bất đồng, còn gọi tên là gì ư? Vị Phật ấy không có hình tượng không thể miêu tả, không thể hình dung chỉ có thể thể hội. Nếu có thể thể hội trong tâm không có phiền não không có đến đi, được mất, không có chấp trước thì đó là ngộ cảnh chân chính.

Nếu chấp có tu, có chứng thì không đạt được vô. Nhiệm trước tức là tu chứng, khi đạt được cái ấy, được mà không được thì đó chính là bản lai diện mục. Nếu chúng ta ngoài bị cảnh mê, trong bị

'không' mê, ngay lúc đó là được biên kiến khiến trong ngoài đều không bị hạn chế thì đó là khai ngộ vậy.

(Phật Dữ Thiên)

370. Buông dao đồ tể.

昨	日	夜	叉	心
Tạc	nhật	dạ	xoa	tâm
今	朝	菩	薩	面
Kim	triêu	bồ	tát	diện
菩	薩	與	夜	叉
Bồ	tát	dữ	dạ	xoa
不	隔	一	條	線
Bất	cách	nhất	điều	tuyến.

*Hôm qua tâm dạ xoa
Sáng nay mặt bồ tát.
Bồ tát và dạ xoa
Chẳng có gì sai khác.*

Đây là bài kệ của Văn Thù Tư Nghiệp thiền sư làm lúc xuất gia. Ông là người đời Tống, lúc chưa xuất gia làm nghề đồ tể. Một hôm, lúc đang làm thịt heo, bỗng nhiên sinh lòng bi mẫn, liền bỏ sát nghiệp.

(Hương Thủy Hải)

Đứng trên quan điểm Phật giáo, đồ tể là ác nghiệp, xa lìa chánh đạo. Nhưng Tư Nghiệp thiền sư ở trong ác nghiệp mà khởi tâm đại bi, thậm chí khai ngộ, thì đối với ông ác nghiệp đã có công năng giáo dục ông. Như vậy chúng ta thấy rằng nghiệp có thiện ác, nhưng Phật tánh thì không thiện, ác. Phật pháp là thuốc, vì chúng sanh bị bệnh nên có. Chúng sanh bị bệnh nên mới cần thuốc trị, nếu vốn không bệnh thì đâu cần thuốc chữa.

371. Bôi cứt lên đầu.

Vân Môn nói với đại chúng rằng:

- Giả như tôi có thể nói một câu mà khiến cho các ông được ngộ, thì cũng tở như bôi cứt lên đầu các ông thôi!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Ngôn ngữ là từ thức tâm bất tịnh mà ra, dĩ nhiên là ô uế, không thể dùng để chỉ tự tánh thanh tịnh, vô nhiễm được. Tuy nhiên dùng ngôn ngữ để thị học nhân khiến học nhân tham cứu mà ngộ. Nhưng ngộ là tâm, không phải là ngôn ngữ. Lấy ngón tay trở mặt trắng, nếu chỉ thấy ngón tay thì không thấy mặt trắng. Đạo không thể nói, có thể nói thì không là Đạo; nhưng vì truyền Đạo không thể không nói.

372. Thiên hạ sẽ cười tôi.

Có ông tăng hỏi Hi Thiên:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?

Hi Thiên vớ lấy gậy đánh và nói:

- Nếu tôi không đánh ông, về sau thiên hạ sẽ cười tôi.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Công án trên cho thấy Thiên sư đánh người là việc bất đắc dĩ; đồng thời cho thấy việc không mở miệng được coi trọng thế nào!

373. Quan tiền.

Có ông tăng hỏi Linh Tuân:

- Thế nào là Đại Thừa?
- Dây gai.
- Thế nào là Tiểu Thừa?
- Quan tiền.

(Thiền Cơ)

Phật pháp vốn không có phân biệt đại thừa, tiểu thừa. Chỉ vì trình độ tu tập sâu, cạn mà ra. Thời cổ, tiền được đúc bằng đồng, có lỗ ở giữa bỏ 1000 đồng xâu lại bằng một sợi gai gọi là một quan. Vì vậy nói sợi dây gai hay một xâu tiền cũng chẳng có phân biệt gì.

374. Thủ sảo, tâm sảo.

Có một người đem tặng Văn Ích một bức họa, Văn Ích hỏi:

- Tay khéo hay tâm khéo?
- Tâm khéo.
- Cái nào là tâm ông?

Người ấy không trả lời được.

(Thiền Cơ)

Tâm khéo chỉ Thức tâm, câu "Cái nào là tâm ông" là chỉ ngoài thức tâm còn có tự tánh.

375. Một cái là bóng.

Đêm tối, chúng tăng tụ tập lại tham thiền. Thị giả mang một cái đèn tối, bóng hắt lên tường. Một ông tăng hỏi:

- Nếu có hai cái tương tự thì phải làm sao?

Đạo Ứng nói:

- Một cái là bóng.

(Thiền Cơ)

Đèn chỉ bản thể, ánh sáng chỉ hiện tượng; bóng chỉ ảo ảnh. Câu nói của Đạo Ứng ám chỉ ông tăng dùng dùng mắt thịt chỉ thấy hiện tượng và ảo ảnh.

376. Đại Châu.

Có một ông tăng hỏi Đại Châu:

- Thầy dùng pháp nào để độ người?
- Bàn tăng chẳng có pháp nào độ người.

Và hỏi ngược lại:

- Đại đức nói pháp nào độ người?
- Giảng kinh Kim Cương.
- Kinh này ai nói?
- Thầy giỡn sao chớ, kinh này chẳng phải Phật nói sao?
- Nếu nói là Như Lai nói là Báng Phật, nếu nói kinh không phải do Phật nói thì là báng Kinh, đại đức nói thử coi!

Ông tăng không trả lời được, một lúc sau lại hỏi:

- Làm sao được Đại Niết Bàn?
- Tạo sanh tử Nghiệp, bỏ cấu giữ tịnh, có được, có chứng, không thoát đời trệ môn là sanh tử nghiệp.
- Nói được giải thoát là sao?
- Vốn không trói buộc, đâu cần cởi, trực dụng, trực hạnh là pháp tối cao.
- Hòa thượng thật hiếm có.

Ông tăng lễ tạ rồi đi.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Đối thoại trên như trong kinh Tịnh Danh có nói "Trực tâm thị đạo trường." Tất cả mọi tác vi đều là sanh tử nghiệp. Tạo sanh tử được Đại Niết Bàn, ý nói phiền não tức Bồ Đề, trực dụng, trực hạnh là có tác vi hay không tác vi đều một dạng.

377. Siêu việt không thời gian.

Sa môn Huệ Thường ở La Phù Sơn vào núi hái trà thấy một ngôi chùa đề chữ vàng La Hán Thánh Tự, bèn vào trú ba ngày rồi trở về, cùng lúc đó ở nhân gian đã 5 năm rồi!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Đối với thời gian, một niệm nhiếp tam thế. Chúng ta đang sống trong hiện tại, tức là quá khứ đã có sanh, và tương lai sẽ có tử; không một thời khắc nào không gồm tam thế.

Đối với không gian thì một hơi thở ra, vào đều liên hệ đến dẫn lực và phản lực của quang đại điện từ trường, không thể phân ly ra được, như vậy là đều cùng một thế.

378. Tôi cũng tội.

Nam Viện hỏi một ông tăng đến tham học:

- Ông vừa từ đâu tới?
- Hán Thượng.
- Ông tội! Tôi cũng tội!

(Thiền Cơ)

Ông tăng không tự tìm, đi tìm thiên sư là tội; thiên sư cũng tội vì liên đới chịu trách nhiệm.

379. Đại sanh, đại tử.

來	也	如	是
Lai	dã	như	thị
去	也	如	是
Khứ	dã	như	thị
來	去	一	如
Lai	khứ	nhất	như
清	風	萬	里
Thanh	phong	vạn	lý.

妙 峯
Diệu Phong

*Đến cũng như vậy
Đi cũng như vậy,
Đến, đi là một
Vạn dặm gió mát.*

(Hương Thủy Hải)

Đây là một bài kệ của Thiên sư Diệu Phong. Đến chỉ sanh, đi chỉ tử. Trong Phật học sanh tử được gọi là dây sanh tử, bánh xe sanh tử, dòng sanh tử, bể sanh tử vì chúng sanh luân chuyển trong sanh tử giống như bị buộc dây, như bánh xe bị quay không thể ngưng lại được, như chìm nổi trong bể khổ, không thể đến bờ. Phật pháp là phương pháp giải thoát cảnh khổ đó, như người đang ngụp lặn trong bể khổ mà được vớt lên thuyền đưa vào bờ. Đối với người tu Thiên, việc sanh tử phải là vấn đề đầu tiên phải đối diện. Con người ta, sống thì giống như ngọn gió mát thổi qua đại địa, chết thì giống như núi xanh bị tuyết trắng phủ ngọn. Trong Thiên học,

không phải là ngưng hơi thở mới gọi là tử. Đại tử là chỉ luân hồi, có sanh có tử. Trong quá khứ đã nhiều lần tử, và trong tương lai cũng sẽ có nhiều lần tử nữa. Không phải đầu thai rồi mới là sanh. Khi hiểu được có sanh thì có tử, vô sanh thì vô tử thì đó là Đại sanh.

380. Đốt lửa sưởi ấm.

Một ông tăng hỏi Thủy Nguyệt:

- Đơn Hà đốt Phật gỗ là ý gì?
- Lạnh thì đốt lửa sưởi.
- Có tội không?
- Nóng lại đến khe suối bên rừng trúc mà ngồi.

(Thiền Cơ)

Đốt Phật gỗ để phá trừ ngẫu tượng, chân Phật (tự tánh) tự nhiên trình hiện. Đó là cảnh giới đại tự tại: đói thì ăn, mệt thì ngủ, lạnh thì đốt lửa sưởi, nóng thì tìm chỗ mát, là người bình thường vô sự.

381. Vào lửa không cháy.

Một ông tăng hỏi Tòng Triền:

- Thế nào là vào lửa không cháy, vào nước không chìm?
- Nếu là nước, lửa liền bị chìm, bị cháy.

(Thiền Cơ)

Con người sống trong hiện tượng giới, vào lửa liền bị lửa thiêu chết, vào nước liền bị nước nhận chìm. Nhưng ở bản thể giới không nước, không lửa nên không bị chết chìm, chết thiêu.

382. Không phải giống tốt.

Một ông tăng hỏi Trí Phu:

- Tuyết Phong ném thiên trượng xuống đất là ý gì?
- Trí Phu bèn ném gậy đang cầm trong tay xuống Đất.
- Là ý gì?

- Không phải giống tốt, đi đi!

(Thiền Cơ)

Trí Phu ném gậy xuống đất là bảo ông tăng phải bỏ những trói buộc đi. Ông tăng không hiểu, còn mở miệng hỏi, do đó bị thiền sư mắng.

383. Que cời lửa.

Một ông tăng hỏi Thuận Đức:

- Thế nào là đồng tướng?

Thuận Đức ném que cời lửa vào lò.

- Thế nào là dị tướng?

Thuận Đức bỏ que cời lửa sang một bên.

(Thiền Cơ)

Ông tăng thắc mắc về Đồng và Dị, thiền sư dùng động tác để chỉ cho ông. Khi ném que cời lửa vào lò thì nó bị cháy nên không phân biệt được nó với lửa. Đó là tướng Đồng. Khi để que cời lửa sang một bên: có thể phân biệt được nó với lửa. Đó là Dị tướng. Người kiến tánh có thể ở trong tướng là tướng, không bị tướng bó buộc, mê hoặc.

384. Hàng rào vườn hoa.

Một ông tăng hỏi Lục Thủy:

- Ý tổ sư từ Tây sang là gì?

- Ông có thấy hàng rào vườn hoa trước nhà không?

(Thiền Cơ)

Ý tổ sư từ Tây sang, không đâu không có, hàng rào vườn hoa lại chẳng phải là ý tổ sư lưu lộ hay sao?

385. Nương tựa vào ai?

Huệ Năng sắp viên tịch, Hy Thiên hỏi:

- Sư phụ đi rồi, con biết nương tựa vào ai?

- Ông hãy tự mình nghĩ coi!

(Thiền Cơ)

Phật tánh ai cũng có, việc gì phải nương tựa ai?

386. Nghe tiếng sấm.

Đời Tống, có một vị quan to tên là Triệu Biền là đồ đệ của Tướng Sơn Pháp Tuyên thiền sư. Một đêm, đương ngồi tại công đường, bỗng nhiên nghe tiếng sấm nổ, hoát nhiên khai ngộ, bèn viết một bài kệ:

默	然	公	堂	虛	隱	几
Mặc	nhiên	công	đường	hư	ẩn	kỷ
心	源	不	動	湛	如	水
Tâm	nguyên	bất	động	trạm	như	thủy
一	聲	霹	靂	頂	門	開
Nhất	thanh	phích	lich	đỉnh	môn	khai
喚	起	從	前	自	家	底
Hoán	khởi	tòng	tiền	tự	gia	đề.

Triệu Biền

*Ngôi lặng nơi công đường
Tâm tịnh trong như nước
Sét nổ đầu mở toang
Gọi dậy tự tánh trước.*

*(Ngộ Không dịch)
(Hương Thủy Hải)*

Bài kệ này cho chúng ta biết tình trạng khai ngộ như thế nào. Khi tâm đã chín mùi, chỉ cần một xúc tác là ngộ. Các thiền sư dậy tham công án, đánh, hét đều là công phu. Chỉ cần tập trung tại công phu này, lâu ngày chỉ nghe một tiếng sấm, ngửi mùi hoa, vấp té mà đột nhiên, hoảng nhiên, hoát nhiên khai ngộ. Kỳ thực, cái sự đột nhiên này không đột nhiên chút nào. Để chuẩn bị cho ngộ, người học Thiền đã phải trải qua biết bao gian khổ.

387. Vân Cư Đạo Ứng.

Đạo Ứng ở chỗ Thúy Vi đến tham Động Sơn. Động Sơn hỏi:

- Thúy Vi có câu nào chẳng?
- Thúy Vi cúng dường La Hán, con hỏi cúng dường La Hán, La Hán có đến không? Thúy Vi đáp "Mỗi ngày ông ăn gì?"
- Thực có lời đó sao?
- Có.
- Chẳng uổng đến thăm tác gia.

Sau Đạo Ứng kết am ở Tam Phong, cả tuần không xuống thọ trai.

Động Sơn hỏi:

- Ông gần đây sao không xuống thọ trai?
- Mỗi ngày đều có thiên thần mang đồ ăn tới.
- Ông còn kiến giải như vậy sao? Chiều nay hãy tới đây.

Buổi chiều, Đạo Ứng tới. Động Sơn gọi:

- Ứng am chủ!
- Dạ!
- Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác là cái gì?

Đạo Ứng trở về am, tịch nhiên an tọa, thiên thần tìm không thấy, ba ngày dứt tuyệt.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Thúy Vi cúng dường La Hán chỉ là có ý kính trọng chứ không phải là chấp hình tượng. Giả như có một vị La Hán cần ăn uống, thì có khác gì Đạo Ứng đâu? Đạo Ứng lúc đó chưa hiểu, lại còn chấp có thiên thần, sau không nghĩ thiện, ác tất cả những cái chấp về hình tượng đều quy về không. Tâm không, cảnh không do đó thiên thần tuyệt tịch.

Phong cách của thiên là những sinh hoạt tinh thần không để lại một vết tích gì; còn một phương diện khác là gặp Phật giết Phật; gặp Tổ giết Tổ, nghĩa là ngay cả lòng mong mỏi thành Phật, thành Tổ cũng phải loại trừ. Nếu đối với việc thiên thần cung dưỡng đem lòng tham luyến, đặc ý thì đã rơi vào tâm thức của người phạm tục, còn cách xa thiên cảnh một vạn tám ngàn dặm vậy !

(Tứ lý thiên)

388. Tha tâm thông.

Đời Đường Túc Tông, có ông tăng người Thiên Trúc tên Đại Nhĩ Tam Tạng đến kinh đô, tự nhận mình đã đắc tha tâm thông. Vua sai Huệ Trung khảo nghiệm; quốc sư hỏi:

- Ông được tha tâm thông chăng?
- Chẳng dám.
- Ông nói coi, bây giờ lão tăng đang ở đâu?
- Nhân giả là quốc sư sao lại đến Tây Xuyên xem đua thuyền?
- Bây giờ lão tăng đang ở đâu?
- Ở trên cầu Thiên Tân xem khi.
- Bây giờ lão tăng đang ở đâu?

Đại Nhĩ Tam Tạng im, không nói được; quốc sư bèn nạt:

- Hồ tinh! tha tâm thông ở đâu?

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Tâm nghĩ tới đâu, cảnh liền hiện; đó là tác dụng của thức thứ tám. Tha tâm thông cũng tựa như máy chụp ảnh, có cảnh thì chụp được. Tâm không, cảnh không thì tha tâm thông cũng vô dụng.

Thiền tông không phủ nhận thần thông, nhưng cũng không vận dụng thần thông để mê hoặc người, bành trướng thế lực. Thần thông có thực, có giả. Mặc kệ là thật hay giả cũng không thể đi ngược lại luật nhân quả. Dù có thể dùng thần thông để ích lợi nhất thời, nhưng hậu quả phải gánh sẽ nghiêm trọng hơn nhiều.

(Công án 100)

389. Mới vào cửa Thiền.

Một ông tăng hỏi Trần Tôn Túc:

- Con mới vào cửa Thiền, xin thầy chỉ thị!
- Ông không biết hỏi.
- Vậy sao, ý thầy là thế nào?
- Tha cho ông 30 gậy, hãy tự mang đi.

(Thiền Cơ)

Ông tăng xin chỉ thị là có tâm hướng ngoại, thiền sư bảo hãy tự mang đi ám chỉ đừng hỏi người hãy tự hỏi mình.

390. Nơi đây chẳng có cơm thiu.

Huệ Nhiên đến tham kiến Đức Sơn, khi gặp mặt bèn trải bồ đoàn sửa soạn lễ. Đức Sơn nói:

- Đừng trải bồ đoàn nữa, nơi đây chẳng có cơm thiu.
- Giả sử có, cũng không có chỗ để ăn.

Đức Sơn hươi gậy đánh, Huệ Nhiên nắm lấy gậy đẩy Đức Sơn về phía thiền sàng. Đức Sơn cười lớn, Huệ Nhiên khóc mà ra.

(Thiền Cơ)

Ý của Đức Sơn là nếu ông cứ tìm kiếm bên ngoài thì chỉ được cơm thiu mà thôi.

391. Mã Tổ và Tuệ Tạng.

Một hôm Mã Tổ ở ngoài am, có một người hỏi:

- Thầy có thấy một con nai chạy qua đây không?
- Ông là ai?
- Con là thợ săn.
- Ông biết bắn tên không?
- Đương nhiên là biết.
- Một tên bắn được mấy con?
- Một tên, một con.
- Như vậy ông không biết bắn tên.
- Vậy sao, thầy biết bắn tên không?
- Biết.
- Một tên bắn được mấy con?
- Một tên bắn được cả bầy.
- Chúng đều có sanh mạng, sao nhân tâm bắn cả bầy?
- Ông đã biết vậy sao không tự bắn mình?
- Con cũng định tự bắn, nhưng không biết chỗ hạ thủ.
- Vô số kiếp phiền não của ông nay đã tuyệt.

Người thợ săn bèn vút cung, bẻ tên, theo Mã Tổ xuất gia, sau trở thành thiền sư Tuệ Tạng.

(Hương Thủy Hải)

Thiền sư không phải là người không biết phải trái, mà là người ở trong phải trái có khả năng siêu việt và bao dung phải trái.

392. Hòn đá toát mồ hôi.

Có ông tặng hỏi Thạch Sương:

- Thế nào là bản phận sự của hòa thượng?

- Hòn đá còn toát mồ hôi sao?

(Tứ Lý Thiên)

Ý của Thạch Sương là nếu có bản phận sự thì không phải là bản phận sự nữa, vì bản phận sự này phi hữu lại phi vô. Đạo lý này hiển nhiên như hòn đá không thể toát mồ hôi.

Bản phận sự chỉ tự tánh. Ở hiện tượng giới, hòn đá dĩ nhiên là không thể toát mồ hôi được. Thiền sư hỏi ngược lại "Hòn đá còn toát mồ hôi sao?" là ám chỉ ông tặng lại còn phải hỏi sao?

(Thiền Cơ)

393. Một con chim anh vũ giỏi.

Một ông tặng hỏi Hồ Khê:

- Thầy là người ở đâu?

- Người huyện Lũng Tây.

- Nghe nói huyện Lũng Tây có chim Anh Vũ có phải không?

- Phải!

- Thầy có không?

Hồ Khê giả tiếng chim kêu.

- Một con chim Anh Vũ giỏi!

(Thiền Cơ)

Chim Anh Vũ chỉ tự tánh. Ở huyện Lũng Tây có chim Anh Vũ, ở đây cũng có chim Anh Vũ; nơi nơi đều có chim Anh Vũ. Thiền sư có, ông tặng có, mọi người đều có. Anh Vũ không đâu không có.

394. Mai xanh trong giỏ.

Cát Châu Đàm Nguyên Sơn Ứng Sơn là thị giả của Nam Dương Huệ Trung, một hôm đem một giỏ mơ vào phòng phương trượng. Huệ Trung hỏi:

-Trong giỏ có gì vậy?

-Mơ xanh.

-Ông mang mơ xanh đến làm gì?

-Cúng dường chư Phật, Bồ Tát.

-Mơ xanh còn chua lắm, làm sao cúng dường?

-Nói cúng dường chỉ là để tỏ lòng thành.

-Chư Phật, Bồ Tát không tiếp thu mơ chua đâu, tôi thấy ông chỉ tự cúng dường mình thôi.

-Hiện tại con đã cúng dường: tâm, Phật, chúng sanh không sai biệt hà tất phải so sánh? Còn quốc sư thì sao?

-Tôi không cúng dường.

-Vì sao?

-Tôi không có mơ.

(Nhật Nhật Nhật Thiên)

Mơ xanh chỉ tâm chưa thông đạt. Đàm Nguyên tâm còn chấp có Phật để cầu, để cúng dường. Tâm không nhiễm trần, cứ tùy theo tự nhiên, không tạo tác đó mới thực sự là cúng dường.

Quốc sư nói: "Tôi không cúng dường" ám chỉ Chân Ứng đấng cúng dường Phật, quốc sư mà nên tự cúng dường.

(Thiền Cơ)

395. Thuyền Tử được cá.

Dược Sơn Duy Nghiêm có ba đại đệ tử là Vân Nham Đàm Thành, Thiên Hoàng Đạo Ngô (2 thiền sư nổi tiếng) và Thuyền Tử Đức Thành (ít người biết đến).

Giáp Sơn Thiện Hội là một người đại căn, 9 tuổi xuất gia ở núi Long Nha; tuổi còn rất trẻ đã tinh thông tam học, đã thượng đường giảng kinh rồi. Một hôm, Giáp Sơn Thiện Hội giảng kinh, gập lúc

Thiên Hoàng Đạo Ngô hành cước tới, bèn ngồi dưới đài nghe giảng. Có một ông tăng hỏi Giáp Sơn:

- Thế nào là pháp thân?
- Pháp thân vô tướng.
- Thế nào là pháp nhãn?
- Pháp nhãn không tỳ vết.

Nói rồi lại thêm:

- Trước mắt vô pháp, ý tại trước mắt; không là trước mắt; pháp chẳng thể do tai mắt mà được.

Đạo Ngô biết ông còn chưa ngộ đạo, bèn cười. Giáp Sơn thấy có người cười, bèn hỏi:

- Sao lại cười?
- Ông là hạng nhất đẳng nhân tài, nhưng đáng tiếc là không có thầy, hãy đến huyện Hoa Đình tham học Thuyền Tử.
- Làm sao gặp được?
- Vị thầy này trên không đội ngói, dưới chẳng cắm dùi, ông cứ đi thì sẽ biết.

Giáp Sơn nghe rồi, không giảng kinh nữa, lập tức thay áo đi huyện Hoa Đình. Giáp Sơn đứng trên bờ sông đợi thuyền, Thuyền Tử chèo thuyền tới trước mặt. Lên thuyền rồi, Thuyền Tử hỏi:

- Tọa chủ trú ở chùa nào?
- Tự là không trú, trú tức không tự (ở đây ông chơi chữ, chữ Tự trước là chùa, chữ Tự sau là giống)
- Chẳng giống, giống cái gì?
- Trước mặt không tương tự.
- Ở đâu học được?
- Mắt, tai chẳng tới được.

Nghe Giáp Sơn nói, Thuyền Tử cũng giống như Đạo Ngô cả cười đọc bài Kệ:

*Một câu hợp đầu thoại, vạn kiếp buộc cọc lừa.
Buông muôn ngàn thước tơ, ý ở đằm thăm;
Lìa lưỡi câu ba tác, nói mau! nói mau!*

Giáp Sơn vừa định mở miệng, Thuyền Tử dùng sào đẩy ông xuống nước. Giáp Sơn định leo lên thuyền, Thuyền Tử lại nói:

- Nói mau! nói mau!

Và dùng sào chìm ông xuống nước. Giáp Sơn ngay lúc đó đại ngộ, bèn ở trong nước gặt đầu ba cái bái sư. Thuyền Tử cảm khái nói:

- Câu hết cả sông mới bắt được con cá vàng!

Rồi lại đọc thêm:

*Sợi dây đầu sào, mặc ông giỡn
Chẳng phạm sóng xanh, ý mình riêng.*

Giáp Sơn cuối cùng leo được lên thuyền. Thuyền Tử bảo:

- Ông hôm nay đã ngộ đạo rồi, từ giờ trở đi nên vào núi sâu mà ở, tìm một người hoặc nửa người mà truyền thụ, đừng để đạo pháp đứt đoạn.

Giáp Sơn vâng lời, cáo biệt. Thuyền Tử, vừa đi vừa ngoái lại nhìn. Thuyền Tử hét lớn:

- Sao không đi mau đi!

Giáp Sơn đi được vài bước lại quay đầu lại, thấy thuyền bị lật ngược trên sông, còn Thuyền Tử thì không thấy đâu nữa.

Thuyền Tử, Vân Nghiêm, Đạo Ngô là sư huynh đệ. Khi khai ngộ rồi, từ biệt hai sư huynh nói rằng:

- Các sư huynh sau này sẽ mỗi người cát cứ một phương, nhất định sẽ hoằng dương pháp môn của sư phụ. Còn đệ chỉ ưa nơi thảo dã, sơn thủy. Sau này nếu các sư huynh gặp người nào lợi căn thì bảo họ đến, đệ sẽ đem hết sở học truyền cấp cho để có thể báo đáp ơn sư phụ!

Nói rồi bèn vào Tú Sơn, chèo thuyền tùy duyên độ nhật, chờ cơ duyên đến.

Trong Thiên sử, câu chuyện Thuyền Tử dạy Giáp Sơn được gọi là "Thuyền Tử được cá."

(Hương Thủy Hải)

Trong Thiên, việc Thiên sư giúp cho đồ đệ khai ngộ gọi là cơ kêu mỗ (xem công án số 125) Việc kêu mỗ phải tự nhiên, không thể cưỡng cầu được. Cưỡng cầu sẽ sanh họa, như câu chuyện trên nếu cưỡng cầu sẽ bị cây sào làm cho chết chìm.

Tiếp theo công án trên có công án sau đây:

Lần này gã đã hiểu.

Giáp Sơn mới đầu trú ở Kinh Khẩu tự, nhân có ông tăng hỏi:

- Thế nào là pháp thân?

Giáp Sơn đáp:

- Pháp thân vô tướng.
- Thế nào là pháp nhãn?
- Pháp nhãn không tỳ vết .

Đạo Ngộ ngồi dưới bật cười, Sơn thỉnh ý, rồi đi tham học Thuyền Tử. Và giác ngộ trở về. Đạo Ngộ sai một ông tăng đến hỏi:

- Thế nào là pháp thân?
- Pháp thân vô tướng.
- Thế nào là pháp nhãn?
- Pháp nhãn không tỳ vết.

Ông tăng trở về thuật lại cho Đạo Ngộ. Đạo Ngộ nói:

- Lần này gã đã hiểu rồi.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Cùng một câu nói nhưng trước khi ngộ và sau khi ngộ có sức nặng khác nhau. Thế giới “vô tướng” và “không tỳ vết” là thế giới “pháp nhĩ như nhiên”.

396. Bồ thí.

Một hôm, A NAN đến khát thực ở một xóm nghèo, một vị thí chủ nói:

- Con bần cùng lắm, không bồ thí được.
- Bồ thí giúp thí chủ giàu có.
- Con bần cùng đến 3 bữa ăn còn có khi không đủ, sao bồ thí được?
- Vậy thí chủ hãy đem bần cùng ra bồ thí!

(Thiền, Sinh Mạng Đích Vi Tiểu)

Làm sao có thể đem bần cùng ra bồ thí? Đó là nói nếu tôi thực hành bồ thí Ba-la-mật, cái tâm bần cùng của tôi sẽ theo bồ thí mà tiêu tán.

397. Bát Nhã.

Triệu Châu hỏi Hoàn Trung:

- Bát Nhã lấy gì làm thể?

Hoàn Trung đáp:

- Bát Nhã lấy gì làm thể?

Triệu Châu cười lớn mà ra. Cách nhật, Hoàn Trung thấy Triệu Châu đang quét đất bèn lập lại:

- Bát Nhã lấy gì làm thể?

Triệu Châu bỏ chổi xuống, vỗ tay cười lớn.

Hoàn Trung bèn về phòng phương trượng.

(Thiền Cơ)

Hoàn Trung lập lại câu hỏi là ám chỉ Triệu Châu hãy tự hỏi mình.

398. Ai tội?

La Hán đang ngắm trăng, bỗng nói:

- Mây động, có mưa, chạy mau!

Một ông tăng cãi:

- Không phải mây động, là gió động!

- Mây không động, gió cũng không động.

- Thầy chả vừa nói mây động sao?

- Ai tội?

(Thiền Cơ)

Trăng chỉ thể; mây, mưa, gió chỉ hiện tượng.

399. Khoai nước động.

Hung Pháp nhìn thấy lá khoai nước rung động bèn nói:

- Tôi sợ lắm!

Tuyết Phong nói:

- Ở trong nhà ông mà sợ nỗi gì?

(Thiền Cơ)

Hưng Pháp thấy lá khoai nước động nói sợ là ý nói sợ bị ngoại cảnh chi phối, là còn quan niệm phàm thánh đối lập. Tuyết Phong phá cái chấp này cho ông nên bảo đừng sợ.

400. Hai loại công án.

Bắc Thiên hỏi một ông tăng:

- Ông từ đâu lại?
- Hoàng Châu.
- Ở thiền viện nào?
- Tư Phúc.
- Tư Phúc có pháp gì?
- Hai loại công án.
- Sao lại ở trong tay Bắc Thiên?
- Nếu ở trong tay liền bị thu lại.

Bắc Thiên liền giơ gậy đánh.

(Thiền Cơ)

Câu đáp của ông tăng: "Nếu ở trong tay liền bị thu lại" là chấp vào lời nên bị mê, vì vậy nên bị đánh.

401. Lục Tổ lâm chung.

Lục tổ lúc sắp mất, đồ chúng khóc lóc sầu thảm; tổ bảo:

- Tôi đã biết chỗ sẽ tới, các ông bắt tất phải bi ai.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Nhà Thiền coi chân ngã mới là chủ thể. Chân ngã không bị xác thân hạn chế. Nhưng thường tình người ta coi chết là vĩnh viễn xa cách trần thế nên không ngăn được buồn khổ. Lục tổ coi sống, chết là một. Cái chết chẳng qua như người du khách đổi khách sạn mà thôi.

402. Tắm trường mà ngộ.

Thiệu quốc sư lúc còn ở trong chúng hỏi Long Nha:

- Khi trời chẳng che, đất chẳng chở thì sao?
- Hợp đạo.

Thiệu hỏi 17 lần, Nha nói:

- Nếu tôi bảo ông, sau này ông sẽ chửi tôi.

Sau, Thiệu trú ở Thiên Đài Thông Huyền Phong. Nhân một lần tắm, hốt nhiên giác ngộ. Bèn đốt hương, hướng về phía Long Nha lạy nói rằng:

- Lúc đó nếu thầy nói cho biết, ngày hôm nay nhất định con sẽ mắng thầy!

(*Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông*)

Chuyện này và chuyện khai ngộ của Hương Nghiêm (công án số 1043) giống nhau, nhưng ngộ duyên thì khác. Khi tắm, thân thể trần trụi không một tác vật đó chính là cảnh tượng trời không che, đất không chở, do đó Thiệu quốc sư xúc cơ mà ngộ.

403. Lã Động Tân.

Theo truyền thuyết dân gian, Lã Động Tân là một vị tiên trong bát tiên được kể rõ ràng và đầy đủ trong truyện Bát Tiên quá hải. Ông rất ái mộ Hà Tiên Cô nhưng không được đáp ứng. Ông cũng từng đi thi 3 lần nhưng không đậu. Làm thơ hay, uống rượu giỏi; một lần tại một tửu điếm ở Trường An gặp được Chung Ly Quyền và được truyền thọ tiên thuật. Học thành bèn vân du khắp nơi. Một hôm đến Lư Sơn viết trên vách lầu chuông một bài thơ:

一	日	清	閒	自	在	仙
Nhất	nhật	thanh	nhàn	tự	tại	tiên
六	神	和	合	報	平	安
Lục	thần	hòa	hợp	báo	binh	an
丹	田	有	寶	休	尋	道
Đan	điền	hữu	bảo	hưu	tâm	đạo
對	境	無	心	莫	問	禪
Đối	cảnh	vô	tâm	mạc	vấn	thiền

*Một ngày nhàn nhã, tiên tự tại.
Sáu thân hòa hợp báo bình an.
Đơn điền có báu đâu cần đạo;
Đối cảnh vô tâm, chớ hỏi Thiên.*

Sau đó ít lâu, nhân đi qua Hoàng Long Sơn thấy trên đỉnh núi có đám mây tím, biết trong núi có dị nhân, liền vào tham phỏng; gặp lúc Huệ Nam thiền sư đang giảng pháp. Huệ Nam biết Lã Động Tân đến, muốn độ ông bèn nói:

- Hôm nay trong các người ngồi nghe, có kẻ đến trộm pháp là ai?

Lã Động Tân bước ra hỏi:

- Trong một hạt giẻ chứa cả thế giới, nửa chỗ nấu cả sơn hà, thỉnh thầy nói là ý gì?

- Ông là quý giữ thầy.

- Chẳng biết trong túi tôi có thuốc trường sanh bất tử sao?

- Dù ông có sống đến tám vạn kiếp thì cuối cùng cũng rơi vào không.

Lã Động Tân tức giận rút kiếm ném vào Huệ Nam. Kiếm bay đến nửa đường bỗng rơi xuống. Lã Động Tân bèn vái lạy xin chỉ giáo. Huệ Nam bảo:

- Tôi không hỏi nửa chỗ nấu sơn hà, chỉ hỏi ông tại sao một hạt giẻ lại chứa cả thế giới?

Lã Động Tân tức thời đại ngộ, làm bài kệ sau:

棄	卻	瓢	曬	戚	碎	琴
Khí	khước	biều	nang	thích	toái	cầm
如	今	不	戀	汞	中	金
Như	kim	bất	luyến	hồng	trung	kim
自	從	一	見	黃	龍	後
Tự	tòng	nhất	kiến	hoàng	long	hậu
始	覺	從	前	錯	用	心
Thủy	giác	tòng	tiền	thác	dụng	tâm.

Bẻ gãy chiếc bầu, đập nát đàn

*Hiện nay chẳng thích nước trũ vàng
Sau khi gặp được Hoàng Long đấng
Mới biết từ xưa quấy dụng tâm.*

(Thích Thanh Từ dịch)

Lã Động Tân sinh vào khoảng 860 Tây lịch. Huệ Nam sinh vào khoảng 1002 Tây lịch. Khi hai người gặp nhau Lã Động Tân đã gần 200 tuổi lại tự thị mình đã tu tiên đạo lại bị tiểu hòa thượng to tiếng trách mắng đương nhiên không phục. Về sau lại cam tâm thọ giáo, đủ biết uy đức của Hoàng Long thế nào. Ông là người sáng lập Hoàng Long Tông, một trong bảy tông thiên, đã có một thời cực thịnh.

(Hương Thủy Hải)

Lã Động Tân mới đầu tu thuật trường sanh. Do đó Hoàng Long mới mắng là quỷ giữ thầy. Ông lấy làm tự hào về pháp trường sanh này, nhưng Hoàng Long cảnh cáo ông, trường sanh kết quả cũng là không vong. Lúc đó ông hãy còn chấp mà chưa ngộ, đến khi phi kiếm không được mới thực là bị khuất phục, cái tâm chấp trước bị dao động mới chịu lưu tâm tham cứu. Đến khi Hoàng Long hỏi lại một câu, liền đại ngộ.

Trương Tổ Dương cũng đã từng nói: người đời căn tính chậm lụt chấp có thân thể, ghét chết thích sống khó mà liễu ngộ. Hoàng lão thương cho lòng tham đó mới cấp cho phép tu sanh. Cho thấy tu sanh chỉ là một thủ đoạn không phải là cứu cánh. Về sau có người nhận rằng Lã, Dương hai người chủ trương tánh mạng song tu thật là sai lầm. Nhà Phật bác bỏ tướng, ngay có một niệm đầu cũng bác bỏ. Giả như chấp tướng tu sanh hoặc tu mạng thì như đổ dầu vào lửa, tâm đó không thể nhập định được làm sao thấy được tự tánh.

(Nhóm Bồ Đề Học Xã)

404. Môi khuấy trà.

Lịch Thôn đang nấu trà, một ông tăng hỏi:

- Ý tổ sư từ Tây sang là gì?

Lịch Thôn giờ môi trà lên.

- Là cái đó sao?

Lịch Thôn bèn ném môi trà vào lò lửa.

(Thiền Cơ)

Ý tổ sư không đâu không có. Môi trà chẳng phải là ý tổ sư lưu lộ sao? Ông tặng hiểu lầm ý tổ sư là môi trà. Lịch Thôn ném môi trà vào lò lửa ám chỉ ông tặng phải bỏ hết mọi trói buộc.

405. Đơn Hà và Huệ Trung.

Đơn Hà đến thăm Huệ Trung, gặp lúc Huệ Trung đang ngủ trưa.

Đơn Hà hỏi thị giả:

- Thầy ông có nhà không?
- Có nhà nhưng không tiếp khách!
- Sâu xa vậy!
- Dù Phật đến cũng không tiếp.
- Ông là đồ đệ giỏi, thầy ông phải lấy làm hãnh diện vì ông.

Đơn Hà bỏ đi. Khi Huệ Trung thức giấc, thị giả thuật lại. Huệ Trung đánh thị giả và đuổi ra.

(Zen Koans)

Huệ Trung là quốc sư (thầy của vua) và rất nổi tiếng, Đơn Hà cũng là một vị đại thiền sư. Thị giả đón tiếp Đơn Hà với cung cách Thiền mới đạt được. Đơn Hà nhận ra ngay sự bất chước, nhưng ông dùng lời khen như quạt than trên lò cho nóng. Khi thị giả kể lại cho thầy nghe, Huệ Trung bèn dập tắt ngọn lửa này cho ông và đuổi ra. Về sau Đơn Hà nghe được chuyện này khen rằng Huệ Trung xứng đáng được gọi là quốc sư. Huệ Trung và Đơn Hà rất hiểu nhau.

406. Ở trong điện ấy.

Một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Thế nào là Phật?
- Ở trong điện ấy!
- Đó không phải là Phật đất sao?
- Phải.
- Thế nào là Phật?

- Ở trong điện ấy!

(Thiền Cơ)

Phật tánh không chỗ nào không có. Phật đất lại chẳng phải là Phật tánh lưu lộ sao?

407. Niệm kinh.

Có một ông tăng đang niệm kinh trong phòng. Đạo Ung ở ngoài cửa hỏi:

- Niệm kinh gì vậy?
- Kinh Duy Ma.
- Tôi không hỏi kinh Duy Ma, mà hỏi người niệm kinh niệm kinh gì?

(Thiền Cơ)

Câu nói ám chỉ ông tăng tự mình niệm bản lai diện mục kinh.

408. Đi hỏi lá vàng.

Một ông tăng hỏi Toàn Phó:

- Thiền sư bao nhiêu tuổi?
- Năm ngoái đã thấy tết Trùng Cửu (mùng 9, tháng 9), nay lại thấy trời thu lá vàng rồi.
- Vậy là niên kỷ đã cao rồi?
- Đi mà hỏi lá vàng.

(Thiền Cơ)

Ông tăng hỏi tuổi là còn ở trong hiện tượng giới, còn chấp thời gian. Câu đáp của thiền sư là để phá cái chấp này cho ông.

409. Trâu tốt.

Động Sơn đang xem ruộng lúa, có một ông tăng dẫn trâu đi qua. Động Sơn bảo:

- Phải coi kỹ con trâu này, đừng để nó ăn lúa ruộng.
- Nếu là trâu tốt thì không ăn lúa ruộng.

(Thiền Cơ)

Trâu tốt chỉ tự tánh.

410. Trong hang núi nghe được tiếng.

Một ông tăng hỏi Toàn Phó:

- Thiên sư viên tịch rồi đi đâu?
- Nước chảy không bao giờ gián đoạn, bọt nước theo gió mà trôi.
- Còn tiếp nhận cúng tế không?
- Tiếp nhận.
- Cúng tế thế nào?
- Ngư phủ hát, đập mái chèo xuống nước, ở trong hang núi vẫn nghe được tiếng.

(Thiền Cơ)

Tự tánh trước khi viên tịch không tăng thêm, sau khi viên tịch không giảm đi, không đâu không có: ở trong nước chảy, ở trong bọt nước, ở trong tiếng ca của ngư phủ, và ở trong tiếng mái chèo đập nước.

411. Quả nhiên nhìn không thấy.

Một ông tăng hỏi Diệu Tế:

- Ngàn thánh thường đi đường này, đường này là đường gì?
- Quả nhiên nhìn không thấy.

(Thiền Cơ)

Đường này là đường thánh không thể nghĩ, bàn, nghe, thấy.

412. Là ý gì?

Một ông tăng hỏi Thủ An:

- Tổ sư từ Tây sang Trung Thổ là ý gì?
- Là ý gì?
- Bản lai thân là gì?
- Là thân gì?
- Lẳng lẳng không tựa vào đâu, thì thế nào?
- Thế nào là lẳng lẳng?

(Thiền Cơ)

Ông tăng hỏi tự tánh, thiên sư không trả lời trực tiếp, ám chỉ ông tăng hỏi dư thừa, chẳng thà tự hỏi.

413. Giang Tây chẳng lập tông sư.

Một viên quan lại hỏi Thiệu Tông:

- Nghe nói Giang Tây chẳng lập tông sư có phải không?
- Gặp duyên liền lập.
- Gặp duyên thì lập cái gì?
- Giang Tây chẳng lập tông sư.

(Thiền Cơ)

Giang Tây chỉ Thiền hệ của Nam Nhạc Hoài Nhượng. Khi ông quan hỏi, thiền sư trước hết phủ định phản diện làm cho ông ta nghi hoặc, sau đó khẳng định chính diện. Dùng cách thức này khiến cho ông quan có một ấn tượng sâu xa, cả đời chẳng quên.

414. Không tiếng vang.

Một ông tăng hỏi Đạo Kiên:

- Chưa thỉnh chuông thì thế nào?
- Không tiếng vang.
- Thỉnh chuông rồi thì thế nào?
- Không tiếng vang.

(Thiền Cơ)

Chuông chỉ tự tánh.

415. Siêu việt hình tượng.

Tông Bảo nói rằng:

- Những gì bút vẽ thì là tranh, không phải là bút; những gì mắt thấy thì là vật không phải là mắt; những gì tâm biết thì là cảnh không phải là tâm.

(Minh Tâm kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Tất cả mọi hình tượng đều là khách trần, nhưng nếu tâm không bị nhiễm tức là tâm vô trụ, thì đạt được cảnh giới siêu việt hình tượng.

416. Vạn tùng không dạy.

Một ông tăng hỏi Vạn Tùng Hạnh Tú:

- Nếu một người không lìa sanh tử, cũng không đạt niết bàn, thầy có dạy hắn không?
- Tôi không dạy.
- Tại sao?
- Lão nạp biết phân phải quấy.

Câu chuyện này được lan truyền đến các thiền viện khác và một hôm Thiên Đồng nói:

- Vạn Tùng có thể phân phải quấy, nhưng hắn không thể lấy bò của nông phu đi hoặc lấy đồ ăn của kẻ đói. Nếu ông tăng đó hỏi tôi thì trước khi dứt lời tôi đã đánh ông rồi. Vì sao? Bởi vì ngay từ đầu tôi đã chẳng kể phải, quấy.

(Zen Koans)

Công án này chỉ cho chúng ta biết các phương pháp giảng dạy Thiền khác nhau. Ông tăng hỏi một câu khó có thể trả lời. Làm thế nào có một người vừa không bị mê hoặc vừa không giác ngộ? Vạn Tùng dùng phương pháp nhẹ nhàng và từ tốn, để ý đến thời gian và hoàn cảnh. Ông giống như một thầy thuốc định bệnh và cho đơn thuốc trị đúng bệnh. Còn phương pháp của Thiên Đồng thì mạnh bạo, giống như trị kích ngứa. Ông lấy bò của người cày, lấy đồ ăn của người đói. Ông không kể đến giá trị tương đối phải, quấy, đúng sai nhưng tán công từ quan điểm tuyệt đối. Phương cách của ông rõ ràng và bi tráng và mọi người coi đó như anh dũng. Phương pháp của Vạn Tùng thì không nóng bỏng như vậy, nhưng là một phương pháp giảng dạy chắc chắn. Cả hai phương pháp đều cần có độ đệ khả và sự khôn ngoan sâu sắc và cao thượng của thiền sư.

417. Một giấc hoàng lương.

Có một ông tăng trẻ đến Cổ Sơn gặp một ông tăng bị bệnh, mọi người đều xa lánh. Ông tăng trẻ hết lòng săn sóc ông tăng bệnh. Được ít lâu ông tăng bị bệnh hồi phục sức khỏe bèn ra đi. Ông tăng

trẻ sau đó lại đi Ngũ Đài Sơn, trên đường về thấy một ngôi chùa, ông tăng bị bệnh đứng ngoài cửa nghênh tiếp, nói:

- Tôi đợi ông đã lâu rồi!

Bèn dẫn vào chùa rót nước cho uống. Ông tăng trẻ nói:

- Bụng đói rồi!

- Xin đợi một lát, sẽ có cơm ăn.

Nói rồi ông tăng bệnh đất trâu ra đồng cấy, gieo hạt, nhổ mạ, cấy mạ, làm cỏ, gặt lúa, xay thóc, giã gạo, nấu cơm. Khoảnh khắc bung cơm nóng ra. Ăn xong ông tăng trẻ từ biệt đi. Ông tăng bệnh giữ ở lại một đêm. Hôm sau xuống núi. ông tăng trẻ thấy cảnh vật vẫn như cũ nhưng những người quen biết thì không còn ai cả. Thời gian đã trải qua mấy triệu đại rồi.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Đối với người ngộ đạo thì vạn năm có thể coi như một niệm.

418. Tang lễ.

Triệu Châu tham dự tang lễ của một vị hòa thượng cảm khái nói rằng:

- Rất nhiều người chết đi đưa một người sống.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Chân ngã không cần thân xác, có thân xác chỉ là nguy trang mà thôi; cũng như diễn kịch phải mang mặt nạ. Mất bản lai diện mục mới là chết thật. Chúng sanh trong sáu nẻo luân hồi đều nhận biết được bản lai diện mục. Lời nói của Triệu Châu đâu có gì kỳ, chỉ vì chúng sanh chưa chứng được cảnh này nghe nói liền cho là lạ.

419. Lâm chung.

Động Sơn sắp mất, tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo, gõ chuông, hướng đại chúng từ biệt, ngồi ngay ngắn mà tắt thở. Đại chúng thương cảm than khóc không thôi. Động Sơn đột nhiên mở mắt ra nói rằng:

- Người xuất gia phải giữ tâm không nhiễm mới là tu hành chân chính. Sanh tử là chuyện thường tình của con người, buồn thảm có ích gì?

Lại sai chủ sự biện ngu si trai. Tăng chúng biết soạn trai xong là phải ly biệt, nên cứ chậm chậm mà làm, kéo dài đến 7 ngày mới xong. Động Sơn cùng đại chúng thọ trai, sau đó nói:

- Hãy im lặng một chút, đừng phiền tôi; làm tăng đồ khi người khác sắp mất chớ nên náo động.

Nói rồi về phòng phương trượng, ngồi ngay ngắn mà chết.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Động Sơn coi chết như về nhà; tác phong tự tại, chỉ người chứng ngộ mới làm được. Những lời nói cuối cùng của ông đáng cho chúng ta chú ý. Một người tu hành khi lìa bỏ thân xác không bị cảm tình chi phối thật không dễ dàng. Đương lúc thân thức ly khai thân xác bên cạnh có tiếng than khóc, người chết dễ bị cảm tình xúc động không thể phi thăng, liền đọa vào vòng sanh tử. Vì vậy, nhà Phật chủ trương lúc lâm tử những người chung quanh nên niệm danh hiệu Phật, không được khóc lóc, cũng không di chuyển thi thể vì cảm giác đau đớn vẫn chưa hoàn toàn mất. Đợi ba ngày sau thì hỏa thiêu.

420. Nhặng xanh đẻ trứng.

Thiền sư Long Sơn hỏi ông tăng đến tham phỏng:

- Ông từ đâu đến?
- Từ Lão Túc.
- Lão Túc có lời gì?
- Muốn nói thì ngàn vạn lời, không nói thì một tiếng cũng không.
- Nói vậy thì cũng như nhặng xanh đẻ trứng?

(Thiền Cơ)

Nhặng Xanh chỉ tự tánh. Mỗi lần nhặng xanh đẻ là sanh ra nhiều trứng.

421. Động Sơn và Vân Nham.

Một hôm, Động Sơn hỏi Vân Nham:

- Lão sư, người có thể cấp mắt cho con không?
- Mắt ông đâu?

- Con không có mắt.
- Nếu có mắt thì sao?
- Sự thực thì cái con muốn không phải là mắt.

Vân Nham hét lên một tiếng lớn đuổi Động Sơn ra; Động Sơn không hoảng sợ, bình tĩnh thành khẩn nói:

- Lão sư, đi ra thì cũng được nhưng con không có mắt, không thấy rõ đường.
- Tôi đã chẳng cho ông mắt rồi sao, sao nói nhìn không thấy?

Động Sơn nghe lời chỉ dẫn, bỗng nhiên đại ngộ.

(Thiền, Sinh Mạng Đích Vi Tiểu)

Nhà Thiền nhận rằng tâm tự do là pháp nhãn không bị thành kiến, dục vọng che lấp. Thiền không những dạy buông bỏ tham lam, thành kiến, biên kiến, ngã tướng mà ngay đến cả những tri thức đã học được cũng phải bỏ.

422. Tôn trọng.

Đời Tống, Tô Đông Pha có một lần đến Kim Sơn Tự ngôi thiền cùng Phật Ấn. Tô Đông Pha cảm thấy thân tâm thông suốt bèn hỏi Phật Ấn rằng:

- Thiền sư! người thấy đệ tử ngôi thiền thế nào?
- Rất trang nghiêm, giống như Phật.

Tô Đông Pha rất cao hứng, Phật Ấn lại hỏi Tô Đông Pha:

- Học sĩ! ông thấy tôi ngôi thiền như thế nào?

Tô Đông Pha không bỏ lỡ cơ hội trào lộng, liền đáp:

- Giống một bãi cứt trâu!

Phật Ấn nghe rồi cũng không coi đó là lời ngang ngược. Tô Đông Pha cho rằng lần đàm thoại này mình đã chiếm được thượng phong, gập bạn bè đều mang ra khoe. Chuyện này đến tai Tô Tiểu Muội (em gái Tô Đông Pha, rất thông minh, thi từ đều giỏi), Tô tiểu Muội bèn bảo Tô Đông Pha:

- Ca ca sai rồi! Trong tâm Thiền sư có Phật nên người thấy anh như Phật, còn anh trong tâm có cứt nên thấy thiền sư như cứt.

(Thiền, Sinh Mạng Đích Vi Tiểu)

Đối đãi với người, mỗi lời nói, cử chỉ đều từ tâm mà ra. Trong Tâm không có ý bình đẳng, tôn trọng thì khi lời nói phát ra dễ làm

tôn trọng đến tình hữu nghị, chỉ có thiên giả đã đạt Đạo mới có đức khoan dung, tha thứ.

423. Tham lam.

Có một ông tăng đã học với Vô Đức mấy năm, tự coi là đủ rồi, muốn đi chỗ khác tham học; xin phép thiên sư cho đi. Vô Đức hỏi:

- Ông tự cho là học đủ rồi, ông có biết thế nào là đủ không? Được rồi! trước khi đi hãy xếp một chậu đá đem lại đây!

Ông tăng y lời xếp một chậu đá bung lại. Vô Đức hỏi:

- Chậu đá này đã đầy chưa?

- Đầy rồi!

Vô Đức bèn bỏ mấy nắm cát vào chậu, không có một hạt nào rơi ra ngoài và hỏi tiếp:

- Đầy chưa?

- Đầy rồi!

Vô Đức lại lấy một chén nước đổ lên, không một giọt nào tràn ra ngoài và hỏi tiếp:

- Đầy chưa?

Lúc đó, ông tăng hoảng nhiên khai ngộ.

(Thiên, Sinh Mạng Đích Vi Tiểu)

Nhà Thiên coi tham lam là một ác tập, phải trừ bỏ. Người tham lam chỉ hướng ngoại tìm cầu; chỉ muốn nhiều, làm việc cũng như học tập không có bề sâu. Tham lam cũng là một loại chấp trước phải bỏ, vì nó khiến lục căn khi tiếp xúc với lục trần sẽ sinh ra vô tận phiền não đau khổ.

Tự mãn là một căn tánh yếu kém của nhân loại.

(Thiên vi)

424. Quét đất.

Tào Sơn hỏi một ông tăng:

- Ông đang làm gì đấy?

- Quét đất.

- Quét đằng trước hay đằng sau điện Phật.

- Trước sau đồng thời quét.
- Hãy giúp tôi kéo giấy lại đây!

(Thiền Cơ)

Quét đất là chỉ trần ai. Câu đáp của ông tăng "trước, sau đồng thời quét" là chỉ đã siêu phàm nhập thánh. Câu nói của Tào Sơn là bảo thánh cũng phải bỏ.

425. Đồ chồn hoang.

Ma Cốc đến tham kiến Huệ Trung, nhiễu quanh thiền sàng ba vòng, sau đó đứng trước mặt thiền sư động thiền trượng xuống. Thiền sư nói:

- Nếu đã như vậy, đến gặp tôi làm gì?

Ma Cốc lại động thiền trượng; thiền sư hét:

- Đồ chồn hoang này! Ra mau!

(Thiền Cơ)

Cử động của Ma Cốc ám chỉ tự tham, tự chứng. Lần động thiền trượng thứ nhì là rơi vào thánh cảnh.

426. Năng vào cửa giấy.

Một lão hòa thượng thấy nắng chiếu vào cửa giấy bèn hỏi Duy Chính:

- Cửa giấy làm sáng nắng hay nắng làm sáng cửa giấy?
- Trong phòng có khách, trưởng lão hãy về coi.

(Thiền Cơ)

Nắng làm sáng giấy hay giấy làm sáng nắng là còn sai biệt; Duy Chính đề tỉnh hòa thượng hãy còn phân chủ, khách.

427. Vì một người.

Vân Nham hỏi Bách Trượng:

- Thiền sư cả ngày bận rộn vì ai vậy?
- Vì một người.
- Sao không bảo hắn tự làm?
- Hắn không có công cụ.

(Thiền Cơ)

Một người chỉ tự tánh.

428. Đạo lý ảo diệu.

Một ông tăng hỏi Trí Thường:

- Thế nào là đạo lý ảo diệu?
- Không có người nào có thể lãnh hội.
- Có phương hướng không?
- Có phương hướng liền sai.
- Vậy sao? Không có phương hướng thì lại là cái gì?
- Là ai đang hỏi đạo lý ảo diệu?

Cách một lúc lại nói:

- Đi, đi, nơi đây không phải là chỗ dụng tâm của ông!

(Thiền Cơ)

Đạo lý ảo diệu chỉ tự tánh; nếu còn có nghi vấn về phương hướng thì sai.

429. Con hổ.

Trí Kiên, Quy Tông theo Nam Tuyên đi vân du. Một hôm trên đường gặp một con hổ đi ngang qua. Nam Tuyên hỏi:

- Vừa gặp hổ, thấy giống cái gì?

Quy Tông đáp:

- Giống con mèo nhỏ.

Trí Kiên đáp:

- Giống con chó nhỏ.

Và hỏi ngược lại Nam Tuyên, Nam Tuyên đáp:

- Tôi thấy là một con vật lớn.

(Thiền Cơ)

Đáp mèo, chó là còn sai biệt, câu đáp của Nam Tuyên "là một con vật lớn" thì không còn phân biệt hổ, chó, mèo.

430. Na Tra thái tử.

Một ông tăng hỏi Đầu Tử:

- Na Tra thái tử lóc xương trả bố, lóc thịt trả mẹ, bản lai thân của Na tra là gì?

Đầu Tử bỏ tích trượng đang nắm trong tay ra.

(Thiền Cơ)

Bản lai thân chỉ tự tánh. Cử chỉ của Đầu Tử là bảo ông tăng muốn thấy tự tánh thì phải buông bỏ tất cả mọi chấp trước.

431. Tên bán dưa ở Qua Châu.

Nham Đầu dẫn La Sơn đi tìm đất lập tháp. Đi được một quãng La Sơn gọi:

- Thiền Sư!
- Cái gì?
- Lô đất này đẹp không?
- À! gã bán dưa ở Qua Châu.

(Thiền Cơ)

Câu nói của Nham Đầu có ý là gã bán dưa ở Qua Châu dĩ nhiên là khoe khoang dưa ngon; ám chỉ lập tháp chỗ nào mà chả được, cứ gì phải chấp chỗ này, chỗ kia.

432. Nhắm mắt thè lưỡi.

Một ông tăng hỏi Hồng Tiến:

- Thế nào là mặt mũi xưa nay?

Hồng Tiến nhắm mắt thè lưỡi, rồi mở mắt thè lưỡi. Ông tăng lại hỏi:

- Mặt mũi xưa nay lại có nhiều dạng như vậy sao?
- Vừa rồi ông nhìn thấy gì?

(Thiền Cơ)

Mặt mũi xưa nay chỉ tự tánh. Thiền sư nhắm mắt, mở mắt thè lưỡi ám chỉ đó không phải là mặt mũi xưa nay. Ông tăng không hiểu nên thiền sư lại nói: "Vừa rồi ông nhìn thấy gì?" là chỉ vừa rồi ông nhìn thấy chỉ là mặt thịt (hiện tượng giới) còn mặt thật (bản thể giới) ở đâu?

433. Ba vị bồ tát.

Có ông tăng hỏi Trường Sa Cảnh Sầm:

- Thế nào là Văn Thù?
- Tường vách, gạch ngói.
- Thế nào là Quán Âm?
- Âm thanh, ngôn ngữ.
- Thế nào là Phổ Hiền?
- Tâm chúng sanh.
- Thế nào là Phật?
- Là sắc thân chúng sanh.
- Hà sa chư Phật đều cùng một thể, vì sao có nhiều tên?
- Từ nhãn, nhĩ, tâm về nguồn lần lượt gọi là Văn Thù, Quán Âm, Phổ Hiền. Văn Thù là diệu quán sát trí, Quán Âm là đại từ, Phổ Hiền là vô vi diệu hạnh của Phật.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Ba vị bồ tát là Dụng của Phật; Phật là Thể của ba bồ tát. Dụng có hà sa giả danh, Thể có tổng danh là Bạc Già Phạm.

Người có thể đạt được sanh tử tùy duyên là bậc đại trí, đại giác.

(Thiền sư)

434. Oanh hót.

Có một ông tăng đọc kinh Pháp Hoa gặp câu: “Chư pháp bản tịch diệt” bèn khởi nghi tình, ngày đêm không ngừng tham cứu. Bỗng nhiên nghe tiếng chim oanh hót, hoát nhiên đại ngộ bèn viết bài kệ:

諸	法	從	本	來
Chư	pháp	tòng	bản	lai
皆	自	寂	滅	相
Giai	tự	tịch	diệt	tướng
春	至	百	花	開
Xuân	chí	bách	hoa	khai
黃	鶯	啼	柳	下
Hoàng	oanh	đề	liễu	hạ

*Các pháp từ xưa nay
 Tương vốn tự tịch diệt
 Xuân đến trăm hoa cười
 Dưới liễu oanh riu rít.*

(Từ Lý Thiên)

Đừng coi Niết Bàn là cái gì thần bí; vạn sự, vạn vật, tôi, ông, ông ấy, quá khứ, hiện tại, vị lai đều ở trong Niết Bàn. Vấn đề là ông tăng coi Niết Bàn cao quá, không biết bản thân sinh hoạt là Niết Bàn. Tôi là Niết Bàn, lia tôi thì đi đâu mà tìm Niết Bàn?

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Đây là cảnh giới động tĩnh là một. Từ các động tướng: hoa nở, oanh hót mà ngộ được tịch diệt tướng. Đại tự nhiên tuy là phức tạp nhưng vẫn theo một trật tự nhất định, tỷ như trăm hoa nở, oanh hót đều ở mùa Xuân, sao không xảy ra ở mùa Đông? Đủ thấy hoa nở, oanh hót đều theo một thứ tự bất biến. Đó là mặt tĩnh. Hoa nở rồi tàn, oanh hót rồi có lúc cũng phải ngưng. Đó là mặt động. Cùng một sự vật nếu tôi nhìn dưới góc độ bất động nó là tĩnh, nếu ngược lại nó là động. Động và tĩnh khó mà phân được. Dùng thường thức mà phân tích chúng ta thấy có sự phân biệt giữa Động và Tĩnh. Nhưng những người đã ngộ thì không thấy có động tướng nữa.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

435. Nghe tiếng ếch.

Cư sĩ Trương Cửu Thành, có một lần tham cứu một công án, bỗng nhiên nghe tiếng ếch kêu, lập tức đại ngộ, bèn viết hai câu kệ:

春	天	月	夜	一	聲	蛙
Xuân	thiên	nguyệt	đạ	nhất	thanh	oa
撞	破	乾	坤	共	一	家
Tràng	phá	càn	khôn	cộng	nhất	gia

Đêm xuân trăng sáng, một tiếng ếch kêu

Khua vang vũ trụ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Ngộ duyên của công án này cũng tương tự như của công án trước, cũng từ trong tĩnh nghe thanh âm mà ngộ. Một người nghe tiếng oanh hót, một người nghe tiếng ếch kêu đều ở cùng trong một cảnh sắc đẹp đẽ, lúc đó cảm giác thấy vật ngã, động tĩnh chẳng phân, tất cả hòa thành một thể.

436. Giảng Kinh Niết Bàn.

Thượng tọa Thái Nguyên Phu về ở Duy Dương. Trần thượng thư lưu lại nhà để cung dưỡng. Một hôm ông nói với thượng thư rằng:

- Ngày mai tôi sẽ giảng kinh Đại Niết Bàn để báo đáp thượng thư.

Hôm sau thăng tòa. Rất lâu, cảm thức vầy một cái, nói:

- Tôi được nghe như vầy

ngưng lại, rồi gọi:

- Thượng thư!

- Dạ

- Nhất thời Phật tại.

Nói rồi thoát khứ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Nhân giảng kinh Niết Bàn mà nhập Niết Bàn; có thể nói là hiện thân thuyết pháp, hơn cả nói ngàn vạn lời.

437. Một cây bách.

Quy Sơn và Ngưỡng Sơn cùng đi trên đường. Quy Sơn chỉ một cây Bách, hỏi:

- Trước mặt là gì?

- Chỉ là cây Bách.

Quy Sơn lại chỉ lão nông phu phía sau cây Bách nói:

- Đằng sau lão nông có 500 chúng.

Rồi lại hỏi:

- Họ từ đâu về?

- Từ ruộng về.

- Có gặt lúa không?
- Có gặt.
- Lúa xanh, lúa vàng hay không xanh không vàng?

(Thiền Cơ)

Cây Bách chỉ chường ngại, 500 chúng chỉ tự tánh. Quy Sơn ám chỉ phải phá bỏ mọi tầng lớp chường ngại mới có thể kiến tánh.

438. Nửa mảnh trăng.

Một tối Chân Giác chỉ trăng lưỡi liềm trên không hỏi một ông tăng:

- Nửa mảnh trăng kia đâu?
- Đừng vọng tưởng.
- Mất nửa mảnh rồi!

(Thiền Cơ)

Nửa mảnh kia chỉ tự tánh.

439. Sọt tre.

- Trời mưa nhà dột rồi kia! Mau mang vật gì lại hứng!

Có chú tiểu nghe sư phụ hô hoán vội mang một cái sọt tre lại. Một ông tăng nghĩ sọt tre không thể đựng nước bèn chạy đi tìm một cái chậu mang lại. Sư phụ bèn khen chú tiểu cơ phong linh mẫn.

(Nhật Nhật Nhất Thiền Ngữ)

Bất cứ một pháp lý giải thoát nào đều dùng vô tâm. Nếu lấy trí phán đoán rồi sau đó mới hành động thì không phải là thiền. Cái gọi là Thiền, trước hết là ngồi Thiền khiến tự kỷ biến thành Hư Vô (chân không vô tướng), nghĩa là từ sai biệt biến thành bình đẳng. Sau đó thể nghiệm được tự tha bất nhị.

440. Bài Kệ Của Tô Đông Pha.

Thi sĩ Tô Đông Pha (1030-1101) đi Lư Sơn chơi, tham kiến Thường Tông hòa thượng ở Long Hưng Tự. Hai người bàn luận về Vô Tình thuyết pháp suốt đêm. Đến gần sáng Tô Đông Pha hoát nhiên khế ngộ bèn làm một bài kệ:

溪 聲 盡 是 廣 長 舌

Khê	thanh	tận	thị	quảng	trường	thiệt
山	色	無	非	清	淨	身
Sơn	sắc	vô	phi	thanh	tịnh	thân
夜	來	八	萬	四	千	偈
Đạ	lai	bát	vạn	tứ	thiên	hạt
他	日	如	何	舉	似	人
Tha	nhật	như	hà	cử	tự	nhân

*Màu sắc núi chính thân thanh tịnh
Tiếng suối reo, tướng lưỡi rộng dài
Đêm tham tám vạn bốn ngàn kệ
Ngày sau sao chỉ được cho người?*

(Ngộ Không dịch)

Về sau Tuyết Đường (1062-1120) đọc bài kệ này cho rằng những chữ tận thị, vô phi, dạ lai tha nhật đều là dư thừa nên bỏ. Bài kệ trở thành:

*Khê thanh quảng trường thiệt
Sơn sắc thanh tịnh thân
Bát vạn tứ thiên hạt
Như hà cử tự nhân.*

*Sắc núi thân thanh tịnh
Suối reo lưỡi rộng dài
Tám vạn bốn ngàn kệ
Làm sao chỉ cho người.*

Bạch Ân (1685-1768) lại nói tướng lưỡi rộng dài, thanh tịnh thân cũng phải bỏ, chỉ cần tiếng suối reo và màu sắc núi là đủ. Hòa Sơn lại còn tiến thêm một chút nữa, tiếng suối reo, màu sắc núi cũng không cần, chỉ cần một tiếng hừ.

(Nhật Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Dù luận bàn thế nào mọi người đều đồng ý với Tô Đông Pha "ngày sau làm sao bảo cho người."

441. Thân, tâm là một.

Cư sĩ Phùng Tế Xuyên thấy ở trên tường am Minh Nguyệt có họa một cái đầu lâu, bên đề một bài kệ ở bên cạnh:

屍	在	這	裏
Thi	tại	giá	lý
其	人	在	何
Kỳ	nhân	tại	hà
乃	知	一	靈
Nãi	tri	nhất	linh
不	居	皮	袋
Bất	cur	bì	đại.

*Nơi đây thân chết
Còn người đâu ta
Tánh linh nếu biết
Chẳng mặc áo da.*

Thiền sư Đại Huệ tới am, trông thấy, không đồng ý bèn viết thêm một bài kệ nữa:

卽	此	形	骸
Tức	thử	hình	hài
卽	是	其	人
Tức	thị	kỳ	nhân
一	靈	皮	袋
Nhất	linh	bì	đại
皮	袋	一	靈
Bì	đại	nhất	linh.

*Chính đây hài cốt
Chính đây người ta*

*Áo da linh tánh
Linh tánh áo da.*

(Phật pháp tu chứng tâm yếu)

Bài kệ 1: chỉ ngộ thường lý sắc thân không phải là chân ngã, tánh linh mới là chân ngã, thường trụ bất diệt, có thể lìa khỏi nhục thể, tự do đến đi, không bị nhục thể trói buộc cho nên mới nói “nếu biết tánh linh, chẳng mặc áo da”. Còn chưa ngộ vật ngã bất nhị, tánh tướng một thể.

Bài kệ 2: Người chân ngộ biết một là tất cả, tất cả là một. Không phân biệt tự tha, vật ngã.

Thân thể và linh hồn không thể phân ra. Nếu tu hành đạt được giai đoạn tịch diệt thì giải thoát được sâm la vạn tượng, chư pháp phiền não. Mọi pháp đều tịch diệt. Tánh (bản thể) và tướng (hiện tượng) đều không có gì phân biệt. Nếu đã biết vậy, còn nói thân diệt, nhưng linh hồn không diệt chả là trái lại với chân lý sao? Chúng ta nên biết sanh tử và niết bàn là một, ngoài sanh tử chẳng có niết bàn.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

442. Đạt Ma về nước.

Tổ sư Đạt Ma thị tịch được ba năm. Tống Vân đi sứ Tây Vực trở về ngang qua ngọn Thông Lĩnh thấy Đạt Ma tay cầm một chiếc dép. Tống Vân hỏi người đi đâu, tổ đáp đi về Tây Thiên. Tống Vân về nước đem chuyện này tâu lên vua. Ngụy đế sai quật mộ của Đạt Ma, chỉ thấy còn một chiếc dép ngoài ra không có gì cả.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Đạt Ma còn sống hay đã chết, không ai có thể khẳng định được. Loại thần thông du hí này cũng giống như tổ Ca Diếp nhập định tại Kê Túc Sơn đều không thể nghĩ bàn.

Bài kệ của Đông Sơn Huệ Không nói về Đạt Ma quấy dép:

梁	魏	山	河	本	太	平
Lương	ngụy	son	hà	bản	thái	bình
無	端	容	此	老	狐	精
Vô	đoan	dung	thử	lão	hồ	trinh
九	年	皮	髓	分	張	盡
Cửu	niên	bì	tủy	phân	trương	tận
隻	履	空	棺	更	誑	人
Chích	lý	không	quan	cánh	cuống	nhân.

*Đất nước Lương Ngụy vốn thái bình
 Vô có lại chứa lão Hồ tinh
 Chín năm chia hết da và tủy
 Bỏ dép trong hòm dôi chúng sanh.*

(Thiền Môn Khai Ngô Thi)

Đây nhắc lại tích Đạt Ma quấy một chiếc dép về Tây, khi đi ngang qua ngọn Thông Lĩnh thì gặp Tống Vân đi sứ trở về. Vân hỏi:

-Thầy đi đâu?

-Tôi về Tây Phương.

Khi gặp vua, Vân kể lại câu chuyện trên, vua sai quật mả Tổ lên thì chỉ thấy một chiếc dép.

443. Thiện tri thức.

Sơ thiền sư nói rằng:

- Bậc thiện tri thức là người đuổi trâu của nông phu, cướp cơm của kẻ đói.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Người nông phu coi trâu và người đói coi cơm như tánh mạng, đều là cái chấp lớn. Câu nói của Sơ thiền sư có ý nếu muốn đoạn tập phải có tinh thần dũng cảm như tráng sĩ có thể tự chặt tay. Từ chính mình nhận ra nơi hạ thủ, có thể bỏ được cái khó bỏ đó mới là chân chánh đoạn tập.

444. Hàn Sơn và Xả Đắc.

Xả Đắc do Phong Can lượm từ núi về nuôi nên gọi là Xả Đắc. Một hôm, một ông tăng hỏi Xả Đắc tánh (họ) gì? Xả Đắc bỏ chổi đang quét xuống, khoan tay mà đứng. Hàn Sơn nói:

- Trời xanh! Trời xanh!

Xả Đắc hỏi:

- Ông làm gì?

- Ông không thấy nhà bên Đông có người chết, nhà bên Tây có người khóc sao?

Hai người nhảy múa, khóc cười mà đi. Về sau thứ sử Lư Khâu đến kiểm hai người, hai người bèn vào hang đá ẩn. Cửa hang bỗng nhiên khép lại, từ đó hai người sống chết thế nào thì không ai biết.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Xả Đắc không nói chỉ rằng tự tánh không thể nói được. Hàn Sơn nói trời xanh là chỉ không tánh. Nếu đã không thể tánh, thì không có sanh tử. Chúng sanh không hiểu lý này nên vì người chết mà khóc.

445. Tọa Thiền.

Lục tổ nói:

- Ngộ đạo là do Tâm há tại ngòi sao? Kinh nói nếu thấy Như Lai hoặc ngòi hoặc nằm là vào đường tà. Tại sao vậy? Vì Như Lai không từ đâu lại, cũng không đi về đâu, chẳng sanh, chẳng diệt. Đó là Như Lai thanh tịnh thiên. Chư pháp không tịch đó là Như Lai thanh tịnh tọa. Cứu cánh khai ngộ không có biểu tướng, hưởng hồ là ngòi?

(Hương Thủy Hải)

Lục tổ cho chúng ta loại kiến giải vượt lên biểu tướng. Đối với tất cả các pháp thiện, ác không khởi tâm niệm đó là Tọa, nội kiến tự tánh không động gọi là Thiên.

446. Đức Sơn và thị giả.

Một hôm, thị giả của Đức Sơn hỏi thầy:

- Chư tổ và chư tiên đức đã mất, họ ra sao rồi?
- Tôi không biết họ ở đâu!
- Con tưởng nhận được câu trả lời như ngựa phi, ngờ đâu chỉ như rùa bò!

Đức Sơn im lặng như chịu thua. Hôm sau, lúc tắm xong Đức Sơn vào phòng ngồi, thị giả dâng trà. Đức Sơn vỗ vai thị giả và hỏi:

- Công án ông hỏi hôm qua sao rồi?
- Hôm nay thiên phong của thầy đã khá hơn.

Đức Sơn vẫn giữ im lặng như chịu thua.

(Zen Koans)

Thái độ của Đức Sơn tự nhiên giống như tấm màn lay động trước gió. Thị giả là một ông tăng thông minh nhưng sự thử thách của ông đã không gặp chống đối. "Tôi không biết họ ở đâu." Thị giả bắt mãn và thốt ra lời oán trách thầy. Nhưng Đức Sơn không làm một cố gắng nào để chống trả. Hôm sau, thái độ của Đức Sơn mới mẻ hơn; tuy nhiên tâm thị giả vẫn vậy. Vì vậy Đức Sơn thân thiện hỏi ông "Công án ông hỏi hôm qua thế nào rồi?" Lần này thị giả khen ngợi thầy, nhưng Đức Sơn vẫn giữ thái độ im lặng đối với lời khen cũng như lời chỉ trích. Một bức rèm đóng đưa về phía trước rồi về phía sau trong gió. Tự nhiên là phong cách của người đạt Đạo.

447. Ba Tư ăn hồ tiêu.

Một ông tăng hỏi Phúc Khê:

- Các duyên bên ngoài phân tán rồi trở về không, còn không thì trở về đâu?
- Hòa thượng!
- Dạ!
- Không ở đâu?
- Thỉnh thiền sư nói.
- Ba Tư ăn hồ tiêu.

(Thiền Cơ)

"Ba Tư ăn hồ tiêu" ám chỉ không thể nói ra được, nhưng nếu muốn nói thì cứ tùy tiện mà nói cũng được.

448. Cưới trâu tìm trâu.

Đại An hỏi Bách Trọng:

- Con muốn thành Phật, xin thầy từ bi chỉ thị phải làm sao cho tốt?
- Giống như cưới trâu tìm trâu.
- Nếu tìm được trâu rồi thì sao?
- Cưới trâu về nhà.
- Làm sao giữ cho trâu khỏi chạy rông?
- Phải coi cho kỹ đừng để cho nó ăn lúa ruộng người.

(Thiền Vị)

Tự tánh ai cũng có.

Trâu chỉ tự tánh.

(Thiền Cơ)

449. Xoè tay.

Ngưỡng Sơn hỏi Thiện Đạo:

- Phật và Đạo cách nhau bao xa?
- Đạo giống như xoè tay ra, Phật giống như nắm tay lại.
- Làm sao tin được?

Thiện Đạo vung tay 2 , 3 lượt và nói:

- Không có chuyện này!

(Thiền Cơ)

Phật, Đạo đều chỉ tự tánh, tên khác nhưng ý đồng. Ngưỡng Sơn còn chấp danh tướng nên Thiện Đạo phá chấp này cho ông nên bảo Phật và Đạo giống nhau như nắm tay và xoè tay, nhưng ông lại chấp vào nắm và xoè nên Thiện Đạo lại vung tay và nói không có chuyện này.

450. Ngã xuống.

Một tăng hỏi Tào Sơn:

- Không có người nào ngã xuống đất mà không bò dậy, thế nào là ngã xuống?
- Chỉ cần ông chịu.
- Thế nào là bò dậy?
- Bò dậy rồi!

(Thiền Cơ)

Ngã xuống và bò dậy là sự sai biệt trong hiện tượng giới. Các câu "chỉ cần ông chịu" và "bò dậy rồi" đều ám chỉ ông tăng đừng chấp vào đối đãi sai biệt.

451. Võ kiếm giết người.

Một ông tăng hỏi Tào Sơn:

- Trong nước người võ kiếm là ai?
- Tào Sơn.
- Định giết ai?
- Ai cũng giết.
- Bỗng gặp cha mẹ phải làm sao?
- Còn chọn lựa gì nữa?
- Còn mình thì sao?
- Ai làm gì được tôi?
- Vì sao không giết?
- Không có chỗ hạ thủ.

(Thiền Cơ)

Kiếm chỉ tự tánh, chém đứt mọi căn trần. Đối với người đã thấy tánh rồi thì như tường đồng, vách sắt không có chỗ hạ thủ.

452. Tâm của cỏ Phật.

Có ông tăng hỏi Nam Dương Trung quốc sư:

- Thế nào là tâm của cỏ Phật?
- Tường vách, ngói gạch.
- Tường vách, ngói gạch chẳng phải là vật vô tình sao?
- Phải.
- Có nói pháp không?

- Thường nói, chẳng nghĩ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Đây là từ phương tiện thuyết pháp mà thể nhận vật, ngã là một. Pháp không thể nói, nói được là pháp sanh diệt, không phải tự tánh. Không nói, không nghe mới là tự tánh, tịch diệt.

453. Điều sâu xa nhất.

Đạo Ngộ đang ngồi Thiền trên thiền sàng, một ông tăng đến hỏi:

- Điều sâu xa nhất của giáo pháp là gì?

Đạo Ngộ bước xuống thiền sàng nói với ông:

- Ông từ nơi xa xôi đến đây, nhưng rất tiếc tôi không có gì cho ông cả.

(Zen Koans)

Câu hỏi của ông tăng hãy còn chấp vào nông, sâu. Pháp giới không thể đo bằng nông, sâu. Nó vượt lên nông, sâu, đúng sai, tốt xấu.

454. Vân Cư.

Thiền sư Vân Cư có nhiều đồ đệ, một đồ đệ người Tân La (Đại Hàn) thưa:

- Con có đạt được một cái gì đó, nhưng không thể nào diễn tả ra được, tại sao vậy?

- Đâu có gì khó.

- Xin thầy chỉ cho con.

Thiền sư kêu:

- Tân La! Tân La!

Và kết thúc cuộc đối thoại. Về sau một vị thiền sư khác phê bình:

Vân Cư không hiểu ông tăng một chút nào cả. Dầu họ sống trong cùng một thiền viện, nhưng cách nhau cả một đại dương.

(Zen Koans)

Vân Cư là một vị thiền sư lớn, sáng tỏ của dòng thiền Tào Động, có hơn 1500 đồ chúng. Ông tăng trong câu chuyện này muốn sư phụ diễn tả ngộ cảnh của mình ra lời nói cũng giống như một thanh niên đang yêu nói với người yêu rằng:

- Anh yêu em, anh có một cảm giác kỳ diệu nhưng không thể nào diễn tả ra được.

Và người thiếu nữ trả lời:

- Tại sao không, có gì khó đâu anh.

Chàng thanh niên năn nỉ:

- Thế thì em hãy diễn tả giúp anh đi.

Thiếu nữ kêu lên:

- Ô! Anh Cưng!

Và vòng tay ôm lấy chàng vào lòng.

Giác ngộ và tình yêu chỉ có thể biết do kinh nghiệm. Lời phê bình của vị thiền sư kia là không đúng.

455. Thời gian của Quy Sơn.

Quy Sơn nói với đồ đệ rằng:

- Mỗi năm, mùa Đông lặp lại những ngày lạnh. Năm ngoái cũng lạnh như năm nay, và sang năm cũng lạnh như thế này. Các ông hãy cho tôi biết những ngày nào của năm được lặp lại?

Ngưỡng Sơn bước ra lạy rồi đứng im. Quy Sơn nói:

- Tôi biết ông không trả lời được câu hỏi của tôi, và quay ra hỏi Hương Nghiêm:

- Còn ông thì sao?

- Con có thể trả lời được câu hỏi của sư phụ.

Nhưng trước khi ông nói thêm thì Quy Sơn đã cắt ngang:

- Tôi rất mừng Ngưỡng Sơn không trả lời được câu hỏi của tôi.

(Zen Koans)

Thời gian trôi qua như nước chảy trong sông. Mùa Đông, mùa Hạ đến rồi đi, năm này qua năm khác, không cần giải thích. Chúng ở trên quyền hạn của con người. Ngưỡng Sơn, Hương Nghiêm đều không thể trả lời được. Nhưng Hương Nghiêm nói rằng mình trả lời được. Quy Sơn cắt ngang không cho ông nói vì không trả lời hay hơn là một câu trả lời khái niệm. Chân lý vượt lên trên khái niệm và giải thích.

456. Vượt lên ngoài vật.

Một tối, Mã Tổ cùng ba đồ đệ ưu tú là Tây Đường, Bách Trọng, Nam Tuyên thưởng trăng. Mã Tổ hỏi:

- Chính lúc này nên làm gì?

Tây Đường đáp:

- Chính là lúc cúng dường.

Bách Trọng đáp:

- Chính là lúc tu hành.

Chỉ có Nam Tuyên không đáp, phát tay áo mà đi. Mã Tổ nói:

- Kinh vào Tạng, Thiền về Hải, chỉ có Nam Tuyên vượt ra ngoài vật.

(Nhật Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Từ xưa đến nay hiếm người có thể vượt ra ngoài vật, thoát khỏi danh, lợi; ngay tu chứng cũng chẳng màng.

457. Bài kệ cuối cùng của Pháp Tiến.

Một hôm, Pháp Tiến tiên đoán mình sẽ mất sau bảy ngày. Đến ngày thứ bảy ông triệu tập môn đồ lại và nói:

- Theo tục lệ, phải viết một bài kệ từ già, nhưng tôi không phải là một thi sĩ, cũng không phải là một nhà thơ họa, một người trong các ông hãy viết hộ tôi.

Nói rồi ông liền đọc:

*Tôi từ nơi xán lạn
Và lại trở về nơi xán lạn
Thế là gì?*

Ông tăng đang chép thừa:

- Còn thiếu một câu nữa!

Pháp Tiến bèn hét lên một tiếng và mất.

(Zen Koans)

Pháp Tiến học thiền ở Trung Hoa nhiều năm. Sau khi trở về Nhật Bản ông giảng dạy ở vùng Đông Bắc. Trước sự kiện xảy ra trong công án này ông thường kể câu chuyện ông nghe được ở Trung

Hoa cho đệ tử nghe. Một năm, vào ngày 25, tháng chạp, một vị thiên sư già nói với đệ tử:

- Năm tới tôi sẽ không ở cùng với các ông nữa, vậy các ông hãy cư xử tốt với tôi trong năm nay.

Đồ chúng cho là lời nói đùa, nhưng họ vẫn đối đãi ân cần với thầy. Vào chiều ngày đầu năm mới, thiên sư nói với chúng đệ tử:

- Tôi sẽ ra đi vào ngày mai, khi trời ngưng tuyết.

Đồ chúng cười và nghĩ rằng thầy mình đã lẫn. Nhưng vào nửa đêm thì trời bắt đầu đổ tuyết và sáng hôm sau họ không thấy thiên sư đâu. Sau cùng tìm thấy thiên sư ở thiên đường và đã qua đời. Pháp Tiến kể lại chuyện này và bàn rằng các thiên sư có thể (mặc dầu không cần thiết) tiên đoán cái chết của mình, như ông đã làm trong công án này.

Lời nói cuối cùng của Pháp Tiến diễn tả khái niệm về Tương Lai của nhà Phật. Ông từ nơi xán lạn tới và lại trở về nơi xán lạn. Đời sống là vĩnh hằng. Chúng ta đến từ đời sống vĩnh hằng và sẽ trở lại đời sống vĩnh hằng. Chúng ta đang sống đời sống vĩnh hằng nhưng vì vô minh nên chúng ta không biết.

458. Khoái hoạt! Khoái hoạt!

Câu nói đầu môi của Đàm Chiếu là:

- Khoái hoạt! Khoái hoạt!

Khi sắp mất lại kêu lên:

- Khổ rồi! Khổ rồi! Diêm Vương đến bắt tôi!

Một ông tăng hỏi:

- Thiên sư lúc bị Tiết Độ Sứ ném xuống nước mà thần sắc vẫn không đổi, sao bây giờ lại trở thành thế này?

Thiên sư giơ chiếc gôi lên hỏi lại:

- Lúc đó đúng hay bây giờ đúng?

Ông tăng không đáp được.

(Thiền Cơ)

"Khoái hoạt! Khoái hoạt!" chỉ tự tánh. "Khổ rồi! Khổ rồi! Diêm Vương đến bắt tôi" chỉ thân thể. Thiên sư là người đại tự tại, phạm thánh không làm trở ngại được.

Chỉ cần có chân tâm, dù là khoái lạc hay thống khổ đều là sự thể nghiệm thân thánh.

(Thiền vị)

459. Lùn và cao.

Tòng Triền hỏi một ông tăng:

- Ông làm công đức gì mà thân thể cao lớn vậy?
- Thiền sư lùn nhiều, ít?

Tòng Triền khom người xuống làm dáng lùn, ông tăng nói:

- Thầy chẳng nên mắng người.
- Chẳng phải ông mắng tôi sao?

(Thiền Cơ)

Cao và lùn là thuộc sự sai biệt ở hiện tượng giới. Thiền sư làm dáng lùn, ám chỉ ông tăng nhận đó là lùn sao? để đả phá cái chấp sai biệt của ông.

460. Ngưỡng Sơn ngồi Thiền.

Một hôm Ngưỡng Sơn đang ngồi thiền, một ông tăng lại đứng bên cạnh. Ngưỡng Sơn bèn vẽ một vòng tròn trên đất và viết chữ thủy (nước) ở dưới. Sau đó nhìn ông tăng dò hỏi, ông tăng không thể trả lời được.

(Zen Koans)

Kỷ luật của thiền giống như luyện võ. Thầy và trò phải tập luyện với nhau. Ông tăng đến đứng cạnh Ngưỡng Sơn là có ý thử thách thầy. Ngưỡng Sơn hiểu ý vẽ ngay một vòng tròn và viết chữ thủy ở dưới, nhìn ông tôi như muốn nói:

- Được rồi, ông hiểu không?

Đáng thương cho ông tăng. Đây có phải là bảo ông mang một thùng nước lại không? Nếu ông muốn giải đáp chuyện này bằng lý luận, ông không bao giờ hiểu ý Ngưỡng Sơn. Dĩ nhiên ông không thể thoát ra lời. Ông tới để thử thách Ngưỡng Sơn, nhưng kết quả lại ngược lại. Ngưỡng Sơn viết chữ Thủy, dù có viết bao nhiêu chữ

Thủy đi nữa thì cũng không thể nào làm cho hết khát. Còn vòng tròn là để chỉ thực tại toàn hảo. Nhưng đối với ông tăng thì cũng giống như một bức vẽ bánh mì, không bao giờ có thể làm no lòng ông được. Một người không thể nào hiểu được chân lý của cuộc sống, dù được giải thích cặn kẽ, trừ phi người ấy đã sẵn sàng tiếp nhận. Đối với ông tăng này có lẽ tốt hơn là cho ông ta một bạt tai hay một tiếng hét hơn là cho ông một công án biểu tượng.

461. Đức Phật và Phạm Chí.

Phạm Chí hai tay dâng hoa hiến Phật. Phật nói:

- Bỏ xuống đi!

Phạm Chí buông tay trái xuống.

- Bỏ xuống đi!

Phạm Chí lại buông tay phải xuống.

- Bỏ xuống đi!

- Bạch đức Thế Tôn, con đã bỏ hoa xuống hết rồi còn gì để bỏ xuống nữa?

- Tôi nói bỏ xuống là bảo ông ngoài bỏ sáu trần, trong bỏ sáu căn, giữa bỏ sáu thức.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Tâm có Chân Tâm và Tập Tâm. Chân Tâm là tự tánh là thể của chúng sanh. Tập Tâm là do kinh nghiệm sanh hoạt tập nhiễm. Tập tâm chấp tướng, chạy đuổi theo vật, là chương ngại lớn của sự tu hành. Quán tâm là trực chỉ chân tâm, trị tâm là trừ bỏ tập nhiễm. Ở đây, đức Phật bảo phải bỏ tập nhiễm.

462. Quy Sơn và Ngưỡng Sơn.

Cuối kỳ hạ, Ngưỡng Sơn đến gặp thầy. Quy Sơn hỏi:

- Cả kỳ hạ, tôi không thấy ông, ông làm gì?

- Con làm ruộng và gặt được một thùng kê.

- Vậy, ông đã không uổng phí mùa kết hạ.

- Còn sư phụ thì sao?

- Mỗi ngày tôi ăn một bữa vào chính Ngọ và ngủ vài giờ sau nửa đêm.

- Vậ thầy đã không uổng phí mùa kết hạ.
- Ngưỡng Sơn nói rồi thè lưỡi ra, Quy Sơn nhận xét:
- Ông nên tự trọng.

(Zen Koans)

Mỗi thiền viện có 3 tháng hè gọi là mùa kết hạ. Chư tăng tọa thiền và làm việc, đó là sống thiền. Cuối kỳ hạ thiền sinh sẽ đến gặp thầy. Cuộc gặp này là một trắc nghiệm sự hiểu biết của thiền sinh. Khi Ngưỡng Sơn đến gặp thầy, ông rất tự hào về sự làm việc khó nhọc của mình. Ông cũng muốn biết thầy mình có làm việc không. Nhưng ông quá tự tin đến nỗi trở thành vô lễ. Ở đây chúng ta thấy Quy Sơn là một vị thầy hiền từ, ông không giận mà còn khuyên Ngưỡng Sơn nên tự trọng.

463. Tiếp kiến Thiền sinh.

Một hôm nói chuyện với chư tăng, Tam Thánh đưa ra nhận xét:

- Khi một thiền sinh tới, tôi ra tiếp kiến không vì giúp hắn.

Khi Hưng Hóa nghe được lời này bèn phê bình:

- Khi một thiền sinh tới, tôi thường không ra ngoài tiếp kiến, nhưng nếu đã ra tôi nhất định sẽ giúp hắn.

(Zen Koans)

Tam Thánh và Hưng Hóa đều là đệ tử của Lâm Tế trong công án này, họ ở hai vị trí đối lập nhưng cùng một ý nghĩa. Tam Thánh nhận mình tiếp thiền sinh không có tiên kiến là sẽ dạy, còn Hưng Hóa thì nói để thiền sinh đến ông và ông sẽ dạy. Mỗi người đều có cách dạy độc đáo.

464. Gõ vào thành ghé.

Một hôm, trong thiền viện Nam Tuyên, Viên Đầu và Phạn Đầu đang ăn cơm, bỗng nghe tiếng chim hót. Viên Đầu lấy tay gõ vào thành ghé, con chim lại hót nữa. Viên Đầu lại gõ lần thứ hai, nhưng chim không hót nữa. Viên Đầu quay qua Phạn Đầu và hỏi:

- Ông hiểu không?
- Không, tôi không hiểu.

Viên Đầu lại lấy tay gõ vào thành ghế lần thứ ba.

(Zen Koans)

Một con chim hót, Viên Đầu gõ vào thành ghế như hưởng ứng. Con chim lại hót, Viên Đầu lại gõ nhưng chim đã bay đi. Chim hót tự nhiên và không ở lâu một chỗ. Viên Đầu biết điều này và hỏi Phạn Đầu "Ông hiểu không?" Phạn Đầu không hiểu, do đó Viên Đầu lại gõ lần thứ ba. Viên Đầu nghe thấy pháp ở khắp nơi: ở tiếng chim hót, tiếng gió, tiếng côn trùng, trong nắng, trong hoa, ngay cả trong câu trả lời mộc mạc "Không, tôi không hiểu" của Phạn Đầu. Lần gõ thứ ba trong sáng, tự nhiên như hoa Huệ trong buổi sáng, dưới ánh nắng mặt trời.

465. Nằm đọc Kinh.

Một hôm Bàn cư sĩ nằm trên giường tụng kinh, một ông tăng trông thấy nói rằng:

- Cư sĩ, khi tụng kinh phải uy nghi đốn chính!

Bàn cư sĩ nghe rồi nhấc một chân lên. Ông tăng thấy vậy bỏ đi không nói một lời.

(Trung Quốc Thiền)

Theo thường thức, khi tụng kinh nên ngồi ngay ngắn. Bàn cư sĩ nằm trên giường mà tụng kinh cho thấy ông không bị bất cứ cảnh giới nào trói buộc. Nếu chúng ta cứ tùy tiện bắt chước ông thì chẳng khác gì đất xa trời, có thể đọa vào địa ngục.

466. Trúc đến mắt hay mắt đến trúc.

Văn Ích chỉ cây trúc hỏi một ông tăng:

- Có thấy không?

- Có thấy.

- Trúc đến mắt hay mắt đến trúc?

- Chẳng giống nhau sao?

(Thiền Cơ)

Trúc đến mắt: Vật vào ngã, Mắt đến trúc: vật bị ngã hóa. Câu nói ám chỉ vật và ngã đều phải quên.

467. Đại Vương đến rồi!

Một hôm Triệu Châu đang ngồi thiền ở Ân liêu, thị giả vào báo:

- Đại vương đến rồi!

Đại vương ở đây là chỉ Triệu Vương Vương Dung (873-921) đương thời là phủ chủ của thành Triệu Châu, trên danh nghĩa là Bắc Phiên Trấn của triều Đường, tự xưng vương. Thực ra, đây là một quốc gia bán độc lập. Dĩ nhiên đối với một vị có quyền lực như vậy đến thăm, thị giả lập tức báo cáo. Triệu Châu liền đáp lễ:

- Đại Vương vạn phúc!

Thị giả thưa:

- Chỉ mới tới cửa chính điện!

- Lại còn có một vị đại vương nữa tới sao?

Hoàng Long Huệ Nam nghe được chuyện này bèn làm một bài kệ:

侍	者	只	知	報	客
Thị	giả	chỉ	tri	báo	khách
不	知	身	在	帝	鄉
Bất	tri	thân	tại	đế	huong
趙	州	入	草	求	人
Triệu	Châu	nhập	thảo	câu	nhân
不	覺	渾	身	泥	水
Bất	giác	hồn	thân	nê	thủy

*Thị giả chỉ báo tên khách
Chẳng dè thân tại Đế hương
Triệu Châu cứu người trong cỏ
Đâu ngờ thân bị lấm bùn.*

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Triệu Châu muốn thị giả biết đến đại vương ở trong thân mình, nhưng thị giả không hiểu.

468. Ba câu của Lâm Tế.

Có ông tăng hỏi Lâm Tế:

- Thế nào là chân Phật, chân Pháp, chân Đạo, xin thầy giảng cho.
- Phật là tâm thanh tịnh, Pháp là tâm quang minh, Đạo là tịnh quang ở mọi nơi đều vô ngại. Ba là một, một là ba, đều không, không thật, tử như đạo nhân chân chánh, niệm niệm chẳng đoạn. Đạt Ma tổ sư từ Tây sang, chỉ để tìm một người không bị mê hoặc. Sau Nhị tổ gặp được, chỉ một câu là xong, mới biết lúc trước đã dụng công sai. Ngày nay sư núi này chỗ thấy so với Phật không khác. Nếu hiểu được câu thứ nhất thì có thể làm thầy của Phật, nếu hiểu được câu thứ hai thì làm thầy của trời, người. Nếu hiểu được câu thứ ba thì tự cứu chẳng xong.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Câu một chỉ tâm thanh tịnh, Tâm là Phật. Nếu đã thanh tịnh tức chứng Phật quả, là chứng ngộ.

Câu hai chỉ tâm quang minh là giai đoạn lý ngộ, nên có thể làm thầy trời, người.

Câu thứ ba chỉ vô ngại tịnh quang tức là đối với Phật pháp có thể tín thọ phụng hành, nhưng vẫn chưa triệt ngộ Phật lý. Giai đoạn này có thể tiến, có thể lui, cho nên tự cứu chẳng xong.

469. Ngọa Luân.

Có ông tăng dẫn bài kệ của Ngọa Luân cho Lục tổ nghe:

臥	輪	有	伎	倆
Ngọa	luân	hữu	kỹ	lượng
能	斷	百	思	量
Năng	đoạn	bách	tư	lượng
對	境	心	不	起
Đối	cảnh	tâm	bất	khởi
菩	提	日	日	長
Bồ	đề	nhật	nhật	trường

臥 輪

Ngọa Luân

*Ngọa Luân thực giỏi giẩn
Tư tưởng thấy dứt lặng
Đối cảnh tâm chẳng sanh
Bồ Đề ngày lớn mạnh.*

(Trúc Thiên dịch)

Lục tổ nghe rồi nói rằng:

- Bài kệ này chưa rõ tâm địa, nếu theo đó mà tu thì càng bị trôi buộc.

Do đó, tổ nói bài kệ:

惠	能	沒	伎	倆
Huệ	Năng	một	kỹ	lượng
不	斷	百	思	量
Bất	đoạn	bách	tư	lượng
對	境	心	數	起
Đối	cảnh	tâm	số	khởi
菩	提	作	麼	長
Bồ	đề	tác	ma	trường

惠 能
Huệ Năng

*Huệ Năng chẳng giỏi giẩn
Tư tưởng chẳng dứt lặng
Đối cảnh tâm cứ sanh
Bồ Đề nào lớn mạnh.*

(Trúc Thiên dịch)

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Tâm là chủ thể của Động, Tĩnh. Con người là động vật không thể không hành động, không tư tưởng. Tam tổ nói trong Tín Tâm Minh "Chỉ động quy chỉ, chỉ cảnh di động." Có niệm đầu "chỉ" tức là động tướng rồi, chỉ cần tâm chẳng sanh thì tuy động mà chỉ.

470. Lục Tổ giảng cho Tiết Giản.

Võ Tắc Thiên sai nội thị là Tiết Giản đi mời Lục tổ vô kinh. Lục tổ nại có bị bệnh mà từ chối. Tiết Giản xin tổ chỉ thị tâm yếu. Tổ nói:

- Chẳng đoạn, chẳng thường, chẳng đến, chẳng đi, chẳng ở giữa, chẳng ở trong ngoài, chẳng sanh, chẳng diệt, tánh tướng như như, thường trụ chẳng dờ gọi là Đạo.

Giản thưa:

- Thầy nói chẳng sanh, chẳng diệt thì có khác gì ngoại đạo đâu?
- Ngoại đạo nói chẳng sanh, chẳng diệt là đem diệt ngưng sanh, lấy sanh biểu lộ cái diệt, diệt còn chẳng diệt, sanh nói vô sanh. Tôi nói chẳng sanh, chẳng diệt là vốn chẳng sanh, nay cũng chẳng diệt cho nên chẳng giống với ngoại đạo.

(*Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông*)

Đoạn, thường, đến, đi chỉ thời gian. Trong, ngoài sanh diệt chỉ không gian. Thời gian và không gian đều có đối đãi. Thiên là tuyệt đối đãi cho nên nói thường trụ chẳng dờ. Chúng sanh sinh hoạt trong thời không sinh lý và tâm lý đều bị thời, không không chế. Nếu một niệm chẳng sanh thì thời, không đều lặng.

471. Một mũi tên.

Hòa thượng Hưng Hóa (830-888) lúc sắp mất bảo đại chúng:

-Tôi có một mũi tên, không biết nên trao cho ai?

Một ông tăng bước ra thưa:

-Xin trao cho con.

-Thế ông gọi cái gì là mũi tên?

Ông tăng này học phương pháp của Lâm Tế hét lên một tiếng lớn, Hưng Hóa nện cho ông 5, 6 gậy rồi trở về phòng phương trượng.

Sau đó kêu ông tăng đó vào hỏi:

-Chuyện vừa rồi ông có hiểu không?

-Dạ, không hiểu.

Thiền sư lại nện ông 5, 6 gậy nữa, rồi ném gậy đi.

-Từ giờ trở đi, nếu gặp người sáng mắt ông hãy trở cho họ mũi tên của tôi.

Bất Cố Am Hòa Sơn (1837-1917) có một công án như sau:
Ai cũng có một mũi tên, lúc thì là tên giết người (phủ định) lúc thì là tên cứu người (khẳng định). Hãy nói coi lão nạp thường dùng mũi tên nào?

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Chỉ cần thâm hiểu “dùng mũi tên nào” là có thể ngộ được hàm ý trong câu nói sau cùng của Hưng Hóa..

Một mũi tên chỉ tự tánh, người sáng mắt chỉ người đã kiến tánh.

(Thiền Cơ)

472. Đùng phụ lão tăng.

Trần Tôn Túc bảo đại chúng:

- Các ông chưa có chỗ vào, khi đã có chỗ vào đùng phụ lão tăng.

Một ông tăng bước ra thưa:

- Sau này, con chẳng giám phụ thiên sư.

- Ông sớm đã phụ lão tăng rồi!

(Thiền Cơ)

Ông tăng tưởng từ nơi thiên sư mà được chỗ vào là đã phụ thiên sư rồi, vì chỉ có tự mình tìm được chỗ vào mới là không phụ thiên sư.

473. Không đi hỏi người.

Một ông tăng hỏi Huệ Đức:

- Thiên phong của thiên sư là gì?

- Khi gặp bản lai sự liền diện bích (ngồi xoay mặt vào tường mà thiên).

- Bản lai sự là gì?

- Cũng chẳng đi hỏi người!

(Thiền Cơ)

Gia phong và bản lai sự chỉ tự tánh, diện bích và không đi hỏi người ám chỉ ông tăng phải tự tham, tự ngộ.

474. Trước 33 sau 33.

Một ông tăng hỏi Trinh Thúy:

- Cổ nhân nói trước 33 sau 33 là ý gì?
- Ông tên chi?
- Thừa tên mỗ.
- Uống trà đi!

(Thiền Cơ)

Ông tăng bị văn tự kinh điển chuyển, thiền sư đề tỉnh ông bằng cách hỏi tên và bảo đi uống trà.

475. Uống trà đi.

Một ông tăng hỏi Tuyết Phong:

- Cổ nhân nói trên đường gặp người thông đạt, không được im lặng, không biết làm sao đối phó?
- Uống trà đi!

(Thiền Cơ)

Người thông đạt: chỉ người đã kiến tánh, ông tăng còn có tâm tìm kiếm bên ngoài, Tuyết Phong bảo ông uống trà đi là để cắt đứt đường suy nghĩ của ông.

476. Bất động Đạo tràng.

Nham Tuấn đến tham phỏng Đầu Tử. Đầu Tử hỏi:

- Tôi qua ông ngủ ở đâu?
- Ở Bất Động Đạo Tràng.
- Nếu đã nói bất động sao còn đến đây?
- Đến đây chẳng lẽ lại là động sao?
- A! nguyên lai ngủ ở nơi chẳng chấp.

(Thiền Cơ)

Bất Động đạo trường và nơi chẳng chấp đều chỉ tự tánh.

477. Người xuất gia.

Một hôm, Dũng Tuyên ăn cơm không mặc cà sa. Một ông tăng hỏi:

- Thế này chẳng là biến thành người tục hay sao?

- Chả lẽ bây giờ lại là người xuất gia?

(Thiền Cơ)

Ông tăng còn chấp mặc hay không mặc cà sa, người xuất gia và người tục. Câu nói của thiền sư là để phá cái chấp sai biệt ở hiện tượng giới này cho ông.

478. Xem Kinh Hoa Nghiêm.

Tĩnh Huệ hỏi Đạo Tiềm:

- Ngoài tham thỉnh ra, ông còn xem kinh gì?
- Xem Kinh Hoa Nghiêm.
- Tổng, biệt, đồng, dị, thành, hoại, 6 tướng trên năm lấy cái nào?
- Ở thập địa phẩm nói "Các pháp đều gồm 6 tướng."
- "Không" còn có 6 tướng không?

Đạo Tiềm không đáp được, Tĩnh Huệ bảo:

- Ông hãy hỏi tôi
- "Không" còn có 6 tướng không?
- "Không."

Đạo Tiềm đại ngộ, Tĩnh Huệ hỏi:

- Ông hiểu thế nào?
- "Không."

Tĩnh Huệ ưng chịu.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

6 tướng là Dụng không phải là Thế. Chân như một pháp chẳng lập hướng hồ là 6, cho nên Tĩnh Huệ đáp "không." Đạo Tiềm lấy "không" mà ngộ. Không thấy một pháp tức là Như Lai, cho nên gọi là Quán Tự Tại. Thấy cái vô sở kiến, thì bất kỳ hình tượng nào cũng không thể trói buộc được.

479. Thanh Nguyên Duy Tín.

Thanh Nguyên nói:

- Lão tăng 30 năm trước lúc chưa tham thiền thấy núi là núi, thấy sông là sông. Về sau thân cận bậc thiện tri thức, có được chỗ vào, thấy núi chẳng phải núi, thấy sông chẳng phải sông. Nay vào chốn

yên vui tịch tĩnh lại như lúc trước, thấy núi chỉ là núi, thấy sông chỉ là sông.

(Hương Thủy Hải)

Câu "thấy núi là núi, thấy sông là sông" và câu "thấy núi chỉ là núi, thấy sông chỉ là sông" có điều nào bất đồng chẳng? Chỗ bất đồng là ở cái Ngã.

Trong giai đoạn 1, vì lấy cái ngã lý giải mà quan sát. Tập quán khiến chúng ta đứng trên quan điểm chủ quan mà quan sát thế giới khách quan, Ngã là trọng tâm của thế giới, cái ngã tập quán từ cái ngã lập trường mà ra. Lấy vị trí, tư tưởng, lòng yêu ghét của ngã mà nhìn ngắm thế giới. Ngã tuy nhiên "thấy núi là núi, thấy sông là sông" kỳ thực thì chỉ thấy thế, không khế nhập vào núi, sông. Giữa ngã và núi sông còn ly cách.

Giai đoạn 2, Thanh Nguyên nói "có được chỗ vào" là đã ngộ được chân lý thiên, là thể nghiệm được vạn vật đều không, phá được ngã chấp, biết được ngã hoặc núi sông chỉ là do duyên khởi mà tồn tại. Lúc đó, phủ định tất cả những chủ quan lúc trước. Do đó nói "thấy núi chẳng phải núi, thấy sông chẳng phải sông."

Giai đoạn 3. "Không" không phải là một khách thể thuần nhiên không tiến vào một trạng thái viên mãn do đó núi sông, vạn vật theo bản lai diện mục hiển hiện trước mắt tôi. Núi sông tự thân là 1 loại thực tại. Nó không phải là phản ảnh của ngã, nó cũng không phải là hình ảnh của không. Nó chỉ là núi thật, sông thật. Ngã không ở trong, không ở ngoài vì ngã là cái bản nhiên đó. Chúng ta có thể nói ba giai đoạn của Thanh Nguyên là quán sát, thể nghiệm, viên mãn. Đó là 3 giai đoạn của quá trình thiên ngộ.

480. Thượng thượng căn khí.

Một ông tăng hỏi Nam Viện:

- Người thượng thượng căn khí đến, thầy có tiếp không?
- Tiếp.
- Vậy sao, thỉnh thầy tiếp.
- Trước hết, lấy bình đẳng giao tiếp.

(Thiền Cơ)

Nhà Phật phân 3 hạng người: thượng, trung, hạ căn khí. Người thượng thượng căn khí, ngộ tánh cao, dễ dàng thấy tánh. Người hạ hạ căn khí ngộ tánh thấp thấy tánh khó. Khó, và dễ là do trình độ không đồng. Tự tánh mọi người đều bình đẳng. Ông tăng mời thiền sư tiếp là còn chấp khó, dễ. Câu trả lời của thiền sư ám chỉ chi bằng tự tánh tự tiếp.

481. Đệ nhất đẳng nhân đến.

Một hôm Chân Định Sứy Vương đến thăm, Triệu Châu ngồi yên trên thiền sàng hỏi:

- Đại Vương hiểu không?
- Không hiểu.
- Lão nạp tử nhỏ ăn chay, nay không còn khí lực xuống thiền sàng.

Wương càng kính trọng. Hôm sau Vương sai một vị tướng quân đến truyền lời hỏi thăm. Triệu Châu xuống thiền sàng tiếp.

Thị giả hỏi:

- Hôm qua, Hòa thượng thấy Đại vương đến, không xuống thiền sàng, hôm nay tướng quân đến, tại sao lại xuống thiền sàng?
- Ông không biết đâu! Đệ nhất đẳng nhân đến, tôi ở thiền sàng tiếp. Trung đẳng nhân đến, tôi xuống thiền sàng tiếp. Mạt đẳng nhân đến, tôi ra tận ngoài tam quan tiếp.

(Thiền thú 60)

Chân Định Sứy Vương là huynh đệ của Hoàng đế, là một nhân vật cao quý, là mục tiêu cho nhiều người nịnh hót. Nhưng Triệu Châu vẫn lạnh lùng ngồi trên thiền sàng hỏi Vương có hiểu tại sao mình không xuống thiền sàng không? Chư pháp bất động, không đến không đi, không đi không đến, không trên không dưới. Đó là giáo huấn không lời của Triệu Châu. Đáng tiếc ý nghĩa quá cao, do đó Sứy Vương không hiểu, do đó Triệu Châu phải hạ thấp xuống một tầng để Sứy Vương hiểu. Đối với một người có địa vị cao như Sứy Vương quen được mọi người kính trọng; Triệu Châu vì lòng từ bi đối đãi ngược lại mong chân động được đối phương. Sứy Vương đến cầu giáo, nên Triệu Châu chỉ Đạo. Tướng quân đến để truyền

lời, nên Triệu Châu lấy lễ mà tiếp. Cuối cùng, Triệu Châu nói người hạ đẳng đến thì ra tận ngoài tam quan tiếp, chỉ là khô hài.

Thiền sư tùy theo căn khí, trình độ, trạng huống đối chứng mà cho thuốc.

(Thiền Cơ)

482. Một hạt hoàn đơn.

Một ông tăng hỏi Chân Giác:

- Một hạt hoàn đơn điểm sắt thành vàng, một lời chí lý điểm phàm thành thánh, thỉnh thiền sư điểm.
- Ông có biết Tế Vân thiền sư điểm vàng thành sắt không?

(Thiền Cơ)

Ông tăng còn hướng ngoại tìm hoàn đơn và lời chí lý. Thiền sư bảo ông hoàn đơn phải tự cầu, lời chí lý phải tự chứng.

483. Mạt vàng vào mắt.

La Hán Quế Khâm hỏi một ông tăng mới đến:

-Ông từ đâu tới?

-Tôi từ phương Nam lại.

Huyền Sa Sư Bị (sư phụ của La Hán Quế Khâm) hỏi:

-Ở đó các lão hòa thượng dạy đại chúng ra sao?

-Họ dạy rằng: “Bột vàng tuy quý nhưng vào mắt thì sanh bệnh.

Quế Khâm bảo:

-Chưa chắc, cả ngọn núi Tu Di chẳng ở trong mắt ông sao?

(Tứ Lý Thiên)

Tâm chúng ta không có gì cả thì có thể chứa đựng tất cả mọi vật, điều đáng chú ý là đừng đứng ở một mặt. Nói có là một mặt, nói không lại là một mặt khác. Nuốt trọn vũ trụ cố nhiên là được chân lý, nhưng nếu chập vào chân lý thì chân lý sẽ trở thành một cái bao. Cảnh giới Thiền khiến người ta khó lòng nắm bắt.

Mạt vàng tuy quý nhưng cũng như hạt cát, rơi vào mắt chỉ khiến sinh bệnh, phải làm sao loại nó ra. Ở đây thiền sư bảo ông tặng pháp quý như mạt vàng, nhưng cũng phải bỏ, không thể chấp được.

(Thiền Cơ)

484. A!

Một ông tăng hỏi Khế Như:

- Sanh tử đến, làm sao để tránh?
- Lệnh phù đến thì phải làm theo.
- Vậy là bị sanh tử bắt đi sao?
- A!

(Thiền Cơ)

Sanh tử thuộc về hiện tượng giới, ông tăng còn muốn tránh sanh tử là còn có phàm thánh đối lập. Thiền sư có thể trong sanh là sanh, trong tử là tử, phàm thánh vô ngại. Lời đáp của thiền sư "Lệnh phù đến thì phải làm theo" khiến ông tăng hiểu lầm là thiền sư bị sanh tử bắt đi. Do đó, thiền sư kêu "A" ám chỉ giữa hai người không hợp cơ.

485. Dưới cầu Ma Giang.

Một ông tăng hỏi Đại Dung:

- Phật là gì?
- Dưới cầu Ma Giang, ông có hiểu không?
- Không hiểu.
- Trước chùa Thánh Thọ.

(Thiền Cơ)

Phật không đâu không có. Dưới cầu Ma Giang, trước chùa Thánh Thọ đều là Phật tánh hiện thành.

486. Hang chuột.

Tăng Chính vào phòng phương trượng hỏi Thuấn Phong:

- Phòng phương trượng vì sao tối đen như thế này?
- Vì là hang chuột.

- Thả mèo vào.
- Ông thả thử coi!

(Thiền Cơ)

Hang chuột chỉ tự tánh, mèo chỉ trần duyên. Thả mèo vào hang chuột, hang chuột vẫn là hang chuột.

487. Tướng mạo đường đường.

Hoàng Bá sau khi xuất gia, đến Thiên Đài Sơn học tập, sau lên Trường An. Một hôm đi khát thực trên đường đi qua một nhà nọ, bỗng thấy một bà lão chạy ra mừng:

- Đồ hòa thượng tham tâm!
- Tôi chưa hề lấy một vật gì của bà, sao lại bảo là tôi tham tâm?
- Cầu người ta thí xả không phải là tham tâm sao?

Hoàng Bá nghe lời nói có lý bèn cười. Bà lão thấy ông cười bèn đổi thái độ, mời vào nhà và cúng dường thức ăn. Nhân bà lão hỏi chuyện, Hoàng Bá bèn đem chuyện tu hành của mình kể hết cho bà nghe, bà lão bèn cho ý kiến. Hoàng Bá thấy ích lợi vô cùng bèn xin bà thuê làm đồ đệ. Nhưng bà lão bảo bà là người nữ sợ không tiện, nếu muốn tìm minh sư hãy đến kiếm Bách Trượng. Hoàng Bá nghe lời bèn đến gặp Bá Trượng. Bá Trượng hỏi:

- Người tướng mạo đường đường từ đâu tới?
- Người tướng mạo đường đường từ Lĩnh Nam tới.
- Người tướng mạo đường đường tới làm gì?
- Người tướng mạo đường đường tới không vì việc khác.

(Thiền Tông Dật Sư)

Trước mặt thiền sư Bách Trượng mà xưng mình là tướng mạo đường đường, Hoàng Bá thật là một người thuần phác, thú vị.' Không vì việc khác" là nói tới nơi chỉ muốn thành Phật, không vì chuyện gì khác cả.

488. Gặp trà thì uống, gặp bữa thì ăn.

Khai Sơn Tổng Trì Tự Vinh hòa thượng (1268-1325) nghe sư phụ là Triệt Thông hòa thượng (1232-1309) giảng công án bình thường

tâm là Đạo (xem công án số 1085) hoát nhiên đại ngộ. Bèn lớn tiếng reo hò:

- Con ngộ rồi.

Triệt Thông hỏi:

- Ngộ thế nào?

- Côn Lôn tối đen đi trong đêm.

- Chưa được, hãy nói lại.

- Gập trà thì uống, gập bữa thì ăn.

Triệt Thông gật đầu, mỉm cười nói:

- Sau này ông nhất định dương cao tông phong.

Nói rồi bèn cấp ấn khả.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Côn Lôn tối đen đi trong đêm là nói ném một quả cầu sơn đen trong đêm tối là chỉ Chân Không Vô Tướng, bình đẳng (tất cả mọi sai biệt đều bị loại bỏ trở thành vô tâm, vô ngã cảnh giới). Nếu đã ngộ được tâm bình thường là Đạo thì gập trà uống trà, gập bữa thì ăn nhưng nếu thiếu "Côn Lôn tối đen đi trong đêm" (chỉ thiên định tam muội) thì không thể đạt tới cảnh giới chân chính của thiền giả.

489. Đạo nhân.

Hoàng Bá nói:

- Biết trăm loại chằng bằng cầu điều chót hết. Đạo nhân là vô sự nhân, chằng cần phải quanh co, cũng không có đạo lý gì có thể nói.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Vô sự là chỉ tâm vô sự. Sự đến thì ứng, sự đi không giữ. Tất cả đều mặc tự nhiên, không tính toán, không bắt buộc. Đó là điều tất yếu của nhà Thiền. Sự cũng có nói tu lục độ vạn hạnh là có Phật thứ tự. Nhưng tâm ngộ thì thấy không có diệu pháp nào để được. Đó là chân Phật. Phật và chúng sanh đều là một tâm không khác. Hướng ngoại cầu Phật, chấp tướng tu hành đều là ác pháp, không phải là đạo Bồ Đề. Cúng dường mười phương Phật chằng bằng cúng dường 1 đạo nhân vô tâm.

490. Siêu việt hình tượng.

Phó đại sĩ nói:

- Có một vật có trước thiên địa, vô hình vốn tịch liêu, có thể làm chủ vạn vật, chẳng đỏi theo bốn thời mà tàn.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Nó có trước thiên địa, lại còn tồn tại sau bốn thời: là sung mãn thời gian, làm chủ vạn vật là sung mãn không gian, nhưng lại tịch liêu vô hình vì vậy không thể tìm nó trong thời không. Gọi nó là tự tánh. Tâm Kinh nói nó "vô trí diệt vô đắc." Vô trí là siêu việt tri kiến, vô đắc là siêu việt hình tượng (vì những gì có được đều có hình tượng).

491. Cái búa của Nham Đầu.

Một hôm Đức Sơn bảo Nham Đầu:

- Tôi có 2 thiền sinh ở đây đã lâu, ông hãy đi xem họ thế nào?

Nham Đầu vác búa đến lều 2 ông tăng đang ngồi thiền. Nham Đầu giờ búa lên nói:

- Nếu các ông nói một lời tôi sẽ chặt đầu, nếu không nói gì tôi cũng chặt đầu.

Hai ông tăng vẫn tiếp tục ngồi thiền như không có chuyện gì.

Nham Đầu vứt búa xuống và nói:

- Các ông thực là những thiền sinh chân chánh.

Ông quay về Đức Sơn và thuật lại câu chuyện. Đức Sơn nói:

- Tôi biết ý ông nhưng ý họ thì sao?
- Động Sơn có thể chấp nhận họ nhưng Đức Sơn thì không.

(Zen Koans)

Nham Đầu là đệ tử của Đức Sơn và chuyện Nham Đầu khám phá 2 ông tăng là một trắc nghiệm cho chính ông. Khi Đức Sơn hỏi, câu trả lời của Nham Đầu có vẻ châm biếm. Động Sơn (một thiền sư hiền từ, hòa nhã) có thể chấp nhận, nhưng Đức Sơn (nổi tiếng là thô bạo vì dùng gậy đánh) sẽ không chịu. Nếu đánh mà có thể giác ngộ thì những con ngựa kéo xe đều là Phật cả. Nham Đầu thử thách lại sư phụ. Ông chủ có khi bị chó cắn lại. Rõ ràng là có 2 trường phái sai biệt trong thiền học.

492. Bảo Thọ xoay lưng.

Một hôm, Triệu Châu đến thăm Bảo Thọ. Bảo Thọ thấy Triệu Châu đến bèn xoay lưng lại. Triệu Châu trải tọa cụ và sửa soạn lạy Bảo Thọ. Bảo Thọ đứng dậy về phòng. Triệu Châu nhặt tọa cụ và bỏ đi.

(Zen Koans)

Đây là một công án không lời rất thử thách. Thấy Triệu Châu đến, Bảo Thọ bỏ đi không một lời giải thích. Triệu Châu rất tự nhiên, trải tọa cụ mà các ông tăng thường mang theo mình, sửa soạn lễ như thông lệ. Nhưng Bảo Thọ nhòm dậy và bỏ về phòng. Triệu Châu đáng nhẽ phải thắc mắc "phải có một ý nghĩa sâu xa nào đó cho việc này", lại chỉ thu dọn tọa cụ và bỏ đi. Triệu Châu tự nhiên như một trận gió thổi qua cành thông, hay như bóng theo vật, vang theo tiếng. Đến và đi, là một tác động bình yên. Triệu Châu giống như một người đi câu cá, gặp mưa, khoác áo tơi, trở về nhà không buông cần câu. Một ngày như vậy đó.

493. Bách Linh và Bàn Uẩn.

Một hôm, Bách Linh gặp Bàn cư sĩ ở trên đường bèn hỏi:

- Câu đặc lực của Nam Nhạc có chỉ cho ai không?
- Có.
- Ai được?

Bàn cư sĩ chỉ vào mình:

- Bàn công.
- Thực là diệu đức không sinh, khen ngợi chẳng kịp.
- Câu đặc lực của Nam Nhạc ai biết được?

Bách Linh không trả lời, đội nón lên đầu đi thẳng.

- Hãy bước cẩn thận!

Bàn cư sĩ gọi với theo, nhưng Bách Linh vẫn tiếp tục đi không ngoảnh cổ lại.

(Zen Koans)

Bách Linh và Bàn Uẩn luôn thử thách nhau về Thiên. Trong công án này họ luận về sự hiểu biết tánh không của Nam Nhạc. Câu đặc lực của Nam Nhạc chỉ mọi sự việc luôn thay đổi, không có gì là vĩnh viễn. Khi ta xác nhận một sự việc gì thì trong thực tại nó đã

thay đổi rồi không còn là như vậy nữa. Chân lý ngày hôm qua không phải là chân lý bây giờ. Trong đối thoại Bách Linh hỏi Bàn Uẩn có ai thực chứng những gì Nam Nhạc nói không? Bàn Uẩn đáp có, chính ông đã tự chứng. Rồi Bách Linh chọc quê Bàn Uẩn bằng cách khen ngợi. Cuối cùng Bàn Uẩn hỏi sự hiểu biết của Bách Linh. Bách Linh bày tỏ bằng cách bước đi không nói lời gì. Nhưng thực ra 2 người trên, ai thực sự hiểu Thiên?

494. Thần thông.

Thạch Đầu hỏi Bàn cư sĩ:

- Gần đây, thường ngày ông làm gì?

Bàn cư sĩ trả lời bằng một bài kệ:

日	用	事	無	別
Nhật	dụng	sự	vô	biệt
惟	吾	自	偶	偕
Duy	ngô	tự	ngẫu	giai
頭	頭	非	取	捨
Đầu	đầu	phi	thủ	xả
處	處	勿	張	乖
Xứ	xứ	vật	trương	quai
朱	紫	誰	為	號
Chu	tử	thùy	vi	hiệu
丘	山	絕	點	埃
Khâu	son	tuyệt	điểm	ai
神	通	並	妙	用
Thần	thông	tịnh	diệu	dụng
運	水	與	搬	柴
Vận	thủy	dữ	ban	sài.
				龐居士

Bàng cư sĩ

*Việc hàng ngày không khác
Riêng tôi tự thấy vui
Mọi việc chẳng nắm, bỏ
Mọi chón chẳng nghịch, xuôi
Đỏ tía ai ra hiệu
Gò núi hết bụi đời
Thần thông và diệu dụng
Xách nước, bừa củi thôi.*

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Dưới con mắt của Bàng cư sĩ xách nước, bừa củi đều là thần thông nghĩa là thần thông cũng đồng dạng với bình phàm. Tam tổ Tăng Xán cũng nói trong Tín Tâm Minh 'Lục trần bất ác, hoàn đồng chính giác.' Duy có sáu trần, nhưng nếu không khởi ác niệm thì đó tức là Bồ Đề.

495. Chẳng lìa ly tác.

Diệu Không hỏi một ông tăng mới đến:

- Gần đây ông lìa địa phương nào mà tới?
- Chẳng lìa ly tác.
- Chẳng dễ gì tới.
- Chẳng dễ gì tới!

Thiền sư bèn tát cho ông một cái.

(Thiền Cơ)

Chẳng lìa ly tác là chẳng lìa tự tánh.

496. Lão Bảo Ứng không có nhà.

Bảo Ứng hỏi một ông tăng mới đến:

- Ông vừa từ đâu lại?
- Tang Châu.
- Đến làm gì?

- Đến bái phỏng thiền sư.
- Gặp lúc lão Bảo Ứng không có nhà.

Ông tăng bèn hét, thiền sư nói:

- Đã nói cho ông biết không có nhà, còn hét làm gì?

Ông tăng lại hét, thiền sư hươi gậy đánh. Ông tăng bèn lay tạ. Bảo Ứng bảo ông:

- Gậy này đáng nhẽ là ông đánh tôi, tôi lại đánh ông năm, ba gậy, mong chuyện này lưu hành.

(Thiền Cơ)

Ông tăng lại bái phỏng thiền sư, chỉ thấy thân xác của thiền sư chứ không thấy lão Bảo Ứng (tự tánh). Câu hỏi của Bảo Ứng là chỉ ông tăng phải tự mình kiến tánh.

497. Đàm Tạng.

Đàm Tạng nuôi một con chó khôn. Một hôm đi kinh hành, con chó cắn áo sư, sư liền về phòng. Nó nằm phục bên ngoài cửa mà sủa, dạng mạo dữ tợn. Quả thực bếp phía Đông có một con mãng xà dài mấy trượng, há mồm phì ra khí độc. Thị giả thỉnh sư tạm lánh. Thiền sư bảo:

- Chết có thể trốn được sao? Nó lấy độc mà đến, tôi lấy lòng từ mà nhận. Độc không có thực tánh, ngăn lại thì nó càng mạnh hơn. Lòng từ cầu thả, vô duyên thì sẽ oan một mạng.

Nói xong, con mãng xà cúi đầu bỏ đi, không thấy nữa.

Lại một chiều khác, có một bọn cướp đến, con chó lại cắn áo sư. Sư nói với bọn cướp rằng:

- Am cỏ có gì các ông muốn thì cứ việc lấy đi, tôi không hề tiếc.

Bọn cướp nghe nói cảm động, bỏ đi.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Chết đã không thể trốn được thì sanh có gì phải tiếc. Đạo lý này biết thì dễ nhưng làm thì lại rất khó. Đàm Tạng ở trong sanh tử, đắc thất mà không bị động nên biến hoàn cảnh hiểm ác thành an bình.

498. Sơn hà đại địa.

Phật Nhãn hòa thượng nói rằng:

- Thanh tịnh bản nhiên sao nói bỗng nhiên sinh sơn hà đại địa?
Nếu đã sinh sơn hà đại địa làm sao trở lại thanh tịnh bản nhiên?
Nếu đã trở lại thanh tịnh bản nhiên làm sao thấy sơn hà đại địa?

Sau đó lại hỏi:

- Thế là thế nào?

Rất lâu sau đó lại thêm:

水	自	竹	邊	流	出	冷
Thủy	tự	trúc	biên	lưu	xuất	lãnh
風	從	花	裏	過	來	香
Phong	tòng	hoa	lý	quá	lai	huương

Nước chảy bên khóm trúc, lạnh

Gió từ khóm hoa tới, thơm.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Nước vốn không lạnh, lạnh là do trúc. Gió vốn không thơm, thơm là do hoa. Cũng như tự tánh vốn không sai biệt, do thọ sáu trần mà bị ô nhiễm biến thành trần tướng. Nhưng trong trần tướng có sanh có diệt cũng có tự tánh không sanh diệt. Nước và lạnh, gió và thơm có thể hợp thành một không sai biệt. Nhưng ở tự tánh cầu sai biệt thì không thể được. Công án này thuyết minh vấn đề tập nhiễm vậy.

499. Phổ Chiếu.

Phân Dương Phổ Chiếu thiền sư và Long Đức phủ doãn Lý Hầu là bạn cũ. Lý mời sư đến trụ trì ở Thừa Thiên. Sứ giả đến mời ba lần mà sư không chịu đi. Sứ giả bị phạt, đến thưa với sư:

- Nếu thầy không tới con sẽ bị tội chết!
- Tôi bị bệnh chẳng muốn rời núi, nếu phải đi thì hoặc đi trước hoặc đi sau hà tất phải cùng đi.

- Thầy đã hứa rồi, thì trước sau tùy thầy lựa chọn.

Sư bảo đại chúng:

- Tôi đi đây, ai theo được?

Một ông tăng bước ra thưa:

- Con theo được.

- Một ngày ông đi được mấy dặm?

- 50 dặm.

- Ông theo tôi không được.

Một ông tăng khác bước ra thưa:

- Con theo được.

- Một ngày ông đi được mấy dặm?

- 70 dặm.

- Ông cũng không theo tôi được.

Thị giả bước ra thưa:

- Con theo được, thầy tới đâu con tới đó!

- Ông theo lão tăng được.

Quay lại sứ giả, sư nói:

- Tôi đi trước nhé!

Nói xong liền mất, thị giả đứng bên cũng mất theo.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Sư là vị cao tăng một thời, có thể ra đi một cách ung dung. Ngay cả thị giả cũng có thành tựu như vậy. Thực là dưới tay tướng mạnh, không có binh yếu.

500. Lại Toàn.

Hòa thượng Lại Toàn ẩn cư trong một hang đá ở Hành Sơn. Đường Túc Tông rất ngưỡng mộ, đặc biệt phái sứ giả đến vờ vào Hoàng Cung. Sứ giả đến trước hang kêu to:

- Thánh chỉ đến!

Lúc đó Lại Toàn đang mài sao thuốc, không lên tiếng. Sứ giả không thấy động tịnh gì cả liền sai tiểu lại vào xem. Tiểu lại thấy hòa thượng nước mắt, nước mũi chảy dòng dòng, mặt mũi nhem nhuốc đang sao thuốc bèn nói:

- Hòa thượng! Ngài hãy chùi mũi rồi nghênh tiếp thánh chỉ.

- Tôi không rời hơi chùi mũi vì tục nhân.
Nói rồi lại tiếp tục sao thuốc.

(Hương Thủy Hải)

Câu chuyện này cho chúng ta thấy thiên sư thật tự tại, khí phách.

501. Tụ tánh.

Hoàng Bá nói rằng:

- Cái tánh linh giác này từ vô thủy mà đến, thọ cùng hư không. Chưa hề sanh, chưa hề diệt, chưa hề có, chưa hề không, chưa hề bản, chưa hề sạch, chưa hề náo, chưa hề tĩnh, chưa hề trẻ, chưa hề già. Không ở nơi nào, không trong, không ngoài, không số lượng, không hình tướng, không sắc, không âm.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Cái linh giác này không thể dùng cảm quan mà tiếp xúc nhưng cái mà cảm quan tiếp xúc lại không là linh giác. Nghĩa là tụ tánh không phải là hình tượng, nhưng lại không là hình tượng.

502. Không thể nói.

Thiền sư Hoa Lâm trú ở một tòa miếu lớn nhưng không có đồ đệ. Một hôm tể tướng Bùi Hưu đến bái phỏng, thấy miếu lớn mà không có người giữ, ngạc nhiên hỏi Hoa Lâm:

- Thầy không có đồ đệ sao?
- Có chứ.
- Họ ở đâu vậy, sao không thấy?
- Tôi có hai đồ đệ, một tên Đại Không, một tên Tiểu Không.
- Thầy có thể kêu họ cho đệ tử gặp mặt không?
- Chỉ sợ không tiện.

Nhưng Bùi Hưu cứ năn nỉ mãi, Hoa Lâm đành chấp nhận, bèn gọi lớn:

- Đại Không, Tiểu Không, mau ra tiếp khách!

Hai con hổ từ trong chạy ra. Bùi Hưu tuy là quan lớn nhưng mặt nhỏ tỏ vẻ kính sợ. Hoa Lâm bảo hai con hổ:

- Đồ đệ ngoan! Vị khách này chưa đủ khả năng đối diện các ông, mau vào đi!

Hai con hổ vẩy đuôi, gầm lên một tiếng rồi chạy vào sau miếu. Lúc đó, Bùi Hưu rất ngạc nhiên và hết lời tán thán, thưa với Hoa Lâm rằng:

- Sư Phụ, thầy tu theo pháp môn nào mà có thể cảm động được hai con hổ này?

Hoa Lâm nhắm mắt yên lặng, một lúc sau mở mắt ra hỏi Bùi Hưu:

- Ông hiểu không?

- Thầy còn chưa nói, làm sao con hiểu được?

- A! tôi đã nói rồi, lại còn nói nhiều nữa, chỉ vì ông không hiểu mà thôi!

- Thầy thực chưa nói mà, xin thầy rủ lòng từ bi nói cho vài câu.

- A! ông thực là hạng độn căn, tôi giảng cao siêu ông không hiểu nổi; thôi được! tôi cứ phương tiện mà nói thôi. Hàng ngày, sau bữa ăn tôi vào rừng tản bộ cho tiêu cơm. Cứ đi được bảy bước tôi lại giơ gậy lên niệm: Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát, lại bước bảy bước tôi lại giơ gậy lên niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, hàng ngày tôi đều niệm như vậy nên đã cảm động được hai con hổ này.

Bùi Hưu nghe rồi khen rằng:

- Thực hay quá! Thực hay quá!

(Sinh Hoạt Thiên)

Nhiều người đã từng niệm Phật, nhưng cũng chẳng thấy có cảm ứng gì, cho thấy niệm không phải là chìa khóa của vấn đề. Ở đây chính là lúc thiên sư nhắm mắt, không nói mới chính là thực tu, mới chính là Thiên. Nhưng như vậy là thế nào? Đó là cái không thể nói. Ngôn ngữ là dùng để miêu tả thế gian, nó có giới hạn, không thể miêu tả những trạng thái siêu việt thế gian, cho nên mới nói "Không thể nói." Đức Phật trước khi nhập Niết Bàn đã từng nói "Tôi đã thuyết pháp 49 năm rồi, nhưng tôi chưa hề nói qua một chữ, một câu nào."

503. Vàng thật không sợ lửa.

Vân Cư (1582-1659) trụ trì Tùng Đảo Doan Nghiêm Tự; mỗi đêm vào khoảng 12 giờ đến một hang núi ở Biện Thiên Đảo để ngồi thiền. Trong làng có một thanh niên biết chuyện này, tìm cách dọa cho ông sợ. Anh ta trèo lên ngồi trên cành của một cây to mà Vân Cư phải đi qua. Khi ông đi qua, anh ta thò tay ấn xuống đầu ông. Ông không tỏ vẻ sợ hãi, đứng yên tại chỗ. Khi anh ta rút tay lại, ông từ từ mà đi. Anh ta rất kính phục đảm lượng của ông. Ngày hôm sau, coi như không có chuyện gì xảy ra, anh ta hỏi:

- Nghe nói hôm qua Thiên Cầu xuất hiện (một loại yêu quái mặt đỏ, mũi dài trong truyền thuyết Nhật Bản). Không biết Hòa thượng có bị nó ấn đầu không?
- Đó chỉ là bọn trẻ trong thôn làm đó thôi!
- Sao thầy biết?
- Lại còn hỏi, tay ấn đầu âm áp sao là tay quỷ được?

Thanh niên mắc cỡ, bèn hướng Hòa thượng xin lỗi.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Vàng thật không sợ lửa luyện mà càng phát sáng tươi đẹp, tương tự một thiền giả có minh nhãn, dù có gặp tai nạn nào cũng không biến đổi.

504. Thông Tuệ.

Thông Tuệ lúc còn là sa di, sư phụ sai đi rửa chậu. Ngẫu nhiên có một người bán cá đi qua, một con cá nhảy vọt vào chậu, bị quậy chết. Về sau làm trụ trì, một hôm nói với đại chúng rằng:

- Hai mươi năm trước một đoạn công án, hôm nay phải gánh rồi!

Đại chúng gạn hỏi duyên cớ, thiền sư chỉ nói:

- Đợi đến trưa sẽ biết.

Nói rồi ngồi kiết già đợi.

Lúc đó Trương Tuấn thống binh tới Quan Trung, một binh sĩ cầm cung tên đến pháp đường trợn mắt nhìn thiền sư định bắn. Thiền sư cười nói:

- Lão tăng đợi ông đã lâu lắm rồi!

- Chưa hề gặp mặt, nay mới gặp, tâm không ngăn được chỉ muốn giết là tại sao?

Thiền sư kể lại câu chuyện cũ, binh sĩ bèn đọc bài kệ:

冤	冤	相	報	何	時	了
Oan	oan	tương	báo	hà	thời	liễu
劫	劫	相	纏	豈	偶	然
Kiếp	kiếp	tương	triền	khởi	ngẫu	nhiên
不	若	與	師	俱	解	釋
Bất	nhược	dữ	sur	câu	giải	thích
如	今	立	地	往	西	天
Như	kim	lập	địa	vãng	tây	thiên

*Oan oan tương báo bao giờ dứt?
 Kiếp kiếp ràng buộc chẳng ngẫu nhiên.
 Chi bằng cùng với sư giải thích
 Ngày nay lập tức tới Tây thiên.*

Nói rồi đứng mà hóa. Thiền sư lấy bút viết bài kệ:

三	十	三	年	飄	蕩
Tam	thập	tam	niên	phiêu	đăng
做	了	機	番	模	樣
Tô	liễu	cơ	phiên	mô	dạng
誰	知	今	日	相	逢
Thùy	tri	kim	nhật	tương	phùng
卻	是	在	前	變	障
Khước	thị	tại	tiền	biến	chương

*Ba mươi ba năm loay hoay
 Đã mấy phen làm mẫu mực
 Đâu biết gặp lại ngày nay*

Là do nghiệp làm lúc trước.

Viết xong bèn hóa.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Từ công án trên chúng ta rút ra được mấy điều:

1- Oan oan tương báo, nhân quả tuần hoàn, định nghiệp không trốn được.

2- Buông dao đồ tể, lập tức thành Phật là có thật.

3- Người ngộ đạo không bị sanh tử trôi buộc.

505. Bài tụng Ngũ Vị Quân Thần của Động Sơn.

1/ Chánh Trung Thiên:

三	更	初	夜	月	明	前
Tam	canh	sơ	đạ	nguyệt	minh	tiền
莫	怪	相	逢	不	相	識
Mạc	quái	tương	phùng	bất	tương	thức
隱	隱	猶	懷	舊	日	嫌
Ẩn	ẩn	do	hoài	cựu	nhật	hiềm.

*Đêm tối, canh ba trắng rọi hiên
Lạ chi cùng gặp chẳng cùng biết
Ẩn ẩn vẫn còn ôm hận phiền.*

2/ Thiên Trung Chánh:

失	曉	老	婆	逢	古	鏡
Thất	hiểu	lão	bà	phùng	cổ	kính
分	明	覲	面	別	無	眞
Phân	minh	địch	diện	biệt	vô	chân
休	更	迷	頭	猶	認	影
Hưu	cánh	mê	đầu	do	nhận	ảnh.

Mắt sáng lão bà tìm cổ kính
 Rõ ràng đối diện đầu riêng chơn
 Thôi chớ quên đầu theo nhận bóng.

3/ Chánh Trung Lai:

無	中	有	路	隔	塵	埃
Vô	trung	hữu	lộ	cách	trần	ai
但	能	不	觸	當	今	諱
Đãn	năng	bất	xúc	đương	kim	húy
也	勝	前	朝	斷	舌	才
Dã	thắng	tiền	triều	đoạn	thiệt	tài.

*Đường cái trong không cách trần ai
 Chỉ hay chẳng chạm ngày nay kỳ
 Đã thắng tiền triều cắt lưỡi tài.*

4/ Thiên Trung Chí:

兩	刃	交	鋒	不	須	避
Lưỡng	nhẫn	giao	phong	bất	tu	tị
好	手	猶	如	火	裏	蓮
Hảo	thủ	do	như	hỏa	lý	liên
宛	然	自	有	衝	天	志
Uyển	nhiên	tự	hữu	xung	thiên	chí

*Hai kiếm đua nhau cần gì tránh
 Tay khéo vẫn như lò lửa sen
 Nguyên vẹn nơi mình xung thiên chí.*

5/ Kiêm Trung Đáo:

不 落 有 無 誰 敢 和

Bất	lạc	hữu	vô	thù	cảm	hoà
人	人	盡	欲	出	常	流
Nhân	nhân	tận	dục	xuất	thường	lưu
折	合	還	歸	炭	裏	坐
Chiết	hiệp	hoàn	quy	thán	lý	tọa

*Chẳng rọi không có ai dám hòa
Người người trọn muốn vượt dòng thường
Tan hiệp trở về ngôi trong tro.*

(Thích Thanh Từ dịch)

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

1- Chánh Trung Thiên:

Đây là Thể Khởi Dụng, là cảnh tượng tương ngộ nhưng chưa ngộ, chưa tự tin, còn dư tập chưa chặt đứt.

2- Thiên Trung Chánh:

Đây là Dụng quay về Thể, là cảnh tượng sơ ngộ, tất cả đều tự hiện thành, ngộ là ngộ, không cần phải nghi, thâm nhập thức tâm.

3- Chánh Trung Lai:

Đây là có Thể không Dụng, đi vào chân không, phủ định tất cả trần cảnh, ngộ cảnh này không thể nói ra được bằng lời, chỉ có thể dùng tâm mà chứng.

4- Thiên Trung Chí:

Đây là Thể và Dụng cùng tới, là cảnh ngộ đoạn trừ tất cả phiền não, hiểu rằng Thể Dụng là một, có cảm giác siêu nhiên ngoài vật.

5- Kiêm Trung Đáo:

Đây là Thể Dụng đều tịch, là cảnh tượng Hữu và Vô đều không chấp.

506. Đạt Ma giảng tâm.

Có hành giả hỏi tổ Đạt Ma:

- Nếu không lập văn tự, lấy gì làm tâm?

- Ông hỏi tôi, đó là tâm ông; tôi trả lời ông tức là tâm tôi. Nếu tôi không tâm thì lấy gì trả lời ông? Nếu ông không tâm thì lấy gì hỏi tôi? Hỏi tôi tức là tâm ông, từ vô thủy đến nay bất cứ lúc nào, chỗ nào đều là bản tâm của ông, bản Phật của ông. Tâm là Phật. Ngoài tâm này không có Phật nào khác. Phật là tiếng Tây Trúc, nơi đây (Trung Hoa) gọi là giác tánh. Giác là linh giác ứng cơ tiếp vật; dương mày chớp mắt, động tay, động chân đều là tánh của linh giác. Tánh tức tâm, tâm tức Phật, Phật tức Đạo, Đạo tức Thiền. Thiền không thể dùng phàm thánh đo lường được. Thấy bản tánh là Thiền. Nếu không thấy bản tánh thì không phải là Thiền vậy.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Từ lời nói trên của tổ sư, chúng ta thấy rằng Tâm, Phật, Đạo, Thiền tuy bốn mà một. Mục đích duy nhất của Thiền là thấy bản tánh. Động, nói, nhìn, nghe, ngửi, nếm, giác, biết đều là tự tánh khởi dụng. Nhưng phàm phu bị thức tâm chi phối cho nên không thấy tự tánh. Tiểu thừa thì rơi vào không tịch, đặt chân tâm vào chỗ vô dụng. Nếu có thể sanh tâm nhưng không trụ, có thể, có dụng, không rơi vào không, hữu thì đó mới là Tâm Linh Giác vô nhiễm. Ngô Tánh Luận nói:

- Phàm phu sanh tâm gọi là Hữu, Tiểu Thừa diệt tâm gọi là Vô. Phật và Bồ Tát chưa hề sanh tâm hay diệt tâm, nên gọi là phi hữu, phi vô tâm, là trung đạo vậy.

507. Duy Ngã Độc Tôn.

Vân Môn có một lần kể lại:

- Thế Tôn lúc sanh ra một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, đi bảy bước nói rằng:

" ***Trên trời, dưới trời chỉ có ta là hơn cả.***" Lúc đó, nếu tôi thấy vậy liền dùng gậy đánh chết, vút cho chó ăn thì thiên hạ được thái bình.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Thiền tông để phá trừ tướng Phàm Thánh, mắng Phật, mắng Tổ, coi thường như ăn cơm hàng bữa. Người nói lời độc địa nhất là Vân Môn. Câu nói của Thế Tôn là chỉ Pháp Thân, tuyệt đối đãi,

ngoài ngã này không có một vật nào khác, còn gọi là Đại Ngã. Nếu không hiểu nghĩa này và cho đó là tiểu ngã Tất Đạt Đa (nếu ngài có tư tưởng độc tôn này) thì ngài đã có phạm thánh phân biệt. Chỉ những thiên sư đã chứng ngộ mới hiểu được, nếu như chỉ là Thiên ngoài miệng, do thức tâm mà phát ra lời mắng chửi, thì đó là pháp sanh diệt, còn rơi vào vòng nhân quả. Thiên tông có tinh thần siêu Phậ, vượt Tổ, do đó không lập Phậ Điện chỉ có Phậ Đường, mọi chỗ đều biểu thị tác phong bình đẳng khiến mọi người không có lòng tự ty, không mất đi tín niệm "Tức Tâm Tức Phậ"; cũng không có lòng cống cao ngã mạn khinh thị người sơ học, mạt học không thể tinh tiến. Cả hai đều là chướng ngại. Có người cho mắng Phậ, mắng Tổ là ung bứu của Phậ Giáo. Đó là lấy thế pháp luận xuất thế pháp. Chúng ta có thể nói những người này là không có đầu óc. Nếu một người đã đọc qua kinh sách Phậ quyết không có những lời vọng ngữ này.

508. Đồng tử rót trà.

Có một vị hòa thượng dẫn một đồng tử đến thăm Thuận Đức, thưa rằng:

- Đồng tử này thường hay hỏi Phậ pháp, thỉnh thiên sư khảo nghiệm.

Thiên sư bèn bảo đồng tử rót trà. Đồng tử mang trà lại, thiên sư uống xong đưa chén trà cho đồng tử. Đồng tử bước lên đón. Thiên sư rút tay lại hỏi:

- Còn nói được không?

- Xin thầy cứ hỏi!

Hòa thượng không nhin được, xen vào hỏi:

- Thiên sư, không biết kiến giải của đồng tử thế nào?

- Chẳng qua chỉ là một ông tăng giữ giới.

(Thiên Cơ)

Đối với Thiên tông điều quan trọng nhất là kiến tánh. Đối với các tông giáo khác của Phậ giáo thì điều quan trọng nhất là giữ giới luật. Kiến tánh và giữ giới chẳng có liên quan gì đến nhau. Khi Thiên sư hỏi "Còn nói được không?" Đồng tử trả lời "Xin thầy cứ

hỏi.” Kỳ thực, bản lai diện mục lại còn cần người khác hỏi mình sao? Do đó, kết quả cuộc khảo nghiệm là "Chỉ là một ông tăng giữ giới.”

509. Quy Tông.

Giang Châu Quy Tông Khả Tuyên thiền sư sau khi ngộ đạo, trú ở Quy Tông, gặp lúc Quách Công Phủ nhận chức quan thú ở Nam Xương. Hai người qua lại rất thân. Thiền sư bị quận thú sở tại áp bức, viết thư cho Quách Công Phủ:

- Đòi này tôi còn có duyên với ông sáu năm, nay bị quận thú áp bức, sẽ thác sinh vào nhà ông nếu ông thấy không có gì trở ngại. Công Phủ vui vẻ gật đầu. Đêm đó phu nhân nằm mơ thấy thiền sư vào màn, thất thanh kêu lên:

- Đây không phải là chỗ hòa thượng vào được!

Công Phủ lay tỉnh và gạn hỏi. Phu Nhân kể lại giấc mộng. Công Phủ cười lấy thư cho xem. Phu nhân sau đó quả nhiên mang thai, khi sanh đặt tên là Tuyên Lão. Lớn lên nhớ rõ chuyện cũ. Sáu năm sau không bệnh mà mất.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Chuyện đầu thai có được nghe, nhưng đỉnh ước trước khi đầu thai, sau khi sanh ra lại nhớ rõ truyện trước thì thật là hiếm, chỉ trừ những bậc đạt đạo mới có thể tự do như vậy.

510. Đạo chính ở công việc bình thường hàng ngày.

Đạo Khiêm khi chưa khai ngộ, tu học với Đại Huệ ở núi Kinh Sơn thuộc tỉnh Chiết Giang. Có một lần, Đại Huệ sai Đạo Khiêm mang một phong thư đến Trường Sa ở Hồ Nam. Lúc đó, giao thông bất tiện, từ Chiết Giang đến Hồ Nam đường xá xa xôi chỉ nhờ vào đôi chân, gian khổ thấy rõ. Đạo Khiêm rầu rĩ nhưng không giám trái lệnh, chỉ than thở:

- Tôi tham thiền đã 20 năm rồi mà chưa ngộ, nay lại phải bôn ba trên đường, coi bộ việc tu hành đành bỏ.

Một đạo hữu là Tông Nguyên nghe được bèn an ủi:

- Đạo huynh đừng sợ, cứ đi đi, tôi sẽ đi cùng với huynh cho có bạn.

Đạo Khiêm bắt đắc dĩ phải lên đường. Đi được vài ngày không nhìn được, khóc với Tông Nguyên rằng:

- Tôi một đời tham thiền, chưa thấy được gì, giờ lại phải bôn ba, làm sao ngộ đạo?

Tông Nguyên bèn nói:

- Tôi đề nghị đạo huynh từ bây giờ bỏ hết những kiến thức đọc trong sách vở, những gì nghe được từ những vị thiền sư Viên Ngộ, Đại Huệ, cả những kinh nghiệm ngồi thiền trong 20 năm qua đều bỏ hết đi. Trên đường đi, có chuyện gì tôi đều làm cho.

Đạo Khiêm rất vui mừng không ngờ lại có chuyện may như thế vội đáp:

- Tốt quá! Mọi chuyện phiền huynh giúp giùm.

Tông Nguyên lại nói:

- Chỉ có 5 chuyện tôi không thể giúp cho đạo huynh được, mà huynh phải tự làm đó là: mặc áo, ăn cơm, đi tiêu, đi tiểu, đi đường.

Đạo Khiêm nghe nói giản dị như vậy, bất giác khoa chân, múa tay nói:

- Chuyện lúc trước: sở học, sở tu tôi không quản nữa, bây giờ chỉ như vậy tới Trường Sa.

- Tốt lắm! bây giờ sư huynh có thể tự mình đến Trường Sa, tôi phải trở lại Kinh Sơn.

Nửa năm sau, Đạo Khiêm từ Trường Sa trở về Kinh Sơn, Đại Huệ trông thấy, hoan hỉ nói rằng:

- Mừng cho ông, chuyến này đã thay đổi cả con người.

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Tông Nguyên dụng tâm đối bệnh cho thuốc thực là cao minh. Kỳ thực Đạo Khiêm tham thiền 20 năm mà chưa ngộ vì không bỏ được Tri Thức. Một khi bỏ được, từ những sinh hoạt bình thường hàng ngày mà thể ngộ. Dần dần, cơ duyên chín mùi chỉ cần một người chỉ cho thì ba cửa đều không, tự mình xúc duyên mà ngộ, đó không phải là chuyện khó khăn. Việc sinh hoạt phải tự mình, ngộ đạo

cũng không thể do người. Điều trọng yếu là dùng tâm bình thường mà sinh hoạt, không tu mà tu.

511. Nam Tuyền bác bỏ tu sĩ và cư sĩ.

Một ông tăng trẻ đến gặp Nam Tuyền nhưng không vái chào theo thường lệ. Nam Tuyền phê bình:

- Ông quá cư sĩ!

Ông tăng bèn chấp hai tay lại vái chào, Nam Tuyền bảo:

- Ông quá tu sĩ!

Ông tăng không biết sau đó phải làm sao. Một thiền sư khác khi nghe được chuyện này bèn nói:

- Nếu tôi là ông tăng đó, tôi sẽ buông thông hai tay và lui ra.

(Zen Koans)

Những người trẻ thường hay phá phách, những thiền sinh trẻ ngày xưa cũng không ngoại lệ. Ông tăng trẻ trên thử thách thầy không theo sự chào hỏi thường lệ. Ông ta nghĩ rằng ông ta có thể tự do làm bất cứ việc gì không bị trói buộc bởi luật lệ. Nhưng sự tự do khác với tự do đối với một sự gì. Con người từ khởi thủy đã tự do, chỉ vì chấp nên bị trói buộc. Nếu một người không chấp vào một cái gì cả thì không bị trói buộc. Lúc đó luật tắc không bao giờ làm phiền ông. Đến và đi, vái chào hay thôi lui không có gì khác biệt đối với người tự do.

512. Giảng pháp.

Thiền sư Nghĩa Trung lên giảng đàn. Một cư sĩ bước ra rồi đi từ Đông sang Tây. Một ông tăng cũng bước ra và đi từ Tây sang Đông.

Nghĩa Trung bảo:

- Cư sĩ hiểu thiền, còn ông tăng thì không.

Cư sĩ bước lại gần thiền sư và nói:

- Con cảm ơn Thầy đã chấp nhận.

Trước khi dứt lời, ông đã bị thiền sư đánh một gậy.

Ông tăng lại gần và thưa:

- Xin Thầy chỉ dạy.

Ông cũng bị thiền sư đánh một gậy.

Nghĩa Trung hỏi:

- Ai kết luận công án này?

Đại chúng không ai trả lời được. Thiền sư hỏi thêm hai lần nữa nhưng vẫn không có một câu đáp.

- Vậy, để tôi.

Thiền sư ném thiền trượng xuống đất và trở về phòng.

(Zen Koans)

Phương cách truyền pháp của Thiền tông là lấy Tâm ấn Tâm, luôn luôn giản dị và trực tiếp, mặc dầu nó có vẻ kỳ lạ và phi lý. Cư sĩ và ông tăng đều diễn tả sự hiểu biết của mình. Thiền sư bảo cư sĩ hiểu còn ông tăng thì không. Nhưng khi cư sĩ cảm ơn, ông bị đánh vì chấp vào sự chấp nhận. Ông tăng lo tìm sự giác ngộ cũng bị đánh. Thiền sư không bao giờ ngăn ngại nghiền nát sự chấp trước của thiền sinh vì phần lớn những rắc rối và đau khổ của cuộc đời đều do chấp trước. Chấp vào sự thuận lợi là tham, chấp vào điều nghịch là sân và nguyên nhân của chấp là si. Tham, sân, si là ba chất độc của cuộc đời.

513. Trị sự tăng.

Hưu Tĩnh là một ông tăng trị sự của Thiền viện Lạc Phổ. Một hôm ông ra lệnh:

- Chư tăng từ hàng đầu đến hàng giữa ra đồng làm việc, những hàng còn lại lên núi nhặt củi.

Viện chủ hỏi:

- Còn Văn Thù thì sao?

- Lệnh của con chỉ áp dụng cho chư tăng, còn Văn Thù không ăn nhập gì đến chuyện này.

Về sau, Viên Ngộ phê bình đoạn đối thoại trên như sau:

- Nếu tôi bị Viện chủ hỏi vậy tôi sẽ trả lời: Đạo giống như cái gương, không động nhưng phản chiếu tất cả những gì tới nó.

(Zen Koans)

Trong các Thiền đường thường có tượng hay tranh của Văn Thù hoặc Bồ Đề Đạt Ma. Khi Hưu Tĩnh phân chư tăng thành hai nhóm để làm việc cho có hiệu quả, Viện Chủ hỏi còn Văn Thù thì làm gì? Hưu Tĩnh trả lời Văn Thù làm việc của ngài, như mặt trời chiếu sáng. Là vị trị sự tăng, ông phân phối công việc cho chư tăng không liên quan gì đến Văn Thù. Mỗi người làm việc riêng của mình không vì bôn phận hay kiêu hãnh. Một cây thông mọc ở ghềnh đá phô bày những lá xanh trong tuyết. Nó không có ý định trình diễn vì lá xanh là biểu thị đời sống của nó. Ở Nhật Bản cây Mận nở hoa vào tháng hai dù trời tuyết. Hoa mận nở dưới trời tuyết vì bản chất của nó như vậy chứ không phải là trình diễn sự bạo dạn. Như Viên Ngộ phê bình, Đạo giống như tấm gương phản chiếu. Nếu A tới thì nó phản chiếu A, nếu B tới thì nó phản chiếu B. Nó tác động khi có sự hiện diện của Nhân và Duyên. Không có tính nhân tạo hay ngã trong sự phản chiếu này. Thật tốt khi phản ánh sự vật như chính nó. Tấm gương của người ích kỷ phản ánh dục vọng và chấp trước. Vì vậy, tấm gương phải nên phá bỏ rồi tôi sẽ được hoàn toàn tự do.

514. Giận dữ.

Thản Sơn tính tình phóng lãng không câu nệ tiểu tiết, uống rượu, hút thuốc đều chẳng từ. Vân Thăng trái lại rất trang trọng, ít khi nói cười. Một hôm, Thản Sơn đang uống rượu trong phòng, gặp lúc Vân Thăng đi qua, Thản Sơn bèn mời Vân Thăng cùng uống. Vân Thăng cự tuyệt. Thản Sơn bảo:

- Ngay rượu cũng không uống, thật chẳng giống người!
- Ông dám chửi người sao?
- Tôi không chửi ông!
- Ông vừa nói rượu cũng không uống thật chẳng giống người, đó không phải là chửi tôi sao?
- Ông thật chẳng giống người!
- Được, ông chửi tôi chẳng giống người, vậy giống gì ông hãy nói mau!
- Giống Phật.

(Thiền, Sinh Hoạt Dịch Vi Tiểu)

Giận dữ làm người ta mất bình tĩnh, không thể suy nghĩ, không thể đè nén mình. Do đó, các thiền sư rất coi trọng tu sửa giận dữ.

515. Củ cải Trấn Sơn nặng ba cân.

Có ông tăng hỏi Thủ Sơn:

- Thế nào là Tâm của Cổ Phật?
- Củ cải Trấn Châu nặng ba cân.

(Thiền Cơ)

Tâm của Cổ Phật chỉ tự tánh. Tự tánh ở đâu cũng có, Trấn Châu, củ cải, ba cân đều là tự tánh.

516. Bồn hoa sen.

Văn Ích sai một ông tăng đi lấy đất cho thêm vào bồn sen. Ông tăng lấy đất đem về. Văn Ích hỏi:

- Ông lấy đất ở phía Đông hay phía Tây cầu?
- Ở phía Đông.
- Là chân thật hay là hư vọng?

(Thiền Cơ)

Nói phía Đông cầu, phía Tây cầu là có sai biệt. Ở hiện tượng giới sự sai biệt này là thực, nhưng ở bản thể giới sai biệt là hư vọng.

517. Giải thoát.

Càn Phong hỏi Đại chúng:

- Phải có con mắt nào để thoát khỏi lục đạo luân hồi?

(Zen Koans)

Những chúng sanh nào chưa giác ngộ đều phải luân hồi trong sáu đường Địa Ngục (Khổ), Ngạ Quỷ (Tham), súc sanh (Si), Atula (sát), Người (sương, khổ), Trời (chỉ có sương) Đường thứ bảy là Phật giới (không còn khổ nữa). Càn Phong hỏi Đại chúng các người phải luân hồi trong lục đạo có con mắt nào? Họ không có mắt. Lòng si mù quáng làm họ sống trong tham lam và đau khổ. Thiên dạy thực tại vượt lên lý luận. Sự việc đơn giản là không có

tốt hay xấu. Mỗi đường có một con mắt riêng. Thế giới Atula có con mắt hiếu sát, súc sanh có con mắt ngu si. Con mắt của người nông phu là trông trọt, của thương gia là buôn bán. Những con mắt này là trở ngại, phải quên đi. Tình yêu chân thật phải quên chữ tình yêu. Lửa thì nóng, nước đá thì lạnh; ta bà là niết bàn; niết bàn là ta bà (không có sự giác ngộ ngoài cuộc đời). Con mắt thiên là nhìn sự vật như chính nó, không yêu, không ghét, không có kẻ thù, không có đồng minh.

518. Chuyện khó.

*Chuyện khó mới thấy tâm trượng phu.
Tuyết ngưng mới hay tùng bách nhẫn.*

(Hu Đường Lục)

Khi gặp trường hợp khó khăn, con người mới phát huy được tiềm lực của mình cũng như sau cơn phong ba bão tuyết mới thấy được sức chịu đựng của cây tùng, cây bách.

519. Dỡn sự tử.

Dược Sơn hỏi Vân Nham:

- Nghe nói ông biết dỡn sự tử phải không?
- Phải.
- Dỡn mấy xuất?
- Sáu xuất.
- Tôi cũng dỡn được.
- Mấy xuất?
- Một xuất.
- Một là sáu, sáu là một.

(Thiền Cơ)

Sự tử chỉ tự tánh, sáu xuất chỉ sáu căn. Nhà có sáu cửa hay một cửa thì cũng vậy, đều ra vào được.

520. Đo nước.

Một hôm, Triệu Châu đến thăm giảng đường Thù Du. Ông cầm gậy thương đường, nhìn từ Đông sang Tây rồi từ Tây sang Đông. Thù Du hỏi:

- Ông làm gì vậy?
- Tôi đang đo nước.
- Ngay đến một giọt nước còn không có thì đo cái gì?

Triệu Châu dựng gậy vào tường và bỏ đi.

(Zen Koans)

Triệu Châu đến thăm Thù Du để thử sự hiểu biết của ông này. Ông đo bề sâu của tâm Thù Du. Lời trách cứ của Thù Du hay, nhưng ông tỏ ra hãy còn vướng ở trong có và không. Triệu Châu ra đi tự do như khi ông tới.

521. Thường thức.

Cá nhỏ nuốt cá lớn.

(Ngũ Đăng Hội Nguyên)

Đối với kẻ phàm phu tục tử nghe câu nói trên nhất định là ôm bụng mà cười. Lấy thường thức mà phán đoán thì chuyện này không thể nào xảy ra được. Nhưng thiền lý thường đột phá thường thức, vượt lên thường lý để thấy ánh sáng chói lọi của thiền đạo. Lật ngược thường thức có thể thấy sự tồn tại của thiền. Lớn nhỏ bất quá chỉ là sự so sánh tương đối, nếu lấy con mắt đạo mà nhìn thì to nhỏ chỉ là một, làm gì có sai biệt.

522. Trí Thông.

Một hôm, Trí Thông đang ngồi tham thiền bỗng nhiên cười ha hả. Hôm sau bạn đồng tu hỏi:

- Hôm qua sao tự nhiên lại cười lớn thế làm chúng tôi đều bị tỉnh giấc?
- Tôi khai ngộ rồi!
- Ngộ cái gì?
- Ngộ rằng sư cô nguyên lai là người nữ.

Ông lại làm bài kệ:

舉	手	攀	南	斗
Cử	thủ	phan	nam	đầu
回	身	依	北	辰
Hồi	thân	y	bắc	thần
出	頭	天	外	看
Xuất	đầu	thiên	ngoại	khán
誰	是	我	般	人
Thùy	thì	ngã	bàn	nhân

*Giơ tay với Nam Đầu
Xoay mình dựa Bắc Thần
Tôi hạng người chi đó?
Ngoài trời nhìn trôn trôn.*

(Sinh Hoạt Thiên)

Bất cứ một sự việc gì cũng đều là Phật tánh lưu lộ. Trong sự cô cũng có Phật tánh chí thiện, chí mỹ.

Tỳ khuru ni cũng gọi là ni cô hoặc tôn xưng là sư cô, có nơi gọi là sư thái. Câu nói của Trí Thông đối với mọi người dường như là vô vị. Ni cô đương nhiên là người nữ rồi, ai chả biết, sao nói là ngộ? Nhưng nếu biết được bối cảnh của Trí Thông thì sẽ hiểu được. Nói được câu nói này chắc chắn Trí Thông phải trải qua một thời gian tu hành lâu dài, đột nhiên tâm địa loé ra trí huệ. Mục đích của người tu là khai ngộ để thành Phật. Các vị thiền sư không nói cho biết thế nào là ngộ và làm sao để ngộ. Họ chỉ cho biết những gì chưa ngộ. Nhiều người tu hành cả đời cũng chẳng biết thế nào là ngộ, chỉ khi nào nhân duyên đã chín mùi, lão sư hỏi một câu không những đáp ngay không suy nghĩ mà là làm cho lão sư hài lòng chấp nhận thì đó mới là khai ngộ.

(Công án 100)

523. Khǎng Đường Ngạn Sung.

Đời Minh, Khǎng Đường Ngạn Sung đọc công án Niêm Hoa Vi Tiểu bèn nói:

- Thế Tôn chẳng nói mà nói, Ca Diếp chẳng nghe mà nghe.

Sau đó lại làm hai câu kệ:

水	流	黃	葉	來	何	處
Thủy	lưu	hoàng	diệp	lai	hà	xứ
牛	帶	寒	鴉	過	遠	村
Ngưu	đái	hàn	nha	quá	viễn	thôn

*Nước chảy cuốn lá vàng từ đâu tới?
Trâu đưa quạ lạnh về thôn xa.*

(Sinh Hoạt Thiên)

Không nói mà nói vì chân lý không thể diễn tả ra bằng lời, và vì tất cả đều không, dù có nghe được thì cũng là không. Vì vậy Ca Diếp chẳng nghe mà nghe. Lá vàng ở trong nước, theo dòng nước mà trôi đi, xin hỏi lá vàng từ đâu tới? Quạ thường đậu ở trên lưng trâu, khi mục đồng dẫn trâu về nhà thì cũng dẫn luôn quạ về. Lá vàng tượng trưng cho chân lý tuyệt đối. Xin hỏi chân lý tuyệt đối từ đâu lại? Vấn đề này câu kệ thứ nhì giải đáp cùng một dạng. Trâu và quạ đều chỉ chân lý tuyệt đối, từ đây dẫn về thôn xa, nói cách khác chân lý không đâu không có.

524. Tâm thủy tinh.

無	來	無	去	本	湛	然
Vô	lai	vô	khứ	bản	trạm	nhiên
不	居	內	外	及	中	間
Bất	cư	nội	ngoại	cấp	trung	gian
一	顆	水	精	絕	瑕	翳

Nhất	khóa	thủy	tinh	tuyệt	hà	é
光	明	透	出	滿	人	間
Quang	minh	tú	xuất	mãn	nhân	gian.

*Không đến, không đi vốn lặng yên
 Chẳng ở trong, ngoài, chẳng trung gian.
 Một trái thủy tinh không tỳ vết
 Chiếu soi khắp cả cõi nhân gian.*

(Xả Đắc)

(Nhất Vị Thiên, Quyển Hoa)

Câu 1 và 2 chỉ tự tánh, không đầu không cuối, không đến không đi, sung mãn khắp sơn hà đại địa, vượt lên cả không gian và thời gian.

Câu 3 và 4: Xả Đắc khuyến khích chúng ta trong cõi đời vô minh bị ngũ trọc ô nhiễm, hãy bồi dưỡng một cái tâm thủy tinh, để tự thanh lọc mình và người khiến cho tự tánh được phát sáng.

Xả Đắc cùng Hàn Sơn, Phong Can được người đương thời gọi là Quốc Thanh Tam Ẩn (ba người ở ẩn ở Quốc Thanh Tự).

525. Tự kỷ.

Có ông tăng hỏi Đại Tỳ Pháp Chân:

- Thế nào là tự kỷ của con?
- Là tự kỷ của tôi.
- Thế nào là tự kỷ của Thầy?
- Là tự kỷ của ông.

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Cách trả lời của Đại Tỳ trong Thiên học gọi là Trùng Phục Ẩn Chứng. Đại Tỳ bảo ông tăng hỏi người chẳng thà hỏi mình, cũng như mình còn đỏi lại phải hỏi người rồi mới xác định được là mình chưa no ư? Ông tăng hỏi "Thế nào là tự kỷ của con?" là hỏi "bản lai diện mục của con là gì?"

Hai câu trả lời của Đại Tỳ "tự kỷ của tôi", "Tự kỷ của ông" là bảo ông tăng chính cái hỏi và đáp là nó, không hai, không khác.

526. Đạo.

Có người hỏi Vân Môn:

- Thế nào là Đạo?
- Bỏ.
- Bỏ cái gì?
- Bỏ tà làm chánh.

(Thiền Viên)

Đó chính là diễn tả câu "Vi học nhật ích, vi Đạo nhật tổn, tổn chi hựu tổn, dĩ chí ư vô." Vô là Đạo, là Phật, là Thiền. Vô cũng vì "tổn chi hựu tổn" nhân bỏ mà được. Thiền là văn hóa hình tròn không phải văn hóa đường thẳng. Văn hóa hình tròn là đi rồi lại quay, đắc Đạo thành Phật rồi lại quay lại cứu độ chúng sanh. Văn hóa đường thẳng là đi rồi không bao giờ quay trở lại, đắc đạo thành Thần rồi liền ở mãi trên cao.

527. Bí truyền.

Một ông tăng hỏi Ba Lăng:

- Thế nào là sự bí truyền ở Đông Độ và Tây Thổ?
- Có phải ông dẫn lời của Tam Tổ không?
- Không, đó là lời của Tín Tâm Minh.
- Lỗi của tôi, tôi thật lắm cảm.

(Zen Koans)

Từ khi đức Thế Tôn nhập Niết Bàn, sự giác ngộ đã được truyền bằng cách ấn tâm từ thế hệ này sang thế hệ tiếp ở Ấn Độ (Tây Thổ) và ở Trung Hoa, Nhật Bản (Đông Độ). Thật ra sự bí truyền này là gì? Xuân tới hoa nở. Thu tới lá vàng. Mặt trời mọc ở phương Đông mỗi buổi sáng và lặn về phương Tây mỗi buổi chiều. Nước tự nhiên chảy từ chỗ cao xuống chỗ thấp. Đây là sự bí truyền ở Đông Độ và Tây Thổ. Nó không có gì là bí mật cả. Nó là sự hiểu biết về chân lý. Nhiều học giả, nhà thần học, tăng sĩ quá chú trọng về những lời nói, lý thuyết; họ không nhìn thực tại. Ba Lăng không

đăng trí hay quên, ông cố chỉ cho ông tăng thấy sự quan trọng của cái nhìn trực tiếp về cuộc đời.

528. Đọc kinh

Triệu Châu Tông Thâm hỏi một ông tăng ;

-Một ngày ông xem bao nhiêu kinh?

-7, 8 quyển hoặc 10 quyển.

-Ông không biết xem kinh.

-Sự phụ một ngày xem bao nhiêu kinh?

-Lão tăng một ngày chỉ xem một chữ.

(Công Án 100)

Thời cổ, kinh Phật được chép trên những thanh trúc, mỗi quyển đại khái có chừng một vạn chữ. Một ngày xem 10 quyển là chính thường. Triệu Châu không cho là phải. Mỗi ngày ông chỉ xem một chữ. Chữ đó là chữ gì? Triệu Châu không cho biết. Nhưng Triệu Châu có lưu lại một công án “Con chó không có Phật tánh, cũng còn gọi là “Vô tự công án”. Người sau tham công án này rất kỹ, tham tới khi trong tâm không còn gì khác ngoài chữ Vô, không ngừng tự hỏi Vô là cái gì? Đó cũng có thể coi là chỉ xem một chữ. Một có thể nói là tâm thống nhất, không nhị dụng, nhất tâm nhất ý. Làm bất cứ việc gì cũng dùng thái độ chuyên tâm nhất ý thì sự gì làm không được? Sự gì mà chẳng thành? Lúc tu hành, tâm không phân biệt, không chấp trước, không dụng công thì nhất định sẽ khai ngộ.

Thiền ở chính ngay thân mình, chẳng phải cầu bên ngoài.

(Hào Tuyết Phiến Phiến)

529. Sự Tử Liễu Nghĩa.

Liễu Nghĩa đã ăn chay từ nhỏ, 17 tuổi nghe danh Cao Phong Nguyên Diệu bèn đến tham phỏng. Cao Phong bảo ông tham câu "Vạn pháp trở về một." Một hôm Liễu Nghĩa thấy tuyết đọng trên cây tùng có chút tỉnh ngộ bèn làm bài kệ dâng lên Cao Phong:

大	地	山	河	一	片	雪
Đại	địa	son	hà	nhất	phiến	tuyết
太	陽	一	出	便	無	蹤
Thái	dương	nhất	xuất	tiện	vô	tung
自	此	不	疑	諸	佛	性
Tự	thử	bất	nghi	chư	Phật	tánh
更	無	南	北	與	西	東
Cánh	vô	Nam	Bắc	dữ	Tây	Đông

*Núi sông phủ tuyết trắng một sắc
Mặt trời rọi sáng thấy đều tan
Từ đó Phật tánh hết nghi nan
Chẳng còn phân Đông, Nam, Tây, Bắc*

(Ngộ Không dịch)

Cao Phong chẳng nói một lời, giơ gậy đánh, đánh đến nỗi Liễu Nghĩa ngã nơi sườn núi, bị trọng thương gần chết. Trải qua 7 ngày Liễu Nghĩa bỗng nhiên đại ngộ, kêu lên:

- Lão hòa thượng, hôm nay chẳng thể che dấu con được nữa.

Cao Phong bèn cấp ấn khả.

(Hảo Tuyết phiến phiến)

*Việc ngã dưới sườn núi đối với sự cầu ngộ vẫn còn sai một bước,
cho thấy ngộ thiên không phải là dễ.*

530. Giám, Di của Vân Môn.

Vân Môn thường nói với học nhân "Giám" khi học nhân định trả lời, Vân Môn lại nói "Di." Người sau gọi là Cố, Giám, Di, lại có bài kệ:

相	見	不	揚	眉
Tương	kiến	bất	dương	mi
君	東	我	亦	西
Quân	Đông	ngã	diệc	Tây

紅	霞	穿	落	月
Hồng	hà	xuyên	lạc	nguyệt
白	日	繞	須	彌
Bạch	nhật	nhiều	tu	di.

*Gặp nhau chẳng dương mi
 Đông, Tây ta người đi
 Sương hồng che trăng lặn
 Bạch nhật nhiều Tu Di.*

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Cố, Giám, Di là 3 giai đoạn có tác dụng khác nhau:

1- Cố: đề tỉnh sự chú ý của học nhân, khiến học nhân chú ý lắng nghe lời chỉ thị, hàm ý pháp "chỉ."

2- Giám: tương đương với chữ quán trong quán tâm, là bảo học nhân trực quán tự tánh. Cũng có nghĩa bảo học nhân tham cứu. Sau khi nghe chữ Giám, học nhân định trả lời, tôi sẽ có hai trường hợp: một là không hiểu mở miệng hỏi, hai là nói ngộ cảnh của mình để cho Vân Môn chứng cho. Nhưng chữ Giám của Vân Môn không thể giảng được, giảng ra là xúc phạm. Vì vậy Vân Môn ngăn không cho mở miệng.

3- Di: tác dụng của chữ Di là chỉ "chẳng dương mi" trong bài kệ, là chỉ không rơi vào pháp sanh diệt. Nếu có hành động (dương mi) đều là pháp sanh diệt, tức là có phân biệt Thế, Dụng là sai Đạo. Sương hồng, bạch nhật là Vân Môn chỉ tánh cách của tự tánh, chiếu sáng khắp hư không.

531. Ngộ Đạt quốc sư.

Đời Đường quốc sư Ngộ Đạt (Tri Huyền thiên sư) làm bài kệ:

花	開	滿	樹	紅
Hoa	khai	mãn	thụ	hồng
花	落	萬	枝	空

Hoa lạc vạn chi không
唯 餘 一 朵 在
Duy dư nhất đóa tại
明 日 定 隨 風
Minh nhật định tùy phong

*Hoa nở, khắp cây hồng
Hoa rụng, vạn cành không
Chỉ còn lại một đóa
Ngày mai theo gió tung.*

(Hào Tuyết Phiến Phiến)

Bài kệ mô tả tánh cách vô thường của vạn vật.

532. Phó Đại Sĩ và Lương Võ Đế. (I)

Thời đại Phó Đại Sĩ tương đương với thời Đạt Ma tổ sư đến Trung Hoa. Hành vi, cử chỉ của ông rất kỳ dị, khác người. Một hôm, ông đến thăm Lương Võ Đế, đầu đội mũ đạo sĩ, mình mặc áo cà sa, chân đi dép nho sĩ. Võ Đế thấy ông ăn mặc kỳ quái bèn hỏi:

- Thầy là ông tăng sao?

Ông bèn chỉ mũ.

- Thầy là đạo sĩ sao?

Ông chỉ xuống dép.

- Vậy thầy là người tục?

Ông chỉ cà sa.

(Hào Tuyết Phiến Phiến)

Trong câu chuyện này Phó Đại Sĩ muốn diễn tả Thiền Tâm không phải do bên ngoài mà thấy. Thiền gồm cả Nho, Thích, Đạo. Nó có Tuệ giải của Nhà Phật, vô vi của Nhà Đạo, tinh thần nhập thế của Nhà Nho. Ăn mặc chỉ là hình thức. Thiền vượt lên mọi hình thức.

533. Phó Đại Sĩ và Lương Võ Đế. (II)

Một hôm Phó Đại Sĩ đang giảng kinh, Lương Võ Đế đến thăm. Đại chúng đều đứng dậy nghênh đón, chỉ có Phó Đại Sĩ ngồi yên không động. Cận thần của Hoàng Đế hỏi:

- Hoàng đế giá lâm vì sao thầy không đứng dậy?
- Đất pháp nếu động, tất cả đều không yên.

(Hảo Tuyết Phiến Phiến)

Dưới mắt Phó Đại Sĩ, Hoàng đế và người thường đều bình đẳng không hai. Có tâm bình đẳng thì mới coi người, trâu, cẩu, nước chảy đều là sự vật ảo hóa hà tất phải chấp trước.

534. Tổ Khâm.

Tổ Khâm khi còn theo học với Kinh Sơn, có một vị đồng học là Tu thượng tọa. Tổ Khâm muốn thân cận ông nhưng không có cơ hội. Quá một năm, một hôm đang đi ở hành lang, trông thấy ông bèn lại gần hỏi:

- Năm ngoái muốn nói chuyện với ông, mà ông chỉ tránh tôi là sao?
- Người tu chân chánh, ngay cắt móng tay cũng không có thì giờ, nói gì đến cùng ông nói chuyện!

(Hảo Tuyết Phiến Phiến)

Câu đáp thật hay. người tu hành chân chánh ngay thời gian cắt móng tay, móng chân còn không có làm gì có thời gian nói chuyện tầm phào?

535. Vá hư không.

Có một người làm nghề may vá tên là Hồ Đính Giáo đến tham phỏng Bảo Thọ. Bảo Thọ hỏi:

- Có phải ông là Hồ Đính Giáo, người may vá nổi tiếng không?
- Không dám, chính là tại hạ.
- Ông giỏi may vá như vậy, có cách nào vá hư không chăng?
- Xin thầy cứ xé rách hư không đi, con sẽ vá lại.

Bảo Thọ không nói một lời, giơ gậy đánh, Hồ Đỉnh Giáo bị đau kêu lên:

- Thầy chẳng muốn phá hư không sao, sao lại đánh làm con?

Bảo Thọ giận nói:

- Bây giờ tôi không nói vì sao tôi đánh ông. Sau này gặp được ông thầy lắm mồm, ông sẽ nói cho ông rõ.

Hồ Đỉnh Giáo không hiểu, đành từ biệt. Về sau gặp được Triệu Châu bèn kể lại chuyện bị đánh. Triệu Châu hỏi ông:

- Ông có biết vì sao bị đánh không?

- Con không biết sai ở chỗ nào?

- Cái hư không của ông đã phá nát đường may của ông, bị đánh là đúng rồi!

Hồ Đỉnh Giáo nghe rồi liền ngộ.

(Hào Tuyết Phiến Phiến)

Bảo Thọ nhân Hồ Đỉnh Giáo làm nghề may và nên nói "Vá hư không" để khai thị cho ông. Khi Hồ Đỉnh Giáo đặc ý bảo thiên sư phá hư không đi rồi mình sẽ vá lại là nhận rằng phải phá trước rồi mới sửa sau. Không ngờ thiên sư lại vác gậy đánh. Đả phá cái chấp ngoại tướng chính là đả phá hư không. Hồ Đỉnh Giáo không hiểu nghĩa "Không", tự mình không sửa được ngã chấp làm sao sửa được hư không? May được Triệu Châu chỉ cho mà ngộ.

Về sau Cổ Sơn có bài kệ về công án trên như sau:

一	縫	分	明	在
Nhất	phùng	phân	minh	tại
當	頭	下	手	難
Đương	đầu	hạ	thủ	nan
饒	君	釘	鉸	得
Nhiêu	Quân	đinh	giảo	đắc
終	是	不	完	全
Chung	thị	bất	hoàn	toàn.

(Hào Tuyết Phiến Phiến)

*Chỗ vá rất là rõ
Ra tay có dễ đâu
Dù cho ông vá được
Bằng sao thử ban đầu.*

536. Hư Vân.

Hư Vân pháp sư có làm một bài kệ:

杯	子	撲	落	地
Bôi	tử	phác	lạc	địa
響	聲	明	瀝	瀝
Hưởng	thanh	minh	lịch	lịch
虛	空	粉	碎	也
Hư	không	phán	toái	dã
狂	心	當	下	息
Cuồng	tâm	đương	hạ	tức

虛 雲
Hư Vân

*Chén nước rơi xuống đất,
Tiếng vọng lên rõ ràng
Hư không đà vỡ nát
Cuồng tâm lập tức ngưng.*

(Ngộ Không dịch)
(Nhất Vị Thiên: Quyển Hoa)

*Các thiền sư thường dùng hét, đánh để khai ngộ cho thiền sinh.
Họ đã quan sát và thấu hiểu trình độ của thiền sinh tới đâu, còn
chấp trước hoặc thiếu sót điều gì, cũng như lời của Không Minh*

nói với Chu Du trong trận Xích Bích "Muôn việc đủ cả, chỉ thiếu gió đông." Điều trọng yếu là thiên sinh đã sẵn sàng chưa; nếu chưa thì dù thiên sư có giúp đỡ đánh, hét trăm lần, ném vỡ chén ngàn lần cũng vô ích thôi.

537. Cổ cúng của Vân Môn.

Một hôm, trong buổi giảng pháp Vân Môn hỏi đại chúng:

- Các ông có muốn gặp chư tổ không?

Trước khi mọi người kịp trả lời, ông giơ gậy lên trên đầu họ và nói:

- Chư tổ ở trên đầu các ông.

Lại hỏi tiếp:

- Các ông có muốn nhìn thẳng vào mặt họ không?

Ông chỉ xuống đất và nói:

- Họ đều ở dưới chân các ông.

Sau một lúc ông nói:

- Tôi sửa lễ cúng họ, nhưng bọn quý đỏi chẳng bao giờ thỏa mãn.

(Zen Koans)

Vân Môn là một vị thiền sư lớn, sáng tỏ của dòng thiền Vân Môn, là thầy của hơn 90 vị thiền sư, là một thiền sư trí tuệ và có tài nói năng lưu loát. Ở đây, ông khuyên chúng ta nếu muốn biết tinh túy của Thiền thì đừng tìm kiếm ở Ấn Độ, hay ở thời xưa. Hãy nhìn đây, ngay ở trên đầu chúng ta. Giác ngộ, niết bàn ở ngay dưới chân ta. Vân Môn làm cổ cúng nhưng cô hồn chẳng bao giờ thỏa mãn vì họ không ăn được. Chúng ta nào khác gì lũ quý đỏi, tìm kiếm Niết Bàn khi chúng ta đang ở trong đó.

538. Chân Hòa Thượng không thể dối.

Triệu Châu lúc còn nhỏ, theo học Nam Tuyền, có một lần dẫn câu nói của Nam Tuyền "Đạo không lìa vật, lìa vật không phải là Đạo" đem hỏi Nam Tuyền:

- Cái Đạo siêu việt đó là gì?

Nam Tuyền giơ gậy đánh, Triệu Châu nắm lấy gậy nói:

-Về sau thầy nên cẩn thận, đừng đánh lầm người!

Nam Tuyền bèn khen Triệu Châu rằng:

- Ròng, rắc để phân biệt, chân hòa thượng không thể dối.

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Kiến thức và đảm thức của Triệu Châu đều hơn người, chân hòa thượng không thể dối, chân thiền sư cũng không thể dối người.

539. Đánh Rắm.

Có một lần Tô Đông Pha, thi sĩ trứ danh đời Tống làm một bài thi tán Phật như sau:

稽	首	天	中	天
Khê	thủ	thiên	trung	thiên
毫	光	照	大	千
Hào	quang	chiếu	đại	thiên
八	風	吹	不	動
Bát	phong	xuy	bất	động
端	坐	紫	金	蓮
Đoan	tọa	tử	kim	liên.

*Ta nay đánh lễ trước tòa sen
Hào quang Phật tỏa chiếu khắp miền
Tám gió dù hung tâm chẳng động
Phật vẫn ngồi yên giữa thực, mộng.*

(Ngộ Không dịch)

Ý nói: tôi lễ Phật tử, hào quang của ngài có thể chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới. Tám gió thổi không động. (tám gió là: lợi, suy, hủy, dự, xung, cơ, khổ, lạc) Phật ngồi ở trên liên hoa tòa, khám phá mưa gió ở thế gian. Tô Đông Pha viết xong bài thơ, rất tự hào, bèn sai thơ đồng đem qua sông cho Phật Ấn coi. Phật Ấn xem xong không nói một tiếng chỉ viết hai chữ "Đánh rắm" vào đằng sau bài thơ, bảo thơ đồng đem về cho Tô Đông Pha. Tô Đông Pha xem rồi, tức giận chịu không nổi, đang đêm đi thuyền qua sông kiếm Phật Ấn. Phật Ấn biết Tô Đông Pha không phải là người 8

gió thổi không động, nên viết vào mảnh giấy một hàng chữ dán ngoài cửa:

八	風	吹	不	動
Bát	phong	xuy	bất	động
一	屁	打	過	江
Nhất	thí	đả	quá	giang

*Tám gió dù hung, tâm chẳng động
Chỉ vì phát rắm phải qua sông.*

(Ngộ Không dịch)

Tô Đông Pha đến cửa Phương Trượng, chính mắt trông thấy, không dám gõ cửa, lại lên thuyền trở về.

(Sinh Hoạt Thiên)

Câu chuyện này cho chúng ta thấy phải buông bỏ 8 gió thì mới mong giải thoát được.

Thiền giả khi xử sự mọi việc phải giữ gìn không để cho hoàn cảnh dẫn dắt, không bị tham dục làm mê hoặc định tâm, không bị mạo phạm làm mất đi sự bình tĩnh. Đó mới gọi là Thiền Định.

540. Một nụ cười trong đời.

Mặc Nguyên không bao giờ mỉm cười cho đến chót đời. Khi sắp mất ông triệu tập đồ đệ lại và bảo:

- Các ông đã học với tôi trên mười năm, hãy nói cho tôi biết các ông hiểu Thiền như thế nào? Ai diễn tả được rõ ràng sẽ kế vị tôi và được truyền y bát.

Mọi người nhìn bộ mặt khó đăm đăm của Mặc Nguyên nhưng không ai trả lời. Diên Trường, một đệ tử lâu năm bước đến gần và đẩy bát thuốc trên bàn cạnh giường về phía trước vài phân. Mặc Nguyên nghiêm mặt hỏi:

- Đó là tất cả sự hiểu biết của ông sao?

Diên Trường lại đẩy bát thuốc về chỗ cũ.

Mặc Nguyên mỉm cười rạng rỡ:

- Tên vô lại, ông đã học với tôi trên mười năm mà chưa thực biết tôi. Hãy nhận lấy y bát.

(Zen Koans)

Diên Trường đẩy bát thuốc về phía thầy biểu thị trong giây phút cuối cùng của thầy, ông không thể bàn về Thiền, ông chỉ muốn thầy sống. Khi nghe thầy hỏi, ông dõng dạc về chỗ cũ có ý nói "Nếu thầy cố nài con sẽ lấy lại thuốc, dù thầy có mất, xin đừng lo, con sẽ trông nom tự viện."

Mặc Nguyên mỉm cười vì đã yên tâm về người kế vị.

541. Thần Tú.

Thần Tú từ nhỏ đã xem nhiều sách vở, sau quyết chí xuất gia, theo Ngũ tổ tu học, được Ngũ tổ rất trọng. Ngũ tổ có lần nói với ông:

- Tôi đã độ cho nhiều người, nhưng có thể thông đạt, viên mãn quán chiếu thì không có ai sánh bằng ông.

Thần Tú tuy không được truyền y bát, nhưng vẫn phụng sự thầy cho đến khi Ngũ tổ mất. Về sau, ông về trú ở Giang Lăng Dương Dương Sơn. Danh tiếng truyền khắp thiên hạ. Nữ Hoàng đế Võ Tắc Thiên nghe danh, hạ chiếu vời vào cung. Khi kiệu ông vào tới cung, Võ Tắc Thiên hoàng đế quỳ ngay xuống đất nghênh đón, lại sai thiết lập đạo trường ở trong cung để cung dưỡng và thường đến hỏi đạo. Về sau, ông muốn trở lại Dương Dương Sơn, Võ Tắc Thiên lại sai lập chùa cho ông. Theo sách vở chép lại, các vương công đại thần và thứ dân hàng ngày đến tham học với ông cả vạn người. Ông có lưu lại bài kệ:

一	切	佛	法
Nhất	thiết	Phật	pháp
自	心	本	有
Tự	tâm	bản	hữu
將	心	外	求
Tương	tâm	ngoại	cầu

捨 父 逃 走
Xả phụ đào tẩu

*Phật pháp do tâm
Tất cả đều vậy
Tưởng tìm ngoài tâm
Bỏ cha mà chạy.*

Năm 705, Võ Tắc Thiên và Trung Tông hạ chiếu vời Huệ Năng vào kinh thuyết pháp. Trong chiếu nói là do Thần Tú và Huệ An suy cử. Sự kiện này cho thấy Thần Tú là một người cởi mở, hoạt bát, không hề hận Huệ Năng mà còn kính phục nữa. Vào lúc vĩ niên, danh vọng của Huệ Năng ở phương Nam lên cao, một đệ tử của Thần Tú là Thích Nghi xuống phương Nam tìm Huệ Năng để tranh biện lại còn nói:

- Huệ Năng một chữ cũng không biết thì có kiến thức gì?

Thần Tú nghe được chuyện này, bảo đồ đệ rằng:

- Huệ Năng được vô sư trí, thân ngộ thượng thừa tôi chẳng bằng được. Vì vậy, thầy tôi là Ngũ tổ mới thân truyền y pháp đầu đũa uổng phí? Tôi hận vì thọ quốc ân, lại ở xa quá không thể thân cận mà học hỏi được!

(Hảo Tuyết Phiến Phiến)

Lời nói của Thần Tú khiến chúng ta cảm động. Từ ngàn năm qua, rất nhiều sách Thiên coi nhẹ và nói xấu Thần Tú. Thực ra, ông là một người đáng kính phục. So sánh hai bài kệ trình Ngũ tổ (xem công án 264) thì bài kệ của Thần Tú cho thấy ông ngừng lại ở "Hữu." Ông nhận rằng Thiên có mục đích, có thể đạt được. Kỳ thực, lau chùi bụi bặm của tâm linh chỉ là quá trình không phải là mục đích. Mặc dầu muốn tâm linh an tịnh phải trải qua giai đoạn lau chùi, nhưng muốn được Bát Nhã, thì không thể chỉ dựa vào lau chùi mà được.

Bài kệ của Huệ Năng cao hơn Thần Tú vì ông giảng thật tướng của Bát Nhã, cho chúng ta biết Bát Nhã không thể gọi thành một danh

tương. Không thể nói là đài gương sáng, cây bồ đề hoặc nói là cái này, cái kia, hoặc bất cứ cái gì. Bát Nhã là tuyệt đối không tánh. Nếu muốn tìm Bát Nhã bằng cách lau chùi thì Bát Nhã không ở đó. Bởi vì tự tánh thanh tịnh khiến bụi trần không thể bám vào, vì vậy việc gì phải lau chùi?

Đón pháp của Huệ Năng trở thành dòng Thiên chính khiến Tiệm pháp của Thần Tú bị im tiếng. Mặc dầu vậy, nhân cách và phong cách của ông khiến chúng ta phải ngưỡng mộ.

Chúng ta đều biết Thần Tú và Huệ Năng là bạn đồng môn và cũng biết Thần Tú thuộc Bắc Tông chủ trương tiệm tu. Sự thực chuyện này cũng không thể phân tách rõ như thế. Bài kệ này rút từ điển cổ trong kinh Pháp Hoa. Có một phú thương đi buôn bán ở xa, để lại đứa con duy nhất ở lại nhà. Về sau gia sản suy sụp đứa con trở thành kẻ ăn mày. Phú ông ở một nơi kia buôn bán phát đạt có sản nghiệp rất lớn. Đứa con lưu lạc đến nơi cha mình xin ăn. Phú ông nhận ra con mình rất vui tạm lưu giữ, định sau sẽ nhận con. Nhưng đứa con không nhận ra cha, không biết ông giữ mình lại làm gì, trong lòng lo sợ đang đêm bỏ trốn. Trong câu chuyện này đứa con dụ cho chúng sinh, không tin rằng mình có khả năng thành Phật. Đứa con bỏ cha mà chạy là bỏ gần tìm xa, bỏ mình cầu người, tự ti, hoài nghi. Chúng ta trong kiếp này không thể lập tức thành Phật, nhưng chúng ta đều có thiện tâm ẩn tàng. Tùy theo hoàn cảnh nếu điều kiện không tốt, thì chỉ để trôi theo dòng nhưng nếu gặp cơ duyên tốt thì phải tiếp nhận tài bồi. Trong đời này khó mà tránh được chuyện thất bại, chỉ cần ta không chán nản sẽ có một ngày có thể đứng dậy trở lại. Người tu nếu cứ hướng ngoại tìm kiếm, ỷ lại thì không có cách nào khai ngộ.

(Công án 100)

542. Châu Quang.

Thầy tổ của Trà Đạo Nhật Bản là Châu Quang. Ông là đệ tử của Nhất Hưu, thường hay bị ngủ gục, cảm thấy bất an bèn xin thầy thuốc chữa trị. Thầy thuốc khuyên ông nên uống trà, có thể trị được

ác tập buồn ngủ. Ông nhận thấy uống trà phải có quy củ, do đó trà đạo được phát sinh.

Khi quy củ trà đạo đã hoàn thành rồi, Nhất Hưu hỏi ông:

- Ông lấy tâm cảnh nào khi uống trà?
- Lấy tâm cảnh uống trà lợi cho sức khỏe, mô phỏng Vĩnh Tây thiên sư trong tác phẩm "Uống trà dưỡng sinh ký."
- Một ông tăng hỏi Triệu Châu "Đại ý của Phật pháp là gì?." Triệu Châu đáp "Uống trà đi." Đối với câu trả lời này ông thấy sao?

Châu Quang im lặng không đáp. Nhất Hưu sai thị giả bưng một chén trà lại cho Châu Quang. Khi Châu Quang cầm lấy chén trà, Nhất Hưu hét lên một tiếng và lấy tay hất chén trà trong tay Châu Quang rơi xuống đất. Nhưng Châu Quang vẫn đứng yên, sau đó hành lễ và cáo lui. Khi ông ra đến cửa Nhất Hưu gọi:

- Châu Quang!
- Dạ!
- Vừa rồi tôi hỏi ông tâm đắc khi uống trà, nếu như không nói tâm đắc mà lấy vô tâm uống trà thì sao?
- Liễu lục, hoa hồng.

Nhất Hưu bèn thôi.

(Thiền Tông Tọa Thạch Minh)

Từ đó Châu Quang cải biến tâm cảnh uống trà, hoàn thành trà đạo bao hàm thiền cơ trong đó. Không phải vì hứng thú, sức khỏe, khảo cứu trà đạo mà là thâm ngộ thiền diệu thú "Uống trà đi." Câu nói đó bao hàm toàn bộ kinh nghiệm nhân sinh.

543. Sau bức màn giấy.

Thiền sư Tiệm Nguyên ngồi đằng sau một bức màn giấy. Một ông tăng vào đọc tham phải nhắc màn lên để chào thầy; ông nhận xét:

- Lạ thật!

Thiền sư nhìn ông im lặng sau đó hỏi:

- Ông hiểu không?
- Con không hiểu.
- Trước khi chư Phật xuất hiện, thế giới cũng như lúc này sao ông không hiểu?

Về sau, ông tăng đem chuyện này đi hỏi Thạch Sương. Thạch Sương khen ngợi Tiệm Nguyên:

- Tiệm Nguyên giống như một vị thầy dạy bán cung, ông không bao giờ buông tên mà không trúng đích.

(Zen Koans)

Phương pháp giảng dạy của Thiền là trực giác và không lời. Tiệm Nguyên im lặng và sau đó hỏi ông tăng có hiểu không. Ông tăng này phải là một ông tăng mới vào nghiệp lâm (?) vì ông không hiểu câu hỏi. Tiệm Nguyên có giải thích cho ông nói rằng ngay từ ban sơ vạn vật đã tự như. Khi Thạch Sương nghe được chuyện này ông nhận xét rằng Tiệm Nguyên đã chỉ pháp một cách trực tiếp nhưng ông tăng không hiểu. Đáng thương cho ông tăng, ông không thể thấy sự việc ở ngay trước mắt mặc dầu đã được thiền sư chỉ điểm.

544. Cành cây.

Đời Đường, thiền sư Tuyết Phong một hôm ngắm một cành cây thấy rất đẹp bèn nhặt về dâng sư phụ là Đạo An, trên đề mấy chữ "Vốn tự nhiên, không đẽo gọt." Đạo An nhận được lễ vật, vừa thương thức, vừa khen đồ đệ:

- Bản sắc của người ở núi là không dùng đao búa.

(Thiền Sinh Mạng Đích Vi Tiểu)

Người sinh hoạt trong chân không diệu hữu không tạo tác, không tham lam, không hư nguy đó là tông chỉ tu hành lý "không" của nhà Phật.

545. Lương Khoan.

Lương Khoan cả đời tu Thiền, thành tựu rất cao. Khi trở về già, một hôm nhận được thư nhà cho biết cháu ngoại chẳng chịu làm ăn gì cả chỉ lo ăn uống chơi bời, không chóng thì chầy sẽ khuyh gia bại sản. Người nhà hy vọng ông trở về khuyên bảo cháu. Do đó, Lương Khoan từ ngoài ngàn dặm trở về quê. Đứa cháu ngoại cũng rất vui được gặp ông cậu, và giữ ông ở lại nhà một đêm. Đêm đó,

Lương Khoan cũng không hề dạy dỗ hay mắng mỏ gì cháu. Sáng hôm sau khi sắp đi Lương Khoan bảo cháu:

- Cậu đã già rồi, hai tay đều run rẩy, cháu có thể giúp cậu xỏ dép vào chân không?

Đứa cháu vui vẻ giúp cậu; lúc đó Lương Khoan mới nói:

- Cám ơn cháu, đây cháu xem người già mỗi ngày mỗi yếu, cháu nên bảo trọng cho mình, lúc còn trẻ nên làm người tốt, làm tốt sự nghiệp.

Lương Khoan nói rồi bỏ đi, một lời trách cũng không; vậy mà từ đó người cháu không còn tiêu pha xa xỉ nữa.

(Thiền Sinh Mạng Đích Vi Tiểu)

Cái công phu của Lương Khoan đó là lòng khoan dung, chỉ cần hai ba câu là có thể cảm động đối phương, tạo nên kết quả tốt đẹp nhất.

546. Pháp Nhãn.

Đời Đường, Pháp Nhãn Văn Ích là một vị thiền sư rất trọng sự tích cực thực tiễn. Một hôm có ông tăng hỏi:

- Thế nào là đạo làm người?

- Thứ nhất là dạy ông làm, thứ hai cũng kêu ông làm.

(Thiền Sinh Mạng Đích Vi Tiểu)

Mỗi người phải có lòng tích cực mới có thể đạt được hạnh phúc chân chính. Một câu ngôn ngữ nói "Phú quý chẳng quá ba đời." Câu nói này không phải là hoàn toàn tuyệt đối nhưng thường chúng ta thấy các nhà khá giả thiếu xót sự dạy dỗ con cái tinh thần tinh tiến. Một người tinh tiến trước hết phải đặt mục đích hợp lý, sau cố gắng thực hiện thì mới có được khoái hoạt mãn túc.

547. Hư Minh Giáo Hạnh Thiền sư.

Hư Minh thiền sư có làm bài kệ:

日 面 月 面

Nhật	diện	nguyệt	diện
星	流	電	轉
Tinh	lưu	điện	chuyển
若	更	遲	疑
Nhược	cánh	trì	nghi
面	門	著	箭
Diện	môn	trước	tiền.

*Ngày tháng trôi đi
Sao xa điện chuyển
Nếu còn trì nghi
Bị tên xuyên đến.*

(Hương Thủy Hải)

Câu (1) và (2): ngày tháng qua mau như điện chớp.

Câu (3) và (4): nếu còn nghi ngờ, chậm trễ thì sẽ bị mũi tên vô thường bắn trúng.

Nếu cho đến chết mà vẫn chưa ngộ, thì uổng một kiếp làm người.

548. Thiên của Dược Sơn.

Thái thú Lý Cao hỏi Dược Sơn:

- Con biết Phật tử phải tuân thủ giới, định, huệ; thầy có giữ giới, tập định và phát huệ không?
- Ở đây, bàn tăng không có chuyện bá láp này.
- Giáo lý của thầy rất cao siêu, nhưng con không hiểu.
- Nếu thái thú muốn hiểu thì phải trèo lên đỉnh núi cao mà ngồi hay lặn xuống đáy biển sâu mà đi. Khi đi ngủ thái thú đầu còn nặng trĩu tâm tư thì làm sao mà hiểu được thiên pháp của tôi?

(Zen Koans)

Có nhiều người chỉ tò mò về Thiên. Họ muốn biết người khác thực hành như thế nào và đạt được gì? Những người đó chỉ là kẻ bàng quan, họ không phải là người đi tìm chân lý. Có lẽ Dược Sơn thấy phiền lòng vì câu hỏi của Lý Cao, vì cả đời ông là sự thực hành

giới, định, huệ. Nhưng câu trả lời của ông là câu trả lời tiêu biểu của Thiền: "Ở đây không có chuyện bá láp này."

Ngày nay, có nhiều người cũng như Lý Cao, bối rối, lo lắng nên ngủ chẳng yên giấc. Thiền không biếng nhác. Đó là cách sống bình yên và hòa hợp. Nếu thành thật muốn hiểu Thiền thì phải trèo lên đỉnh núi cao, lặn xuống đáy biển sâu.

549. Không đi đường chim bay.

Động Sơn thường dạy nên đi đường chim bay. Có người hỏi:

- Đường chim bay là sao?
- Chẳng gặp một người nào.
- Vậy làm sao đi?
- Dưới chân vô tư.
- Đó có phải khuôn mặt xưa nay không?

Động Sơn cười đáp:

- Ông điên đảo rồi!
- Con điên đảo ở chỗ nào?
- Nhận nữ làm nam.
- Vậy thế nào mới là khuôn mặt xưa nay?
- Đừng đi đường chim bay.

(Thiền Viên)

Đi đường chim bay không gặp một người nào: Thiền lộ là toàn trông cậy vào chính mình, chí công vô tư. Ông tăng hỏi đó có phải là bản lai diện mục không. Dĩ nhiên không phải, đây chỉ là phương tiện, không phải cứu cánh, chẳng khác gì nhận nữ là nam. Ông tăng lại hỏi: "Vậy thế nào là bản lai diện mục?" Hiển nhiên ông tăng này hãy còn ở trong tình huống tu hành, chưa thể liễu ngộ cho nên Động Sơn nói: "Đừng đi đường chim bay." Thiền là linh hoạt phải tùy cơ, lúc nào nên nói và nói gì.

550. Thạch Đầu.

Thạch Đầu đến viếng Thanh Nguyên, Thanh Nguyên hỏi:

- Ông từ đâu đến?
- Từ Tào Khê.

Thanh Nguyên giơ phát tử lên hỏi:

- Tào Khê có cái này chằng?
- Chẳng những Tào Khê không có mà cả Thiên Trúc cũng không.
- Ông đã từng đến Thiên Trúc sao?
- Nếu đến tức có.
- Chưa đủ, hãy nói lại.
- Hòa thượng hãy nói phân nửa, đừng chỉ trông vào con.
- Tôi chẳng từ chối nói với ông chỉ e về sau không người thừa kế.
- Không phải là không có, chỉ là không ai diễn tả được thôi!

Thanh Nguyên giơ phát tử đánh và Thạch Đầu liễu ngộ.

(Zen Light)

Vấn đề then chốt trong công án này là "cái này." Cái này là là cái gì? là phát tử, là Phật pháp, là thiên sư? Nó không có ở Tào Khê, ở Thiên Trúc, vậy nó có ở đâu? Thạch Đầu muốn nói gì khi nói "Nếu đến tức có." Tại sao Thanh Nguyên nói trả lời "chưa đủ, hãy nói lại"? Tương tự như công án gặp Phật giết Phật. Khi hiểu được lý do vì sao phải giết Phật thì sẽ hiểu vì sao "cái này" không có ở Ấn Độ, Trung Hoa, Phi Châu, Nữu Ước, Los Angeles. Nếu nó không có ở các chỗ này vậy thì nó có ở đâu? Lại có thơ rằng:

*Thạch Đầu
Giống như con rùa mù
Bơi trong bể vô thường
Tới và đi
Lên và xuống
Cứ xoay vòng.*

551. Lâm Tế ngủ.

Lâm Tế đang ngủ ở Tăng đường, Hoàng Bá vào trông thấy, lấy gậy gõ vào giường. Lâm Tế mở mắt ra thấy Hoàng Bá liền nhắm mắt lại ngủ. Hoàng Bá lại lấy gậy gõ vào giường một cái rồi sang phòng bên, thấy thủ tọa đang ngồi thiền, bèn nói:

- Ở gian trước gã tiểu tử đang ngồi thiền, còn ông ngồi đây vọng tưởng cái gì?
- Ông già này làm gì vậy?

Hoàng Bá lấy gậy gõ vào giường một cái rồi ra.

(Thiền thú 60)

Lâm Tế ngủ thì Hoàng Bá lại nói là đang thiền, thủ tọa thiền thì Hoàng Bá lại nói là đang vọng tưởng; thế có phải là điên đảo không? Câu trả lời là không. Thường thì người ta cho ngủ là trạng thái vô tri, vô giác, có thể tạo mộng. Còn thiền là tâm từ phù trầm tới tình thức nhất tâm, nhất cảnh cho tới định vô tâm, vô niệm.

Lâm Tế là người đã đại ngộ, tỉnh và mộng là một. Tỉnh thì dĩ nhiên là tốt, nhưng hôn trầm cũng không sao. Người đại ngộ không thích tỉnh cũng không ghét hôn trầm; dù tỉnh hay mộng người đó đều có một loại thân chỉ thanh tịnh gọi là Đạo Cộng Định xuyên suốt tỉnh mộng, khiến lúc nào cũng làm chủ được mình. Do đó khi Lâm Tế bị Hoàng Bá gọi tỉnh, lại nhắm mắt ngủ lại. Còn Thủ tọa ở đây có lẽ là Mục Châu Trần Tôn Túc, một cao đồ của Hoàng Bá. Hoàng Bá nói Lâm Tế đang tọa thiền sao ông lại ngồi đây vọng tưởng? là lừa dối Trần Tôn Túc. Cứ cho là Trần Tôn Túc ngồi thiền để trừ vọng tưởng đi. Vọng tưởng, niệm đầu cũng là Phật tánh phù trầm du hý, không có gì là không tốt. Câu nói của Hoàng Bá là một ngữ bệnh, do đó Trần Tôn Túc nói thẳng:

- Ông già này nói bậy gì đó?

Hoàng Bá không chiếm được tiện nghi chỉ còn cách gõ vào giường tỏ ý chấp nhận rồi ra.

Lâm Tế ngủ không dụng tâm, không chấp tướng tu hành. Thủ tọa chấp tướng ngồi nhưng nội tâm vẫn chưa dứt được vọng tưởng giống như Hoài Nhượng nói mài gạch để thành gương. Do đó, không được Hoàng Bá chấp nhận.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Trên đây ta thấy cùng một công án nhưng hai nhà bình luận có cái nhìn khác nhau. Đâu là đúng!

552. Huệ Trung và Ngự Triều Ân.

Ngự Triều Ân hỏi Huệ Trung quốc sư:

- Vô minh là gì? lúc nào xuất hiện?

- Phật pháp ngày nay đã suy rồi, ngay nô tài cũng biết hỏi Phật pháp!

Đây rõ ràng là một câu nói khinh miệt, Ngự Triều Ân liền biến sắc. Quốc sư bèn nói:

- Đó là vô minh, vô minh từ đó khởi.

Ngự Triều Ân lập tức tỉnh ngộ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Ngàn vạn lời cũng chẳng bằng sự chỉ dạy này. Chúng sanh từ xưa đến nay có cách sinh hoạt và hoàn cảnh khác nhau nên tập nhiễm cũng khác nhau. Do đó đối với một sự việc mỗi người có một cái nhìn khác nhau, nhưng động cơ chỉ là một đó là ngã chấp, chỉ cần có gì lợi, hại liên quan đến ngã liền lập tức xuất hiện. Cái phản ứng mau lẹ ấy Tâm Lý học gọi là bản năng, Nhà Phật gọi là vô minh. Vô minh chính là nguyên nhân khiến chúng sanh sinh tử.

553. Hai ông tăng.

Lâm Tế thấy một ông tăng tới, giơ phát tử lên, ông tăng lay, thiền sư bèn đánh. Lại thấy một ông tăng khác đến Lâm Tế cũng giơ phát tử lên, ông tăng không nhìn, thiền sư vẫn đánh.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Dù nhìn hay không, hai ông tăng này đều chịu ảnh hưởng của phát tử, trong tâm đều có một cái phát tử. Người có minh nhãn nhìn là biết ngay, do đó đều bị Lâm Tế đánh. Giả như lúc đó có người đoạt lấy phát tử rồi bỏ gậy đi không biết phản ứng của thiền sư sẽ ra sao?

554. Diêm Đề.

Có một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Thế nào là Diêm Đề?
- Sao không hỏi Bồ Đề?
- Thế nào là Bồ Đề?
- Là Diêm Đề.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Diêm Đề tức Bồ Đề, cũng như hỏi lừa đáp Phật, trừ sạch quan niệm phàm thánh.

555. Huệ Minh còn nghi.

Huệ Minh được Lục tổ chỉ thị rồi ngộ nhưng hãy còn chút nghi bèn hỏi:

- Ngoài mật ngữ, mật ý trên, còn mật ý nào nữa không?
- Tôi đã nói với ông thì không còn là mật nữa, nếu ông phản chiếu thì mật ở nơi ông!
- Huệ Minh này tuy ở Hoàng Mai nhưng thực chưa biết bản lai diện mục, nay mong ơn được chỉ thị như người uống nước nóng, lạnh tự hay!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Mật ở nơi ông và nóng lạnh tự hay đều chỉ tâm là Phật, chẳng cần cầu xin ai khác.

Có rõ khuôn mặt xưa nay của mình thì mới rõ khuôn mặt xưa nay của vạn sự, vạn vật.

(Thiền sư)

556. Hồ ăn thịt người.

Có chú tiểu từ nhỏ được chùa nuôi, chưa hề nhìn thấy phụ nữ. Ông tăng trong chùa thường chỉ bức tranh vẽ người nữ bảo chú:

- Đó là con hồ ăn thịt người.

Chú tiểu lớn dần, theo tăng vào làng khát thực.

Về chùa, tăng hỏi tiểu:

- Khi xuống núi vật gì chú thích nhất?

Chú tiểu đáp không do dự:

- Con thích nhất con hồ ăn thịt người!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Sắc bị tập nhiễm từ vô thủy đến nay, dứt được rất khó. Trong thiền môn, có các thiền sư uống rượu, ăn thịt, nhưng phạm sắc giới mà chứng ngộ thì chưa hề nghe qua. Đó là cửa ải khó nhất của người tu Thiền.

557. Ba cương lĩnh.

Thích Định Quang đem 8 vạn 4 ngàn pháp môn của Phật giáo tóm tắt thành 3 cương lĩnh:

- 1- Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa là Phật đạo đệ nhất nghĩa, nên hết lòng nhớ tưởng.
- 2- Giới, Định, Tuệ là yếu quyết thành Đạo, nên hết lòng tu trì.
- 3- Bốn lời nguyện lớn nên hết lòng phụng hành.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

1. Phật giáo là những giáo huấn của đức Phật. Phật là người giác ngộ. Chữ giác bao hàm tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn. Chữ giác này là trí tuệ, là Bát Nhã; Ma Ha là to lớn; Ba La Mật Đa là tới bờ bên kia, có thể dịch là Đại trí hoàn thành, là ngộ. Lấy ngộ làm ý nghĩa của cuộc sống là Phật đạo.

2. Giới, Định, Tuệ là giáo pháp của Phật giáo nguyên thủy, với Phật giáo đại thừa thì đó là Lục Ba La Mật: trì giới, bố thí, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí tuệ. Muốn được trí tuệ Bát Nhã thì phải thiền định, nghĩa là thân và tâm phải an định, nói cách đơn giản là phải thiền. Chỉ trong thiền định mới có thể thể hội được Bát Nhã đó là Định Trí (Định huệ bình đẳng) Muốn vào Định này thì điều kiện tất yếu phải là giữ giới.

3. Bốn lời nguyện lớn là:

***Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ,
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,
Pháp môn vô biên thệ nguyện học,
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.***

558. Nói và không nói.

Có ông tăng vào cõi âm gặp Bồ tát Địa Tạng, Bồ tát hỏi:

- Bình sinh ông tu nghiệp gì?
- Niệm kinh Pháp Hoa.

Bồ tát đọc bài kệ:

Ngừng ngừng chẳng nên nói

*Pháp tôi khó nghĩ bàn
Là nói hay không nói?*

Ông tăng không đáp được.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Kinh Kim Cương nói rằng: "Nếu nói Như Lai có thuyết pháp là báng Phật." Phật có thuyết pháp lại nói là không có thuyết pháp vì các pháp đều không tướng. Nói và không nói đều là pháp. Nói là không, không nói cũng là không.

559. Chẳng thấy Pháp Thân.

Vân Môn hòa thượng có một đồng môn họ Phù là một vị thượng tọa (người Thái Nguyên, năm sinh không rõ) nguyên là một vị học giả Phật giáo. Phù thượng tọa trong một buổi giảng kinh Niết Bàn, khi đề cập đến Pháp Thân có nói: "Xuyên dọc ba đời (quá khứ, hiện tại, vị lai) xuyên ngang mười phương." Trong đám thiền khách có một người nghe rồi bèn cười lớn. Phù thượng tọa bèn chạy xuống hỏi:

- Tôi vừa nói sai sao?
- Tọa chủ, ông chỉ giảng được tánh của Pháp Thân mà không thấy được thể của Pháp Thân.
- Vậy phải làm sao?
- Ông hãy ngưng giảng kinh ít lâu, về phòng mà ngồi thiền, sẽ có một ngày ông tìm thấy chân ngã.

Thượng tọa nghe lời, một đêm ngồi thiền đang trong trạng thái vong ngã của tam muội, nghe tiếng chuông đánh bỗng nhiên đại ngộ. Phù thượng tọa bèn đến bái phỏng vị thiền khách, nói rằng:

- Tôi ngộ rồi!
- Ông hãy nói một câu thử xem.
- Từ nay trở đi, tôi sẽ không bóp mũi cha mẹ sinh ra nữa!

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Câu nói của Phù thượng tọa chỉ rằng ông đã thể hội được khuôn mặt xưa nay lúc cha mẹ chưa sinh.

560. Đam Nguyên.

Đam Nguyên đem 96 viên tướng của Trung quốc sư truyền cho, trao lại Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn xem một lần xong bèn đốt đi. Cách một hôm thiền sư bảo Ngưỡng Sơn:

- 96 viên tướng của quốc sư do chư tổ truyền lại, ông phải giữ cho cẩn thận.
- Con đã đốt rồi!
- Sao lại đốt đi?
- Muốn dùng thì dùng, không nên câu chấp, nếu muốn thì có thể vẽ lại.

Ngày hôm sau, Đam Nguyên thượng đường khảo nghiệm Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn làm trình tướng thức, khoanh tay mà đứng. Đam Nguyên hai tay nắm lại. Ngưỡng Sơn tiến ra phía trước lạy như đàn bà. Đam Nguyên chấp nhận.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Ngưỡng Sơn không bị hình tướng bó buộc, dám đốt đi viên tướng. Cái hay là hai người biểu diễn trình tướng và tiếp tướng giống như diễn kịch câm. Trình là không tướng và tiếp cũng là không tướng, trong tâm ý hai người không có vật, đó là để thuyết minh "sắc tức thị không, không tức thị sắc." Cuối cùng Ngưỡng Sơn lạy như đàn bà là chỉ không có tướng nam, nữ, phối hợp với hành động ở trên là siêu việt hình tượng.

561. Vô Vị Chân Nhân và Phi Vô Vị Chân Nhân.

Một hôm Định thượng tọa trên đường gặp Nham Đầu, Tuyết Phong, Khâm Sơn. Nham Đầu hỏi:

- Người từ đâu tới?
- Từ Lâm Tế viện.
- Lâm Tế lão sư có mạnh không?
- Đã mất rồi!
- Chúng tôi ba người định đến bái phỏng lão sư, không ngờ phúc duyên cạn mỏng chưa gặp, người đã mất. Xin thượng tọa thuật lại những giáo huấn khi người còn tại thế cho chúng tôi nghe.

Do đó, Định thượng tọa thuật lại công án Vô Vị chân nhân cho ba người nghe. Nham Đầu nghe rồi thè lưỡi ra, Khâm Sơn hỏi:

- Tại sao không gọi là Phi Vô Vị chân nhân?

Định thượng tọa đột nhiên túm lấy Khâm Sơn nói:

- Vô Vị chân nhân và Phi Vô Vị chân nhân có gì bất đồng nào, ông nói đi!

Khâm Sơn không nói được, mặt lúc xanh, lúc trắng.

Nham Đầu và Tuyết Phong chạy lại gần, hướng Định thượng tọa tạ tội:

- Người này là tân tham giả, đắ tội thượng tọa, xin tha lỗi!

- Hôm nay nếu không nể hai vị, tôi nhất định bóp chết tên tiểu hòa thượng này!

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Đây chính là cơ trí, diệu dụng của tông Lâm Tế.

562. Lâm Tế và Đức Sơn.

Có lần Lâm Tế đến tham phỏng Đức Sơn. Đức Sơn ra dáng mệt mỏi than:

- Mệt rồi!

Lâm Tế nói:

- Nói chuyện mộng làm gì?

Đức Sơn giơ gậy đánh, Lâm Tế lật ngược thiên sàng. Đức Sơn bèn thôi.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Đức Sơn nói "Mệt rồi!" là ám chỉ không có một pháp nào chỉ cho người. Lâm Tế bảo "Nói chuyện mộng làm gì?" là bảo Đức Sơn không nên mở miệng. Một người giơ gậy đánh, một người lật ngược thiên sàng, đều là pháp do tâm và không nói thành lời. Có thể nói là anh hùng biết anh hùng vậy.

563. Lời giảng của Lâm Tế.

Lâm Tế nói:

- Phật pháp không dụng công, chỉ bình thường vô sự. Mặc áo, ăn cơm, đi tiêu, đi tiểu, mệt thì nằm nghỉ, kẻ ngu cười tôi, người trí khắc biết.

Lại nói:

- Vô sự là quý nhân, đừng tạo tác, chỉ bình thường.

Lại còn nói:

- Nếu ông cầu Phật là mất Phật, nếu ông cầu Đạo là mất Đạo, nếu ông cầu Tổ là mất Tổ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Tất cả những lời nói trên đều là khuyên người học bình thường, vô sự. Vô sự là chỉ nội tâm ninh tĩnh, không thể cưỡng cầu, nếu có cầu là có sự.

564. Thân Phật.

Khi Đức Phật giảng kinh Niết Bàn, Ngài để tay lên ngực và nói:

- Các ông hãy quan sát thân tôi cẩn thận nếu không sau này sẽ hối tiếc. Nếu các ông nói Phật nhập vô dư niết bàn, các ông không phải là đệ tử của tôi. Nếu các ông nói Phật không nhập vô dư niết bàn, các ông không phải là đệ tử của tôi.

(Zen Koans)

Công án này cắt đứt sự chấp vào lời nói, một nguyên nhân lớn gây rắc rối cho cuộc đời. Nếu nói có, ta chấp vào có, nếu nói không có ta chấp vào không. Nếu có người nói ông ấy là người xấu, chúng ta luôn coi ông ta là người xấu. Cô ấy hiền, điều này không có nghĩa là cô ấy luôn luôn hiền. Thời gian và hoàn cảnh thay đổi, những lời nói lúc trước, không áp dụng cho các trường hợp sau. Đức Phật có vào vô dư niết bàn hay không chỉ đơn giản là lời nói, là một sự bàn luận vô ích. Vô dư niết bàn là Niết Bàn không đầy đủ. Theo triết lý nhà Phật, bất cứ người nào cũng có thể đạt được Niết Bàn, nhưng vì còn xác thân nên còn vài yếu tố chưa trọn vẹn. Vô dư niết bàn chỉ đạt được khi chết. Vì vậy khi Đức Phật chết, Ngài đã vào vô dư niết bàn. Vào khoảng thế kỷ thứ tư, Đại Thừa Phật giáo đã khai triển giáo lý tam thân để giải thích sự liên hệ giữa đức Phật với con người. Phật là tuyệt đối, là lý tưởng. Nhưng

Phật cũng là con người có hơi thở, không chỉ Thích Ca Mâu Ni là Phật mà tất cả các bậc giác ngộ (kể cả những người chưa giác) nữa. Ba thân Phật là:

- *Pháp thân: Không hình dạng, màu sắc, là thực tại tuyệt đối.*
- *Báo thân: là lý tưởng.*
- *Hóa thân: là xác thân Phật, như đức Phật lịch sử Thích Ca Mâu Ni.*

Pháp thân Phật không bao giờ vào Vô Dư Niết Bàn, Hóa thân Phật có vào Vô Dư Niết Bàn.

Trong công án này Phật có nhiều nghĩa khác nhau, nếu ai chấp vào một trong những ý nghĩa này thì là thiếu hiểu biết vậy.

565. Tùỵ duyên bất biến.

Vân Môn nói:

- *Cả ngày nói chuyện mà chưa hề nhếch môi, cũng không một lời. Cả ngày mặc áo, ăn cơm mà chưa hề đụng một sợi tơ, một hạt gạo.*

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Đây là nói nhà Thiền không bài trừ thế duyên, chỉ tùy duyên bất biến, không bị nhiễm thế pháp. Người ta cũng truyền tụng ba câu nói gán cho Vân Môn; che (trở) chứa càn khôn, cắt đứt mọi dòng, theo sóng đuổi sóng. Câu (1) là chỉ Đạo thì không đâu không có, không gì không bị nó bao bọc. Những sự việc hàng ngày đều ở trong đó cả. Câu (2) loại bỏ thức tâm làm chướng ngại đạo nhãn. Câu (3) tất cả đều tùy duyên. Đó là chân tâm, cũng là Đạo tâm.

566. Hoa mẫu đơn.

La Hán cùng hai sư huynh là Trường Khánh và Bảo Phước đi xem hoa Mẫu Đơn được vẽ trên một tấm bình phong. Bảo Phước phê bình:

- *Thật là đẹp!*

Trường Khánh bảo:

- *Đừng quá tin vào thị giác của ông!*

La Hán than:

- Bậy quá! Làm hỏng cả bức họa!

(Zen Koans)

Bảo Phước chắp vào bức họa. Để cảnh cáo ông, Trường Khánh lại chắp vào sự không chắp. La Hán chỉ trích cả hai người. Ba vị thiền sư này bàn cãi về hoa Mẫu Đơn thật hay hoa vẽ? Nếu Bảo Phước chắp thị giác, Trường Khánh chắp thính giác và La Hán chắp vào cuộc biện luận của hai người trên. Chúng ta nên nở rộ và im lặng.

567. Siêu việt động tĩnh.

Kinh Hoa nghiêm nói rằng:

- Chân Như lúc trước chẳng sanh, lúc sau chẳng động, hiện tại không khởi.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Động tĩnh bao quát sanh, diệt, đến đi, biến hóa là hình thức của không gian và thời gian. Nhà Phật đối với vấn đề động tĩnh rất coi trọng đã liệt Định vào trong Tam học (Giới, Định, Tuệ). Trước hết phải có Định rồi sau mới phát Huệ như nước trong thì mới có thể soi vật, còn nước đục thì không. Nhà Thiền nói bất động không phải chỉ hình tượng mà chủ ý cầu tâm Định, do đó từ trong tướng động thấy được chân lý bất động, giống như máy chụp ảnh có thể chụp người đang hoạt động ra một tấm ảnh bất động.

568. Vô lễ.

Có một ông tăng đến lạy Quy Sơn, Quy Sơn nhòm người dậy, ông tăng thưa:

- Xin thầy đừng đứng dậy!
- Tôi không biết ngồi.
- Con cũng không biết lạy.
- Sao vô lễ vậy?

Ông tăng không trả lời được.

(Thiền Cơ)

Quy Sơn phá cái chấp đứng, ngồi của ông tăng.

569. Một chút.

Triệu Châu đang quét đất, có ông tăng hỏi:

- Vì sao có bụi?
- Từ ngoài tới.
- Thiên viện thanh tịnh vì sao còn có bụi?
- Có một chút.

(Thiền Cơ)

Thiền sư có thể ở trong bụi mà lia bụi.

570. Đi chết đi.

Có ông tăng hỏi Tăng Mật:

- Về chuyện sanh tử, xin thầy nói cho một lời.
- Lúc nào ông ra khỏi sanh tử?
- Con không hiểu, xin thầy nói lại.
- Không hiểu? Đi chết đi!

(Thiền Cơ)

Phải chết đi rồi mới sống lại được.

571. Tới Nam Đường mà nghỉ.

Có ông tăng bạch với Chí Hạnh:

- Con từ ngàn dặm lại, xin thầy tiếp.
- Ông từ đâu lại?
- Từ Giang Bắc lại.
- Hãy tới Nam Đường mà nghỉ.

(Thiền Cơ)

Cầu người tiếp chẳng thà mình tự tiếp.

572. Làm phiền đại chúng.

Một hôm, Thần Hội nhận được thư nhà báo tin cha mẹ đều mất.

Thần Hội vào pháp đường giơ dùi trống lên nói:

- Cha mẹ đều mất, xin đại chúng niệm kinh Ma Ha Bát Nhã.

Chư tăng tụ tập lại, Thần Hội bèn đánh trống, nói:

- Làm phiền đại chúng.

(Thiền Cơ)

Câu nói của Thần Hội ám chỉ không bị sự tử vong bó buộc.

573. Hừ! Hừ!

Một buổi chiều, chư tăng đến tham kiến đồng thời thỉnh an Vô Đăng, thiền sư hỏi:

- Thanh âm mà đại chúng vừa thỉnh an đi về đâu?

Có một ông tăng giơ ngón tay lên, thiền sư nói:

- Trân trọng.

Cách một hôm, ông tăng giơ ngón tay lại đến thỉnh an. Thiền sư quay mặt vào tường giả rên hừ hừ:

- Lão tăng 2, 3 ngày nay thân thể khiếm an. Ông có mang thuốc gì đến cho tôi không?

Ông tăng lấy tay đập vào tịnh bình hỏi:

- Tịnh bình này ở đâu mà có?

- Đó là của tôi, còn của ông ở đâu?

- Của thiền sư cũng là của con.

(Thiền Cơ)

Tịnh bình chỉ tự tánh.

574. Lắm bầm gì đó?

Một ông tăng đang rửa bát, Phổ Nguyễn đến cướp lấy. Ông tăng tay không, đứng yên. Phổ Nguyễn mắng:

- Bát trong tay tôi, miệng ông lắm bầm gì đó?

(Thiền Cơ)

Phổ Nguyễn cướp lấy bát, chỉ không có bát để rửa, cũng ám chỉ bản lai vô nhất vật, lại mắng ông tăng tay không đứng yên, sao không thể ngộ tự tánh?

575. Gánh phân.

Dược Sơn hỏi Vân Nham:

- Làm gì vậy?
- Gánh phần.
- Phần của ai?
- Tại.
- Ông đi đi, lại lại vì ai?
- Giúp hấn gánh Đông, gánh Tây.
- Sao không cùng đi?
- Thầy đừng mắng hấn.
- Chẳng nên nói thế sao?
- Nói gì?
- Còn biết gánh không?

(Thiền Viên)

Hấn chỉ tự tánh.

576. Hiếu thuận.

Động Sơn hỏi thị giả của Đức Sơn:

- Ông từ đâu tới?
- Từ Đức Sơn.
- Tới làm gì?
- Tới hiếu thuận thiền sư.
- Cái gì hiếu thuận nhất thế gian?

(Thiền Viên)

Câu hỏi của Động Sơn ám chỉ thị giả tự kiến tánh là tối hiếu thuận đối với thiền sư.

577. Lời giảng của Hoàng Bá.

Hoàng Bá cổ tôn tức Ngũ lục nói rằng:

- Bồ Đề không thể lấy thân mà được vì thân vô tướng, không thể lấy tâm mà được vì tâm cũng vô tướng, không thể lấy tánh mà được vì tánh là bản nguyên của tự tánh. Không thể lấy Phật mà được Phật, không thể lấy vô tướng mà được vô tướng, không thể lấy không mà được không, không thể lấy Đạo mà được Đạo. Vốn không có gì để được, cho nên nói "Không pháp có thể được." Ý

này khó biết, chỉ dạy các ông đừng tìm cầu, tìm cầu là mất. Như người ngu lên núi kêu một tiếng. Tiếng vọng từ hang ra, bèn chạy xuống núi tìm không thấy. Lại kêu lên một tiếng nữa. Trên núi tiếng vọng lại dội lại. Lại chạy lên núi tìm. Cứ như vậy ngàn vạn kiếp chỉ là người đuổi theo tiếng vọng mà tìm tiếng, uổng cả kiếp người. Nếu ông không phát ra tiếng thì không có tiếng vọng. Nếu coi Niết Bàn không nghe, không tiếng, không biết, không tung, không tích. Nếu được như thế thì là hàng xóm của tổ sư vậy.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Tất cả mọi hình tượng đều do tâm sanh.

578. Lâm Tế trông tùng.

Có lần Lâm Tế trông nhiều tùng. Hoàng Bá hỏi:

- Ông ở chỗ núi sâu này trông nhiều tùng để làm gì?
- Thứ nhất làm đẹp sơn môn, thứ nhì làm mẫu mực cho người sau.

Nói rồi dùng cuộc cuộc một hai nhất.

Hoàng Bá nói:

- Dù vậy, ông vẫn bị đánh 30 gậy.

Lâm Tế lại cuộc ba nhất, vừa cuộc vừa rên hừ hừ.

Hoàng Bá nói:

- Tông phái tôi đến ông sẽ hưng thịnh hậu thế.

(Zen Koans)

Phàm làm việc gì ta cũng nên làm với lòng tự tin. Hoàng Bá biết Lâm Tế đã ngộ và đang trông Thiền Lâm Tế ở tự viện, nhưng ông vẫn khảo nghiệm. Ngay cả khi bị Hoàng Bá chỉ trích Lâm Tế vẫn không lay động. Cuối cùng, Hoàng Bá bày tỏ sự hoan hỉ. Khi một người giác ngộ, sự biểu hiện có thể khác, nhưng bản chất thì đồng.

579. Theo dòng mà đi.

Đại Mai nhân nghe Mã Tổ nói "Tức tâm, tức Phật" mà ngộ, sau đó vào núi sâu kết thảo am, ẩn cư. Có một lần, một đệ tử của Diêm Quan (bạn học của Đại Mai) vào núi chơi, bị lạc đường gặp một lão hòa thượng tiên phong đạo cốt, bèn hỏi:

- Hòa thượng ở núi này bao lâu rồi?
- Tôi chỉ thấy 4 mặt, 8 phương núi xanh lại vàng.

Ông tăng lại hỏi:

- Đi lối nào để ra khỏi đây?
- Theo dòng nước mà đi.

Ông tăng khi trở về đem chuyện trên bạch với sư phụ. Diêm Quan đoán là bạn đồng học Đại Mai bèn sai ông tăng đó mang thư vào mời. Đại Mai từ chối làm bài kệ trả lời:

摧	殘	枯	木	倚	寒	林
Tôi	tàn	khô	mộc	ỷ	hàn	lâm
幾	度	逢	春	不	變	心
Kỷ	độ	phùng	xuân	bất	biến	tâm
樵	客	貝	之	猶	不	顧
Tiêu	khách	bồi	chi	do	bất	có
郢	人	何	得	苦	追	尋
Dĩnh	nhân	hà	đắc	khổ	truy	tâm

*Cây khô mục nát dựa rừng lạnh
 Máy lần Xuân sang chẳng đổi tâm
 Tiêu phu có thấy, chẳng thềm ngó
 Người đời việc gì khổ công tìm.*

Sau chuyện này ông không muốn tiếp cận người đời bèn di chuyển đi nơi khác. Ông có làm bài kệ:

一	池	荷	葉	衣	不	盡
Nhất	trì	hà	diệp	y	bất	tận
數	樹	松	華	食	有	余
Số	thụ	tùng	hoa	thực	hữu	du
剛	被	世	人	知	住	處
Cương	bị	thế	nhân	tri	trú	xứ

更 移 茅 舍 入 深 谷
Cánh di mao xá nhập thâm cốc

*Áo mặc, một ao sen bắt tận
Đồ ăn, mấy cội tùng già dư
Đã bị người đời biết chỗ ở
Rời sâu am cỏ để lánh cư.*

(Nhật Nhật Nhất Thiên Ngữ)

"Theo dòng nước mà đi" là chỉ cứ theo tự nhiên mà sống, đó là sống trong chân lý vậy.

(Trần Hòa Chương)

580. Lâm Tế đối thoại với ni cô.

Lâm Tế hỏi ni cô:

- Thiện đến hay ác đến?

Ni cô hét lên, Lâm Tế giơ phát tử lên, nói:

- Nói lại! Nói Lại!

Ni cô lại hét lên, Lâm Tế bèn đánh.

(Lâm Tế Lục)

Thiện đến dẫn từ chữ Phạn Svagata, dịch ra chữ Hán là "Thiện lai tỳ khuru" là lời Đức Phật nói khi có tín đồ đến xin thọ phát. Ở đây, Lâm Tế thêm "ác đến" để thành một cặp đối đãi. Ni cô hét lên tỏ rằng cô đã vượt qua quan niệm về thiện ác. Lâm Tế vớ lấy gậy (chưa đánh) bảo cô nói lại để thử nghiệm cô có thực sự vượt qua những quan niệm này không. Cô lại hét lên chứng tỏ mình vẫn giữ vững lập trường, đáng nhẽ cô nên nắm lấy gậy của Lâm Tế và đánh lại, ám chỉ sao dám hỏi cô một câu như thế.

(Paul Demiéville)

581. Chôn sống.

Hoàng Bá dẫn tăng chúng ra vườn trà cuộc đất, thấy Lâm Tế chống cuộc liền hỏi:

-Ông mệt lắm hả? Sao không làm việc?

-Con vừa mới tới, làm sao đã mệt?

Hoàng Bá biết Lâm Tế muốn quấy nhiễu, liền giơ gậy lên đánh. Lâm Tế nắm lấy gậy, thuận tay đẩy lão sư ngã lăn cù trên đất.

Hoàng Bá kêu lên:

-Duy Na, mau đỡ tôi dậy.

Duy Na chạy lại vừa nâng Hoàng Bá dậy vừa lẩm bẩm:

-Cái gã Lâm Tế khùng này, thực hết nói, dám đẩy ngã phương trượng, phải đuổi gã ra khỏi sơn môn mới được !

Nào ngờ Hoàng Bá lại đánh Duy Na. Lâm Tế đứng bên cuộc vài nhát nói lời điên khùng:

-Ở các nơi thì hoả táng, còn ở đây thì chôn sống.

Ông dùng cuộc không phải để trồng trà mà là chuẩn bị chôn sống Hoàng Bá.

(Công Án 100)

Công án này cho chúng ta biết điều gì? Tâm Lâm Tế đã tự tại, độc lập, siêu thoát, hy vọng được Hoàng Bá kiểm nhận. Nếu Hoàng Bá không chấp nhận thì là công phu chưa đủ, còn phải cố gắng thêm. Do đó, mới hướng Hoàng Bá thỉnh giáo. Sư phụ đánh ông, ông nắm lấy gậy, đẩy ngã sư phụ. Nếu là người khác thì có can đảm làm việc này không? Ý Lâm Tế là: đánh con không phải là biện pháp, không có công dụng gì, con không cần phải đánh. Do đó, đẩy ngã sư phụ để biểu lộ tâm cảnh. Nếu Lâm Tế giả ngộ thì sẽ lộ ra tỳ vết và Hoàng Bá sẽ tiếp tục đánh. Nhưng kết quả là Hoàng Bá lại đánh Duy Na. Duy Na không hiểu vì không biết chuyện gì đã xảy ra giữa Hoàng Bá và Lâm Tế. Hoàng Bá đánh để ông hiểu rõ sự tình. Câu của Lâm Tế có nghĩa là: tôi đã tự do, tự tại không còn y lại vào sư phụ nữa.

Câu nói của Lâm Tế có nghĩa là ở các nơi khác phải chờ đến khi chết mới được lên Niết Bàn, còn ở đây và ngay bây giờ tôi đã ở Niết Bàn vì đã cắt đứt mọi liên hệ với thế giới hiện tượng.

(Lu K'uan Yu)

582. Lâm Tế phỏng vấn Long Quang.

Lâm Tế hành cước đến Long Quang, Quang thượng đường, Lâm Tế hỏi:

- Không dùng mũi nhọn, làm sao đắc thắng?

Quang cứ ngồi yên.

- Đại thiện tri thức không có phương tiện sao?

Quang trợn mắt: A!

Lâm Tế chỉ tay nói:

- Lão hán này, hôm nay bị thua rồi.

(Lâm Tế Lục)

Quang cứ ngồi yên; Tuy không nói, nhưng đây là một cách trả lời. Sự im lặng cố ý của Long Quang để diễn tả sự "yên lặng sấm sét."

(Paul Demiéville)

583. Lâm Tế phỏng vấn Tượng Điền.

Lâm Tế đến Tượng Điền, hỏi:

- Không phạm không thánh, thỉnh sư nói mau!

- Tôi chỉ thế đó!

Lâm Tế hét lên:

- Có nhiều tú hòa thượng chỉ ở đây mà tìm bát!

(Lâm Tế Lục)

Câu nói của Lâm Tế không phải là một lời mắng mà là một lời khen vì Tượng Điền đã tránh không bị mắc bẫy vào cặp đối đãi phạm thánh.

(Paul Demiéville)

584. Núi Hòn Lôn.

Lâm Tế thấy một ông tăng đi tới bèn dang hai tay ra, ông tăng không nói gì. Thiền sư hỏi:

- Hiểu không?

- Không hiểu!

- Muốn phân núi Hòn Lôn ra cũng không được, tôi cho ông hai tiền!

(Lâm Tế Lục)

Người xưa tin rằng ở giữa Tây Phương có một ngọn núi lên là Hòn Lôn, nghĩa là hắc ám, ở đây chỉ ông tăng ngu. Hai tay dang ra, hai tiền đều chỉ nhị nguyên đối đãi. Lâm Tế cho ông tăng hai tiền để đi mua dép cỏ mà tham học các vị tôn túc.

(Paul Demiéville)

585. Năm trăm đệ tử của Kinh Sơn.

Kinh Sơn có năm trăm đồ đệ, ít chịu tham thiền. Hoàng Bá sai Lâm Tế đến Kinh Sơn. Hoàng Bá hỏi:

- Ông đến đó rồi làm gì?
- Con đến đó sẽ có cách.

Lâm Tế đến Kinh Sơn mang hành trang vào pháp đường gặp Kinh Sơn, Kinh Sơn vừa ngừng đầu lên, Lâm Tế liền hét. Kinh Sơn định mở miệng, Lâm Tế phát áo mà đi.

Chúng đệ tử hỏi:

- Ông tăng này ở đâu đến, định nói gì, sao lại hét sư phụ?
- Ông tăng này từ Hoàng Bá tới, muốn biết người nói gì hãy tự mình đi hỏi.

Sau đó, đa số đệ tử tự phân tán.

(Lâm Tế Lục)

Hoàng Bá sai Lâm Tế từ Quảng Tây đến Chiết Giang (theo đường chim bay là 600 cây số) chỉ để hét một tiếng, đủ để tiêu tán đồ chúng một tự viện.

(Paul Demiéville)

586. Tứ liệu giản.

Trong một buổi giảng chiều, Lâm Tế nói:

- Có lúc đoạt người không đoạt cảnh, có lúc đoạt cảnh không đoạt người, có lúc cảnh và người đều đoạt, có lúc cảnh và người đều không đoạt.

Có ông tăng hỏi:

- Thế nào là đoạt người không đoạt cảnh?

Sư đáp:

Ngày ám, đất bày gấm

Con trẻ, tóc rũ trắng như tơ.

- Thế nào là đoạt cảnh không đoạt người?

Sư đáp:

*Lệnh vua vừa ban khắp thiên hạ
Tướng ngoài quan ải không chiến tranh.*

- Thế nào là người cảnh đều đoạt?

*Tịnh Châu và Phần châu không tiến công
Độc lập một phương*

- Thế nào là người và cảnh đều không đoạt?

*Vua lên điện báu
Ông lão quê ca ngợi thanh bình.*

(Lâm Tế Lục)

1- *Đoạt người không đoạt cảnh: Người ở trong câu này chỉ ngã chấp, phải trừ bỏ, tức là không tâm nhưng chẳng không cảnh.*

Ngày ấm bày đất gấm: cảnh còn.

Con trẻ tóc rũ trắng như tơ: đoạt người.

Vừa thấy trẻ nhỏ, chớp mắt đã thấy tóc bạc, đời người mấy chốc? chấp ngã ích gì?

2- *Đoạt cảnh không đoạt người: Cảnh ở trong câu này là chỉ pháp chấp, phải trừ bỏ tức là không cảnh nhưng chẳng không tâm. Có vua có tướng là còn người. Thấy vua nhưng không thấy lệnh, thấy tướng nhưng không thấy chiến tranh là cảnh không.*

3- *Người cảnh đều đoạt: nói đến cùng chỉ là không, tâm cảnh đều diệt.*

Tịnh châu và Phần châu không tiến công: đoạn tuyệt tin tức.

Độc lập một phương: độc cư.

4- *Người cảnh đều không đoạt: là vật ngã là một, thể dụng chẳng hai. Vua và ông lão quê là người, điện báu và ca ngợi thanh bình là cảnh.*

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

587. Lâm Tế phỏng vấn Minh Hóa.

Lâm Tế đến Minh Hóa, Hóa hỏi:

- Đến đến, đi đi để làm gì?

- Để mòn dép cỏ.
- Chính ra ông làm gì?
- Lão hán, ngay cả thoại đầu ông cũng chẳng hiểu.

(Lâm Tế Lục)

Câu của Lâm Tế có nghĩa là: tôi đã đi tham học với các vị tôn túc đến mòn cả dép mà chỉ gặp những câu hỏi vớ vẩn như của Minh Hóa.

(Paul Demiéville)

588. Tháp Đạt Ma.

Lâm Tế đến viếng tháp Đạt Ma, tháp chủ hỏi:

- Trưởng lão lễ Phật trước hay lễ tổ trước?
- Tôi chẳng lễ Phật cũng chẳng lễ tổ!
- Xin hỏi Phật và tổ có oán thù gì với trưởng lão?

Lâm Tế bèn phất tay áo mà đi.

(Lâm Tế Lục)

Câu hỏi 1 của tháp chủ chứng tỏ ông còn chấp phàm thánh. Câu trả lời của Lâm Tế là để phá chấp cho ông.

Câu hỏi 2 của tháp chủ chứng tỏ ông chẳng hiểu gì cả, Lâm Tế chỉ còn cách bỏ đi.

(Lu K'uan Yu)

589. Bài kệ của Huệ Khả phó Pháp cho Tăng Xán.

本來緣有地
因地種花生
本來無有種
花亦不能生
慧可

*Bản lai duyên hữu địa
Nhân địa chủng hoa sinh
Bản lai vô hữu chủng
Hoa diệc bất năng sinh*

*Xưa giờ vì có đất
Do đất, mọi hoa sanh
Xưa giờ không có giống (hạt)
Hoa cũng chẳng thể sanh.*

(Tổ Đường Tập)

Câu (1) và (2) chỉ phương tiện của Tâm pháp: từ đất tâm nở hoa pháp.

Câu (3) và (4): trong tự tánh thanh tịnh không có hạt cũng không có hoa.

(Lu K'uan Yu)

590. Bài kệ của Tăng Xán phó Pháp cho Đạo Tín.

花	種	雖	因	地
Hoa	chủng	tuy	nhân	địa
從	地	種	花	生
Tòng	địa	chủng	hoa	sinh
若	無	人	下	種
Nhược	vô	nhân	hạ	chủng
花	種	盡	無	生
Hoa	chủng	tận	vô	sinh

*Giống hoa tùy nhân đất
Từ đất giống hoa sanh,
Nếu không người gieo giống
Hoa đất trồn không sanh.*

(Thích Thanh Từ dịch)

(Tổ Đường Tập)

Câu (1) từ đất tâm hạt bồ đề nở thành hoa trí tuệ vì tôi giảng cái tâm pháp này.

Câu (2) vì tự tánh của ông vốn thanh tịnh làm sao có hạt và hoa?

Câu (3) giờ tôi giảng cái tâm pháp này làm duyên đất cho hạt bồ đề nở thành hoa trí tuệ.

Câu (4) nếu không ai gieo hạt bồ đề thì không có đất cũng không có hoa.

(Lu K'uan Yu)

591. Bốn tiếng hét của Lâm Tế.

Lâm Tế nói:

- Có lúc tiếng hét như kim cương vương bảo kiếm, có lúc tiếng hét như sư tử ngồi xổm, có lúc tiếng hét như cần câu quơ bóng cỏ, có lúc tiếng hét không có tác dụng của tiếng hét.

(Nhất Vị Thiên: Quyển nguyệt)

1/ Kim cương vương bảo kiếm rất sắc có thể cắt đứt tất cả các giây leo. Cắt đứt mọi mê hoặc, vọng tưởng.

2/ Sư tử ngồi xổm trước sơn môn: thảo tặc khiếp đảm, chỉ cần gầm lên một tiếng trăm thú hoảng sợ, có tác dụng khiến hành giả hồi quang phản chiếu vạn hữu chư pháp.

3/ Người đánh cá dùng gậy đầu có buộc lông chim quơ trên mặt nước dụ cá thấy bóng mà vào lưới, đây là thử trình độ của hành giả.

4/ Tiếng hét này không có tác dụng gì, mặc theo vận mệnh mà hét, loại tiếng hét này không hét mà hét là tiếng hét tối cao vô thượng, là tiếng hét chỉ có khi đã khai ngộ.

592. Lâm Tế đến Phụng Lâm.

Trên đường Lâm Tế gặp một bà lão, bà lão hỏi:

- Đi đâu?
- Đến Phụng Lâm.
- Phụng Lâm không có nhà!
- Đi đâu vậy?

Bà lão bước đi không trả lời. Lâm Tế gọi:

- Bà lão!

Bà lão ngoảnh đầu lại, Lâm Tế bỏ đi.

(Lâm Tế lục)

Lâm Tế lập lại câu hỏi của bà lão, nêu lên vấn đề đến, đi. Tự tánh là như như bất động làm gì có đến, đi. Bà lão này không hiểu gì nhiều về thiền. Khi bà lão bước đi không trả lời Lâm Tế là đúng. Nhưng khi Lâm Tế gọi bà để thử nghiệm, thì bà ngoảnh đầu lại chứng tỏ bà không hiểu gì cả, do đó Lâm Tế vẫn đi.

(Lu K'uan Yu)

593. Lâm Tế đối thoại với Hạnh Sơn.

Lâm Tế hỏi Hạnh Sơn:

- Thế nào là trâu trắng ngoài nhà?

Hạnh Sơn không đáp, giả làm tiếng trâu kêu: Hồng! Hồng!

- Ông câm sao?

- Trưởng lão định làm gì?

- Đồ súc sanh!

(Lâm Tế lục)

Câu hỏi của Lâm Tế có nghĩa là Đại Thừa có phải là đường giải thoát không? Lâm Tế đặt câu hỏi này là giăng ra một cái bẫy để dụ Hạnh Sơn vào cuộc tranh luận, nhưng Hạnh Sơn khôn ngoan không mắc bẫy, bằng lòng kêu hồng hồng như trâu.

(Paul Demiéville)

594. Định thượng tọa.

Định thượng tọa đến tham Lâm Tế, hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Lâm Tế bước xuống thiền sàng, tóm lấy ông, tát cho một cái rồi buông ra. Định thượng tọa sững sốt đứng yên. Ông tăng đứng bên bèn nhắc:

- Định thượng tọa! sao không lạy?

Định bèn lạy, hoát nhiên đại ngộ.

(Lâm Tế lục)

Định thượng tọa tưởng Lâm Tế sẽ cho mình một câu trả lời, ngờ đâu lại lãnh một cái tát, do đó đứng ngây người ra. May nhờ ông tăng nhắc nhở do đó toàn bộ suy tư đều tiêu diệt, nói cách khác ông đã triển khai tự ngã thành vô ngã. Lâm Tế đánh ông là để

nhắc nhở ông không phải là suy tư ở trong đầu “thiên là gì?”, mà là muốn ông trong hành động thực tế tìm ra thiên lý.

(Trần Hòa Chương)

Cái gì không phải là Phật pháp? nếu ông tìm thấy ông đã là Phật. Nếu ông tìm thấy Phật pháp, ông trở thành ngu si. Lâm Tế rất ngu, một hành động là đủ, đâu cần đến 3. Định thượng tọa hiểu mình có 2 mắt và 1 mồm.

(Sùng Sơn)

595. Mua một cỗ quan tài.

Ngày nọ Phổ Hóa trên đường xin tăng phục, mọi người ưng cho, nhưng Phổ Hóa lại không nhận. Lâm Tế phái viện chủ đi mua một cỗ áo quan. Khi Phổ Hóa về Lâm Tế bảo:

- Tôi đã dành cho ông một bộ cà sa rồi!

Phổ Hóa lập tức vác áo quan ra đường nói lớn rằng:

- Lâm Tế đã cho tôi bộ cà sa này, do đó tôi định ra cửa Đông mà hóa.

Người đi đường nghe vậy bèn theo mà xem rất náo nhiệt.

Phổ Hóa lại nói:

- Hôm nay tôi chưa kịp chuẩn bị, thôi để ngày mai đi ra cửa Nam mà chết.

Như vậy liên tiếp ba ngày, mọi người không còn ai tin lời nữa.

Do đó đến ngày thứ tư không ai đi theo xem. Phổ Hóa một mình ra ngoài thành, tự vào quan tài, kêu người đi đường đóng đinh nắp quan tài. Tin tức mau chóng lan truyền khắp thành. Hàng vạn người trong thành đều chạy đến xem. Tới khi mở nắp quan tài ra thì không thấy thi thể đâu cả. Lúc đó mọi người chỉ nghe thấy trên không có tiếng chuông rung. Tiếng chuông xa dần rồi mất hẳn.

(Lâm Tế lục)

Ý nghĩa chủ yếu của công án này là đừng để những sự vật bên ngoài làm động tâm. chân tướng của sự tình không phải mắt có thể nhìn thấy được.

(Trần Hòa Chương)

596. Không đi Hà Nam thì đi Hà Bắc.

Lâm Tế đến từ biệt Hoàng Bá, Hoàng Bá hỏi:

- Ông định đi đâu?
- Không đi Hà Nam thì đi Hà Bắc.

Hoàng Bá bèn đánh, Lâm Tế nắm lấy tay Hoàng Bá và đánh lại một chưởng.

Hoàng Bá ha hả cười lớn, kêu:

- Mang kỷ án và thiên trọng Bách trọng cho tôi ra đây!

Lâm Tế nói:

- Tiểu hòa thượng mau mang lửa tới.
- Tuy tôi nói vậy, nhưng ông đi thì cứ đi, sau này ông sẽ chiết phục được thiên hạ.

(Lâm Tế lục)

Câu nói của Lâm Tế "Không đi Hà Nam thì đi Hà Bắc" biểu thị thân tâm tự do tự tại, không bị bó buộc. Hoàng Bá đánh ông để xem ông có phải là do tục niệm muốn đi Hà Nam hay Hà Bắc không, Nếu phải thì đánh là đúng rồi. Nhưng câu nói của Lâm Tế là một loại "liễu ý" do đó Hoàng Bá muốn đánh thì lại là không hiểu. Do đó Lâm Tế đánh lại. Tâm của Hoàng Bá và Lâm Tế tương thông do đó lập tức cấp ấn khả.

(Minh Cảnh)

597. Vòng tròn của Mã Tổ.

Một ông tăng hỏi Mã Tổ:

- Cái gì là Phật pháp? Làm sao để tu?

Mã Tổ lấy tích trượng vẽ một vòng tròn trên đất, bảo ông tăng bước vào. Sau đó giơ tích trượng mà đánh. Ông tăng thầm nghĩ sư phụ bảo mình bước vào vòng tròn mà đánh, vậy nếu mình bước ra chắc khỏi bị đánh, ông bèn bước ra, nhưng Mã Tổ vẫn đánh.

(Sinh Hoạt Thiên)

Giả dụ trong vòng tròn là hữu thì ngoài vòng tròn là không. Ông tăng ở trong vòng tròn là chấp hữu, ra ngoài vòng tròn là chấp không, đều là biên kiến nên đều bị đánh.

598. Hai đệ tử của Đại Mai.

Giáp Sơn và Định Sơn đều là đệ tử của Đại Mai. Một hôm tranh luận vấn đề có Phật hay không. Sư đệ Giáp Sơn chủ trương có Phật. Chỉ cần trong tâm chúng ta lúc nào cũng có Phật thì không sợ 6 đường luân hồi, không sợ những khổ sở của thế gian, thậm chí địa ngục cũng không sợ nữa. Dù gặp khổ nạn, nghịch cảnh lúc nào tâm cũng niệm Phật, bỏ tất thì sẽ khắc phục được. Nhưng sư huynh Định Sơn lại không đồng ý. Ông nói: "Chỉ cần tất cả đều không, cả Phật cũng không thì không có 6 đường luân hồi. Đó mới thật sự là giải thoát." Hai sư huynh, đệ tranh luận, không ai chịu ai. Sau đó, hai người đến nhờ sư phụ là Đại Mai phân xử. Sau khi nghe xong, Đại Mai nói:

- Hai người đều đúng, nhưng một gần, một xa.

Giáp Sơn hỏi:

- Sư phụ! Vậy ai gần, ai xa?

Đại Mai đáp:

- A! Hôm nay tôi mệt rồi, muốn hỏi gì ngày mai hãy hỏi.

Ngày hôm sau, mới sáng sớm sư đệ Giáp Sơn đã đến gõ cửa phòng sư phụ. Đại Mai hỏi:

- Hãy còn sớm mà ai đã gõ cửa?

- Là con, Giáp Sơn.

- Đến làm gì?

- Hôm qua chúng con吵架 hỏi sư phụ là gì, sư phụ nói một gần, một xa. Con có hỏi nhưng sư phụ bảo hôm nay lại.

- Kẻ gần không đến, kẻ đến không gần.

(Sinh Hoạt Thiên)

Trong tâm có Phật và tất cả đều không, đều là dẫn ở trong kinh điển Phật giáo và đều đúng. Nhưng ai gần chân lý hơn? Dĩ nhiên trong tâm có Phật thì không sợ 6 nẻo luân hồi, nhưng tất cả đều không thì mới thực sự là giải thoát. Chấp ác dĩ nhiên là sai, nhưng chấp thiện cũng là sai nốt vì chưa được hoàn toàn giải thoát.

599. Ngưỡng Sơn và Như Hội.

Một hôm Ngưỡng Sơn đến tham phỏng Như Hội. Như Hội hỏi:

- Ông là người ở đâu?
- Con là người Quảng Nam.
- Tôi nghe nói Quảng Nam có viên trăn hải minh châu phải không?
- Thật như vậy.
- Ông có thể tả viên trăn hải minh châu cho tôi nghe được không?
- Đêm tối ẩn đi, ngày sáng lại hiện ra.
- Vậy sao? Ông có đem theo viên ngọc không?
- Đương nhiên có đem theo.
- Vậy sao không đưa ra cho lão tăng coi thử?

Ngưỡng Sơn chấp tay vào trước ngực, đến gần Như Hội thưa lớn:

- Hôm qua con đến Quy Sơn, Quy Sơn cũng giống như thiền sư đòi xem minh châu, lúc đó con không có lời nào nói được, cũng không có cách gì làm cho phải lẽ.
- Thật là sư tử hồng, tiếng rất to!

(Sinh Hoạt Thiền)

Trăn hải minh châu là chỉ tự tánh. Như Hội hỏi Ngưỡng Sơn có mang theo không. Ngưỡng Sơn đáp dĩ nhiên có vì ai ai cũng có Phật tánh. Đêm tối ẩn đi: tự tánh bị phiền não che lấp. Ngày sáng lại hiện ra: khi khai ngộ thì tự tánh hiển hiện. Không có lời nào nói được: vì không thể dùng lời nói để diễn tả tự tánh. Sư tử hồng: lời khen ngợi người nói pháp hay.

600. Tình thức.

Ba Tiêu, một thi sĩ nổi tiếng của Nhật Bản viết một bài hài cú như sau:

*Nhìn cẩn thận
Hoa Nazuna
nở
dọc hàng rào.*

(The Center Within)

Nazuna là một loài hoa dại, nhỏ, màu trắng, nếu không để ý thì nhìn không thấy. Ba Tiêu có lẽ đã đi dọc theo hàng rào nhiều lần nhưng cũng không để ý đến loài hoa dại này, cho đến buổi sáng

đặc biệt đó. Dưới ánh mặt trời, hoa nở rộ. Một loài hoa dại nhỏ bé không đáng kể, không ai nhìn nó, khen ngợi nó, nhưng nó vẫn sống trọn vẹn. Ba Tiêu đã được gợi hứng và được học một bài học lớn về nó và ông đã kết tinh sự hiểu biết của ông trong bài hài cú. Bài học ở khắp nơi quanh ta, chỉ cần ta mở tâm nhãn. Dù ta học nhiều bao nhiêu đi nữa nếu không có sự tỉnh thức thì đó chỉ là sự thu thập kiến thức không phải là học. Thiên dạy chúng ta tỉnh thức.

601. Năm nào, ngày nào cũng tốt.

Ngày Nguyên Đán, Hư Đường thượng đường bảo đại chúng rằng:

*Năm nào cũng tốt
Ngày nào cũng tốt.*

(Xuân Canh)

Hư Đường là một thiền sư tu hành rất nghiêm, là một vị cao tăng danh vọng rất lớn. Mỗi năm, ngày Nguyên Đán ông đều nói với đệ tử câu nói trên. Câu nói này hàm ý con người ta làm việc gì cũng phải dốc toàn lực ra mà làm không kể gì đến được, mất, khen, chê, lấy thái độ quang minh,坦然 nhiên tiếp thọ bi, hỉ của cuộc đời. Thị phi, thành bại, quay đầu lại chỉ là không, chẳng bằng quay về tự tánh thanh tịnh, vô vi.

602. Ân Phong Đến Thăm Quy Sơn.

Ân Phong một lần đến thăm Quy Sơn (đệ tử của Bách Trượng Hoài Hải). Đến nơi, vào ngay thiền đường để y bát ở nơi thủ tọa. Quy Sơn nghe sư thúc đến vội sửa y phục chỉnh tề, đến thiền đường thăm hỏi. Ân Phong thấy Quy Sơn đến bèn nằm ngay xuống ra dáng đang ngủ. Quy Sơn chỉ còn cách trở về phòng phương trượng. Ân Phong bèn đi. Một lúc sau, Quy Sơn hỏi thị giả:

- Sư thúc còn ở đây không?
- Đã đi rồi!
- Khi đi, sư thúc có nói gì không?
- Không nói gì cả.
- Tuy rằng không nói, nhưng tiếng như sấm!

(Nhất Vị Thiên: Quyển nguyệt)

Các vị thiên sư đối đáp nhau, không nhất thiết phải dùng đến lời nói. Ấn Phong không hổ là sư thúc.

603. Dược Sơn Xem Kinh

Dược Sơn đang xem kinh, có ông tăng hỏi:

-Hòa thượng bình thường không cho người ta xem kinh, sao tự mình lại xem?

-Tôi chỉ độ mắt.

-Con có thể bắt chước hòa thượng không?

-Nếu là ông xem thì da trâu cũng thủng.

(Công án 100)

Có thể phân ra ba loại người xem kinh:

1. Loại người thứ nhất: xem mà không hiểu vì kinh có nhiều danh từ khó, đọc kinh như đọc thần chú.

2. Loại người thứ hai: Dò theo lời kinh để tìm hiểu nghĩa lý.

3. Loại người thứ ba: Xem như khóa tụng hàng ngày, là một phần của sinh hoạt không thể thiếu.

Loại người thứ ba lại chia làm 2 loại:

a. Tin vào khóa tụng để cầu công đức.

b. Là đã khai ngộ: đọc kinh để xem ngộ cảnh, tâm cảnh của Phật, giống như đối diện với Phật.

Tâm cảnh của Dược Sơn là tâm cảnh của loại người cuối. Dược Sơn biết ông tăng chưa khai ngộ nên bảo ông từ văn tự mà lý giải.

Người chỉ học cách bơi lội trong sách, nhưng không bao giờ xuống nước thì không bao giờ biết bơi. Người giỏi bơi lội, nhất định đã từng bị uống nước. Muốn bơi trong bể Thiên, phải qua giai đoạn xem kinh.

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

604. Túc Tông hỏi Đạo Huệ Trung.

Túc Tông đến tham phỏng Huệ Trung, vua hỏi nhiều vấn đề, thiên sư đáp nhưng không nhìn vua. Túc Tông giận nói:

- Trẫm là thiên tử Đại Đường mà sao thầy không thèm nhìn đến?
- Bệ hạ có thấy hư không chăng?
- Có.
- Xin hỏi, hư không có để mắt đến bệ hạ không?

Túc Tông không nói gì được nữa.

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Quốc sư Huệ Trung tâm như hư không, đối đãi hoàng đế cũng như người thường. Thiên là bình đẳng, vì vậy không có vua, tôi, quý, tiện.

605. Chứng Ngộ.

Ngưu Đầu Pháp Dung thiên sư nói:

- Bồ đề vốn chẳng cần giữ, phiền não vốn chẳng cần bỏ, linh tri tự chiếu, vạn pháp về như.

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Người mê chẳng hiểu sắc không, người ngộ vốn không nghịch thuận. Tám vạn bốn ngàn pháp môn nói đến cùng chẳng sai biệt ly tác. Nếu lấy kinh điển để giải thích Phật pháp chỉ là giải ngộ, phải lìa chữ nghĩa, chân chính thể nghiệm, nhân duyên chín mùi, do thiện tri thức chỉ thẳng vào tâm, thùng sơn thùng đá không còn quái ngại, lúc đó mới chính là chứng ngộ.

606. Tượng Phật Bùi Hưu.

Một hôm Bùi Hưu mang một tượng Phật đến trước mặt Hoàng Bá, quỳ xuống thưa rằng:

- Thỉnh sư phụ an danh (đặt tên cho tượng Phật).

Hoàng Bá gọi:

- Bùi Hưu!
- Dạ!
- Tốt, tôi đã an danh rồi đó.

Bùi Hưu lạy tạ.

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Rõ ràng là Bùi Hưu muốn thử thách sư phụ. Nếu coi tượng Phật là Phật thì là còn chấp. Bùi Hưu cũng là giả danh, gọi tượng Phật là Bùi Hưu nào có trở ngại gì? Đối với một người đã khai ngộ thì chúng sanh đều là Phật, hướng hồ Phật vốn không danh, gọi là gì mà chả được?

Thảo Đường có làm bài kệ nhắc đến công án này:

不	是	心	兮	不	是	佛
Bát	thị	tâm	hề	bát	thị	Phật
黃	檨	喚	出	是	何	物
Hoàng	Bá	hoán	xuất	thị	hà	vật
裴	公	從	此	認	虛	名
Bùi	công	tòng	thử	nhận	hư	danh
天	下	納	僧	跳	不	出
Thiên	hạ	nap	tăng	khiêu	bát	xuất.

Chẳng phải tâm hề, chẳng phải Phật
 Hoàng Bá gọi là vật gì à?
 Bùi công từ đó nhận tên ấy
 Nap tăng thiên hạ đổ nhây ra.

607. Tỳ Lô Giá Na Phật.

Có một ông tăng hỏi Huệ Trung:

- Tỳ Lô Giá Na Phật là gì?
- Ông bung ang nước lại đây.

Ông tăng mang ang nước lại, Huệ Trung nói:

- Bung trả về chỗ cũ.

Ông tăng mang ang nước trả về chỗ cũ và nhắc lại câu hỏi:

- Tỳ Lô Giá Na Phật là gì?
- Cổ Phật lâu lắm rồi.

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Huệ Trung muốn ông tăng do động tác mà cảm thọ. Cái có thể nhận lệnh của thiên sư chẳng phải là pháp thân Phật sao? Sự chỉ dấy này còn hơn là nói ngàn lời.

608. Rửa ra cái đó.

Bồ Nạp đang rửa tượng Phật. Dược Sơn hỏi:

- Cái này ông có thể rửa, còn cái đó ông có rửa ra được không?
- Thầy mang cái đó ra cho con coi!

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Cái này chỉ tượng Phật, cái đó chỉ tự tánh. Người không hiểu cái đó nhất định không trả lời được. Tự tánh không cần rửa, cũng không có ra vào. Ông tăng khôn ngoan không rơi vào bẫy của câu hỏi mà hỏi ngược lại.

609. Không Thể Nói.

Có ông tăng hỏi Tuyết Phong:

- Thỉnh sư phụ giảng Phật pháp cho con nghe.
- Ông nói cái gì?

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Có nhiều người học Phật pháp, đi tứ xứ tham phỏng danh sư, hy vọng được nghe một lời có thể ngộ. Phật pháp trong thật tu, tự ngộ. Các vị thiên sư chỉ trở đường cho đi mà thôi, chứ không thể nắm tay mình mà dẫn đến đích được.

610. Không có gì được tức là được.

Có ông tăng hỏi Long Nha:

- Cổ nhân được gì mà thôi?
- Giống như kẻ trộm vào nhà trống.

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Thật là một tỷ dụ cực hay. Kẻ trộm có tâm "có được gì", nhà trống là "không được." Cả câu nghĩa là không được tức được, giống như câu trong Tâm Kinh "Vô trí diệt vô đắc." Huệ Trung quốc sư cũng

nói "Thiện ác đều không nghĩ đến thì thấy tự tánh." Còn nói thiện, nói ác là tự buộc thân tâm, bỏ cả đi thì thân tâm mới được giải thoát, tự tại.

611. Không mượn tay người.

Vân Chi đến thăm Thúy Nham, xin phép được vào thất để cầu đạo. Thúy Nham nói:

- Phật pháp chẳng sợ hư nát, bây giờ trời lạnh lắm, ông mau đi đốt than đi!

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Phật pháp vốn tự hiện thành, trong thất ngoài thất đều không thiếu việc gì phải vào thất mới cầu đạo được? Trời lạnh, đốt than để trừ lạnh, sưởi ấm cũng tương tự như cầu đạo để trừ nghi, giải hoặc. Còn nữa, việc đốt than cũng phải tự mình làm lấy.

612. Ở đâu?

Pháp Dung ở nơi thâm sơn tu hành, ông rất lười, lười đến nỗi thấy người đến thăm cũng không chấp tay mà chào. Do đó, mọi người đều gọi ông là "Dung lười." Tứ tổ sau khi truyền y bát cho Ngũ tổ rồi, thấy trên núi Ngưu Đầu có khí tượng đoán biết trên núi chắc có người phi thường ở. Một hôm lên núi tham phỏng, thấy Pháp Dung ngồi thiền không lý gì đến mình bèn hỏi:

- Ông ở đây làm gì?

- Quán tâm.

- Ai quán tâm? Và tâm là vật gì?

Pháp Dung không đáp được, bèn hướng Tứ tổ lễ và hỏi:

- Đại đức trú ở đâu?

- Bàn đạo không định dừng ở đâu, hoặc Đông, hoặc Tây.

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Câu đáp thật hay, có chỗ dừng tức có chỗ trú. Người ngộ đạo không có định sở, không có chỗ nào gọi là nhà, nhưng không đâu không là nhà.

613. Lá Phong.

Lương Khoan là một thiền sư đồng thời cũng là một nhà thơ họa suất sắc. trong đời ông, ông sáng tác nhiều thi phẩm trong đó có một bài nói về lá phong trong một buổi trưa mùa thu:

*Lá phong
bày mặt trước
bày mặt sau
khi rơi.*

(The Center Within)

Trong tiếng Nhật, bài này rất nên thơ. Khi dịch ra tiếng Việt, đặc điểm này không còn, nhưng ý nghĩa thì vẫn hiểu được. Khi Lương Khoan nhìn thấy chiếc lá phong rơi ông không nén được nói với nó. Đây là lá phong, lá thực là kỳ diệu. Lá không bày mặt trước, dấu mặt sau. Lá thực là tự nhiên. Mặc dầu tôi là một tu sĩ không có cuộc đời hai mặt, nhưng vẫn còn trong tôi ý muốn bày mặt trước, dấu mặt sau. Nhưng đối với lá, lá phong, mặt trước và mặt sau đều giống nhau. Không giả đò, không kiêu ngạo, không giả tạo. Ước gì tôi sống được như lá trước sau không phân biệt, tôi là tôi, Lương Khoan được lá phong gợi hứng và cúi đầu bái phục.

614. Bách Trượng Khóc Và Cười.

Có lần Bách Trượng và sư phụ là Mã Tổ ra ngoài, thấy con vịt trời đang bay. Mã Tổ hỏi:

- Con gì vậy?
- Con vịt trời.

Mã Tổ hỏi:

- Bay đi đâu vậy?
- Đã bay đi rồi!

Mã Tổ đột nhiên lấy tay bóp mũi Bách Trượng.

Bách Trượng bị đau kêu lớn:

- Ái!

Mã Tổ nói:

- Ông nói đã bay đi rồi, nhưng cho tới giờ tất cả đều chả ở đây là gì?

Bách Trượng nghe câu nói đó, toàn thân xuất mồ hôi lạnh khai ngộ ngay chính lúc đó.

(Thiền Chi Hoa)

Đối với thiền gia thì mắt nhìn, tai nghe toàn là do tự kỷ. Vịt trời đang bay hay đã bay đi rồi đều là do mình. Mã Tổ nói: “Con gì” trực tiếp trở pháp không ẩn mật mà hiển lộ ngay trước mắt. Câu đáp của Bách Trượng “là con vịt” làm mất đi chân sinh mạng của “pháp.” Nếu do tự thể của Pháp mà nói con vịt trời là con vịt trời, hoặc ‘núi tự cao, biển tự sâu’ thì mới đúng. Còn nếu lấy con vịt trời làm cảnh thì ta đã phân ra chủ khách, trong ngoài. Nếu hiểu được rằng vạn cảnh đều do chân như thể hiện thì tâm cảnh chỉ là một. Mã Tổ muốn Bách Trượng hiểu đạo lý đó nên bóp mũi Bách Trượng làm Bách Trượng hiểu rằng tất cả khách quan đều do chủ quan triển khai, tất cả khách thể đều do chủ thể mà thành do đó chứng được thánh cảnh, “Một là tất cả, tất cả là một”. Nếu có chứng được cảnh giới này thì mới có thể tùy xứ mà phát triển tánh sáng tạo của mình được.

Đối với thiền sư mà nói không đâu không là thiền, trong bất cứ hoàn cảnh nào, trước một cảnh vật nào thiền sư cũng có thể chỉ thị thiền tâm cho đệ tử. Tương tự như tiểu thuyết kiếm hiệp, một đại kiếm sư không cần có kiếm trong tay, chỉ với một cọng cỏ cũng có thể lấy đầu kẻ địch giữa chốn thiên binh vạn mã. Mã Tổ há lại không biết vịt trời sao? Bách Trượng thiếu cảnh giác. Mã Tổ đã rút thiền kiếm ra rồi mà ông còn đáp là vịt trời, ngay thiền cơ cũng không biết. Nếu là pháp chiến Bách Trượng đã bị kiếm xuyên tâm rồi. Mã Tổ cầm sát nhân kiếm chính là muốn giết đi những chấp trước của đệ tử, khiến ông khai ngộ. Nhát kiếm của Mã Tổ như hư như thật; nếu như đối phương phản ứng lại thiền cơ. Mã Tổ sẽ cười lớn, chấp nhận ông có cơ cảnh thấy chiêu chiết chiêu. Mã Tổ lại đưa ra chiêu mới.

- Bay đi đâu?

- Bay đi rồi!

Đối với hiện tượng giới câu đáp của Bách Trượng là đúng. Nhưng câu hỏi của Mã Tổ hàm 2 ý: một là hỏi về hiện tượng, một là hỏi

về bản thể. Vịt trời tượng trưng cho Phật tánh. Phật tánh lại bay tới bay đi ư?

Không, Phật tánh là như như bất động, nhưng vì người thường chấp vào hiện tượng nên đánh mất bản tánh. Câu hỏi của Mã Tổ có ý là Phật tánh đi đâu? nếu Bách Trượng đáp:

- Con ở đây.

Thì cũng đúng được 60%, nhưng còn chấp vào Văn tự. Nhưng nếu Bách Trượng lợi hại hơn, im lặng không nói chỉ nhìn Mã Tổ thì đạt được 70%. Nếu Bách Trượng lợi hại hơn nữa giơ tay đánh Mã Tổ một đấm thì đó là tiên hạ thủ vi cường đạt được 80%, là kiến địa, là có khí phách. Đáng tiếc, lúc đó Bách Trượng còn chưa khai ngộ. Mã Tổ đột nhiên biến chiêu, bóp mũi Bách Trượng. Bị đau Bách Trượng tức khắc cảm thụ sự tồn tại của chính mình. Lúc đó Mã Tổ nói:

- Ông còn nói vịt trời bay đi rồi!

Ý nói Phật tánh chính ở đây, do đó ông mới cảm thấy đau.

(Thiền thú 60)

Nó ở đây là chỉ tâm Bách Trượng không phải là chỉ vịt trời. Bách Trượng tâm hướng ngoại, đi theo vịt trời. Mã Tổ bóp mũi khiến Bách Trượng bị đau kêu toáng lên là tâm đã quay lại với chính mình.

(Danh Thiền Bách giảng)

Chuyện tiếp theo của công án này:

Bách Trượng sau khi bị Mã Tổ bóp mũi trở về phòng, buông tiếng khóc lớn. Mọi người kinh ngạc hỏi:

- Nhớ nhà có phải không?

Bách Trượng lắc đầu.

- Bị ai làm nhục chằng?

Bách Trượng vẫn lắc đầu.

- Vậy vì duyên có gì?

- Mũi tôi bị sư phụ bóp đau quá.

- Vì nhân duyên không khế hợp hay sao?

- Các ông hãy đi hỏi sư phụ.

Mọi người đi hỏi Mã Tổ, Mã Tổ nói:

- Hẳn tự biết mà, sao các người không hỏi hẳn?

Mọi người lại quay về Bách Trượng hỏi:

- Chuyện này sư phụ bảo sư huynh tự biết mà, người dạy chúng tôi đến hỏi huynh.

Bách Trượng nghe rồi ha hả cười lớn, mọi người nói:

- Vừa mới khóc, bây giờ lại cười, vậy là sao?

Bách Trượng đáp:

- Vừa rồi là khóc, bây giờ là cười.

Mọi người không hiểu ra sao, bàn tán rồi lui. Hôm sau mọi người tụ tập ở pháp đường để nghe sư phụ giảng pháp. Mã Tổ vừa lên tòa giảng nói pháp, thấy Bách Trượng lìa chỗ định đi, Mã Tổ không giảng pháp nữa, lập tức xuống tòa giảng. Lúc đó Bách Trượng đang đi sát sau Mã Tổ. Mã Tổ hỏi:

- Tôi định giảng pháp, sao ông lại bỏ đi?

- Hôm qua, mũi con bị bóp đau lắm.

- Hôm qua, ông để tâm tới đâu vậy?

- Hôm nay, mũi con hết đau rồi!

- Ông đã hoàn toàn hiểu rõ chuyện hôm qua rồi!

(Phật Dữ Thiền)

Bách Trượng khóc là do đã liễu ngộ. Khi nghe mọi người nhắc lại câu nói của Mã Tổ lại cười vì biết sư phụ đã biết mình giác ngộ.

Người vừa mới ngộ, khóc lớn là hiện tượng bình thường. Các nghi hoặc tích lũy áp chế giờ tiêu tan như sương buổi sớm. Lại có người sau khi ngộ lại cười như điên. Phương pháp tốt nhất là sau đó ngủ một giấc, tỉnh dậy nếu thấy ngộ kiến không còn thì đó là giả ngộ, qua rồi thì thôi, không vì quá vui mà phát cuồng là tốt rồi; Chỉ cần còn núi xanh thì không sợ thiếu củi đốt. Nếu ngộ kiến còn thì đó là chân chánh khai ngộ. Đồng môn hỏi sao vừa mới khóc giờ lại cười? Bách Trượng nói:

- Vừa rồi là khóc, bây giờ là cười!

Đó là câu hỏi vì câu hỏi, là câu trả lời tốt nhất. Nếu ông tăng cảnh tỉnh thì ngay đó có thể khai ngộ. Thiền sư không phải là không có hỷ, nộ, ai, cụ mà là tình cảm đơn thuần, đến thì đến, đi thì đi do đó

khóc rồi liền cười, không như người thường khóc rồi phải một thời gian sâu thẳm không thể lập tức cười ngay được.

Tiến thêm một bước nữa, đau thì khóc, vui thì cười, tất cả đều tự nhiên không bị tập tục, lễ tiết, kinh nghiệm làm ô nhiễm chỉ là bình thường tâm là Đạo, đơn giản như vậy thôi.

(Thiền thú 60)

615. Nghe tiếng quạ kêu.

Duy Chính một hôm nói chuyện về Thiền với Đỗ tướng quốc. Ông nói:

- Tôi dạy người mới học Thiền đừng nghĩ Đông, nghĩ Tây để ý thức bình lặng. Ý thức giống như nước có sóng. Nước có sóng không thể phản chiếu hình ảnh rõ ràng, chỉ khi nước lặng thì hình ảnh mới rõ. ngay cả đến sự ngộ đạo cũng đều do vô niệm.

Ngay chính lúc đó, trên cây ngoài sân có con quạ kêu lên. Đỗ tướng quốc hỏi:

- Quạ kêu, thiền sư có nghe không.
- Có nghe thấy.

Sau một lúc, quạ bay đi mất, Đỗ tướng quốc hỏi:

- Quạ đã bay đi rồi, thiền sư có nghe không?
- Có nghe thấy.
- Lúc quạ bay đi, chỉ thấy bay không nghe thấy kêu, sao thiền sư lại bảo nghe thấy?
- Nghe có, nghe không đối với tánh nghe vô can.

(Thiền Viên)

Tiếng quạ kêu là thanh trần, có sanh, có diệt. Nhưng tánh nghe vốn không có sanh diệt, không vì thanh trần sanh diệt mà sanh diệt.

616. Ai quán?

Đại sư Quật Đa Tam Tạng là người Thiên Trúc đông du đến Thiệu Dương tham vấn Huệ Năng mà ngộ. Sau vân du đến Ngũ Đài Sơn gặp một ông tăng đang ngồi thiền một mình bèn hỏi:

- Ông làm gì mà ngồi một mình ở đây?

- Tĩnh quán.

- Ai quán và tĩnh vật là gì?

Ông tăng thấy câu hỏi không phải tầm thường bèn hành lễ và hỏi:

- Đạo lý này làm sao nói?

- Sao ông không tự quán, tự tĩnh.

(Thiền Viên)

Người đời thường coi tham thiền và ngồi thiền là một. Nhưng Thiền không phải vậy, nó có sinh mạng, sinh cơ hoạt bát. Ngồi thiền tĩnh tâm cũng tốt, nhưng đừng ngồi lâu thành khô tọa.

617. Ngồi lâu ích gì?

Lục tổ nói với Chí Thành:

- Trụ tâm quán tĩnh là bệnh chứ không phải là thiền, ngồi lâu chẳng nằm nào có ích gì?

(Thiền Viên)

Hãy làm một người hoạt bát, sáng suốt, thiền không ở ngồi hay nằm.

618. Ni cô thuyết pháp.

Có vị ni cô định khai đường thuyết pháp. Đàm Không nói:

- Nữ ni không nên khai đường thuyết pháp.

- Long Nữ mới 8 tuổi đã thành Phật, người nói làm sao?

- Long Nữ có 18 phép biến, cô thử biến một phép cho lão tăng coi?

- Biến được thì cũng chỉ là dã hồ tinh mà thôi.

(Thiền Viên)

Trong xã hội ngày nay, ni cô dĩ nhiên có thể khai đường thuyết pháp. Người thuyết pháp không cứ là nam hay nữ, mà là có ích cho thính chúng hay không. Biến là chỉ thần thông. Thần thông nếu có, chỉ là trợ duyên cho sự thuyết pháp, nếu không có cũng không cần phải cưỡng cầu. Mục Kiền Liên tôn giả là một trong 10 đại đệ tử của Phật được tôn xưng là Thần thông đệ nhất mà cũng không cứu được mẹ ngài thọ khổ.

619. Không nghi, không ngộ.

Động Sơn Lương Giới, họ Du người Hội Kê thuộc tỉnh Chiết Giang, xuất gia từ nhỏ. Một hôm thầy dạy tụng Tâm Kinh, khi tụng tới câu "vô nhân, nhĩ, tử, thiết, thân, ý" lấy tay beo má tự hỏi rằng "Nhân, nhĩ, tử, thiết, thân, ý tôi đều có, vì sao kinh lại bảo rằng không?" Tâm Kinh là một bài kinh quan trọng của Phật giáo, một đứa nhỏ mà đã biết nghi hoặc như vậy dĩ nhiên là ông thầy phải lấy làm ngạc nhiên và tán thưởng, thậm chí còn nói "Tôi không đáng làm thầy ông."

(Thiền Viên)

Phần lớn các tôn giáo ở thế gian, các tín đồ phải có lòng tin, không được nghi ngờ. Trái lại, Đức Phật dạy chúng ta phải nghi. Nghi lớn, ngộ lớn; nghi nhỏ, ngộ nhỏ; không nghi, không ngộ.

620. Đại hảo sơn.

Có ông tăng hỏi thiền sư Duy Khoan:

-Thế nào là Đạo?

-Núi lớn tốt.

-Con hỏi Đạo sao thiền sư lại đáp núi lớn tốt?

-Ông chỉ biết núi lớn tốt, làm sao hiểu Đạo?

(Công Án 100)

Ông tăng hỏi Duy Khoan là muốn biết tin tức về Đạo. Lúc đó hoặc Duy Khoan trông thấy núi hoặc nghĩ tới núi nên thuận miệng nói ra:

-Núi lớn tốt.

Câu nói này bản thân vô ý nghĩa, nhưng đáp trúng. Đạo chẳng lìa bất cứ thời gian, không gian nào, thuận tay chỉ bất cứ cái gì cũng là Đạo. Đạo bản thân không là một vật cụ thể, nhưng cũng không lìa vật cụ thể. Cho nên khi ông tăng hỏi Đạo là gì, vì thiền sư nói là núi lớn tốt, thì làm sao ông khai ngộ được? Đạo chỉ có tự mình

thể hội, không ai có thể bảo cho mình biết Đạo là thể nào, dù có nói cũng chỉ là phí lời, ông không thể tìm được tin tức gì trong đó. Thiên sư dùng một động tác hoặc một lời dường như không liên quan gì để tạo nên một loại thể nghiệm hoặc phản ứng tâm lý, có thể xúc tiến việc khai ngộ của ông tăng. Đó là tinh túy của công án này.

Kỳ thực, núi lớn tốt cũng là đạo.

(Thiền Viên)

621. Lời nguyện của bà lão.

Một bà già hỏi Triệu Châu:

- Con mang thân người nữ, làm sao trừ năm chướng?
- Nguyện mọi người đều sanh về cõi trời, nguyện lão bà này mãi chìm trong bể khổ.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Dem lòng từ bi mà chịu khổ cho thế nhân.

622. Cười lừa.

Thanh Viễn cho rằng: "Người học thiền thường có hai bệnh: thứ nhất là cười lừa đi tìm lừa, thứ hai là cười lừa rồi không chịu xuống." Lại nói thêm: "Chẳng cần cười, vì chính mình là lừa, cả thế giới này là lừa, tôi không thể cười." Nếu nghĩ không cười thì cả thế giới này là yên lừa.

(Thiền Viên)

Cười lừa tìm lừa: đạo ngay trong tâm ta, còn đi đâu mà tìm?

Cười rồi không chịu xuống: nếu cứ ngoan cố cười lừa đi tìm lừa thì kết quả chỉ là không.

Một gốc cây, một hòn đá đều là đạo, Phật nói pháp 49 năm mà còn nói: tôi chưa hề nói một chữ, cười hoài không chịu xuống, còn cười đi đâu chứ?

623. Cơ duyên ông ở nơi Đức Sơn.

Tuyết Phong khi đang tu ở Động Sơn thiền viện, phụ trách công việc thổi cơm. Một hôm, Động Sơn hỏi:

- Ông đang làm gì đó?
- Đang lựa gạo.
- Ông đãi cát bỏ gạo hay đãi gạo bỏ cát?
- Cát và gạo đều bỏ.
- Vậy chư tăng lấy gì mà ăn?

Tuyết Phong nghe nói bèn lật sàng gạo; gạo rơi tung tóe trên mặt đất. Động Sơn nói:

- Cơ duyên ông ở nơi Đức Sơn.

Do đó, Động Sơn chỉ thị Tuyết Phong theo Đức Sơn tu hành.

(Thiền Viên)

Về sau Tuyết Phong quả nhiên thành một vị thiền sư nổi tiếng.

Thiền tông có câu “Lâm cơ chẳng nhường thầy”, trong thiền cảnh thầy trò đều bình đẳng. Trong đối thoại của họ người tuốt kiếm kẻ trương cung không ai nhường ai. Đãi gạo bỏ cát hay đãi cát bỏ gạo? Gạo là vật có ích có thể ăn, cát thì không. Nhưng Tuyết Phong nói gạo và cát đều bỏ, vật có ích và vô ích đều không bó buộc được ông. Ông đã tới cảnh giới hữu dụng và vô dụng là một thể, là cái mà Thiền tông gọi là diệu dụng.

(Tứ Lý Thiên)

Cát và gạo đều bỏ là một câu nói rất sáng khoái, nhưng chỉ bằng vào câu này thì không thể phổ độ chúng sinh, hơn thế còn phải thân thiết để ý đến chư tăng ăn gì nữa; nếu không thì dù có lật đổ sàng gạo thì có cũng chỉ là một thiền cơ chưa chín mùi. Hơn nữa, thiền cơ không phải là tất cả Thiền. Động Sơn chủ trương tiềm hành, mật dụng, thiền phong miên mật, nhận thấy Tuyết Phong thích hợp với gây của Đức Sơn hơn. Tuy lời lẽ của Động Sơn uyển chuyển nhưng thái độ nghiêm trang đã từ chối Tuyết Phong ở lại tham học.

(Nhật nhật nhất thiên ngữ)

624. Lúa, đậu, mạch.

Có ông tăng hỏi Tổng Ân:

- Thế nào gọi là tam bảo?
- Lúa, đậu, mạch.
- Con không hiểu.
- Đại chúng hoan hỉ phụng trì.

Tổng Ân lại nói:

- Nói đến tam bảo, kỳ thực chỉ trong khoảng nhượng mây, chớp mắt, thời cơ đã thành quá khứ rồi.

Ma Cốc hỏi:

- Nếu trong khoảng thời gian ngắn như vậy, chuyện đó đã trở thành quá khứ rồi, vậy chúng con có cần hỏi hay không hỏi chuyện đó thực sự ra sao không?
- Quá khứ rồi!

(Phật Dữ Thiên)

Tam bảo là Phật, Pháp, Tăng. Phật là giác, pháp là Phật nghĩa, tăng là nhân duyên hòa hợp. Giác của tam bảo là điều người ta phụng trì, nhưng lúa, đậu, mạch lại chẳng phải là vật thực mà chúng tăng hoan hỉ phụng trì sao? Tinh thần học hỏi của ông tăng thực đáng khen, nhưng ngộ tánh thì chưa đủ. Thời gian thì chớp mắt đã trở thành quá khứ. Thiên cơ cũng vậy nếu trong một sát na mà mất đi khế cơ thì cơ hội gặp lại đã hiếm lại còn hiếm hơn nữa.

625. Con sẽ làm Phật.

Đơn Hà Thiên Nhiên là bạn đồng môn của Bách Trượng, lúc nhỏ theo mẹ lên chùa lễ Phật, chỉ tượng Phật hỏi mẹ:

- Đây là vật gì?
- Là Phật.
- Hình dung đâu có khác gì người ta, sau này con cũng sẽ làm Phật!

(Niêm Hoa Vi Tiểu)

Thiên Tông mượn lời đứa nhỏ để đặt nghi vấn tượng Phật là vật gì, rồi lại mượn lời mà xướng xuất Phật không phải là gỗ đẽo ra, cũng

không phải là đất bùn nặn lên. Nếu mình đã là Phật thì việc gì phải lay tượng Phật hư giả đó?

626. Thật lạ kỳ!

Có một lần, Động Sơn đến Phần Đàm thấy một hòa thượng đang lớn tiếng nói với đại chúng rằng:

- Thật lạ kỳ! Thật lạ kỳ!

Phật giới, đạo giới không thể nghĩ bàn!

Động Sơn nghe rồi bèn hỏi:

- Tôi không hỏi Phật giới, Đạo giới, tôi chỉ hỏi ông vừa nói Phật giới, Đạo giới là gì?

Người vừa nói là một vị thủ tọa, người ta gọi ông là Sơ thủ tọa. Sơ thủ tọa nghe hỏi ngồi yên không nói. Động Sơn lại hỏi:

- Sao không nói mau?

- Nói mau liền không được gì!

- Ông đã không nói, lại còn nói "nói mau không được gì" là thế nào?

Sơ thủ tọa lại ngồi yên không nói, Động Sơn lại hỏi:

- Phật và Đạo chỉ là danh từ sao không dẫn giáo nghĩa luận bàn thử coi?

- Làm sao nói đây?

- Được ý quên lời!

(Phật Dữ Thiên)

Động Sơn đáp rất hay, nhưng đoạn đối thoại không hợp thiên cơ. Sơ thủ tọa hai lần im lặng không nói, Động Sơn cũng không hề tiếp dẫn, có thể cơ duyên hoàn cảnh chưa được chín mùi.

627. Vốc nước và nghịch hoa.

Vốc nước, trắng trong tay

Nghịch hoa, hương vương áo.

(Nhật Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Hai câu này trích trong Hư Đường Lục. Ở đây Người là Chủ Thế, Cảnh là Khách Thế, chỉ cảnh giới chủ khách là một. Đây chính là cảnh giới Vô tâm tam muội (thân tâm là một) của thiên giả.

628. Sắc Tức Là Không.

Có người mang một bức họa tiên nữ đến nhờ Thạch Am (1573-1645) ở Đông Hải Tự đề chữ. Ông nghĩ hòa thượng chắc sẽ lộ vẻ mặt khó coi, nào ngờ hòa thượng cười nói:

- Vẽ đẹp quá! Ngay đến tôi cũng muốn có người đẹp như vậy ở bên cạnh.

Nói rồi thuận tay lấy bút đề lên tranh:

"Phật bán pháp, Tổ bán Phật. Thời mạt, tăng bán tổ sư, ông bán bốn thước chính trung, an tất cả phiền não của chúng sanh. Sắc tức là không, không tức là sắc. Liễu lục, hoa hồng. Trăng đêm đêm rọi trên mặt hồ, vì không lưu tâm, nên cũng không lưu hình."

(Nhất Nhất Nhất Thiên Ngữ)

Sắc là dịch từ chữ Phạn Rūpa, chỉ vật có hình thể, cũng chỉ hiện tượng vật chất, vì sắc tức là không nên không có tự tánh, là để cảnh giới người đời đừng chấp vào hình thức. Nhưng Thạch Am lại dùng sắc theo nghĩa sắc của Nam, Nữ để đùa chơi.

629. Đạo ở trong không ở ngoài.

Nham Đầu và Tuyết Phong khi sư phụ là Đức Sơn mất rồi, bèn cùng nhau vân du bốn phương. Một hôm, hai người tới Ngao Sơn trấn, Hồ Nam, gặp lúc trời tuyết lớn, hai người đành phải dừng lại. Lúc đó Nham Đầu tâm bình tĩnh, đêm đến an tâm mà ngủ. Tuyết Phong không ngủ được, mỗi ngày đều ngồi thiền đến canh tư, trời sáng rồi mà vẫn không ngủ được. Có một lần Nham Đầu bỗng thức giấc thấy Tuyết Phong còn ngồi thiền bèn nói:

- Sao ông không ngủ?
- Đệ tâm chẳng an, không ngủ được.
- Ông có gì chẳng an, hãy nói nghe thử.

Do đó Tuyết Phong nói ra tâm lý chẳng an, thỉnh sư huynh chỉ điểm. Nham Đầu hét lên một tiếng và nói:

- Cái gì từ cửa vào chẳng phải là đồ gia bảo. Chỉ những gì phát xuất từ ngực ra có thể lật ngược trời đất thì mới có chút thành tựu. Tuyết Phong nghe rồi khai ngộ, nói rằng:

- Hôm nay, tôi tại Ngao Sơn trấn, tiền, lui chẳng được mới thực là chân chính ngộ đạo.

(Thiền Viên)

Đạo không phải từ ngoài vào, mà ở trong vốn sẵn có. Tuyết Phong tâm chẳng an là do bị ngoại cảnh chi phối. Một vị thiền giả có thể nghĩ cũng có thể dừng nghĩ, có thể kháng chế nghĩ và không nghĩ là một sự thành tựu lớn.

630. Giỗ Vân Nham.

Khi Động Sơn đã hơn 50 tuổi (thế kỷ 9) làm phương trượng ở Động Sơn (thuộc giang Tây). Có một lần làm giỗ Vân Nham. Có một ông tăng hỏi:

- Sư phụ khi ở với Vân Nham có được chỉ dạy đặc biệt gì không, xin nói cho chúng con nghe.

- Không có, tuy tôi có ở đây nhưng cũng không được chỉ dạy gì khác với các huynh đệ.

- Nếu vậy sao còn làm giỗ cúng?

- Tôi ở đó đâu dám trái ý thầy.

- Sư phụ đến bái Nam Tuyền trước cơ mà, sao lại làm giỗ cho Vân Nham?

- Tôi không phải tôn trọng đạo đức của người, chỉ trọng vì người chẳng nói cho tôi điều bí mật đó!

(Phật Dữ Thiền)

Có lúc không nói lại là một phương pháp chỉ dạy hữu hiệu.

631. Lỗ Mũi.

Có ông tăng hỏi Phổ Nguyên:

- Lúc cha mẹ chưa sanh, lỗ mũi ở đâu?

- Cha mẹ sanh rồi, lỗ mũi ở đâu?

(Thiền Cơ)

Lỗ mũi chỉ tự tánh.

632. Không Mồm.

Một ông tăng hỏi Lỗ Tô:

- Làm sao nói mà không dùng lời?
- Mồm ông ở đâu?
- Con không có mồm.
- Vậy lấy gì ăn cơm?

Ông tăng không trả lời được, Động Sơn trả lời thay:

- Hấn no rồi, còn ăn cơm cái gì?

(Động Sơn lục)

Ông tăng hỏi ý Lão Tử khi nói “bất ngôn chi giáo”. Lỗ Tô hỏi ngược lại “mồm ông ở đâu?” là hỏi nói hay không nói. Câu của Động Sơn có nghĩa là hấn đã thông suốt Phật pháp rồi, không còn nghi vấn gì nữa.

Ăn chỉ hiện tượng giới, không mồm chỉ bản thể giới.

(Thiền Cơ)

633. Đóng Cửa.

Một ông tăng hỏi Như Bảo:

- Thế nào là ứng cơ?

Như Bảo im lặng, ông tăng lại hỏi:

- Thế nào là im lặng?

Như Bảo đáp:

- Ông ra đóng cửa cho tôi!

(Thiền Cơ)

Im lặng không nói là lời ứng cơ, đóng cửa chỉ thiền cơ ở giữa tôi và ông.

634. Trâu Tốt.

Thật Tánh hỏi một ông tăng:

- Ông từ đâu lại?
- Từ Vân Môn.

- Ổ đó có bao nhiêu trâu?
- Một hai con.
- Trâu tốt!

(Thiền Cơ)

Trâu chỉ tự tánh.

635. Dấu vật ở đây

Có ông tăng mới đến tham học, vừa lễ xong Trần Tôn Túc hét lên:

- Xà lê, sao ông lại ăn trộm quả của thường trú.
- Con vừa tới, sao hòa thượng lại bảo con ăn trộm quả?
- Lại còn nói, tang vật rành rành.

(Thiền thú 60)

Rõ ràng là ông tăng không ăn trộm quả, nhưng Trần Tôn Túc gán một chuyện không có lên mình ông tăng là có thâm ý. Người thế gian coi mọi sự việc hư ảo: danh lợi, khoái lạc, thống khổ, v . v. là có thật. Xin hỏi tự biết mình không ăn trộm vì sao phải phân biện?

Thứ nhất là ông chấp ngã. Ngã bị ngộ nhận phải giải thích.

Thứ hai: ông thấy bị ngộ nhận là không tốt, không vui, ngã không thích cảm giác này.

Thứ ba: ông cho sự chỉ trích của Trần Tôn Túc là thật nếu ông không giải thích thì bị mang danh ăn trộm.

Chỉ một câu nói, Trần Tôn Túc đã làm ông tăng lộ nguyên hình.

Đợi ông nói xong, Trần Tôn Túc bảo: Tang vật rành rành, ý nói ông chưa giác ngộ, không đánh mà khai. Chắc ông tăng sau lần tham học này sẽ khắc cốt ghi tâm cảnh giác tự ngã. Sẽ có một ngày ông thấy rõ, lúc đó ông sẽ lớn tiếng:

- Đúng rồi, con là trộm, trộm quả để ăn.

Quả chỉ tự tánh, trộm quả là hướng ngoại mà tìm tự tánh.

(Thiền Cơ)

636. Động đất.

Một trận động đất xảy ra, một ông tăng hỏi Đạo Khuông:

- Còn có không động chằng?

- Có.
- Chỗ nào không động?
- Động từ Đông lại, mắt hút về Tây.

(Thiền Cơ)

Động chỉ hiện tượng giới, không động chỉ bản thể giới.

637. Viên Thuốc Trị Bá Bệnh.

Một ông tăng hỏi Đạt Không:

- Thế nào là viên thuốc trị bá bệnh?
- Ông mắc bệnh gì?

(Thiền Cơ)

Viên thuốc trị bá bệnh chỉ tự tánh.

638. Nghe Tiếng Chuông Chùa.

Có một hôm Dịch Đường hòa thượng (1805-1879) ngồi thiền lắng nghe tiếng chuông chùa ban mai. Khi xuất định, kêu thị giả lại hỏi người thỉnh chuông là ai. Thị giả cho biết đó là một chú tiểu mới tới, Dịch Đường hòa thượng bèn cho gọi chú tiểu đó đến hỏi rằng:

- Ban mai lúc thỉnh chuông tâm tình ông thế nào?
- Chẳng có gì đặc biệt, chỉ thỉnh chuông thôi.
- Không thế nào! Nhất định tâm ông có niệm gì đó, vì tôi nghe tiếng chuông rất cao quý.

Lúc đó, chú tiểu chợt nhớ ra, thưa rằng:

- Ở quê con, sư phụ thường dạy rằng khi thỉnh chuông thì tưởng chuông là Phật. Do đó phải thận trọng trai giới, kính chuông như kính Phật, dùng tâm lễ bái mà thỉnh chuông.

Dịch Đường hòa thượng nghe rồi hoan hỉ nói rằng:

- Về sau xử lý mọi chuyện, đừng bao giờ quên tâm cảnh sáng nay.

Chú tiểu đó sau này là Quán Thủ Sâm Điền Do thiền sư (1834-1915) ở Vĩnh Bình Tự.

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ)

Chân đế của Thiền là lấy vô tâm mà nhìn, nghe.

Nếu có tâm chân thành việc khó nào chẳng làm được.

(Thiền vị)

639. Một Chiếc Dép Cỏ Rách.

Một ông tăng hỏi Ba Tiêu:

- Trộm đến thì đánh, khách đến thì tiếp; bỗng nhiên trộm và khách đều đến thì phải làm sao?
- Trong nhà có một chiếc dép cỏ rách.
- Còn dùng được không?
- Nếu ông vứt nó đi thì xấu nhiều, tốt ít.

(Thiền Cơ)

Trộm, khách chỉ ngoại cảnh, ngoại duyên, ngoại trần, dép cỏ rách chỉ tự tánh.

640. Ý Tổ Sư.

Một ông tăng hỏi Dược Sơn:

- Đạt Ma tổ sư chưa qua Trung Thổ, Trung Thổ có ý tổ sư chăng?
- Có.
- Nếu có sao còn qua?
- Vì có nên mới qua.

(Thiền Cơ)

Ý tổ sư chỉ tự tánh, không đâu không có.

641. Mặc Kệ Nó.

Một ông tăng hỏi Thọ Chiếu:

- Lúc bị vạ cảnh nhiều loạn phải làm sao?
- Mặc kệ nó.

Ông tăng bèn lạy, Thọ Chiếu nói:

- Đừng lạy mà gãy lưng.

(Thiền Cơ)

Ông tăng lạy là còn chấp pháp.

642. Tối Nay Không Trả Lời.

Dược Sơn thượng đường nói:

- Tối nay tôi không trả lời câu hỏi, ai hỏi sẽ bị đánh 30 gậy.

Một ông tăng bước ra lạy, thiền sư bèn hươi gậy đánh. Ông tăng hỏi:

- Con không hỏi sao thầy lại đánh?

- Ông là người ở đâu?

- Người Tân La (Đại Hàn).

- Lúc ông bước chân lên thuyền đã đáng đánh 30 gậy rồi!

(Thiền Cơ)

Tự tánh ai cũng có, đến Trung Quốc làm gì?

643. Vì Sao Chẳng Ngộ?

Có ông tăng hỏi Giáp Sơn:

- Đệ tử vì sao không ngộ?

- Vì ngộ làm Xà lê mê.

Sau đó lại làm bài kệ:

明	明	無	悟	法
Minh	minh	vô	ngộ	pháp
悟	法	卻	迷	人
Ngộ	pháp	khước	mê	nhân
長	舒	兩	脚	睡
Trưởng	thư	lưỡng	cước	thụy
無	僞	亦	無	眞
Vô	ngụy	diệc	vô	chân

*Rõ, rõ không ngộ pháp
Ngộ pháp làm mê nhân
Ruồi thặng hai chân ngủ
Chẳng giả cũng chẳng chân.*

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Có tâm muốn ngộ là đã chấp tướng rồi, cứ để tùy duyên thì đi, đứng, nằm, ngồi đều là đạo.

644. Hai Mươi Năm Lại Từng Cay Đẳng

Vì Anh Chỉ Thẳng Hang Rông To.

(Nhật Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Đây là hai câu trong bài tụng của Tuyết Đậu (980-1052):

日	面	佛	月	面	佛	
Nhật	diện	Phật	nguyệt	diện	Phật	
五	帝	三	皇	是	何	物
Ngũ	đế	tam	hoàng	thị	hà	vật
二	十	年	來	會	苦	辛
Nhị	thập	niên	lai	tăng	khổ	tân
爲	君	幾	下	蒼	龍	窟
Vi	quân	cơ	hạ	thương	long	quật
屈	堪	述	明	眼	衲	僧
Khuất	kham	thuật	minh	nhãn	nap	tăng
莫	輕	忽				
mạc	khinh	hốt				

*Mặt trời Phật, mặt trăng Phật
 Ngũ đế, tam hoàng là vật gì?
 Hai mươi năm lại từng cay đắng
 Vì anh chỉ thẳng hang rộng to.
 Cúi, cam nói
 Thiên tăng mắt sáng chớ xem thường.*

(Thích Thanh Từ dịch)

Ý tưởng là 20 năm cay đắng cầu đạo, đã có mấy lần vào được hang rồng xanh? Theo truyền thuyết ở hàm rồng có ngọc, do đó người đời ví tham thiền như vào hang rồng lấy ngọc. Trong thực tế vào hang rồng là chỉ vào phòng sư phụ độc tham. Tu thiền điều căn bản là phải tìm được thầy, rồi sau đó nhập thất. Còn như chỉ đọc sách vở các học giả chưa từng vào hang rồng thì chẳng ích lợi gì, điều cốt yếu là làm sao lấy được minh châu trong hàm rồng. Đông Lĩnh hòa thượng (1721-1793) thuyết pháp ở am Đông Bắc, bà mẹ 60 tuổi của Sài Điền Nguyên Dường nghe Đông Lĩnh giảng Phật mặt trời, Phật mặt trăng nhắm đọc theo, bất giác tiến vào trạng thái vong ngã và cuối cùng đại ngộ. Do đó, thấy rằng xuất gia hay tại gia, ở thiền đường hay ở nhà không thành vấn đề, mọi người đều có thể đắc đạo.

645. Bính Đình Đồng Tử Đến Xin Lửa.

Huyền Tắc là giám viện ở Thanh Lương Tự của Pháp Nhãn. Pháp Nhãn thấy ông không hề tham thiền, nhập thất bèn hỏi:

- Này viện chủ, sao không thấy ông tham thiền?
- Khi con ở nơi Thanh Phong đã ngộ rồi.
- Ngộ thế nào, nói tôi nghe coi!
- Con hỏi Thanh Phong "Phật là gì?" lão sư đáp "Bính Đình đồng tử đến xin lửa", con nghe câu đó mà ngộ.
- Câu nói hay nhưng ông chưa hiểu rõ ý, hãy thử nói ý ông coi.
- Bính Đình đồng tử đều là thần lửa. Bính là anh, Đình là em đều đến xin lửa ý nói mình đã là Phật lại còn đi cầu Phật.
- Ông còn chưa ngộ!

Huyền Tắc tức giận, bèn rời bỏ Thanh Lương Tự. Đi được một đoạn đường lại nghĩ: "Lão sư có 500 thiền sinh, nhất định không phải là bình phàm." Bèn quay trở lại lạy sám hối rồi bạch rằng:

- Phật là gì?
- Bính Đình đồng tử đến xin lửa.

Huyền Tắc tức thời đại ngộ.

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ)

Hỏi cũng hay, đáp cũng hay; thuốc không đổi, nhưng cơ duyên thật kinh người. Khi Pháp Nhãn bảo “ông còn chưa ngộ”, Huyền Tắc tức giận bỏ đi vì còn ngã chấp. Sau khi suy nghĩ, quay trở lại sám hối và xin thỉnh giáo, là đã bỏ được ngã chấp. Pháp Nhãn lập lại câu nói của ông là ám chỉ câu nói không sai, thiên sư chỉ phá ngã chấp cho ông mà thôi.

(Bồ Đề Học Xã)

Các nhà tâm lý học ngày nay nhận rằng đối với một sự việc nếu ấn tượng đầu tiên là xấu sau đó sự việc chuyển thành tốt, thì ấn tượng sau cùng lại càng tốt hơn. Sự khai ngộ của Huyền Tắc cũng vậy. Mới đầu, sự khẳng định ngộ kiến chưa được mạnh mẽ, bị phủ định rồi lại được tái khẳng định thì thiên quân vạn mã cũng không làm lay động được. Văn Ich thật ra chẳng làm gì cả, chỉ nhắc lại câu nói của Huyền Tắc. Phương thức này gọi là “gọi về mà không về” khiến đối phương từ phàm phu trở thành người khai ngộ. Đây là một kỹ xảo trong phương pháp giáo dục khiến người học khó quên.

(Thiền thú 60)

646. Bệnh Nhân.

Đức Sơn Tuyên Giám bị bệnh, có ông tăng hỏi:

-Lão hòa thượng, ngay cả thầy cũng bị bệnh, còn có người nào không bị bệnh không?

-Có chứ !

-Người không bị bệnh là hạng người nào?

Đức Sơn kêu lên:

-Ái chà ! Ái chà !

(Công án 100)

Cao tăng, đại đức cũng bị bệnh, nhưng thân xác bị bệnh, còn tâm vô bệnh. Thân bị bệnh thì đau đớn, tâm bị bệnh thì phiền não. Đức Sơn kêu lên là diễn ý này. Đức Sơn bị bệnh sinh lý đau đớn, nhưng tâm lý không oán hận hay hy vọng trốn tránh. Có bệnh hay không bệnh, tâm cảnh hoàn toàn tương đồng. Bệnh nếu chữa được thì tốt, còn như không chữa được thì cũng chẳng sao. Kinh Duy Ma Cát

nói vì chúng sanh bệnh nên Bồ Tát không thể không bệnh. Câu này có 2 ý:

1. Đồng bệnh tương lân: vì Bồ Tát bệnh nên mới biết rõ những nhu cầu của bệnh nhân.
2. Vì Bồ Tát cũng bị bệnh nên bệnh nhân mới tin tưởng vào phương pháp của Bồ Tát.

Tiếng kêu là người bệnh không bệnh nữa. Câu đáp có vẻ như mâu thuẫn nhưng thực ra không mâu thuẫn chút nào vì chân ngã không bệnh. Bệnh là hình tượng của pháp sanh diệt. Nếu vượt lên hình tượng thì bệnh không ảnh hưởng gì đến chân ngã cả.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

647. Pháp Nhãn.

Pháp Nhãn nói với chúng đệ tử:

- Không được dùng mắt thịt mà xem vạn pháp, mà phải dùng mắt pháp. Nếu mắt đạo không thông đó là do mắt thịt trở ngại.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Mắt thịt nghe mệnh lệnh của thức tâm, những gì nó nhìn không phải là tự tánh.

648. Tôi Muốn Bán Thân.

Nam Tuyền trong một pháp hội bảo đại chúng:

-Hôm nay Vương lão sư muốn bán thân, không biết có ai muốn mua không?

-Con mua.

-Ông trả giá cao tôi không bán, ông trả giá thấp tôi cũng không bán, ông làm sao mua?

Ông tăng không trả lời được.

(Tứ Lý Thiên)

Có vật có giá vô lượng, có vật có giá đáng một cắc, nhưng mỗi vật đều có giá trị của nó. Con người cũng vậy, các ông phải biết quý giá trị của chính mình, ai cũng có khả năng làm nên việc lớn.

Thân chỉ tự tánh. Tự tánh ai cũng có, mỗi mỗi viên thành, làm sao có thể bán cho người khác được? Phổ Nguyễn không bán, ám chỉ ông tặng tự có, việc gì phải mua của người.

(Thiền Cơ)

649. Đánh Phèng La.

Phổ Nguyễn hỏi Thần Sơn:

- Làm gì đó?
- Đánh phèng la.
- Dùng tay hay dùng chân?
- Xin thầy chỉ thị?
- Đi hỏi chuyên gia đánh phèng la.

(Thiền Cơ)

Đi hỏi người là thừa, chi bằng tự hỏi mình.

650. Chỉ Đông, Chỉ Tây.

Phổ Nguyễn và Sam Sơn đang sao thuốc. Phổ Nguyễn hỏi:

- Đừng chỉ Đông, chỉ Tây hãy chỉ thẳng bản phận sự coi.

Sam Sơn ném que cời vào lửa, khoanh tay đứng.

- Tuy là vậy, vẫn khác tôi một bước.

(Thiền Cơ)

Bản phận sự chỉ tự tánh, ở khắp mọi nơi. Sam Sơn ném que cời vào lửa là chỉ Đông, chỉ Tây, còn chấp lưỡng biên.

651. Không Còn Hơi Sức.

Một hôm, Tăng Mật cùng cuộc vườn trà với Động Sơn. Động Sơn quẳng cuộc xuống nói:

- Hôm nay tôi thấy trống rỗng quá, một chút hơi sức cũng không có.
- Một chút hơi sức cũng không có, làm sao còn sức mở mồm?
- Ông nói có hơi sức sao?

(Thiền Cơ)

Ở hiện tượng giới (vườn trà) cần có hơi sức, nhưng ở bản thể giới thì không.

652. Cắt Cỏ.

Một hôm, Thạch Đầu đang cắt cỏ, Ân Phong đứng khoanh tay ở bên. Thạch Đầu cắt đến đám cỏ trước mặt Ân Phong. Ân Phong nói:

- Thầy chỉ cắt được cái này, có cắt được cái kia không?

Thạch Đầu đưa liềm cho Ân Phong, Ân Phong nhận lấy rồi làm bộ cắt cỏ, Thạch Đầu bèn nói:

- Ông chỉ biết cắt cái kia mà không biết cắt cái này.

(Thiền Cơ)

Cái này chỉ cỏ, cái kia chỉ tự tánh.

653. Trời Sáng Lại Mất Lửa.

Phổ Nguyễn thấy một ông tăng đang bõ củi bèn bước tới gõ vào củi ba cái. Ông tăng buông búa, trở về tăng đường. Phổ Nguyễn về pháp đường một lát, lại chạy tới tăng đường thấy ông tăng đang ngồi thiền, bèn nói:

- Thật là lừa giết người!

- Thầy trở lại pháp đường có chỉ thị gì?

- Tôi qua mất trâu, trời sáng lại mất lửa.

(Thiền Cơ)

Phổ Nguyễn gõ vào củi ba cái chỉ tự tánh ở khắp mọi nơi; trâu, lửa đều chỉ tự tánh. Mất trâu, mất lửa là chỉ tâm bị nhiễm trần.

654. Mê Thời, Ba Giới Có

Ngộ Rồi, Mười Phương Không.

(Tòng Dung Lục)

Con người nếu mê, chấp vào vọng niệm thì cũng giống như con ngựa hoang sút dây, chạy mãi chẳng ngừng. Vọng tưởng sanh vọng tưởng làm cho khôn quăn. Thậm chí (tưởng do tâm sanh)

diện mạo cũng thay đổi nữa. Nếu ngay lập tức có thể cắt đứt mê chấp thì có thể đạt không. Lấy tâm bình thản không lo lắng, không bị bất cứ cái gì ràng buộc mà sống thì cuộc sống mới thực là khoái hoạt.

655. ĐÀU HỔ ĐUÔI RẮN.

- Cảnh Thanh hỏi Hà Ngọc:
- Ông từ nơi nào tới?
- Từ Thiên Thai tới.
- Ai hỏi núi Thiên Thai của ông?
- Sư phụ nói vậy chẳng là đầu hổ đuôi rắn sao?
- A! Hôm nay tôi bất lợi.

(Phật Dữ Thiên)

Câu nói của Cảnh Thanh "Ai hỏi ông núi Thiên Thai" có ý bảo Hà Ngọc hãy ra khỏi hiện thực, nhưng Hà Ngọc vẫn chấp một phía nên mới nói đó chẳng phải là "đầu hổ đuôi rắn sao?" Thiên không phải là đầu hổ, cũng không phải là đuôi rắn. Thiên vượt lên cả không gian và thời gian.

656. GIA PHONG CỦA VÂN MÔN.

Một ông tăng hỏi Vân Môn:

- Thế nào là gia phong của Vân Môn?
- Giống như thiền sinh muốn đến tham học, đã đứng ở ngoài cửa rồi.

(Zen Koans)

Vân Môn kế thừa Tuyết Phong và lập nên dòng thiền Vân Môn. Ông dạy nhiều thiền sinh và dòng thiền của ông có nhiều đặc điểm. Nhưng ở đây, ông tăng không hỏi về kỹ thuật và phương pháp, mà hỏi về sự sống thiền hàng ngày của Vân Môn. Câu trả lời của Vân Môn không nói gì đến Phật, Đạo, Thiên. Và nếu ông tăng cứ tiếp tục hỏi về thiền sinh đứng ở cửa, thì ông càng đi xa đích. Thiền sinh muốn học, không những chỉ đứng ở cửa mà còn luôn sẵn sàng. Mỗi người trong chúng ta đều có một thiền sinh bên trong muốn

học. Vân Môn tự mình đã đứng ở cửa học, và chúng ta cùng đứng với ông.

Để giải thích cho một người thế nào là hướng Nam thay vì dài dòng kể lể chúng ta chỉ cho người ấy hướng Bắc đối nghịch thì người ấy hiểu ngay. Vậy Vân Môn chỉ Nam hay chỉ Bắc?

(Tứ Lý Thiên)

657. Thọ Trai.

Một hôm Lâm Tế và Phổ Hóa đi thọ trai; sư hỏi:

- Sợi lông nuốt biển lớn, hạt cải đựng Tu Di, đó là thần thông diệu dụng hay là bản thể như nhiên?

Phổ Hóa đập đồ bàn ăn, Lâm Tế nói:

- Thô bạo quá!
- Đây là đâu mà ông nói thô với tể?

Hôm sau sư lại cùng với Phổ Hóa đi thọ trai, sư hỏi:

- Sự cung dưỡng hôm nay so với hôm qua như thế nào?

Phổ Hóa cũng y như trước đập đồ bàn ăn, sư nói:

- Được thì được, nhưng thô bạo quá!
- Đồ mù, Phật pháp đâu có nói thô với tể!

(Lâm Tế Lục)

Hạt cải đựng núi Tu Di là chuyện không thể nghĩ bàn, là để diễn ý không có phân biệt to nhỏ, rộng hẹp. Nếu cố giải thích thì là chưa ngộ vì vậy Phổ Hóa mới đập đồ bàn ăn.

(Trần Hòa Chương)

658. Vô Học Tổ Nguyên.

Ở thời Liêm Thương, tổ sư khai sơn của chùa Viên Giác là quốc sư Phật Quang tức hòa thượng Vô Học Tổ Nguyên. Khi còn ở Trung Quốc, để tránh loạn ông từ chùa Chân Như ở Đài Châu di chuyển đến chùa Năng Nhân ở Ôn Châu. Không ngờ vẫn không tránh khỏi quân Nguyên. Một hôm quân Nguyên vào chùa, tăng chúng đều chạy trốn cả, chỉ một mình Tổ Nguyên là thản nhiên ngồi thiền. Thủ lĩnh của quân Nguyên rút dao bén, kề cổ thiền sư, thiền sư mặt không biến sắc đọc bài kệ nổi danh:

乾	坤	無	地	孤	筑	卓
Càn	khôn	vô	địa	cô	trúc	trác
且	喜	人	空	法	亦	空
Thả	hỉ	nhân	không	pháp	diệc	không
珍	重	大	元	三	尺	劍
Trân	trọng	đại	nguyên	tam	xích	kiếm
電	光	影	裡	斬	春	風
Điện	quang	ảnh	lý	trảm	xuân	phong.

*Không chỗ cảm dùi trong trời đất
Người, pháp đều không thật quá vui
Trân trọng Đại Nguyên ba thước kiếm
Chỉ loáng rung thôi, bỏ mạng rồi.*

Nghe thiền sư đọc xong bài kệ, thủ lãnh quân Nguyên sám hối, lay rôi kéo quân đi.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Tổ Nguyên đã vượt qua sanh tử cho nên không sự uy hiếp nào làm ông hoảng sợ.

659. Tăng Xán.

Có một cư sĩ, không biết tuổi tác là bao, nhìn bề ngoài ước độ 14, 15 tuổi, đến tham bái Huệ Khả, cũng không báo tánh danh, thưa rằng:

- Con bị bệnh cùi khổ sở, xin thầy sám tội cho con.
- Ông hãy đem tội ra, tôi sám hối cho ông.
- Con tìm tội nhưng chẳng thấy.
- Tôi đã sám tội cho ông rồi, nay ông nên quy y tam bảo: Phật, Pháp, Tăng.
- Con thấy thầy là biết được tăng, nhưng chưa biết thế nào là Phật, là Pháp?

- Tâm là Phật, đồng thời cũng là Pháp. Phật và Pháp chẳng sai biệt ông có hiểu không?

- Giờ con đã rõ tội chẳng ở trong, ngoài, giữa. Tâm cũng như vậy, Phật và Pháp chẳng hề sai biệt.

Huệ Khả nghe nói rất vui, cho xuống tóc, bảo:

- Ông là vật báu của tôi, nên đặt tên là Tăng Xán.

(Tổ Đường Tập)

Công án này diễn một ý kiến cho rằng bệnh do nghiệp sanh. Một tội lỗi trong quá khứ đã làm cho chúng ta bị bệnh. Nhưng tội này ở hiện đời hay ở đời trước? Theo như câu trả lời của Tăng Xán "Con tìm tội nhưng chẳng thấy" cho thấy tội lỗi này không thể ở trong đời này mà ở đời trước. Chúng ta thấy công án này tương tự như công án an tâm của Huệ Khả, chỉ thay tâm chẳng an bằng tội lỗi. Tại sao Tăng Xán không tìm thấy tội lỗi? Ông là thánh hay sao? hay là ông cho rằng giữa tội và bệnh không có liên quan gì cả? Ông đã vượt lên luân lý, vượt lên đúng sai? hay ông chỉ đơn giản mô tả sự kiện? Khi Huệ Khả bảo Tăng Xán mang tội ra, có lẽ Tăng Xán đã hiểu ý đằng sau câu nói đó. Trong thiên định ông đã hiểu rằng tội lỗi chỉ là danh tướng của luân lý. Đó là hư ảo, chỉ có hành động, chẳng có đúng hoặc sai. Bị bệnh cùi không tốt cũng không xấu. Người cùi phải chấp nhận và đương đầu với bệnh của mình.

(Barragato)

Hết Quyền Một

Các Sách Trích Dịch

Bích Nham Lục bạch thoại chú giải	Hứa Văn Cung
Bình Thường Tâm Thị Đạo	Bồ Đề Học xã
Ch'an and Zen Teaching	Lu K'uan Yu
Chích Thủ Chi Thanh	Dư Tiến Phu
Đồ giải thiền vấn đáp	Trần Hòa Chương
Entretiens de Lin-Tsi	Paul Demiéville
Hảo Tuyệt phiên phiên	Lâm Thanh Huyền
Hương Thủy Hải	Lâm Thanh Huyền
Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông	Bồ Đề Học Xã
Mumonkan & Hekiganroku	Katsuki Sekida
Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ	Long Mãn
Nhất Vị Thiền - quyển phong	Lý Anh Đệ
- quyển hoa	Hoàng Tĩnh Nhã
- quyển nguyệt	Lâm Tân Cương
Niêm Hoa vi Tiểu	Cố Vĩ Khang
Phật dữ Thiền	Minh Kính
Sinh hoạt Thiền	Dương Huệ Nam
The Center Within	Gyomay M. Kubose
Thiền Cơ	Lâm Minh Dục
Thiền Cơ Sử Nễ Tại Chân lý	Viên Thông
Trung Giác Tình	
Thiền Đích Cố Sự Hựu Nhất Tập	Giản Huệ Căn
Thiền Lâm Tuệ Ngữ	Vân Lãng
Thiền Lý Dữ Nhân Sinh	Bồ Đề Học Xã
Thiền Ngộ	Bình Điền Tinh Canh
Thiền Ngoại Thuyết Thiền	Trương Trung Hành
Thiền Sinh Mạng Đích Vi Tiểu	Trịnh Thạch Nham
Thiền Sư Khải Ngộ Pháp	Thái Vinh Đình

Thiền Tông Dật sự
Thiền Tông Tọa Thạch Minh
Thiền Tông Trí Tuệ Ngũ Lục
Thiền Tông Công Án Bí
Truyền
Thiền Thuyết
Thiền Viên
Tĩnh Vân Thiền Thoại
Trung Quốc Thiền
Vô Môn Quan bạch thoại chú
giải
Zen Koans
Zen Light

Đạo Long
Bồ Đề Học Xã
Bồ Đề Học Xã
Dư Tiến Phu

Thái Chí Trung
Vương Trần Canh
Tĩnh Vân
Khang Hoa
Thánh Tham

Gyomay M. Kubose
Barragato

Tủ Sách Phật Học Phước Quế



duongmc@earthlink.net

